

TẦN ĐEN ĐỐM ĐỎ

PHẠM NGỌC TIẾN

thể thuyết



Mục lục

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[Vĩ Thanh](#)

TÀN ĐEN ĐỎM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Đường quanh co và nham nhở. Mới vạc vỡ nên đá sỏi lổn nhổn, bụi đồi đỏ quạch cuộn như lốc. Không vì thế mà chiếc Toyota mười hai chỗ đời mới nhất bớt hùng hổ. Nó lao như một gã cuồng bị tổng thêm chất kích thích. Chiếc xe rẹt thẳng vào khu nhà nghỉ. Nó khựng lại trong sự bức tức của nhân viên bảo vệ và đám khách nghỉ nhàn tản đang dạo trong sân. Trần sì có sáu gã. Trạc trung niên cả. Nhìn cũng biết là hạng người thành đạt. Ngừ này cậ tiền rừng mỡ đây. Lại, họ toàn người cùng giống. Khu nghỉ Sơn Đại mới mở được dăm tháng. Khách du lịch phần nhiều cặp đôi. Đa số chán cảnh cuồng nhiệt đô thị, tìm đến nơi rừng quạnh, nước hoang này để đảo, xới hương tình. Hoặc để tận hưởng những cảm xúc mới lạ. Thế, nên đám ngổ ngáo kia có phần lạ lẫm trước mắt mọi người. Bọn họ cần gì nhỉ? Không nhẽ lại quăng tiền chỉ để lấy một chỗ thù tạc. Đấy, nhìn kìa, hộp lớn, hộp nhỏ, toàn đồ uống ngon lành. Nhân viên bảo vệ nhà nghỉ xăm xăm bước đến:

- Các ông cần gì?

Cả sáu gã đều cười. Lại cười to mới ớn. Mãi sau, chính gã cầm lái, người to như hộ pháp, béo năn, trả lời rất hách. Thứ giọng chỉ có ở người quen dùng quyền chức:

- Cần một phòng có máy lạnh để đựng đồ!

Dường như quá quen với chức phận của mình, người nhân viên điềm đạm:

- Mời ông vào thường trực.

Năm gã còn lại tụ ngay dưới gốc thông già. Tức thì đồ uống bật bơm, ồn ã một góc sân nhà nghỉ. Bỏ bã lắm. Nghe cũng biết ngay không phải đảng của họ. Toàn người sang trọng thế kia. Nhưng thôi kệ xác, vài đôi nhún vai lạng lẽ rời sân. Đang giữa một buổi sáng bình yên. Mặt trời hè chẳng nghĩa lí gì so với rừng thông tán rậm. Họa hoãn một vài đám nắng loang lổ mới đáp xuống được mặt đất đầy sỏi và lá rụng. Gió - gió đầu nguồn thong thả buông mình. Tiếng gió thổi nhẹ nhẹ, quẩn quýt. Thoảng nhạt vài chiếc lá khô, may mắn chộp được xoáy gió, cất mình lên cao, tưởng chừng có thể trở về được với cây mẹ.

- Nhìn kìa! - Một gã trong bọn khoái trá hét lên. - Những chiếc lá của số phận đang vùng vẫy để trở về chỗ đậu quy luật.

- Im mồm đi! - Tiếng của ai đó. - Lạ cho bọn nhà văn chúng mày. Sung sướng gì trong những điều nhảm nhí ấy. Quy luật cái con tườu. Lá già ắt phải rụng. Lá rụng ắt phải mọc.

- Không hẳn thế! Có những chiếc lá rụng lúc còn xanh.

- Thôi, - một tiếng ồm ồm cắt vào, - xin các bố. Buổi sáng đẹp thế này, đừng làm hỏng. Nhìn ra hồ mà xem.

Cả bọn ngược mắt. Có tiếng thổi dài. Một vùng hồ lặng phắc, ngút ngát trải kín tầm mắt. Xa vắng vắng, dãy núi xám mờ hiện lên trong nắng lấp lóa.

Vẫn tiếng ồm ồm:

- Đây là chỗ hành quân đến. Rồi không còn sức mà cãi vãi.

Không khí đột ngột tắc nghẹn. Chỉ còn mỗi tiếng bia óc ách réo.

Bây giờ, cả bọn đang bập bênh trên hồ. Chiếc thuyền gỗ vỏ mùng mịch, có vẻ quá tải, uể oải trôi chầm chậm. Gió nhẹ nhưng mặt hồ vật vờ quặn sóng. Sáng nay, cả bọn phải vất vả lắm mới tìm được con thuyền này.

Khí gió thế, nhà nghỉ nhà ngheo mà không sắm nổi cái ca nô cho du khách. Cũng là nhờ sự giúp đỡ của tay bảo vệ. Sau khó chịu ban đầu, tay kia hồ hởi hòa đồng ngay. Thì ra, toàn cánh lính cả. Mẹ kiếp, ưu điểm số một của chiến tranh có lẽ ở chỗ tạo ra sự thông cảm tuyệt đối giữa những người từng tham gia trận mạc. Kể cũng lạ, biết ý định rồ dại của đám ngỗ ngáo muốn hạ trại trong núi, bên kia hồ, tay bảo vệ sốt sắng một cách rất vô tư, đập xe hăm chục cây số đường núi để thuê thuyền hộ. Vùng này chưa có du khách nào làm chuyện điên rồ ấy.

Thực ra, ý định này đã manh nha từ lâu lắm, nhưng phải đến gần hai mươi năm sau chiến tranh, họ mới thực hiện được. Cũng là vì hoàn cảnh. Mỗi người có phận đời riêng để bươn chải. Muốn bứt ra, tụ với nhau nơi rừng rú, dù chỉ một vài ngày, sống lại thời chiến trận, không phải dễ, chuyển đi này gần như một sự câu thúc không cắt nghĩa nổi.

Sáu người, phần còn lại của một tiểu đội trinh sát, phiên chế trong một trung đoàn hỗn hợp, thành lập trước chiến dịch 1972, gồm cả pháo phòng không, mặt đất và bộ binh của mặt trận B2. Mười một người cả thảy. Ba người chết có phần mộ, được phong tặng liệt sĩ tại chỗ. Hai người mất tích, phải chờ cục nhiều năm mới được công nhận. Đành là thế, nhưng vẫn có cái gì bứt rứt không yên. Nhiều năm qua, bạn bè đã cất công tìm kiếm. Đủ mọi cách vẫn biệt vô âm tín. Mới đây, đám lính liên tục tìm kiếm trên các phương tiện truyền thông. Vẫn biết mò kim đáy bể nhưng dù sao còn có một tẻo teo hi vọng để bù lấp vào khoản bứt rứt kia.

Con thuyền lừ lừ rẽ nước. Chẳng ai nói một câu. Hình như mỗi người đang đuổi theo một miền riêng nào đó. Cả con bé lái thuyền cũng vậy. Nó lăm lè đáng sợ. Mặt kia, chắc cũng đã tuổi thiếu nữ nhưng người quắt quặt như một gốc thông khô. Vẻ lam lũ không giấu được trên da thịt, áo quần. Nó bặm môi, cặm cùi đập chèo. Trời đang về chiều. Nắng nhưng nước hồ xanh thắm màu lá. Cái hồ thiên tạo này mới được ngành du lịch phát hiện. Phía con thuyền đang hướng đến thuộc về dãy Tam Đảo. Vẫn còn rơi rớt

những cánh rừng hoang sơ. Dân cư thưa thớt. Cả bọn mang đi toàn đồ trện. Hóa ra thằng nào cũng thế, đều giữ lại được những kỉ vật cuối cùng của chiến trận. Long tẩu, chính gã hộ pháp lái xe, đứng ra tổ chức chuyển đi này. Gã đang đương nhiệm chức vụ giám đốc một doanh nghiệp lớn. Gã hỏi con bé:

- Nhà cháu ở đâu?

Không nói, nó hất hàm về phía một doi đất nổi gần sát bờ. Núi đá sừng sững trước mặt. Rừng hiện ra. Gần như rừng khộp ở miền Đông. Cây không cao lắm nhưng thẳng. Cả bọn xuýt xoa, vẻ nôn nóng hiện hết ra mặt. Không đợi mũi thuyền cập hẳn bờ, tất cả túa xuống. Nước bắn tung tóe, thuyền chòng chành suýt lật. Mắt con bé long lên tức giận song miệng nó vẫn mím chặt. Bình, sĩ quan không quân, chuyển ngành làm đội trưởng đội vệ binh sân bay dân dụng, cuồng lên như một đứa trẻ. Lạ, bốn mươi rồi trẻ trung gì nữa. Bình hát rống lên. Đúng hơn là hét: “Rừng ơi, ta đã về đây...”. Trên đã kể đến Long tẩu. Biệt danh này đeo theo gã ròng rã đến tận bây giờ. Có gì đâu, ngày còn tân binh ở Thanh Hóa, sến tí là gã chuồn. Chuồn rất tài. Bốn tháng huấn luyện, gã phối về Hà Nội trót lọt đến ba lần. Cũng tại vì yêu sớm. Cô người yêu, sau chiến tranh thành vợ, có hai mặt con. Cuộc sống yên ổn, không còn gì để phàn nàn.

Sáu thằng đàn ông hồi hải quân đồ nghề lên bờ. Bờ là một bãi thoải. Sát mép nước, cát vàng trải óng. Thằng vệt kêu lên:

- Đẹp quá. Giá thu hẹp lòng hồ lại thành sông thì chỗ này không chười vào đâu được, đích thị là dốc Ba Ba của dòng Đa Quýt.

Dốc Ba Ba, có đến già cũng không quên được. Ngày ấy A trình sát còn đủ mười một thằng. Thằng Vịnh, một trong hai đứa mất tích, nhà ở ngoại thành, nhìn tắm sỏi dưới sông, đoán đúng hướng đi của một con ba ba lớn, bèn ném bộc phá chặn đầu. To lắm, phải hai thằng khiêng ị ạch. Dễ đến hơn hai chục kí lô lặn. Loay hoay dao thớt, cả tiểu đội đánh chén một

bữa thịt ba ba ngon chưa từng có. Hôm đó, hình như bù lại đêm trước bị giam trong mây, trăng sáng khác thường. Trăng rọi sánh cả một triền dốc. Mười một thằng lính nhòm nhoàm, bốc bãi. Tất cả quây tròn vào khay thịt chất ngồn ngộn, trắng ngần. Thịt ba ba chần chấm muối nhắm với trăng sông cũng tuyệt chán. Cả bọn khật khừ như say thật. Bữa ăn chưa kết thúc thì Ngọc khộp ôm bụng. Đau quặn muốn lòi cả mắt. Nó là thằng tợn ăn nhất. Lương khô loại 701, khộp gọn bốn phong kèm theo vài ca nước suối, mặt vẫn rười rượi buồn. Thành nhà văn rồi vẫn chưa bỏ được cái nết ăn thùng bất chi thành kia. Cũng may, Ngọc khộp sinh ra không bị xếp vào loại người bị đói. Cái mồm còn chứa đầy thịt của nó ư ử, không nghe rõ lời rên. Chắc đau lắm nên mặt Ngọc khộp xanh còn hơn đít nhái ở ẩn. Bỗng nó vùng chạy. Mới chỉ được dăm mét nó ngã sông soài. Kìa, Ngọc khộp cuống cuống cởi quần. Kinh quá, còn hơn cả trung liên xô bằng. Hầu như tất cả nhẵn mặt. Cái thằng đều quá trời. Thế này thì còn ăn uống gì nữa. Quân khốn nạn. Song chưa ai kịp phản ứng thì một người, rồi lần lượt tất cả ôm bụng. Không ai tránh khỏi động tác bất nhã của Ngọc khộp. Hóa ra nó là thằng chạy được xa nhất. Lì như Cường choắt thành khốn khổ. Nó bình tại chỗ không kịp cởi quần. Đêm ấy cả tiểu đội bị Tào Tháo hiển thánh quần cho một trận thấy ông bà, ông vải. Đầu tiên còn chồm hồm thành nhóm, chuyện trò cười nói rinh rích. Sau một quá, đứa nào cũng dật dờ như cô hồn gặp thầy pháp. Hóa ra, vì sức ép bộc phá nên ba ba vỡ ruột. Giống ấy độc tận cùng, ứng nghiệm tức thì. Cũng may đêm đó yên bình, không chuyện gì xảy ra cả. Thật hú vía. Nói đại, có lệnh chiến đấu thì cầm chắc cả bọn đi tong.

Câu gọi của Thằng vịt vừa khẩu vị khiến cả bọn như hăng lên. Gọi Thằng vịt vì người nó tròn ung ung, đi đứng lạch bạch như vịt bầu tìm chỗ đẻ. Sau bảy năm, nó miết một lèo ở nước ngoài. Lấy vợ cùng đội xuất khẩu. Vốn cũng kha khá. Mới về nước được vài năm, tậu nhà mặt phố, mở cửa hiệu buôn bán nhì nhảnh để giết thời giờ hơn là sinh lãi.

Chừng một tiếng sau, cả bọn đã yên vị trong chiếc lều bạt dã chiến. Loại lều dân dụng, Long tẩu mượn ở kho của xí nghiệp. Tuy thế, cảm giác chiến trận không hề suy giảm. Lều được dựng dưới tán một cây mỡ cành lá xòe rộng. Rừng ở đây thưa, rất loại cây gì cao ngồng, thân sù. Đốt thử vài cành khô thấy khói sè mắt. Dù sao cũng còn chỗ mắc võng được. Thôi, gọi là có tẹo rừng.

Bữa tiệc tại rừng được chuẩn bị rất nhanh. Một không khí trang nghiêm, bất chợt ủa đến. Sáu thằng đàn ông quây tròn. Long tẩu trình trọng:

- Các bạn, ta nâng cốc tưởng nhớ một thời đã qua.

Sáu lon bia chạm vào nhau nhẹ nhẹ.

- Mới đó đã mấy chục năm. - Chợt Ngọc khộp thảng thốt. - Khoan! Hãy bày phần tiệc của những người không về được cuộc gặp hôm nay.

Năm lon bia nữa được bật nắp, xếp thành hàng liền nhau. Cường choắt lăm bầm:

- Quên mẹ nó mất. Giá có thể hương thì tốt.

Biên mu-gích chêm vào:

- Cần gì. Châm cho chúng nó mỗi thằng điều thuốc là được. Ngày chúng nó đi cũng có hương khói gì đâu.

Cường choắt châm thuốc đặt lên các lon bia. Người Cường nhỏ quắt nên gọi thế. Tuy nhỏ nhưng nó là đứa lạnh lẹ nhất bọn. Duy nhất Cường choắt còn tại ngũ, hàm thiếu tá, chỉ huy một trung đoàn phòng không ở biên giới phía Bắc. Còn Biên, một kĩ sư điện vừa đi đường dây 500KV về. Biên từ ngày trẻ đã tất bật, tả tơi như một nông dân thực thụ.

Ăng đi một lát. Khói từ những điều thuốc cúng bay thành những vệt thẳng dài. Những đốm lửa hồng xiu rực lên như những con mắt đỏ tọc. Cả bọn lạnh ngắt. Long tẩu bảo:

- Thăng Ngọc. Mày khẩn khứa vài lời. Gọi chúng nó về cùng vui với anh em.

Mắt cả bọn nhòe nhòe. Ngọc khộp theo nghề viết. Hiện là biên tập văn nghệ của một tờ báo. Giọng nó nhào ra, ướn nhoẹt:

- Chúng mày ơi. Về đi. Về đây với anh em tao. Còn sáu đứa Long, Bình, Thăng, Cường, Ngọc, Biên. Mỗi đứa chúng tao một nghề. Có đứa khăm khá. Có đứa gian nan. Nhưng không đứa nào quên được những ngày ấy. Sống linh chết thiêng, chúng mày về. Hơn hai mươi năm rồi.

Cả bọn lần lượt vái vào những lon bia thờ. Đây là thằng Đinh A trưởng, lớn nhất bọn, quê ở Nam Hà. Đây là thằng Lệ, nhà ở nội thành Hà Nội, vào bộ đội cùng một ngày với Long tẩu. Còn đây nữa, thằng Quang, quê nội nó ở Sài Gòn. Bố đi tập kết. Nó đẻ ở Hà Nội. Cả ba đứa bị pháo dập trúng hàm chết ở Chợ Thành. Hai lon bia cuối cùng của thằng Vịnh, thằng Phương. Thằng Vịnh quê ngoại thành. Thằng Phương nhà ngay sát Hồ Gươm. Hai thằng mất tích chỉ một năm trước hòa bình.

Uống, uống đi. Men của bia rượu sao đượm bằng chất men nồng của thời gian. Khuôn mặt của sáu đứa hồng lên, xám lại, xanh ngắt rồi lại hồng lên. Vòng quay ngẩn ngui của sắc màu liệu có tương ứng với vòng quay chao đảo của thời gian. Không, làm gì có sự so sánh khắp khiêng ấy. Thời gian, giản đơn chỉ là một chuỗi ngày và tháng nối nhau. Phần kí ức cứ tươi nguyên, tươi mãi. Kí ức về một thời đã qua, chưa xa. Và phần đời bươn chải...

Sáu thằng đàn ông lăm lụi uống. Khoang lều bạt đủ sáng nhưng vẫn nhờ nhịt thứ mờ ảo ma quái. Cõi hồn riêng của từng người đắm đi mê man.

Càng mê khi từ những lon bia cứng san cho mỗi thằng, đậm thứ men đắng chát. Vị chát của lá xanh. Những chiếc lá xanh rụng ngang đời, ứ đầy mặt nhựa. Bổng Thằng vọt rên lên:

- Thôi chết, bọn mày ơi. Thuốc của thằng Vịnh, thằng Phương không cháy.

Quả có thể thật. Bây giờ mới uống đến bia của ba thằng chết trận. Thuốc của chúng nó cháy đều đến tận sọt cuối cùng. Không đứa nào để ý đến phần thuốc của hai thằng mất tích. Tắt ngúm từ bao giờ, để lại giữa điều cục than nhỏ, ngòm đen nhức mắt. Quái lạ, hai thằng này lúc còn ở tiểu đội nghiện nhất hạng. Lúc ấy, thuốc men nào có nhiều nhận. Vớ được điều thuốc, mắt sáng còn hơn kẻ háo sắc nhìn thấy gái đẹp. Mấy đứa chuyền tay nhau bập đến bỏng môi, có gì bây giờ chúng nó lại chê. Không thể vô lí thế được. Vãn Thằng vọt rên rí:

- Đáng ngờ lắm. Tao có một ông anh họ ở B3. Chết hẳn hoi, đủ cả xương cốt. Mỗi tội giấy báo tử đề sai ngày đi. Vậy mà ông mò về. Nhất định không chịu nhận hương khói. Ngày giỗ, nén nào thắp lên ngúm đi nén ấy. Cực quá, bác tao khẩn: “Con ơi có oan khuất gì cũng cho mẹ xin. Mẹ già rồi không giúp được gì cho con nữa. Con thương mẹ, đừng thế này. Tội nghiệp cả mẹ lẫn con”. Cũng chỉ được non nửa tuần. Hương cứ bật bọ, leo lét rồi lại ngúm. Xem kĩ thấy nén hương nào cũng toát nước ẩm xì. Hãi lắm!

Bình ních sốt ruột. Cái tên ních gắn với thằng Bình vì một lí do đặc biệt. Chuyện ấy nói sau.

- Gì mà mày cứ vòng vo tam quốc mãi. Nói tuột đi cho xong, tấp ta tấp từng đúng giọng con buôn.

- Bịt cái mồm “ních” của mày lại. Nghe đây này. Cả nhà sợ quá. Bác tao rộc đi. Đến nước ấy phải cậy thầy pháp đến trị. Mẹ mấy thằng mù dờ.

Mình, mắt sáng lành lặn còn chả ăn ai. Đẳng này, mắt mũi lèm nhèm đã đành, lại chưa một ngày ngủi dứt khói, đến cầm cái cát tút còn run cầy sẩy mà dám phán láo. Chuyện nhiều khê lắm. Đận ấy tao về phép sang chơi, vớ được một lão thầy đang lập đàn, hô hoán gọi tên, bấm giờ loạn xạ. Thấy cảnh thế, điên máu tao thộp ngực lão thầy pháp, tể cho một trận. Đoạn tao đốt đèn đuốc cả một bó hương tưng, cắm lên bàn thờ: “Này ông - tao đấu mặt với tấm ảnh trên ban - tôi cứ nói thật không gân cốt gì cả. Ông mờ mờ, mắt đẹp, sung sướng chán vạn còn đòi hỏi nổi gì. Vật mình, vật mẩy, trước thì ông được chết, bây giờ thì ông đáng chết - chết lần nữa!”. Lạ thế, bát hương bốc hỏa luôn. Từ đấy êm hẳn. Chỉ thỉnh thoảng mới về hờn dỗi bác tao một tí. Trẻ mà, lúc chết mới mười chín tuổi, dẫn dỗi in ít cũng chấp nhận được. Trẻ con đứa nào chả thế.

Bình nịch nóng nảy:

- Quên cái chuyện họ hàng nhà mày đi. Liên quan gì đến thằng Vịnh, thằng Phương.

- Ngu. Im mồm! Sao lại không liên quan. Tao ngẫm rồi. Hình như hồn kiếp con người ta có thật. Hôm nay đông đủ, bọn chúng nó về báo đấy. Tao ngờ lắm sự mất tích của hai đứa. Hẳn có điều gì ẩn khuất ở đây. - Giọng Thằng vịt trầm xuống. - Nghĩ cũng buồn, tội mình bây giờ sung sướng cả. Vậy mà chẳng đứa nào giúp gì chúng nó.

- Nhưng biết giúp cái gì - Biên mu-gích đỡ lời bằng thứ giọng còn nãy nề hơn. - Đến tìm kiếm nhắn tin là hết. Dù sao hai thằng cũng được công nhận liệt sĩ. Đành an ủi vậy chứ biết làm sao, tao đi đường “năm trăm”. Đọc tuyển đạo được vô khối cốt. Nhìn đồ nghề chôn theo, biết là cùng trang với bọn mình. Biết, mà không làm gì được. Đành gói ghém đưa về quy tập ở nghĩa trang liệt sĩ, thành mộ vô danh. Nói phải tội, chết là hết, vong hồn, vong hiếp gì. Tao không tin. Nếu có, ắt chúng nó phải tự chỉ chỗ.

Bình nịch:

- Chúng mày đều có lí cả. Ngờ vực là đúng. Có ngờ, gần một năm nay mới nhận tin rông rãi chứ. Còn nói chuyện giúp hay không làm gì. Chúng nó chết là phận của chúng nó. Mình tìm kiếm là việc của mình. Suy cho cùng chết rồi thì cần gì. Cốt là cốt ở người sống. Tìm cho người sống đỡ phải áy náy, dằn vặt...

Ngọc khợp cắt ngang:

- Gớm, hôm nay bố nào nói cũng hay thế. Tao đồng ý tiếp tục tìm kiếm chúng nó. Sang tháng, tao có chuyến đi thực tế phía Nam. Tao sẽ kiếm lão An cùng đảo về vùng cũ. Bây giờ Thắng vệt châm tiếp cho hai thằng tuần thuốc nữa. Chả mấy khi có được dịp thế này. Ở dưới kia, chắc tụi nó cũng mừng, không nỡ ngăn cản đâu. Nào dô đi, trăm phần trăm nhé!

Cả bọn lại nâng lon, song không còn thấy hào hứng nữa. Mắt đứa nào cũng dè chừng nhìn vào hai điếu thuốc thờ. Cháy ngon lành. Đầu thuốc đỏ ngời. Khói tuôn rành rẽ, thẳng tắp. Bỗng một tẹo, lại chính Thắng vệt:

- Trời ạ, hết như ban này.

Tắt lịm giữa chừng. Quần queo vệt tàn đen móc lên như dấu hỏi. Mắt cả bọn trợn ngược. Khoang lều ngột đi, ánh sáng nhọt hắt. Mờ mờ như âm cung. Mắt đứa nào cũng bọt bọt. Im lặng rất lâu. Chắc hẳn cả bọn sẽ mê mụ, nếu như con bé lái đò không đột nhiên xuất hiện trước cửa lều. Nó chăm chăm nhìn vào. Mặt lạnh lùng, vẫn không nói một tiếng.

Nó cần gì?

TÀN ĐEN ĐỎM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Chỉ thấy nhোঙ một lần chớp xanh lét, khóm lồ ô ken sít dày đặc đã bị phát gọn ghẽ tầng trên. Cả ba người bị sức ép dúi sạt xuống đất. Chết rồi, pháo dàn cực nhanh 175 li từ Phước Long bắn tọa độ. Không nghe thấy tiếng đề pa. Mặt đất rung bần bật. Thoáng chốc cả vạt rừng mịt mù chìm trong khói. Pháo đã chuyển làn ra xa. Vịnh cụng cửa mình. Đã hoàn toàn yên ắng. Tay Vịnh quờ quạng, khẩu AK 47 vẫn còn. Cổ nghẹn tắc, Vịnh gượng gọi:

- Phương đâu? Phương đâu?

Có tiếng rên khe khẽ đứt đoạn. Vịnh vùng dậy. Bất ngờ, Vịnh vấp phải khối thịt mềm nhũn. Vịnh ngã sõng sượt. Nghe rõ tiếng lằm rằm run rẩy:

- Giê su ma, lạy chúa!

Vịnh gào lên:

- Câm ngay, đồ chó!

Cái khối thịt kia đã xon xón bò dậy. Vẫn lằm rằm:

- Chúa lòng lành vô cùng!

Vịnh hét lặc cả giọng:

- Đấy, đấy, chúa của mày sắp ban phước lành ngay bây giờ...

Chưa hết lời, những lần chớp lại nháy xoẹt xuống. Đất rung còn hơn đưa vông. Vịnh ngất đi.

Gió thổi mạnh. Những đụn khói cuối cùng vạt vờ rồi tan hẳn để lộ một cảnh tượng hết sức hoang tàn. Vạt rừng lồ ô tươi tốt lúc trước, giờ bị băm vằm nham nhở. Những hố pháo bằng cái nong lớn hoắm hoắm sít vào nhau. Không biết bao lâu Vịnh mới tỉnh hẳn. Người ê ẩm. Vịnh sờ nắn khắp lượt, nguyên vẹn cả, may thế. Dính vào pháo cực nhanh, chẳng biết đẳng nào mà tránh. Giống “vua chiến trường” ác hiểm bắn chà đi, xát lại, đã đụng ít khi toàn vẹn. Vịnh lết trên mặt đất còn khét nóng đến chỗ Phương. Phương bị đất vùi gần kín người. Vịnh bới đất thật nhanh. Đất đỏ lòe, Phương lại bị thêm mảnh pháo găm vào đùi. Vịnh xé toạc cuộn băng, ga rô chặt vùng đùi. Mắt Phương nhọt nhọt như giấy bản ngâm nước. Mắt Phương trừng trừng. Mồ hôi vã ra, Phương bấu chặt tay Vịnh:

- Đau quá. Không thoát được đâu. Cho tao nằm ở đây đi.

Vịnh gạt mạnh tay Phương:

- Im! Đừng nói gở. Sắp về đến cứ rồi.

Phương như muốn lắc đầu. Bất thần mi mắt Phương ngược cứng, người nảy lên. Cứ thế từng nhịp đều đặn. Phương đã chìm vào trong cơn co giật toàn thân. Vịnh ôm chặt lấy bạn. Mày chết mất Phương ơi! Có tiếng soạt khê. Vịnh quay ngoắt. A thằng chó. Nãy giờ Vịnh quên bém mất nó. Thằng tù binh đã chồm hồm ngồi đấy từ bao giờ. Quý tha, ma bắt sao mảnh pháo ác nghiệt lại không nhắm vào nó. Lạ thật, cả cây thịt phì nộn qua mấy lần pháo đập vẫn chẳng hề hấn gì. Không một sây xước nhỏ. Nhìn mặt nó kìa, bênh bệch, bênh bệch. Mắt nó nhắm nghiền. Có tiếng Phương hét cực lớn. Rất lạ, như không phải tiếng người. Hú dài, âm chói rít, sợ lắm. Vịnh giật thót, toàn thân cứng lạnh. Từ miệng Phương phui ra những bọt bóng màu. Mắt mở hết cỡ, đồng tử giãn to, lác xệch. Lại một tiếng hú dài. Vịnh sợ hãi chụp lấy khẩu AK lên đạn. Thằng tù binh ngã bật ngựa ra phía sau, miệng ú ớ:

- Đừng, đừng! Lạy chúa!

Máu Vịnh sôi lên: “Chúa này”. Chính lúc ấy Vịnh thấy ống quần hằn ướt đầm. Vịnh ném khẩu súng xuống đất:

- Đứng lên!

Nó vẫn nằm bệt, miệng ú ớ gì đấy.

- Đứng lên!

Vịnh quát lớn. Lần này nó lật bật đứng dậy được. Vẫn run. Vịnh vớ một hòn đất ném vào người nó: “Lại đây, nhanh lên”. Thằng tù binh dật dẹo bước đến. Tay của nó bị Vịnh cột quặt về phía sau lưng nên người cúi về một phía, nom rất tức cười. Không phải lúc cười, Vịnh phóng tia mắt sắc lạnh vào thằng giặc. Nó biết phận cúi gằm gằm. Giọng Vịnh nhẹ không ngờ:

- Nào tiếp tục. Từ giờ tới chiều, phải đi cật lực mới may kịp. Mày định giở trò gì thì cầu chúa ngay từ bây giờ đi. Tao sẽ thay mặt chúa ban phước cho mày ngay.

Vừa nói, Vịnh vừa vỗ vỗ vào cái báng đen bóng của khẩu súng AK. Tên tù binh lí nhí vâng, dạ. Nó biết tình thế của mình. Nó len lén nhìn Vịnh. Chỉ cần một bột phát nhỏ là mạng sống của nó có thể đi tong. Thằng ngục không còn ý định chạy trốn. Mà trốn làm sao được. Sức nó đã kiệt. Đã mấy ngày nay, cùng hành trình với hai người lính phía bên kia, nó đã nếm trải đầy đủ mọi cực nhọc. Những trận pháo tới bờ, đói, khát. Đẳng nào cũng thế, nó không dám oán thán số phận, buộc nó rơi vào tay hai người lính này. Biết đâu đó lại chẳng là cơ may. Thì đấy, tiểu đoàn dù của hắn chẳng bị đánh tan tác ở Bù Đạm, Bù Lãng đấy sao. Còn một nhóm tàn quân, sống chết men theo sông Bé chạy về Phước Long. Đã yên đâu, dọc đường còn bị đánh lên, đánh xuống. Ở lại, có thể mạng nó đã tiêu rồi. Còn ở đây, nó biết với một người bị thương phải nằm cẳng, nó còn hữu ích cho họ. Nó thừa khôn ngoan để hiểu rằng, chừng nào chưa đến căn cứ, mạng

sống của nó còn được đảm bảo. Tòng teng một đầu cáng vồng suốt ba ngày, nó cầu mong cho chóng đến đích. Lạy chúa. Nó sẽ được tống vào một trại tù binh. Chắc chắn thế. Giờ đây hẳn tin ở chúa. Chúa đồng đánh và cao vời nhưng chúa đã nghe thấy lời thỉnh nguyện của hẳn.

Đến ven một khúc suối, Vịnh cho dừng chân nghỉ. Vịnh đặt Phương nằm dưới một gốc bằng lăng lớn. Đang mùa hoa. Cả khúc suối tím sặc. Vịnh xách súng lội xuống suối. Mát quá, nước trong vắt. Vịnh khoát tay. Thằng tù binh mắt sáng lấp lánh. Hẳn vực hẳn đầu xuống nước. Vịnh đến bên Phương. Máu bết cứng hai bên thành vồng. Phương vẫn đang co giật. Vịnh không dám nhìn lâu vào mắt bạn. Vịnh lấy khăn ướt lau cho Phương. Thằng tù binh cũng men đến. Nó bảo:

- Ông để tôi làm đỡ.

Thương Phương quá, Vịnh liền cời trói cho nó. Cả hai loay hoay một lúc lâu. Thằng ngục rửa vết thương rất kĩ. Nó chép miệng:

- Vết thương không nặng nhưng mất máu nhiều, không điều trị kịp chắc nguy.

- Mà biết à?

- Dạ, trước khi vô quân dịch tôi là sinh viên Y khoa.

Vịnh nhìn kĩ. Đã tiếp xúc với nhiều tù binh nhưng thằng này có thể tạm tin được. Lòng Vịnh dịu lại, Vịnh ném cho hẳn nửa phong lương khô cuối cùng:

- Cố ăn, lấy sức mà đi.

Cả hai trệu trạo nhai nuốt. Cổ họng Vịnh nghẹn đắng. Không thể nuốt nổi. Hình như có cả vị tanh tươi của máu. Vịnh tu ực một ngụm nước

tướng, cố đẩy đám bột sệt quánh trôi vào bụng. Mắt hoa lên, Vịnh thấy gai gai. Bỏ mẹ, bây giờ mà sốt là chết cả nút. Vịnh gác khẩu súng lên đùi:

- Cho mày nghỉ tại chỗ.

Thằng tù binh ngủ ngay lập tức. Khuôn mặt trắng trẻo trẻ trai không gợn một chút gì của tình thế hẳn bị lâm vào. Chiến tranh dường như không hiện diện trong giấc ngủ kia. Vịnh thở dài. Mắt Vịnh đậu lại trên mặt thằng tù binh. Nó trẻ quá. Mặt đầy, ai bảo là giặc. Hơn thế, lại là thứ lính dù dừ dẩn. Lẽ ra nó đã tiêu rồi. Vịnh và Phương tóm được nó trong một tình huống rất ngẫu nhiên. Hôm ấy Vịnh và Phương vừa bị đánh bật ra khỏi đài quan sát. Không may trong lúc luồn rừng thoát vây, Phương bị thương vào chân. Tuy chỉ phần mềm nhưng vết thương sưng tấy khiến hai người phải khá vất vả trên đường tìm về căn cứ. Vịnh buộc phải vớt đi gần như toàn bộ trang bị cá nhân của hai người để cứu Phương. Suốt một ngày, họ chỉ lết được vài cây số đường rừng. Chiến sự đang lan rộng. Với tốc độ rùa bò này không thể nói trước được điều gì. Đến ngày thứ hai, đang loay hoay định hướng giữa một vạt rừng thưa, chợt hai người chạm trán một tên lính đang đào bới gì đấy bên một khóm dây leo rậm rịt. Khoảng cách khá gần khiến cả hai bên đều bất ngờ, hầu như không kịp phản ứng. Thằng nguy đứng như trời trồng, mắt lồi ra dưới cặp kính cận nhẹ. Vịnh kịp định thần gạt Phương ngã xuống. Lẽ ra Vịnh đã bóp cò nhưng cặp mắt ngơ ngác của nó đã níu lại ngón tay Vịnh trong vòng cò. Vịnh nhảy chồm đến giở hờn nòng súng vào giữa trán nó. Thằng giặc không một chút kháng cự. Nó ngoan ngoãn chịu trói. Vịnh đã quyết định đúng. Nếu nổ súng chắc chắn cả hai người sẽ không tránh được cuộc chạm súng chênh lệch. Đơn vị của tên béo nằm ngay sát rìa sông. May hơn cả là nhờ một đầu cáng của nó, họ thoát nhanh ra khỏi vùng tranh chấp nguy hiểm. Căn cứ của đơn vị Vịnh cách đó chỉ hơn hai chục cây số đường rừng nhưng mất đến ba ngày nữa, cả nhóm vẫn chưa tìm về được. Lăn mò từng chặng. Đường tắc liên tục, chỗ nào cũng có dấu vết của bọn dù. Chúng đang cố gắng phản kích giành giật lấy hành lang sông Bé. Mỗi giờ khắc lúc này hết sức quý giá. Tính mạng Phương đang

ngàn cân treo sợi tóc. Vết thương thối rữa hành hạ, đã khiến Phương chỉ còn là một cái xác thoi thóp. Những cơn co giật kia có thể mang mạng sống của Phương đi bất cứ lúc nào. Nhưng điều lo lắng nhất Vịnh phải đối phó là kiểm soát thằng tù binh. Nhìn hăn, không thấy vẻ hung hãn như ở những tên ngục khác. Nhưng biết đâu, chỉ một sơ sẩy nhỏ hăn có thể cướp được súng. Và mọi chuyện chắc chắn sẽ được giải quyết chóng vánh. Thần kinh Vịnh căng lên như dây đàn. Lắm lúc quá mệt mỏi, Vịnh thoáng có ý nghĩ giải quyết tên giặc. Thả hoặc bắn hạ nó. Thả thì không thể, với gánh nặng Phương, Vịnh không thể cởi bỏ để thoát được. Còn tiêu diệt? Đơn giản lắm, chỉ một động tác nháy cò súng. Nhưng có một cái gì đó ngăn giữ. Không cắt nghĩa được, rất mơ hồ, tràn ngập trong cơ thể mệt mỏi của Vịnh nỗi xót xa. Xót xa điều gì không lí giải nổi. Vịnh chỉ có thể biết được mỗi điều. Anh không nở. Không nở ngay cả trong ý nghĩ, khi đối mặt với thằng giặc. Nó trẻ quá và khờ khạo quá. Thậm chí có lúc ý nghĩ đại đột này ủa vào đầu Vịnh. Anh bắt gặp thời trẻ của mình trên khuôn mặt thằng ngục. Không, không thể, dù Vịnh cũng có một thời sinh viên. Lập tức Vịnh quyết liệt xua đuổi thứ tình cảm ủy mị vừa nhen nhúm. Nhưng cũng nhiều bận, tính mạng tên giặc bị đe dọa, ấy là vào những lúc Phương lên cơn co giật mạnh. Chạy vòng quanh, không biết làm gì để giúp bạn, máu Vịnh như sôi lên. Bộ dù loang lổ của tên địch như tiếp lửa làm bùng lên cơn giận vô cớ của Vịnh. Những lúc ấy, Vịnh muốn làm một cái gì đó để xả bớt giận dữ. Chẳng hạn, lia lên trời hăn một băng đạn. Dường như đoán biết được những giằng kéo của Vịnh, tên ngục cẩn trọng trong từng động tác. Trừ những lúc ngủ, còn thì hăn tỏ ra hết sức biết điều. Hăn lăm lăm bước, không rên rít, oán thán, không một ý định chống cự.

Vịnh đã kiệt sức. Sáng nay, may mắn Vịnh kịp phát hiện, nếu không, Phương và anh đã bị cái chốt dù đã chiến tiêu diệt gọn. Tức thế, cách đơn vị không còn bao xa, chỉ vài thôi rừng. Buộc lòng Vịnh phải đưa Phương vào ẩn trong một hang đá. Trong hang, dơi bám đen đặc. Vịnh trói chặt hai tay tên ngục. Phương được đặt nằm trên một phiến đá bằng phẳng trong ngách sâu. Phương vẫn co giật mạnh. Ánh sáng trong hang nhờ nhờ càn

làm bi đất thêm tình thế nguy ngập của cả bọn. Giữa những cơn co giật, Phương vẫn tỉnh. Giọng phều phào của người sắp đứt hơi nghe rất tội. Thường là những đòi hỏi tối thiểu:

- Nước... nước... Vịnh ơi... nước.

Song cũng có khi là những nài nỉ.

- Vịnh ơi. Thương tao với. Đau quá...

Vịnh im lặng. Cũng chẳng còn hơi sức đâu mà trả lời. Đã hai ngày nay, chẳng có cái gì ra hồn nhét vào bụng. Mà lạ, Vịnh cũng không còn cảm giác đói. Chỉ thấy bụng cồn cào và khát. Vịnh sai thằng nguy sục vào các ngách hang tìm nước. Đào đâu ra, hang khô khốc. Đến mồm rêu, bói cũng không ra. Tên tù binh cũng đã lả đi. Mất nước, người hăn quắt nhanh chóng. Vịnh rũ ra như chiếc chiếu rách. Không dám nằm, người gai gai lạnh, Vịnh biết cơn sốt mang án tử hình của thần chết đang từ từ bò đến. Phải gắng gượng chống lại đến phút cuối cùng. Vịnh lần mò ra cửa hang. Địch lỗ nhố vạt rừng phía trước. Không nhẽ chịu chết. Thiếu chút nữa, Vịnh đã điên máu gầm lên, nhào ra khỏi hang và xả súng vào lũ giặc. Giá không nghĩ đến Phương, chắc Vịnh đã làm thế. Dù biết làm thế chắc chết mười mươi nhưng còn hơn ngồi đợi cái chết gặm nhấm dần dần. Không nhẽ chịu chết? Câu hỏi ấy cứ xoay đi, trở lại. Còn có cách nào? Để Phương nằm lại cùng tên tù binh chắc cơ may thoát sẽ có. Địa hình vùng này Vịnh quá thông thạo. Nhưng làm sao Vịnh dám bỏ Phương ở lại. Đầu óc rối bời, Vịnh nghiêng răng vận hết sức lực để chống lại ý nghĩ trốn chạy. Chống lại cả cơn sốt đã bấu vào lạnh buốt hai chân. Khát quá. Môi Vịnh nứt toác. Vịnh ngồi sát bên Phương. Vịnh đã quên hăn tên nguy. Bây giờ nó cũng đang vật vã và tuyệt vọng. Vịnh vuốt tóc bạn. Cứng cộm. Cả đầu Phương cũng bết máu. Thế là hết, Phương ơi! Tao với mày đã đi với nhau mấy mùa chiến dịch. A trinh sát, giờ thêm hai đứa mình thành năm. Năm thằng trai lực lưỡng. Hết rồi, đành chịu chết trong hang này. Người Vịnh hầm hập nóng. Cơn sốt đã khai hoả. Còn có cách nào khác. Chẳng nhẽ tao bỏ mày ở

lại. Vẫn biết đằng nào mà cũng chết. Vịnh cắn chặt răng. Không giữ nổi, răng lập cập đánh vào nhau. Hang tối ngòm ngòm. Khát, khát quá và lạnh. Từ xương cốt, hơi lạnh ngùn ngụt tỏa ra bò vào từng kẽ máu li ti. Cái hang tối này sẽ là chiếc áo quan dành cho cả ba người. Vịnh lại đặt tay lên mặt bạn. Không hiểu sao lúc ấy, Vịnh chợt lóe một ý nghĩ. Chẳng nào Phương còn sống thì khả năng chết của cả nhóm vẫn còn.

- Khát... khát... nước ... nước.

Phương lại tỉnh và phều phào đòi nước uống. Khát quá, lấy đâu ra nước bây giờ. Cổ họng Vịnh nghẹt lại, đông sệt. Chết mất. Chợt có tiếng choeng choéc. Vịnh giật bản mình. Một con chuột núi to phải bằng bắp vế nhảy phon phót. Nó vồ rất tài. Con dơi núi bám chặt thể ở vách đá, không kịp giãy giụa. Nó nghiêng rau rầu con dơi to mập. Vịnh rùng mình khi thấy một vệt máu nâu sậm chảy ra từ xác con dơi. Máu. Dòng nước đậm đặc vô tình kia làm bùng lên, cháy thành ngọn cơn khát đã đông thành khối trong cơ thể. Không kịp nghĩ ngợi, Vịnh nhảy lên chộp. Con dơi to, chặt cả bàn tay. Rất nhanh, Vịnh rút dao. Động tác chính xác lạ thường. Từ cái cổ hếu rịn ra những giọt máu nhỏ lấp lánh. Vịnh dứt ngay cái vòi nước có một không hai vào miệng Phương.

- Nước... nước... ngọt quá.

Phương mút chùn chụt. Thêm một con nữa, con nữa, cái hốc miệng ngòm ngòm dường như đã thỏa thuê. Từ kẽ răng, khóe miệng, máu thừa thãi tứa ra đỏ lòe. Bụng Vịnh thốc lên cơn đau quặn. Anh nhắm mắt đưa con dơi đã chặt cổ lên miệng. Mặn, ngọt, tanh, vị giác hòa lẫn vào nhau không phân biệt nổi. Khối đặc ở cổ, ở mọi chỗ trong cơ thể tan dần. Nhưng bắt đầu những luồng phụt mạnh. Bụng tiếp tục quặn. Hơi cuộn thành xoáy, thốc lên phào qua họng. Vịnh ngã sấp xuống. Trận nôn hơi chưa từng biết, vật Vịnh muốn chết ngất. Óc lộn ra, long chân lăn phào phạo trong đầu. Cả người Vịnh tựa hồ như cái vỏ thùng rỗng dần lăn đi, lăn đi...

Nãy giờ thằng tù binh chứng kiến tất cả. Mặt nó xám ngoét. Thì, còn máu đâu mà hồng đỏ. Nó hực lên như người bị chọc tiết. Nó đứng giữa cơn khát điên cuồng và cảm giác kinh sợ tột độ. Khát quá, nó vồ đại lấy một con, lập động tác của Vịnh. Hú, nó hú. Không hiểu sức ở đâu vét ra để nó hú hét được như vậy. Nó vẫn gọi chúa. Hình phạt chúa bày ra cho con người thường ngoạn hết mực nhân từ. Ôi, thật báng bố đức tin của nó. Thằng ngục xông đến. Dây trói đã bị tuột hết. Vịnh choàng tỉnh. Khẩu AK lăm lăm trên tay. Mắt thằng lính chờ đợi.

Nó quỳ thụp trước Vịnh:

- Giải thoát cho tôi. Hãy thả tôi hoặc cho tôi một viên đạn. Lạy chúa. Đừng bắt tôi phải chịu cực hình nhận cái chết từ từ thế này.

- Im ngay, đồ chó.

- Bắn đi. Bắn đi. Bắn tao đi!

Tuyệt vọng bao giờ cũng tạo nên những sức mạnh điên dại. Tên ngục hoảng loạn chồm tới. Vịnh quật mạnh khẩu súng. Nó ngã vật ra giãy đành đạch. Vịnh gầm gào:

- Thích chết, cho mày chết.

Nhưng không, chỉ phút sau, Vịnh lại nghe thấy tiếng rên rỉ của nó:

- Chúa ơi, ông ơi, cho con được giải thoát.

Vịnh giương súng. Người Vịnh, thịt da chuyển rần rật. Mắt Vịnh hoa lên. Đầu óc như sắp vỡ tung. Vịnh cho tay vào vòng cò. Cứng ngắt. Tên địch đã ngất xỉu. Bỗng Vịnh nghe tiếng Phương gọi rõ lắm:

- Vịnh, Vịnh đâu rồi.

Vịnh ghé sát xuống mặt bạn, thấy mắt Phương đang ngoi ngóp hiện những đọt sáng tàn vết.

- Vịnh ơi. Người tao khác lắm. Sung sướng quá. Mà sẽ đến nhà tao chứ. Hứa đi...

Vịnh gật đầu. Phương nấc nhẹ, người giật khẽ, hơi phào ra. Vịnh chụp tay vào mắt bạn. Vĩnh biệt Phương. Có tiếng lao xao phía cửa hang. Vịnh rập ngay người xuống.

- Ê, có cái hang, mà.

- Đù mẹ, chịu thôi. Bớ rở ăn mìn thiệt mạng. Mà cũng chẳng đào đâu ra nước.

- Ủa, có lệnh rút quân rồi. Ráng chịu.

Tên ngục đang ngất xỉu, nhay thể nhòe ngay dậy. Vịnh ấn hẳn nòng súng vào giữa mặt nó. Đã qua cơn hoảng loạn, mặt nó bây giờ phều ra, ngây độn. Phía ngoài hang mấy thằng lính đã bỏ đi. Vịnh dẫn từng tiếng:

- Lẽ ra tao phải giết mày. Bạn tao vừa tắt thở. Thôi để mày sống.

Vịnh cúi xuống bên Phương. Bỗng Vịnh giật nảy mình. Phương vẫn thoi thóp thở. Toàn thân Phương giật nhè nhẹ, nhè nhẹ. Miệng mấp máy gì đó. Phương chưa chết. Vịnh lão đảo khụy xuống. Trái tim vỡ ra. Thoáng chốc Vịnh thấy cả cái hang rục lên một màu lửa đỏ. Nóng rát. Lửa bén vào da thịt nóng ngẹt, Vịnh chụp lấy khẩu súng chĩa vào tên ngục.

- Đi. Cút đi. Nhanh lên. Cút đi, đồ chó. Cút. Cút!

Tên ngục lùi dần. Họng súng ngòm ngòm vẫn hướng thẳng vào ngực nó. Vừa lùi, nó vừa lắp bắp:

- Lạy chúa...

Nó cực độ hoảng hốt khi thấy mắt người lính sáng quắc. Sáng lắm. Mắt như có lửa ủ bên trong. Như tất cả tinh lực của cơ thể đều dồn tụ vào đôi mắt ấy.

- Cút nhanh. Tao nổ súng ngay bây giờ đây này.

Ranh giới mỏng manh giữa sống và chết. Thằng lính xấu số quên hết cả mọi sự cùng kiệt. Bản năng sống khiến nó lùi nhanh với tốc độ không ngờ. Nó hăng chân vượt khỏi miệng hang. Mấy vòng lăn, thân thể bầm dập, đau điếng đánh thức lí trí nó. Tên ngụy bật dậy vùng chạy. Sống rồi. Bỗng nó thấy một tiếng hét khủng khiếp từ trong hang vọng ra. Cả tràng đạn AK chát chúa. Nó dừng phắt lại. Hay là ông ấy tự sát. Yên lặng. Tên ngụy ngấm ngấm. Có lẽ thế thật. Nó ngần ngừ định quay lại. Chả gì, người lính ấy cũng là ân nhân của nó. Lại một loạt đạn nữa. Thôi chết, không phải. Nó vùng chạy. Đã cách thật xa cái hang, nó vẫn nghe thấy tiếng súng vang động. Nó ngã nhào vào một vạt le lúp xúp. Lạ chúa. Đủ rồi, đau khổ - thiên đường của Người.

TÀN ĐEN ĐỔM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Phạch. Tiếng nổ rất nhẹ. Cả mấy con chim bay túa lên.

- Bắn như cú. Để đẩy tao.

Một con trong đàn chao chao, cánh xòe, liệng dần xuống.

- Trúng đấy chứ. Có điều, súng hơi sáu cân không đủ hạ nó.

- Nói phét. Bắn trúng chân, đến chim sâu cũng bay thoát.

Con chim lông đen, mỏ vàng rơi xuống đất thật. Nó nhảy lò cò lùi nhanh vào bụi. Bình ních và Thằng vẹt giành nhau khẩu súng. Hai thằng quần nát bụi cây vẫn không thấy tăm hơi con chim bị thương.

Bình ních bảo:

- Tiếc quá là tiếc. Con chim sáo đấy. Ít cũng phải được nửa suất mời.

- Thế mà cũng đòi. Sáo đâu mà sáo. Nó là con chim hét. Giống này hôi xít. Chó cũng còn chê.

- Này giữ mồm, giữ miệng đấy nhé.

Bỗng choét choét, tiếng chim kêu đau đớn. Xò ra từ bụi cây bên cạnh một con chó nhỏ. Giống chó đôi mắt choắt, tai vểnh. Con chim đen giãy giụa trong miệng nó. Con chó phốc về phía doi đất. Hai thằng cuồng chân đuổi theo. Nhưng không kịp, con chó chạy rất nhanh. Thằng vẹt vấp phải cái rễ cây, đổ đến oạch:

- Thôi, con mời nhỏ. Giành nhau làm gì. Cùng giống...

- Mẹ thẳng đều...

Bình ních chửi nhưng lại ngoác cái miệng ra cười hết cỡ. Chợt con bé lái đồ hiện ra ở đầu doi đất. Tay nó xách con chim bết máu. Con chim vẫn sống, cánh choãi ra đập khê.

- Cho cháu đấy!

Con bé bậm môi. Nó thả rớt con chim xuống đất. Đoạn, nó quay trở lại. Từ chiều đến giờ, nó chưa mở miệng một tiếng gọi là. Kể cả ban nãy, lúc trả tiền đồ. Hối, nó nhất định không nói.

- Không phải, - Bình ních khẳng định chắc nịch, - mắt người cầm không lanh lợi được như mắt nó. Mà kể cũng lạ, tao để ý thấy mặt con bé rất quen.

Thằng vịt cười phì phì như trăn trở:

- Mà y rải con khắp nơi. Hối lại xem. Biết đâu...

- Không, lạ lắm. Tao thấy có cái gì đó... không cắt nghĩa nổi. À, nhà nó ở đâu nhỉ?

- Bố ai biết được. Có lẽ ở sau doi đất.

Phía ấy, quả có một nếp nhà nhỏ thật, lút giữa những tán cây ăn quả bời bời.

- Sáng mai, tao sẽ mò đến đấy xem sao. Kìa, có con chim gì chỗ bụi dây leo. Ôi, bìm bịp. Mà y bắn đi.

Con bìm bịp, lông xòe to như cái quạt nan, vắt vẻo lưng chừng bụi mù u rậm roà. Mặt trời ngả núi, hắt nắng vệt đỏ lòà. Con bìm bịp bắt nắng hồng rực.

- Bắn đi.

Mũi súng run run. Con mồi ngon lành quá khiến Thắng vệt mắt bình tĩnh. “Phạch”. Toé ra mấy cái lông. Con chim lủi ngay vào bụi cây.

- Rõ hoài của. Bìm bịp ngậm thuốc tốt nhất hạng.

- Mấy chục năm không sờ đến súng. Run tay lắm.

- Gớm, cứ quan trọng hóa. Thứ súng hơi phành phạch này, trẻ con chơi chả bỏ. Mắt mù thì có.

Hai thằng dắt nhau về lều. Cả bọn đã đợi sẵn. Chúng nó nhóm một đồng lửa từ bao giờ. Bữa ăn tối cũng đã chuẩn bị xong. Có cả cá nướng. Ngọc khộp đang xuyết xoa vằn một con trôi tổ bố trên lửa. Nó nói, đều cả nước miếng:

- Cá của nhà con bé lái đò. Bố nó câu được. Cá hồ, chắc ngon phải biết.

- Thế à? Thằng cha trông thế nào? - Bình hỏi hốt hoảng.

- Có bố giờ cũng đếch biết. Thằng cha khinh người. Thấy chúng tao nó vào nhà nằm khểnh ngay. Cho con ra bán. Cách bán cũng lạ. Cứ lấy, thích trả bao nhiêu, tùy.

Long tẩu vỗ tay bộ bộ:

- Thôi! Tao tuyên bố thế này. Vỡng thằng nào, thằng ấy mắc. Lát say, cấm nằm lung tung.

Cường choắt lạnh chanh:

- Quá cẩn thận. Ở đây có mỗi thằng Ngọc lười. Suốt thời làm lính, không ngày nào nó không ngủ chực.

- Ngủ chực đã khá. - Biên ít nói nhất bọn để theo, - cái khoản quần áo mới hời. Nó chẳng hết lượt. Cũng phải thôi, quân trang B dài, vào tới Vĩnh Linh, nó đã đổi đồ ăn trụi lủi.

Thằng Ngọc không vì thế mà ngồi tay xoay cá. Lửa liếm xèo xèo, mỡ cá chảy thành giọt, thơm lừng.

Sáu thằng lại quây tròn. Lại, ngần ấy năm nhưng cả bọn nhìn nhau chẳng thấy già đi bao nhiêu. Ngọc khộp dăng dẻ:

- Có bầy phần của năm thằng kia không nhỉ?

Thằng vẹt gạt đi:

- Thôi, đâm nghĩ ngợi ra. Dù sao, hôm nay cũng là ngày vui. Nhớ đến chúng nó là được rồi.

Ấy là cu cậu ngại võ tắt hương. Ngại chứ. Không nói ra nhưng lòng đứa nào cũng canh cánh. Trời đã sập tối. Lửa nhập nhoạng, bập bùng trên mặt từng đứa. Mặt hồ thẫm đen. Nhận được, phải nhờ vào tiếng nước vỗ. Phía núi còn nhìn thấy. Cả khối đen choán gần hết trời. Đêm tối quá, sao biển tăm hơi đâu hết cả. Đột nhiên Long tẩu vượt ra:

- Hôm tao nhập ngũ, đêm trước cũng tối kịt thế này. Không trăng, không sao. Thành phố đêm ấy tập báo động, đèn đuốc tắt cả. Tao với Hạnh...

- Bẩm quá còn gì. - Thằng Bình hình hích cắt ngang.

- Rõ dơ. Cứ gái là cười tí mắt. Chết mấy võ chưa kinh. Cái đận...

- Thôi, thôi. Sợ chúng mày không đủ sức võ vả hết đêm nay. Để thằng Long kể tiếp. Chả gì, trong sáu thằng, mỗi mình nó có người yêu trước khi đi.

- “Để tao vạch áo cho chúng mày xem chắc. Đừng hòng. Là tao muốn nhắc đến thằng Lệ. Tối ấy nó mò đến. Nghiêm trang lắm. Thấy tao bịn rịn với Hạnh, nó có vẻ ngần ngại. Nhắc thấy thế, tao chủ động:

- Có chuyện gì, Lệ?

Chả là, tao với Lệ học với nhau suốt ba năm cấp ba. Thân nhau còn hơn cả vợ chồng chấy. Nó dẫn đo nhìn Hạnh rồi thở dài bảo:

- Thôi, tao về!

Sau này vào trong kia rồi, về cùng A trình sát, cu cậu mới phòi ra chuyện đêm ấy. Lúc chôn nó, bao nhiêu kỉ niệm giữa tao và nó bay đâu hết, chỉ còn độc mỗi chuyện kia. Cứ ám mãi, thú thực đến bây giờ, tao vẫn chưa biết buồn hay mừng cho nó".

- Nói tuột bố cho xong, cứ dăng dưa rau muống mãi. Sốt ruột.

Lỗi kể nhâm nhi ấy làm cho cả bọn sốt ruột thật. Long tẩu vẫn thủng thẳng. Tính nó thế.

- “Nhà thằng Lệ chúng mày biết rồi. Bố chết ở Điện Biên. Còn ba mẹ con. Chị gái nó không tính. Lấy chồng cùng thành phố. Phận gái, hiểm lắm tuần cũng chỉ đảo về vài ba bận.

Nó cương quyết đòi nhập ngũ. Mẹ nó không cản. Mấy hôm sau cùng, chỉ thấy bà thở dài, mặt buồn bã. Thằng Lệ biết ý, cố gồng lên tươi tỉnh. Thì, chúng mày bảo, có nhiều nhận gì, mỗi đứa con rút ruột, sắp đi vào nơi hòn tên, mũi đạn, mẹ nào chả buồn. Thằng Lệ nhâm. Hôm sau cùng, có một đoàn ở quê ra. Dẫn đầu là ông bác ruột dăng bố. Họ hàng thì quen cả. Ấc nổi, có một đứa con gái lạ đi kèm. Nom cũng được. Đây là thằng Lệ kể thế. Con bé kia, suốt buổi chiều mặt không hết đỏ, cứ phùng phùng như tấm rượu. Đến bữa cơm tối, quật xong chén rượu quýt, ông bác cao giọng:

- Thằng Lê. Tao đã bàn với mẹ mày. Mày đi. Phận trai thời chiến thế là được. Nhưng mẹ mày già rồi. Chị mày có nghĩa vụ đăng chồng. Bom đạn thì không phải ngày một ngày hai. Để mẹ mày có bầu, có bạn, chúng tao định tổ chức cho mày. Con bé Na đây, nhà cùng xóm với tao. Nết ăn, nết ở được cả. Mọi việc chúng tao đã lo xong, chỉ cần mày gật là ổn.

Bất ngờ quá, thằng Lê hoảng hồn, quay sang cầu cứu mẹ. Mẹ nó quay mặt, thấy đuôi mắt đã rân răn. Chúng mày bảo, nguy không. Hồi ấy hết lớp 10, thanh niên thật rồi, cũng đã biết quái gì đâu, không bằng đứa mười lăm tuổi bây giờ. Lí thì thuận quá. Thương mẹ, con nào chả thương. Nhưng xét về tình ... cu cậu bí rì rì, bèn tính đến kế hoãn binh.

- Nhưng, xin phép cho cháu được nghĩ đã. Vả lại, mẹ cháu...

Ông bác tấn luôn:

- Mẹ mày hả? Mẹ mày thuận rồi. Kìa, cô nói lên một tiếng.

Mẹ thằng Lê, miệng méo xệch không nói được, chỉ khẽ gật. Nghĩa là mẹ nó đồng ý. Ông bác được đà tiếp tục:

- Nội nhật hôm nay mày phải quyết. Mai, cứ yên tâm đi. Ở nhà, mọi việc đâu sẽ vào đấy. Cưới xin, nghỉ phép làm sau cũng được.

Bỏ dở bữa cơm, thằng Lê phốc sang nhà tao. Chưa biết theo bề nào, cu cậu định lôi tao vào cuộc. Thấy Hạnh và tao quẩn quýt, nó bỏ ngay ý định ấy. Lang thang chán mới mò về. Cả nhà vẫn đợi. Con bé kia có vẻ ngượng, tránh mặt. Nhìn nó, thằng Lê cũng thấy tội tội, thương thương. Ông bác hỏi:

- Thế nào, quyết chứ?

Bao nhiêu lời lẽ chuẩn bị trong đầu tuột đi hết cả. Thằng Lê chỉ buông được một tiếng cụt lủn:

- Không!

Ông bác cố gắng:

- Thế nào?

- Không!

Ông bác đứng ngay đơ. Mặt phát đầy nộ khí. Rất từ từ, ông trở tay vào mặt nó, dần từng tiếng:

- Đồ bất hiếu!

Đoạn, ông dùng dùng dẫn bầu đoàn thể tử ra ga đón tàu về quê ngay tắp lự. Mẹ thằng Lệ cố níu nhưng không được, khóc òa lên. Bà ôm lấy nó:

- Con đừng giận bác. Đây là bác thương mẹ con mình”.

Cả bọn ngừng ăn uống, hút vào chuyện thằng Lệ. Đêm tĩnh quá. Có tiếng con gà “Cờ rúc, cờ rúc” nghe rất náo. Thằng Bình bảo:

- Ủ, thảo nào nó cứ buồn buồn. Tao lại đồ rằng, nó nợ buồn từ kiếp trước. Đây, ngay tên nó cũng ẻo quá.

- Hôm tao mang di vật đến nhà, - Long tẩu kể tiếp, mẹ nó bày hết lên bàn thờ. Không thấy khóc. Mắt khô, mặt khô, cả người cũng như cái cây khô quắt. Chỉ bảo: “Giá ngày ấy thằng Lệ chấp thuận thì con nó đi học được rồi”. Sau đó vài năm mẹ nó mất. Hôm rồi, ngang qua phố, thấy nhà cũ đã bị đập. Chị gái và anh rể nó phá đi xây khách sạn mini. Không tiện hỏi, chẳng biết ảnh nó giờ thờ ở đâu.

Ngọc khộp phán:

- Thế thì buồn là buồn cho mẹ nó. Còn nó phải gọi là mừng. Cu cậu quyết định đúng. Thân nó thế nào xong thôi. Để vợ con tang tóc, bơ vơ, đấy

cũng là cái tội.

- Văn veo gì mà ngu, - Bình bộp chộp. - Mày ngu, thằng Lệ cũng ngu. Coi đây là cái tội thì trai tráng cả nước này có tội hết. Phải tao á, muốn đến đâu thì đến, tao gật phắt.

- Mày, gái thì bao giờ chả gật...

Bỗng có tiếng loạt soạt phía bụi cây, chỗ cả bọn mắc võng. Cường choắt, tác phong quân sự, nhẩy bật rất nhanh. Nó bấm đèn. Thấy hai đốm sọc. Hóa ra con chó lúc chiều đang rình rập. Cường choắt suýt đuổi nó. Cả bọn bắt đầu ngả ngốn. Tiếng Long tẩu đã khô khô:

- “Trời tối kinh. Trở lại cái hôm trước nhập ngũ. Thành phố tập báo động phòng không. Thằng Lệ về rồi, tao dắt Hạnh lên gác thượng. Đêm đen như hũ nút. Mò mẫm mãi mới hết cầu thang. Không biết nói chuyện gì, cứ ngòm ngòm, kinh bỏ bố. Tao đánh bài liều, hôn. Chả có gì nói được nhiều bằng thứ ấy. Chúng mày biết không, đúng lúc ấy thì còi hú. Còi nhà hát lớn ấy mà. Còi, tao đã nghe nhàu tai, không lạ. Nhưng lúc ấy rợn lắm. Chúng tao đang trong vòng tay nhau. Mồi hai đứa gần gũi. Gần như cả hai phản ứng bằng cách ôm nhau chặt hơn. Đứa nọ muốn nép vào đứa kia. Quái, đây là báo động giả có gì mà rợn. Tập để cho quen đi thôi. Mà cũng quen rồi, cả đợt còi mấy năm chiến tranh trước, ít ỏi gì đâu. Nghĩ thế, nhưng người cứ liệt dần trong tiếng còi u u. Tiếng u u xoáy bên tai, khoan vào óc, rin rít châm vào da thịt. Hạnh vợ tao, chúng mày biết là người cứng rắn, vậy mà lúc ấy, tao có cảm giác người nàng nhũn tan ra, nước mắt đầm đìa. Tao chắc cũng thế. Càng nép vào nhau, tiếng còi càng vây đuổi riết ráo. Hoảng hồn, tao xô mạnh, văng Hạnh ra. Trời ạ, trước mắt tao ngòm ngợp một màu đen. Bầu trời đen, thành phố đen, cả Hạnh cũng đen. Màu đen thấu vào đến tận đáy mắt tao. Không cắt nghĩa được cảm giác ngập tràn lúc ấy, may thay tiếng còi ử chấm dứt. Đèn thành phố bật sáng. Tiếng u u dứt dần trong máu. Tao ôm lấy Hạnh. Ánh sáng đèn nhợt nhạt. Khuôn mặt Hạnh còn nhợt nhạt hơn thế. Hạnh lấp bắp:

- Em sợ!

- Đừng sợ. Đây mới chỉ là báo động giả thôi! - Tao gắng gượng an ủi Hạnh.

- Vâng! Nhưng mai anh đi thật rồi.

Tao vội vàng dìu Hạnh xuống nhà. Lúc ấy, tao biết chắc chắn rằng, với tao cuộc chiến tranh bắt đầu từ đây. Sau này, cảm giác trên sân thượng hôm nào trở lại với tao vào chính đêm chôn bọn thằng Lệt. Bóng đêm, đúng bóng đêm, ngay cả bây giờ nữa...”.

- Thằng này say rồi. - Cường choắt kêu lên.

- Đúng là say, nhưng nó nói thật hay. - Ngọc khợp tiếp. - Tao sẽ xin phép vợ mày đưa đoạn này vào tiểu thuyết.

Bất giác tất cả bọn đều quay nhìn. Đồng lửa nhen đã tắt lịm. Tất cả quánh vào bóng đêm. Thằng nào đó bật lửa châm thuốc, ánh ga nhoáng cuống cuống, liếm nhòa ngần ấy khuôn mặt.

Kìn kịt một màn đêm nặng trĩu.

Đêm hôm ấy tất cả đều nhớ. Cho quên cũng không thể quên được. Mỗi cuộc đời lính cần phải giữ một điều nhớ cho riêng mình, thì tất cả tiểu đội trinh sát đều lấy cái đêm hôm ấy.

Bấy giờ vào cuối năm 1972. Chiến sự ác liệt trên toàn miền. Tiểu đội trinh sát, quân số của đại đội trợ chiến, trực thuộc trung đoàn bộ. Nhiệm vụ của mười một chiến sĩ chủ yếu là lập đài quan sát, chỉ dẫn mục tiêu cho hai tiểu đoàn cao xạ 37 li. Thi thoảng, cũng kiêm nhiệm vụ ấy cho một tiểu đoàn cối 81 li và ĐKZ. Hai tiểu đoàn cao xạ lần đầu tiên có điều kiện chiến đấu tập trung. Vùng giải phóng suốt một dải từ Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Na đến T10 nối với đường mòn chiến lược. Trước đây, phần lớn các đại đội xe

lẻ tác chiến độc lập, bảo vệ hành lang đường mòn. Trong mười một người, chỉ có thằng Đinh A trưởng, thằng Vịnh, thằng Quang là lính cũ. Gọi là cũ cho oai, chứ thực ra cả bọn cùng sần sần tuổi và vào chiến trường trước tổng tiến công 72. Nghĩa là hơn nhau độ mười tháng thâm niên.

Đại đội trợ chiến thực chất là một đơn vị bộ binh tăng cường, có nhiệm vụ tác chiến bảo vệ mặt đất cho các đơn vị trong trung đoàn. Tiểu đội trinh sát, trừ ba thằng Đinh, Vịnh, Quang, số còn lại đều là lính nhập ngũ 71, 72, nhà quanh quẩn nội ngoại thành Hà Nội. C trưởng trợ chiến tên là An, quê ở Long An, theo cha tập kết, học sinh trường Nguyễn Văn Trỗi khóa đầu, từng sống nhiều năm ở Hà Nội, nhập ngũ năm 68, nhiều lần An cười hề hề:

- Đù mẹ! Tụi bây vô đơn vị khác là tiêu rồi. Phải tay qua mới được trọn vẹn. Qua biết rõ lính đất thánh, vừa “cậu” vừa “quậy”. Gom tụi bây một chỗ để bớt quậy. Ráng đừng phụ lòng qua.

Đây là An nói thật lòng. Lớp lính mới Hà Nội nào vào chiến trường cũng bị xé lẻ. Đánh đấm như nhau cả thôi. Có điều lính thành phố, chỉ huy nào cũng ngán. Vào trận, đánh thối trời, nhưng chơi, trời cũng động luôn. Lính A trinh sát coi như cùng lứa. Hơn kém nhau dăm bảy tháng nhập ngũ, nhằm nhè gì. Duy nhất A trưởng Đinh khác quê đi từ Nam Hà. Dân vùng chiêm trũng, phát âm giọng lẫn lộn e lờ, e nờ nên đeo theo biệt danh Đinh nờ. Thằng Quang đẻ ở Hà Nội, cũng coi như người Hà Nội, dù nó phát âm lối Nam Bộ. Quản được mười thằng Hà Nội, phải công nhận Đinh nờ là thằng khá.

Hôm ấy, A trinh sát chốt trên điểm cao 517, cách Lộ Ninh một tầm pháo cực nhanh 175 li. Từ chốt nhìn rõ đường 13, khúc kẹp giữa Chơn Thành và Nhơn Ái. Từ các điểm cao khác, suốt một tuần, tiểu đoàn phòng không liên tục kiểm soát khoảng không, yểm trợ cho bộ binh tấn công Chơn Thành. Đài quan sát 517 được trang bị máy vô tuyến sóng ngắn dùng dải ăng ten Lam đa và các phương tiện đo xa. Kíp chốt gồm ba người Đinh,

Lê, Quang. Tám thằng còn lại cùng C trợ chiến ém quân bảo vệ các đại đội cao xạ. Không quân địch liên tục đánh phá. Chủ yếu là lực lượng của không lực Sài Gòn. Không lực Mỹ đang dồn sức đánh phá miền Bắc trong các chiến dịch cuối cùng trước hiệp định.

Sáng ấy, trời trong đáng ngờ. Đã gần trưa vẫn yên ắng. Tịnh không có một tiếng động cơ. Dấu hiệu yên ắng bất thường này đã được trung đoàn cảnh báo. Cũng lúc này, các đơn vị bộ binh của công trường 5 đang làm chủ Nhơn Ái, tiếp tục bao vây chặt Chợ Thành. Chắc chắn địch sẽ phản kích lớn.

Không phải đợi lâu, từ chân trời đã hiện ra những chấm đen. Nhiều quá, toàn A37 bay bằng. Bọn này đánh tọa độ đây. A trưởng Đình hét to vào bộ đàm:

- Hướng 14, 8A37, độ cao 5.000, cự li...

Phút chốc, cả một vùng rung chuyển tiếng bom. Lại tiếp một đợt tám chiếc nữa. Lần này bom đánh sát sát mồm 517. Khói bom phủ kín cao điểm. Đạn cao xạ nổ lục đục. Đúng vào lúc Đình báo cáo chiếc A37 của đợt tọa độ thứ hai bị trúng đạn, bốc cháy thì một bầy không đếm được toàn HU1A bay thấp, rà sát ngọn rừng phía Tây, phành phạch đổ quân xuống chân 517. Lốc nhốc bọn lính dù lẫn trong khói bom đen kịt. Một tổ trực thăng nửa quần đảo ngay sát đỉnh, nã vô hồi rốc két và đạn 20 li xuống. Cả ba chúi sát ngách hầm để tránh đạn. Còn may, bộ đàm vẫn hoạt động được. Tiếng Đình gào khản đặc:

- Lính dù đổ bộ chiếm 517. Không xác định được số lượng.

Tình huống quá bất ngờ. Đã thấy bọn địch lổm ngổm kín đồi. Đình cuống cuống:

- Chuẩn bị chiến đấu.

Lệ, Quang xách AK choài ra đầu hầm. Súng bộ binh địch đã rộ lên. Đạn chiu chiu trên đầu ba người. Vừa bắn, Quang vừa hào hển:

- Đông lắm, chúng nó đông lắm. Gọi pháo dập thẳng đi.

Lệ cũng giục:

- Gọi ngay đi để hủy điện đài.

Tiếng của Đình ngập ngừng, lặc giọng:

- Đề nghị cho bắn thẳng vào 517. Bắn đi. Bắn!

Phát AK Lệ ốt vào máy bộ đàm vừa vang đánh thì lập tức không trung toác ra. Bầu trời vụn thành nhiều mảnh. Mây khói quện vào nhau. Cả quả đồi 517 rung bần bật. Đạn nổ pình pình từng chuỗi. Cả tiểu đoàn 37 li hạ nòng bắn thẳng vào cao điểm 517. Xen vào chuỗi nổ cao xạ là tiếng nổ đánh chắc của ĐKZ và cối. Đám lính dù loang lỗ bị hất ngược từng đám. Trước khi xui đi, những người lính trinh sát kịp nghe tiếng bọn nậy la hét. Chúng hoảng hồn vì thứ vũ khí mới mẻ này.

Tất cả những điều trên, Lệ đã kịp kể lại khi đại đội trợ chiến tràn lên, chiếm lại điểm cao, trước lúc tắt thở.

Tối hôm ấy, trời không trăng, không sao, gió cũng ngừng thổi. Tám người còn lại của A trinh sát lặng lẽ chôn cất ba người bạn của mình trên đỉnh 517.

Biển đêm ngút ngàn nuốt gọn tám phát súng cô đơn nối nhau tiễn biệt.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Gã là người đầu tiên của đại đội trợ chiến ào lên đỉnh cao điểm 517. Đạn cày xới hoang tàn. Dấu vết nóng hổi của chiến trận gọi cho gã một cảm xúc khác thường. Đừng nghĩ gã là người yếu đuối. Không, mới chỉ hơn năm ở miền Đông và cũng mới sơ sơ vài ba chục lần chạm súng, gã đã tỏ ra là một người lính chiến thực thụ. Bản lĩnh của gã không thể hiện ở độ dày từng trải mà ở sức bền bỉ chịu đựng. Ưu điểm này giúp gã chế ngự được mọi trạng thái tình cảm. Có một lần, hồi mới vào chiến trường được ba tháng, gã đi gửi gạo, bị thám báo phục. Gã thoát chết nhưng bị đẩy vào một tình thế khốn đốn. Kẹt trong một hốc đá không có đường thoát. Phía ngoài là bãi phục của khoảng một trung đội biệt kích áo đen. Nguy quá, đã ba ngày đêm bọn áo đen vẫn lì lợm, bám dai như đĩa, chưa chịu rút. Chết mất, khát thì còn liếm láp chút rong rêu ở kẽ đá. Nhưng đói thì chịu. Nếu gặm đá khóa được cái rỗng của dạ dày, hẳn gã chẳng thương tiếc gì bộ răng để không gặm. Bụng réo òng ọc. Tỉnh còn khá, cứ thiếp đi lúc nào là lập tức gã mơ được mời mọc đánh chén. Mắt mục kích hẳn hoi những món ăn bày gọn ghẽ. Song chỉ chạm vào là lập tức gã bị đánh thức. Khi thì một tiếng cười của bọn biệt kích. Khi thì một con đế nhóc con phốc qua mặt. Lần nào cũng vậy, gã toàn bị ăn hụt. Sau giấc mơ ngán ngủi, hình như dạ dày gã càng hành hạ dữ hơn. Gã không phải loại phàm ăn nhưng vào dạo ấy, lính miền Đông ít khi bị thả đói. Sức trai bị giã những ba ngày, làm gì chả khốn. Ngày thứ tư, cơn đói đẩy gã đến chỗ tuyệt vọng. Giá lúc bị tấn công không vắng mất khẩu súng, hẳn bây giờ gã đã liều mạng nhào ra để chấm dứt tình trạng này. Bỏ mà chết ít cũng đổi được vài mạng. Lãi thế, cũng có thể sánh ngang với một bữa tiệc thịnh soạn. Song tay không thì chịu. Lọ mọ ra, quá chui đầu vào rọ. Có sống cũng tù đầy nhục nhã. Thà chết đói còn hơn. Nhờ ý nghĩ ấy, gã dần xuống được cơn tuyệt vọng. Ráng mà chịu. Chẳng nhẽ bọn kia đủ sức trụ mãi. Ngày thứ năm. Gã lại mơ được

ăn. Lần này thức ăn rất quái đản. Một rễ khoai luộc vừa vớt, hơi đang còn ngùn ngụt. Khoai cũng tốt chán. Gã nhẹ nhàng sờ tay, sợ rễ khoai kia lại biến mất như những lần trước. Cẩn thận vẫn chẳng hơn gì. Bất thần, rễ khoai biến thành một con rắn khoanh tròn. Gã rụt phắt tay, hoảng hốt. Mắt mở trừng trừng, rắn thật, không phải mơ. Con rắn cặp màu lá mục, loại rắn giống rắn ráo ở đồng bằng nhưng rất độc, to bằng tầm điều cày, khoanh tú hụ như cái rế, đầu ngóc dựng đứng. Không biết nó từ đâu lọt vào và vào từ bao giờ. Có lẽ con rắn tưởng gã là xác chết nên không bận tâm. May thế, nếu không, chỉ cần một phát mồi, hồn gã sẽ lìa khỏi xác, chết thể thật uống phí một đời trai. Thoạt đầu, sợ hết hồn, gã co rúm người, cố tránh không cử động để bảo toàn tính mạng. Nhưng được một lúc người gã bắt đầu chùng ra. Cơ bắp ngo ngoáy. Đang đói liệt người, lại phải gồng gánh thế, bố ai chịu được. Phải giết nó trước khi nó giết mình. Nhưng giết bằng cách nào thì gã chưa nghĩ ra. Giống rắn, gã không lạ. Nó nhanh lắm, vả lại gã đang yếu. Nếu chụp được cổ nó thì khỏi bàn. Thần kinh gã căng như dây đàn, tưởng chừng có thể đứt phụt được. Rất lâu, con rắn vẫn ngồng cao cổ. Có lúc, đầu nó hướng về phía gã. Bây giờ gã mới thấm thía thế nào là mắt rắn. Nhỏ và dài như hạt thóc tám chiêm. Mắt gã bập vào mắt của nó. Gã thấy mắt mình mọng lên, mờ đi, bởi những tia sáng lạnh lạnh sắc lẹm phát ra từ hạt thóc bé xíu kia. Mẹ mày, máu gã sôi dần bốc thành câu chửi thề. Đúng vào lúc gã sắp sửa kết thúc sự chịu đựng, bằng động tác vỗ lấy cổ nó, thì có tiếng lá rừng loạt soạt. Một thằng biệt kích đứng trâng tráo ngay trước hốc đá. Trong rắn, ngoài giặc, họa đến thế là cùng. Chưa kịp phản ứng sao thì con rắn quăng đến phách một cái. Đuôi rắn chạm cả vào mặt gã lạnh buốt. Thằng biệt kích kịp ngả người tránh được. Con rắn ngoẵng ngoẵng quăng tiếp. Thằng người ù té chạy. Một tràng AR15 rộ lên. Lát sau gã thấy bọn biệt kích cuốn xéo. Thoát rồi. May thế, không biết có phải vì con rắn không. Chắc ăn, đến sâm sẫm tối gã mới mò ra. Vị cứu tinh của gã nằm oải sát mép vực. Máu loang thành vũng đã khô, tanh nồng. Chào nhé, đêm ấy, gã cuốc một mạch về đơn vị an toàn. Gã kể lại chuyện này. Cũng có người không tin, cho gã bịa chuyện hài hước. Song từ đấy gã có biệt danh Vịnh lì.

Nhưng lần này gã không bình tĩnh được. Cảm xúc rất lạ. Người gã ngập tràn một thứ gì đó mang mang. Lạ nhỉ, tất cả vẫn lặp y nguyên dấu tích của những trận chiến trước. Chả có gì khác. Vẫn mùi thuốc súng khét lẹt. Vẫn ngằn ấy thứ ngổn ngang. Và cái chết. Dẫu rằng cảm giác này không thể trơ lì nhưng nó quá đời thường. Cái bình thường tất yếu của quy luật. Gã chạy đến hầm chốt đầu tiên. Đập vào mắt gã là hình hài tươi tắn của Lệ. Giá đôi mắt không còn sinh khí chứng tỏ sự sống, chắc hẳn gã đã không nhận ra đây là Lệ. Máu bết cứng toàn thân. Thịt da không chỗ nào còn nguyên vẹn. Tóc sém sụi. Mắt Lệ không một chút đau đớn, trong vắt. Giọng nói, không thể tin được phát ra từ cái thân thể kia:

- Vịn ơi, chúng nó...

Vịn hiểu. Cùng với đồng đội vừa đến, gã đào bới góc hầm bị sập. Cảm giác mang mang ban nãy càng tăng. Lúc tiểu đội trinh sát lôi ra được thi thể còn ấm nóng tươi nguyên của thằng Đình và Quang thì bất thần gã òa lên khóc. Gã nhào đến. Đồng đội gạt gã ra. Gã vẫn sấn vào bằng sức mạnh của cảm giác kia. Cảm giác không bao giờ gã có thể cắt nghĩa được. Tiếng của ai đó quất vào mặt gã:

- Dễ chỉ mình mày đau đớn lắm!

Mặc kệ, nước mắt gã rỏ giọt vào thi thể bạn bè. Gã khóc rất to, vừa thương xót, vừa tức tưởi. Rồi gã quay lại bên Lệ. Lệ vẫn chưa chết. Đúng hơn, chỉ đôi mắt và tiếng nói Lệ còn sống. Gã ngạc nhiên lắm. Có một điều phi thường tiềm ẩn mới duy trì nổi sự sống của Lệ. Suốt đời không bao giờ gã có thể quên những gì Lệ nói lúc ấy. Rành mạch, tỉnh táo, da diết. Tiếng nói không phải của cõi sống và tuyệt nhiên không thể của sự chết.

Khi ba ngôi mộ được đắp điểm cẩn thận trên đỉnh ngọn 517 thì trời sập tối. Tám người lính của tiểu đội trinh sát dàn hàng ngang trước mộ. Không hương khói, không nước mắt, không một lời tiễn biệt. Cả gã nữa, nước mắt đã cạn kiệt nhưng cảm giác kia vẫn vẹn nguyên. Khi những phát

súng nổi nhau vang lên vĩnh biệt những người nằm lại thì gã khụy xuống. Gã hoàn toàn kiệt sức. Gã thấy mình bay đi. Cùng bay với gã là cả đĩnh ngọn 517. Gã chấp chới tan dần trong màn đen của đêm. Một màn đêm không mùi vị, quánh vào, tan ra. Màn đêm sau này giam giữ gã suốt một quãng đời.

Đạn găm vào vách đá tóe lửa. Mảnh đá sắc văng cả vào mặt gã. Gã vuốt mặt. Vết máu đỏ tươi loang trên tay. Hình như màu đỏ của máu làm gã điên thêm lên. Gã vừa bắn, vừa chạy, vừa hét. Cũng có lần gã ngoái nhìn. Lửa ngụt ra từ trong hang. Lửa vẫn bùng bùng giật trên người gã. Nóng quá. Chợt gã thấy một khúc nước xâm xấp. Gã hốt hoảng vọt đến. Như con trâu ngày nực, gã dầm mình rất lâu. Rồi gã leo lên một phiến đá bằng, xoắn chân nằm. Gã ngủ mê mết như chưa bao giờ được ngủ. Ngày rồi đêm qua, gã tỉnh dậy lúc mặt trời là qua ngọn rừng, rót nắng vào mặt gã. Gã bật dậy ngỡ ngác trước một khúc sông mùa cạn vàng rờ rờ. Những mòm đá lạnh lùng. Nước cạn nhưng vẫn thành dòng chảy lấp loáng. Rìa sông, cánh rừng khộp khô khốc, nửa trên chết vàng, nửa dưới mầm xanh đang nảy. Hai bên bờ, rậm rì những vệt tàu bay xanh um. Tai gã nghe rõ cả tiếng chim lành lót. Gã giật mình, đây là đâu? Gã nhìn xuống, quần áo rách bươm, khẩu AK lẫn lóc gần đấy. Đầu gã ong ong. Đây là đâu? Bồng bênh như một giấc mơ diễn lại. Gã giật tóc mai định thần. Tất cả lộn xộn, chấp nối. Chợt gã thấy ề ề tiếng của thằng L19. Gã xách súng đi vào vạt rừng. Nắng vẫn nhảy nhót. Người đau như dần. Mặt cộm cộm. Gã bóc ra được những mảnh máu khô. Gã lại lần xuống nước. Gã soi mình. Một thằng người lạ hoắc. Mặt vẹo vọ, biến dạng. Tóc bết bết. Đây là thằng Vịnh lì ư? Thì còn thằng chó nào khác nữa. Chính mày đấy Vịnh ạ. Hồi dần những gì vừa xảy ra. Thôi chết, thằng Phương? Thằng Phương nằm trong hang dơi. Nó vẫn sống. Mày đã bỏ nó. Vịnh. Chính mày đã bỏ nó, chạy lấy thân. Gã lắc mạnh đầu. Có tiếng nói khác: "Không phải, nó chết rồi!" - "Nó vẫn sống. Mày đã bỏ nó!". Đầu gã muốn nứt toác. Gã chụp lấy khẩu súng. Tạch - súng đã hết đạn. Gã trợn mắt phang khẩu súng vào kẽ đá. Tay gã rung mạnh như bị điện giật, tê dại. Nó vẫn sống, thằng Phương vẫn sống. Gã bám bồ phi theo lòng sông cạn.

Gã không còn khái niệm thời gian. Như con người thuở hồng hoang đi về phía bầy đàn. Gã bươm bả hết ngày này, ngày khác. Gã đang đi trên con đường mòn. Con đường rất rộng vẫn không đủ cho bàn chân gã lấn lướt. Cây lá kết thành vòm. Có những vệt sáng mảnh, dài chằng chằng. Gã dừng lại. Bàn tay run rẩy của gã chia ra. Vệt nắng hào phóng tụ thành giọt nhỏ đậu vào tay gã. Ngày một, ngày hai, ngày nhỏ dù là con trai, gã vẫn rất thích chơi chuyền nắng. Ấy là những tia đột vào từ kẽ cửa đóng kín. Ngày ba, ngày bốn, giọt nắng nhảy múa lung linh. Trong căn nhà của gã ngày đó, chơi chán gã bèn nằm ngửa, há miệng để giọt nắng chui vào. Gã tưởng tượng, mình là con khỉ Tề thiên đại thánh, đang hớp lấy những phép thần màu nhiệm của cõi nhân gian. Bất chợt mẹ gã vào. Bà bảo:

- Thăng Vịnh, con làm sao thế?

Miệng gã vẫn hóng như cá đớp bọt.

- Thôi chết, con tôi làm sao thật rồi.

Bà hoảng hốt vỗ lấy gã. Sự hoảng hốt có lí và rất chính đáng. Gã được sinh ra trong một gia đình con đàn, nếp, tẻ đủ cả. Song từ nhỏ, thiên hướng của gã đã vượt trội cả cái đàn nếp, tẻ kia. Thậm chí trên tầm cộng đồng làng quê - Một vùng rất trù phú và giàu có ở ngoại thành. Gã học rất giỏi. Những ông giáo làng, luôn hãnh diện về tri thức của mình, không giấu giếm nổi sự thán phục về sức học của gã. Vèo vèo một lèo hết cấp ba, gã xanh xang bước vào cổng trường đại học kinh tế. Hết năm thứ nhất, gã trúng tuyển vào bộ đội. Gã xếp bút nghiên nhẹ nhàng. Chiến tranh mà. Gã vô tư về sự hiện diện của mình trong cuộc chiến.

Bất chợt, gã cười khinh khích. Ngày nhỏ nghịch nắng, gã cũng cười hệt như thế khi mẹ gã hoảng hốt. Gã chụm tay vốc nắng. Thích quá, được những một vốc đầy. Chơi chán gã lại đi. Đến một khúc rừng thưa, rất loại sáng lẽ cao vút. Những thân cây màu ngà mốc meo, nham nhở vệt chém, chặt. Gã trân mắt nhìn, miệng lẩm nhẩm đọc. Những kí hiệu chồng chéo.

Cả những dòng tên khắc nguyệt ngoạc. Gã nhớ rồi, đây là bãi đáp cuối đường giao liên. Song giờ đây, chiến trường đã lấn sâu, nên bãi bị bỏ phế. Gã lần lần nhặt những hòn đá ném khói. Gã lượm những vỏ đồ hộp hoen gỉ chất thành đống. Chính tại bãi đáp này, tiểu đoàn tân binh của gã bị xé lẻ đi về các hướng mặt trận. Lẽ ra gã thuộc quân số một tiểu đoàn tên lửa vác, đất đối không. Thứ lính cậu nhàn nhả nhất của miền Đông. Nhưng số phận xếp đặt cho gã một tay chỉ huy trung đội chẳng ra gì. Tay kia tên là Tánh - chuẩn úy Tánh. Tánh người lùn, độ một mét năm nhăm. Người lùn bao giờ cũng được trời bù cho thêm cân nặng. Thứ bù trừ này thành ra báo hại. Nom Tánh lù lù như đụn rạ mùa. Hình thể chẳng nên nói làm gì nhiều. Bởi, cũng chẳng quan trọng mấy. Đáng nói là tính tình Tánh. Lão thuộc loại thâm trầm, hay cười mỉm, rất tiết kiệm lời, tai bao giờ cũng vểnh lên nghe ngóng. Nghe được những gì, lão nạp hết. Khổ chính ở chỗ đấy. Giá cương vị của lão kha khá, hẳn những gì lão tiếp nhận sẽ có cơ được phát tiết. Chết nỗi, lão chỉ quản có ba chục thằng tân binh choai choai. Lão lại là loại cán bộ khung chuyên nghiệp, đưa quân vào, đón quân ra nên rất nhiều kinh nghiệm. Nghe đồn, lão có quyển sổ công tác ghi chép tỉ mỉ từng đợt huấn luyện. Chuyện này thì không đồn. Tánh phân chiến sĩ trong trung đội thành ba loại thứ tự. Loại một, theo đánh giá của Tánh, là loại có phẩm chất, được ưu tiên. Loại hai trung bình và loại sau cùng gồm những chiến sĩ cá biệt. Đợt gã vào chiến trường có rất nhiều sinh viên. Càng tốt chứ sao. Đừng đùa, bởi Tánh văn hóa thấp, rất dị ứng với đám sinh viên cật chữ nông nhên. Quả nhiên gã trúng đạn của Tánh. Nội chỉ mỗi chuyện thế này. Ngay từ đầu khóa huấn luyện, đám lính mới gọi giấu mặt B trưởng của mình bằng cái tên “Xéc-văng-téc”. Của đáng tội, cái tên nghe cũng được. Nhưng được ở đâu không biết, Tánh chỉ thấy nó ù ù, cạc cạc thế nào ấy. Vì không hiểu. Sau, Tánh mọ mẫm dò hỏi, mới mang máng biết được rằng, “Xéc-văng-téc” na ná giống tên một lão nhà văn xứ Tây. Cái lão nhà văn xỏ lá ấy có dựng một nhân vật rất nổi tiếng. Song khó chịu ở chỗ, nhân vật ấy có chiều cao quá khiêm tốn. Không biết đích xác bao nhiêu nhưng ở xứ Tây cũng như xứ ta ngữ ấy gọi là lùn. Ủ thì lùn đấy, gọi mẹ nó Tánh lùn cho xong. Từ ngày lớn, cái tên kèm đấy của lão nào có oan thác gì. Đẳng này

lại đánh đổ văn veo, chữ nghĩa. Lão cú, để bụng tìm ra thủ phạm. Dò mãi không ra. Trong đám lính sinh viên, có mỗi gã ham hố đọc sách nhất. Tánh nhũn thâm, đích thị là thằng Vịnh rồi. Nó đọc nhiều nên mới thâm nho. Được, mẹ mày, thích “téc” ông cho “téc”.

Quả nhiên, Tánh thù thật. Lúc bổ sung quân, lão khăng khăng đòi đưa gã vào đơn vị bộ binh để có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, mặc dù đã có gợi ý của trên đưa lính sinh viên vào các đơn vị kỹ thuật. Sau này gặp lại bạn bè cùng lớp đi đánh trận mà phờn phơ, nhàn nhả gã cũng có oán Tánh hơn. Một tạo thôi, chứ có trách móc cũng bằng thừa.

Từ bãi giao liên này, gã được bổ sung về đại đội trợ chiến trong biên chế A trinh sát. Rồi bãi giao liên, gã tiếp tục đi. Theo đúng hướng gã cùng đơn vị hành quân dạo trước. Có tiếng ầm ì của xe xích. Tiềm thức mách bảo gã tránh đi. Biết đâu ta hay địch. Gã tạt ngang. Gã lọt vào một lòng suối cạn. Gã không nhận biết được chính đó là dòng Đa Quýt đổ vào sông Bé. Gã cứ tha thân dọc sông. Khát thì uống nước sông. Trong vắn vắt, ngon lành. Đói thì quả tươi, rau dại. Rừng miền Đông dầu cần cùi vì chất độc rải thảm, vẫn hào phóng đãi đằng gã. Đến một khúc nước rộng có những nẹp đá xanh xám, gã dừng lại nghe ngóng. Đúng rồi, ở những nẹp đá này, loài cá một lúc về già thường rúc vào các hốc đá chờ chết. Gã là đứa bắt giỏi nhất. Hôm nào hên, gã vớ được hàng chậu. Những con cá một già, mắt mù, mình dẹt, trầy trợt lở loét, gầy gò xương, to chỉ nhỉnh hơn bàn tay chút ít, không có tẹo thịt nào nhưng nấu canh thì ngọt nhất hạng. Có thêm quả bứa chua dầy vàng. Ăn xong cứ gọi là lịm mê hồn, ngon đến độ quên chết. Gã xăng xái kiếm được một cái que dài. Cá một chờ chết thường quay đầu vào đá. Phải khôn khéo lựa đầu que gợi khê, đẩy đầu cá quay ra. Con cá một yếu sức, thấy động, cổ vét lực cắm đầu vào đá. Bởi thế, nên nó bị lừa phi ra ngoài. Cá một già gặp nước không còn đủ sức bơi, chết ngửa bụng. Cứ thế vớt tống vào chậu ngon ơ.

Gã dán người vào kè đá. Sức gã bây giờ cũng chả hơn gì lũ cá một chờ chết. Lầy bấy mãi, gã cũng vớt được hai con. Gã ném nó lên bờ, vợ cùi khô để nướng. Xương xấu cũng tốt chán. Nhưng không đào đâu ra lửa. Gã, trên người chỉ còn độc mỗi bộ quần áo rách. Gã quanh quẩn, điều bộ nhong nhóng. Cuối cùng gã giận dữ vớ một hòn đá ném mạnh. Đá va nhau toé lửa, khiến cái đầu đặc, u mê lóe sáng. Gã xếp cành khô và vợ một ôm tướng lá nỏ. Đá ghè đá, gã hì hụi đập. Chán chê mê mồi, lửa cũng bắt cháy. Đây là do trời hanh hao. Bằng không cứ gọi là đập ồm xác. Lửa giật đùng đùng. Hai con cá nhép cháy quắt queo. Gã nhai ngon lành. Tuyệt quá. Xương cá cháy, nghiêng vào răng rào rào. Gã mò xuống làm căng một bụng nước. Gã lại mò mẫm bắt tiếp. Trên bờ, lửa bắt vào cây khô lan rộng. Cháy rừng, gã cười ngơ nghe. Ngọn lửa ngày một lớn, bốc cao, khói cuộn cuộn. Bất chợt “bụp” một cái rất khê. Đụn khói xì xì tuôn ra. Bỏ mẹ, đấy là khói chỉ điểm của máy bay L.19. Dẫu u u, minh minh đến mấy, gã cũng không quên được động tác co giò phóng thật nhanh ra khỏi vùng nguy hiểm. Quả nhiên sau phát pháo khói, không biết núp đâu từ bao giờ, hai thằng F5E đã bổ thẳng xuống. Tiếng động cơ rít chói tai. Tiếng bom còn kinh hơn. Gã bị hất văng khỏi lòng sông cạn. May, một nệm cỏ dày trên khoảnh đất bằng ven sông đã cứu gã. Đau còn hơn hoạn, song gã vẫn vùng dậy chạy. Cứ chạy, vấp ngã lại vùng dậy. Gã thoát hiểm một cách khó tin.

Bây giờ gã đang chơ vợ cạnh một cái thác. Sông Bé có tí tí thác biết cái nào mà gọi. Song cái thác này có vẻ quen. Gã lờ mờ định thần. Chịu, quen cũng chịu. Nom gã bây giờ vô cùng thảm hại. Có lẽ chỉ bộ gọng là nguyên vẹn. Tóc tai dựng ngược bờ phờ, mang thứ màu quanh quách không có tên trong bảng chuẩn. Mặt, may gã thuộc loại bất nghì nên còn phân biệt được mồm, mũi. Da dẻ queo quắt như cá khô. Gã yếu lắm rồi. Gã ngước mặt lên. Thác réo ầm ầm hung dữ. Nước dội ngầu bọt. Hơi bốc trắng xóa. Chợt cặp mắt cá chết của gã sáng lên. Bên kia thác có một ngọn núi. Núi Quýt. Phải vượt sang bên ấy. Đó là căn cứ trung đoàn. Chính gã được tham dự trận đánh giải phóng núi Quýt sau hiệp định Pa-ri. Đạo đó, nửa bên này núi còn thuộc quyền kiểm soát của lính Sài Gòn. Từ đại đội trợ chiến, gã

được biệt phái về đơn vị giám sát thi hành hiệp định, trực thuộc Bộ tư lệnh. Gã nằm trong một nhóm công tác ở trạm hòa hợp núi Quýt. Trạm đặt ngay chân núi phía sông. Núi Quýt không cao lắm nhưng rộng. Từ thời chín năm, vẫn là vùng tranh chấp giữa hai bên. Núi có nhiều hang, rất thuận tiện cho việc tác chiến và hậu cần. Nhóm công tác của gã luân phiên trực tại trạm. Trạm, đơn giản chỉ là một căn nhà bằng tre nứa nhưng chắc chắn, do lính của hai bên xây dựng. Buồn cười lắm, đánh nhau chí chết, giờ dàn mặt nhau, hết đầu khẩu đường lối đến thăm hỏi xã giao, thậm chí có lúc phiêu pháo, như thể chưa hề có chiến tranh bao giờ. Vẫn biết gã là sinh viên. Nhưng trình độ ấy đã lấy gì làm ghê gớm. Vậy mà sự hiểu biết của gã không những làm các thành viên trong nhóm nể phục mà còn khiến đối phương kinh ngạc. Có một thằng sĩ quan tâm lí chiến, từng tốt nghiệp văn khoa Sài Gòn, ngày đầu vênh vác lắm. Sau vài lần tiếp xúc, thằng kia tỏ ra dè dặt, thận trọng, cuối cùng thì chịu hẳn. Gã có thể ngênh tiếp tay tâm lí chiến kia hàng giờ, về đủ mọi lĩnh vực. Đại loại, luận bàn nguồn gốc và bản chất chiến tranh bằng mọi thứ chủ nghĩa, không loại trừ cả thuyết phân tâm của Freud. Tay sĩ quan nể lắm. Đến món sở trường của hắn là văn chương, gã vẫn cao giọng được. Không biết đọc từ bao giờ, gã bình phẩm lầu lầu các trào lưu văn học trong và ngoài nước. Gã viện cả đến cái chết của Nhất Linh để chỉ trích sự bế tắc của văn chương Sài Gòn thì cha sĩ quan tâm lí chiến hết chịu nổi. Hắn hỏi giọng thán phục:

- Thưa ông, trình độ như ông trong quân đội liệu được mấy phần trăm?

Gã trả lời tỉnh bơ:

- Nhảm nhè gì. Tôi thuộc số đông. Thú thực trình độ văn hóa của tôi mới chỉ hết cấp ba, tương đương với tú tài toàn phần trong này. - Gã hạ mình rất khéo.

Thằng sĩ quan tâm lí chiến nín lặng. Hắn không một mảy may nghi ngờ. Mắt hắn chứa một điều gì đó không nói ra được. Sau này khi hiệp định ngừng bắn bị phá, trong trận đánh ở núi Quýt gã có gặp lại tay sĩ quan kia.

Hắn trúng thương, bị đồng bọn bỏ lại khi lặn sang đất ta. Gã nhận ra hắn ngay. Thằng sĩ quan đã gần tắt thở, tay với với, miệng phều phào điều gì đó. Gã cúi xuống nắm lấy tay hắn. Gã đọc được trong mắt tay kia cái điều ngày trước hắn không nói được. Gã nhận được từ bàn tay đã lạnh buốt của kẻ tử trận một chút gì đó tựa tựa như là sự trao gửi. Gã vuốt mắt cho cái xác rất kĩ. Gã muốn nói một vài lời để an ủi linh hồn con người xấu số. Nhưng thôi, ích gì nữa. Định mệnh đã an bài cho mọi số phận.

Đã vượt qua đoạn thác khá xa, gã vẫn chưa tìm được cách gì vượt sông. Nước sông Bé mùa nào cũng vậy đều chảy xiết. Mải lảo liên tìm, gã lại bị mất phương hướng. Núi Quýt đã khuất dạng. Trí óc u mê của gã không bận tâm điều ấy. Gã vẫn đi. Đi miên mải, chừng nào sức lực gã còn. Gã đến một vùng đồi vừa quen, vừa lạ. Có những đụn đất, đá nhấp nhô. Phải chúng mày năm đây không Đinh, Lệ, Quang? Không phải! Bạn gã năm ở mòm 517 cơ mà. Đêm ấy, sau khi chôn cất xong ba thằng, gã bị đắm vào cơn hôn mê của trận sốt rét ác tính đúng nửa tháng, phải điều trị tại viện quân y K71. Thiếu chút nữa gã toi mạng. Dứt sốt gã mò về đơn vị. Ai cũng tưởng gã quy vì sợ. Không phải. Còn lâu gã mới sợ. Song từ ngày đấy gã trở nên lầm lì hẳn.

A trinh sát của gã còn lại tám thằng. Gã được giao nhiệm vụ A trưởng. Tám thằng lính, mỗi thằng một tính gằn bó với nhau hơn, sau cái chết của đồng đội. Nhiều lúc gã ngẫm ngợi, cố lí giải điều gì xảy ra sau cái chết. Tuyệt nhiên không phải là một kiếp sống khác, để rồi lại nhận một cái chết khác. Nhưng tại sao thằng Lệ, toàn thân bầm dập, thở những hơi cuối cùng, đôi mắt và giọng nói vẫn tràn trề sự sống? Cả thằng sĩ quan tâm lí chiến kia nữa, bàn tay của tử thần lạnh giá, vẫn muốn trao gửi lại đời một điều gì đó. Gã không lí giải nổi. Gã đem chuyện này nói với Ngọc khộp. Thằng Ngọc trợn mắt chửi:

- Thúi thúi cái mồm mày. Định bán chúng tao cho thần chết hay sao mà nói những chuyện ấy. Câm đi!

Đoạn, thằng Ngọc rút chiếc bật lửa Tàu màu lục bật choanh choách. Nó đốt vía. Gã nín lặng nhưng vẫn không thôi ngẫm nghĩ. Hình như chết và sống là trang sau, trang trước của một kiếp người. Đến lượt Bình ních la toáng:

- Mày ngu thế. Nghĩ làm chó gì đến chuyện ấy. Chết, ừ nếu đến lượt, tao chỉ tiếc chưa từng biết một con đàn bà nào. Nhưng đừng tưởng bỏ. Chết không phải dễ!

Điều ấy đúng với nó. Chính ở trận chiếm núi Quýt, thằng Bình tưởng đã mười mười đi đứt. Vậy mà thoát. Nó dẫn đường cho một đại đội phối thuộc đánh tập hậu tiểu đoàn dù. Bị lộ, cả đại đội bộ binh bị đánh tan tác. Thằng Bình rút không kịp, ém vào một hang đá. Cái hang hẹp có mỗi một lối vào. Bọn nguy thả chó sục kĩ. Một con béc giê lừng lừng như con bê thốc từ ngoài vào. Thằng Bình không kịp nổ súng vì con chó nhanh quá. Con béc giê chồm hấn lên người. Cú tấp mạnh làm thằng Bình ngã vật ngửa. Chết vì chó, nhục để đầu cho hết. Đầu óc nó tê dại, chân tay đờ đẫn. Nhưng không, con chó liếm láp rất kĩ mặt, mũi, chân, tay thằng người rồi hực hực mấy tiếng bỏ đi. Phía ngoài đặc lính nguy. Thoát rồi. Như có một phép màu huyền diệu. Mãi sau, mới phát hiện được căn cứ. Nguyên, thằng Bình một lần đi săn, bắn được con chó sói có bộ lông rất đẹp. Mượt, đầy đặn, xám nhức màu chì. Tiếc của giới, nó hì hực thuộc da con vật. Cái thằng lớ ngớ mà khéo léo đáo để. Không biết học được ở đâu, sau một hồi luộc nấu, phơi phóng, nó gạn được tấm da con vật. Lại cắt cắt, khâu khâu thành chiếc áo gilê gọn ghẽ. Thằng Bình khoái lắm, mùa lạnh nó vận chiếc áo với bộ mặt đầy hãnh diện. Cái áo được cất giữ cẩn thận trong bông lăn với quân phục. Mùi chiếc áo da thuộc ám vào thằng Bình, đã cứu thoát nó. Con béc giê hít hít, nhận ra đặc trưng giống nòi mình nên bỏ đi. Một phen đại hú vía. Sau trận ấy, thằng Bình có biệt danh ních (tên tục lính tráng đặt cho giống cầu thời Ních sơn).

Chết được không phải dễ - Đúng là lời cảnh báo. Sau này, nhiều lần gã mong mỏi tìm đến cái chết song chẳng bao giờ được toại nguyện. Có những loại người, cả đến cái chết cũng không được chấp nhận.

Gã ngã vật giữa đồng cồn, gò nhấp nhô. Hình như là một nghĩa địa. Mặc kệ nghĩa địa. Bây giờ gã đểch cần gì nữa. Gã thở dốc. Gió lạnh lạnh trườn vào người gã. Mắt gã dúi lại, kiệt sức đến mức mộng mị cũng không còn. Gã ngủ mê mệt. Gã chỉ tỉnh, khi thấy chân đau buốt. Cái gì thế kia, ưn ưn một đồng như cái thúng, lấp đầy chân gã. Bỏ mẹ, mối. Gã đã chết đâu mà mối dám đèn. Gã bật thật mạnh mới văng được chân ra khỏi tổ mối đang say mồi. Hốt quá, gã vùng chạy. Chân thập thễnh như chân đi mượn. Đến bờ rừng, gã đổ gục vào gốc cây để dãi. Lại thoát. Gã tiếp tục cơn mộng du vào kí ức của đời mình.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Thực ra gọi thế cho phải phép, chữ hình hài ông già, rất trẻ. Ông chỉ cứng hơn tôi chút ít. Nếu thọ tuổi ông tính đến bây giờ phải trên thất thập. Ông mất hồi đầu kháng chiến chín năm. Lúc đó ông mới hai năm tuổi. Mấy chục năm qua hồn phách giữ nguyên nên hình hài ông y vậy. Ở dưới âm thì khác. Thấy bảo trần sao, âm vậy, con người ta đều quy theo tuổi. Thế lại hay.

Ông vào vệ quốc rất sớm, ngay từ ngày đầu. Trước đó ông hoạt động tuyên truyền. Hai năm tuổi, tính đến lúc mất, ông đã có chục năm thâm niên cách mạng. Ông mất trong khi vận chuyển vũ khí bằng đường giao liên bí mật vào Sài Gòn. Trong hang dơi này còn cất giữ nhiều súng ống, đạn dược của đơn vị. Ông vẫn là người coi kho từ ngày ấy. Quê ông cách đây cũng không xa, ở miệt đầu đồng bằng miền Tây. Ông chết vì một trận sốt ác tính.

Những người như tôi và ông kẹt giữa trần thế và âm cung. Những kẻ chết không mồ, không mả, không tên, không tuổi, không hương khói, hồn cứ dật dờ không bay đi được. Kiếp trần không với được đã đành nhưng cõi âm trước mặt mà không tới được, thật hết chỗ nói. Phận vong hồn buồn vui không thấu, mặc mọi sự lặng lẽ trôi qua. Có hôm, thấy rõ cả tiểu đoàn âm binh hành quân qua. Nhìn, biết đủ mặt các đơn vị. Ai cũng tươi tắn, hơn hớn, quân phục chỉnh tề. Lại nghe thấy rõ ràng:

- Hòa bình rồi, ta trở về nhà thôi.

- Khiếp thật! Không tin được, dạo mình chết, tình hình còn mù mịt lắm. Mới mấy năm đã xoay chuyển.

- Rảo rảo lên. Ra khỏi rừng về quốc lộ, muốn đi tàu hỏa, hay ô tô cũng được.

- Thế thì vào bố Sài Gòn chơi một phen cho đã. Mấy đợt tổng tấn công, nào đã được nghỉ lấy một ngày.

- Về quách cho xong. Làng tớ điểm quân chắc phải đại đội cứng. Hồi 74 chưa đến mình, đã ngót nghét năm chục thằng.

- Bao nhiêu cũng đáng. Thống nhất phải bốn đầu.

- O, thằng này lớ ngớ thế, đi đứng ra làm sao vậy. À lính tăng, không quen đi bộ hả? Nào tớ dìu. Ngày xưa các tướng coi bộ binh chúng tớ ra địch gì. Nào...

Ồn ã cả một khúc rừng. À, thế là hòa bình rồi đấy. Mong thì mong thật nhưng hòa bình chúng nó về nhà hết cả, khúc rừng này quạnh lắm. Ông già chín năm (tôi vẫn gọi thế) nhìn đoàn âm binh diễu qua, vượt tường tượng bộ râu của mình, tùm tùm cười. Ông hay cười lắm. Tính lại hiền và tốt bụng. Người như thế ở đời, thời nào cũng hiếm, chết thật phí.

Hôm đầu tiên gặp ông, chính vào ngày thứ ba, kể từ lúc thằng Vịnh bỏ đi. Ông đứng giữa màn sương khói. Vô số những con dơi chập choạng đảo cánh. Ông nhìn tôi không chớp mắt. Mặt căng thẳng chờ đợi một điều gì đó. Lâu lắm. Tôi thấy người bồn chồn, khắc khoải. Đau đớn của vết thương, của đói khát hành hạ không còn nữa. Người cứ nặng trĩu, nặng trĩu. Sàn hang bằng đá như tụt dần xuống. Ông vẫn đắm đắm nhìn tôi. Cho đến lúc thấy người nhẹ bằng thì ông bước đến. Ông như muốn đỡ tay tôi, mỉm cười:

- Xong rồi, chàng trai ạ.

- Xong cái gì? - Tôi ngơ ngác không hiểu.

- Xong một kiếp người. Linh hồn con vừa trút khỏi thể xác. Từ nay con ở với ta.

- Nhưng ông là ai? Trẻ thế, sao dám gọi tôi bằng con.

- Ta không trẻ đâu. Đây là so với con. Lại đây đã, rồi khắc biết.

Xong một kiếp người. Ra mọi chuyện chóng vánh và giản đơn đến vậy. Cái chết chẳng có gì đáng sợ lắm. Tôi dò dẫm bước lại phía ông. Ông tọa trên một phiến đá ngất ngư. Ông bảo:

- Rồi con sẽ quen. Ở đây cái gì cũng động, chúng ta bị vòng trầm luân lãng quên. Nhưng không sao.

Không tài nào chạm vào được người ông. Ông bảo, đây là cái phải gánh chịu của vong hồn. Ông kể cho tôi nghe về cuộc đời ông. Tôi lắng nghe với tất cả sự lạ lẫm, tò mò. Thời của ông khác nhiều thời tôi. Ông lại bảo:

- Lâu rồi, ta không còn tên. Cứ gọi ta là ông già chín năm. Để ta nhớ lại một thời trai. Không khác nhiều đâu con ạ. Ta và con, hồn đều lẫn khuất nhưng tâm chúng ta thanh sạch. Chúng ta chết vì dân, vì nước. Lọ phải sợ kiếp vong hồn.

Tôi hay ra cửa hang dơi nhìn xuống vạt rừng phía trước. Mồn mồn mọi thứ rõ ràng. Cánh rừng này, tôi không quen lắm. Chẳng hiểu tại sao thằng Vịnh lại cáng tôi vào đây. À nhớ ra rồi, lúc đó có một chốt dù chặn mất đường về đơn vị. Hóa ra mắt vong hồn cũng chẳng khác mắt người trần là mấy. Cũng có hôm, tôi liều mạng đi xa một chút. Xông thẳng vào vạt rừng. Thì ra, từ đây về đơn vị cũng chẳng bao lâu. Tôi rệu rạo chán chê. Lạ thế, chỉ quanh quẩn ở gần hang. Đi vượt ra ngoài, người nặng trĩu, buốt nhói không thể chịu được. Hỏi lại điều này, ông già chín năm giải thích:

- Có gì lạ đâu con. Phàm kiếp người đến số, xác tiêu tán thì hồn thanh thoát. Chúng ta vô danh, hồn không thể siêu thoát được. Đất này mãi mãi là chốn hồn ta.

Tôi không khỏi chạnh lòng. Có hôm, mười mười nhìn rõ đại đội trợ chiến hành quân qua, tôi sắp ngựa chạy theo. C trưởng An đi đầu đang giận dữ điều gì, dù đực liên tục. Cứ chạy, mặc cào xé đau đớn. Đúng lúc tiểu đội trinh sát hiện ngay trước mặt thì tôi bị quật quỵ xuống. Tôi đếm từng thẳng một, gọi từng thẳng một. Bình - Long - Thắng - Cường - Ngọc - Biên. Sao chỉ còn lại có sáu? Thắng Vịn đâu? Tôi gào đến rách cả họng:

- Chúng mày ơi. Dừng lại đi. Tao đây. Phương đây. Cho tao đi với.

Không đứa nào nghe thấy tiếng của tôi. Mặt đứa nào cũng lầm lũi, căng thẳng. Tôi cố lặn đến. Người như bị giăng xé. Không một cực hình trần gian nào có thể sánh nổi. Tôi lặn xả vào giữa hàng quân. Người sắp sửa tan ra thì tôi vúi được vào chân thẳng Bình. Không thấy nó một mảy may phản ứng. Tôi liều mạng cắn chặt răng vào quai dép đúc, để giữ nó. Tĩnh không một tác dụng nhỏ nhoi. Nghe thấy rõ tiếng thẳng Bình ca cầm:

- Thánh họ thẳng Ngọc khộp. Chuyên đi nhằm dép. Đôi này chặt, vướng vúi quá.

Tôi cố cắn mạnh hơn. Nó vẫn đi phăm phăm. Chân chỉ hơi dợn dợn. Đoàn quân đi qua đã lâu, tôi vẫn lặn lộn trên mặt đất. Những chiếc lá khô mục, giờ đây sắc cạnh như gài kim buốt nhói. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy những người bạn thân yêu nhất của mình. Giá không có ông già chín năm, chắc hôm ấy tôi không về được hang dơi. Dù sao, có một chỗ trú ngụ chắc chắn vẫn tốt chán. Còn khối kẻ dật dờ, không có cả một nơi gửi thân như tôi. Không đâu xa, phía ngoài vạt rừng, có vô khối hồn ma không nhà. Lang thang tụm thành từng đám, không rõ mặt mày, hình hài, nỉ non kêu khóc. Đám ấy, ông già chín năm cũng chỉ biết phong thanh. Nghe đâu như

B52 đập trúng nơi gom xác của một tiểu đoàn không vận nguy hồi Mậu Thân.

Lại nói về chỗ trú ngụ. Vài hôm sau khi Vịnh đi rồi, lúc đã quen chuyện ông già chín năm, tôi chợt bắt gặp một người quen. Thột đầu, tôi không nhận ra hẳn. Đó chính là thằng tù binh nguy đã cáng tôi ròng rã suốt tuần lễ. Tôi gặp hẳn ngay trước cửa hang. Nhác thấy thân hình đầy đà của hẳn, tôi chỉ hơi ngờ ngợ. Lúc biết hẳn, tôi đã bị thương, không còn tâm trí nào để ý. Hẳn vận vẹo đến trước mặt tôi:

- Chào ông.

- Mà là ai? - Sắc phục dù của thằng nguy dù đã tơi tả, mướt mơi vẫn không giảm được sự thiếu thiện cảm nơi tôi.

- Ông không nhận ra tôi thật ư?

- Mà là ai? - Tôi vẫn sẵn giọng.

- Tôi chính là thằng tù binh các ông bắt được. Suốt một tuần lễ, tôi phải chịu khốn khổ với cuộc hành trình của ông. Cuộc hành trình kết thúc ở cái hang này.

Nó lắm lời quá. Dù sao tôi cũng đã nhận ra nó. Một thằng lính phía bên kia. Nhưng nó đến đây làm gì nhỉ. Tôi hỏi, giọng vẫn chẳng mấy mặn mà.

- Mà cần gì?

- Còn cần gì nữa hả ông. Bạn ông đã thả tôi. Vâng, đúng vào lúc ông hấp hối. Ông ấy thả tôi trong sự điên khùng của tuyệt vọng. Tôi thoát khỏi họng súng của bạn ông nhưng lại không thoát khỏi những viên đạn của đồng đội tôi.

Thằng ngụy gào lên nỗi uất ức của nó. Hóa ra, nó bị đồng bọn bắn chết. Chính cái chốt dù chặn đường buộc chúng tôi phải rẽ vào hang. Tiếng súng vang động của Vịnh đánh thức cái chốt dù đang ngủ. Thằng ngụy bỏ chạy vào bị chộp gọn. Có lẽ thân hình rệu rã và sự hoảng loạn cùng cực của nó đã khiến bọn kia quyết định. Những phát đạn găm từ phía sau, đẩy thằng ngụy rơi xuống vực phía trái hang dơi, thành hồn ma lang bạt.

- Thì đằng nào chả chết, mày còn kêu ca nỗi gì.

- Khác chứ. Chết vì các ông đã dành một nhẽ. Chiến tranh mà. Nhưng chết như tôi thì thảm khốc quá.

Đoạn thằng lính bưng mặt khóc rất náo nề. Phải cắt ngang nó.

- Thôi im mồm. Về chỗ đi. Đừng quấy nhiễu sự tĩnh lặng của tao.

Bất ngờ thằng ngụy tròn mắt:

- Chỗ nào?

Mưa xối xả trút xuống. Cơn mưa mùa không báo trước ào ào đổ như thác. Cả khoảng trời phía trước hang vẫn xanh ngắt. Có mỗi một đám mây mỏng đang từ từ nở ra. Chốc lát, tràn ngập cả thình không một màu chì xám ngắt. Nhanh hơn cả dầu loang trên cát. Mưa vẫn ào ào. Không thấy rõ thằng ngụy nữa, nó lập tức bị lút vào màn mưa ngày một dày thêm. Nhưng vẫn thấy tiếng của nó lóp ngóp:

- Làm gì có chỗ nào cho tôi. Thân xác bị vực thẳm nuốt gọn. Tôi bây giờ không nhà, không cửa, không hang, không hốc. - Bất đồ, nó tru lên, hơn cả chó sói bị mất con. - Xin ông cho tôi vào hang. Xin ông?

Giọng nó bị ngắt ra, nấc lên. Hình hài nó lại trôi ra sông mưa, bênh bệch.

- Nhưng tao không có quyền!

Tiếng của ông già chín năm vọng từ phiến đá u u:

- Gì đấy con?

- Có một thằng lính bên kia xin được vào hang.

Tôi lật bật vào, kể tường tận. Ông già cười, bảo:

- Cho nó vào con ạ. Chết rồi, còn ta, địch gì nữa. Tội nó, nó gánh. Phúc mình, mình làm. Cho nó vào.

Từ hôm ấy, thằng lính được trú cùng trong hang. Sau này, xương cốt của nó được một nhóm hám tiền chuyên săn lùng xác Mỹ lượm lên từ đáy vực, đóng gói chở về thành phố. Không biết nó có tìm được về nhà không? Đây là việc của nó.

Thằng ngụy trạc tuổi tôi. Quê chính gốc Sài Gòn. Nhà nghèo nên là sinh viên vẫn bị bắt quân dịch. Nó giải thích:

- Số tôi xui quá. Lẽ ra đã vô Thủ Đức. Nhưng mần mè gì suất sĩ quan. Tưởng thoát nào ngờ. Tựu chung cũng tại tiền cả. Đủ tiền nạp, sức mấy đến lượt tôi đi quân dịch.

Nó đang học năm thứ hai y khoa thì bị bắt, xui thật. Còn bốn năm nữa chứ mấy thì thành doctor. Chiến tranh có những lí riêng của nó. Tôi cũng thế, nếu không vào đây chắc cũng hết năm thứ ba rồi. Thằng ngụy hỏi:

- Tôi đã đành. Còn ông? Ông tận Hà Nội, vô làm gì cho cực xác?

Giá không phải là vong hồn khát khưởng, hẳn tôi đã cho nó lãnh đủ. Vào làm gì ư? Ngày tôi về đại đội trợ chiến, em gái tôi viết thư vào. Nó viết: “Anh Phương ơi, bom đánh trúng khu phố mình. Căn gác nhỏ của anh sập rồi. Con liễu diều, ngày đi anh thả, nhưng nó vẫn bay về quanh quẩn.

Sáng sáng vẫn vang vang tiếng hót của nó. Lúc moi tìm đồ đạc của anh, tay em gặp nó. Con chim vẫn mượt nguyên, óng ả. Và kì lạ, em nghe thấy tiếng hót của nó. Lúc ấy người em run lên. Anh Phương! Anh phải không? Anh về trong tiếng hót để an ủi em...”.

Thằng ngụy thần người khi tôi đọc cho nó nguyên đoạn thư em gái tôi viết. Đoạn thư tôi đã thuộc lâu lâu. Đạo đó, thằng Ngọc lén xem thư, phán:

- Nàng thật tuyệt vời. Mày viết thư bảo. Không phải anh đâu. Bạn anh đấy. Anh Ngọc khờ đấy. Tao sẵn sàng trong lốt một con chim chết, để ngon lành đậu giữa tay nàng.

Tôi không muốn giải thích gì thêm, nếu thằng lính kia không hiểu. Nhưng nhìn vào mặt nó, tôi biết. Mỗi người có riêng cho mình một cuộc chiến tranh. Cả nguyên cơ cũng vậy. Hãy gạt đi những ngôn từ to tát, những lí tưởng cao vời, chiến tranh của em gái tôi, rất có thể bắt đầu từ tiếng hót của con chim liễu điều đã chết. Và tôi, một thằng trai mười bảy tuổi, đặt bút kí vào đơn tình nguyện giữa hai tiết học, lòng không một mảy may bận tâm, có chăng chỉ là những canh cánh về một học kì cuối cùng của năm cuối cùng phổ thông. Tuyệt nhiên, thằng trai mười bảy tuổi ấy không hề nghĩ ngợi đến cái chết của chính nó, ba năm sau đó. Dù rằng, lúc ấy - lúc đặt chữ kí - thì tất cả mọi điều có thể đã được bày ra. Chiến tranh của tôi, nói một cách dông dài, ngợp trong xúc cảm khó có thể cắt nghĩa. Nó cụ thể - cụ thể đến mức không nắm bắt được, tỉ như mùi hương hoa sữa thoảng ra từ những vòm lá âm u. Lại mỏng manh mơ hồ - mơ hồ đầy ấn tượng, khiến con tim run lên khi chợt gặp một con thuyền đôi nhỏ nhoi, chở cặp tình nhân trên Hồ Tây chiều đông đầy sương khói. Còn nhiều nữa, tất cả trộn quện vào nhau. Đấy, chiến tranh của tôi bắt đầu từ đấy. Và chẳng, khi mang cuộc chiến tranh của riêng mình nhập vào cuộc chiến tranh lớn, tự thân sự nhập cuộc ấy là nguyên cơ - cái nguyên cơ chắc chắn để mỗi một bản thể người tìm ra điểm đặt số phận mình.

Tôi nhìn vào hình hài thằng ngụy. Chỉ mười ngày trước, nó và tôi sẵn sàng nổ súng vào nhau. Chiến tranh là thế. Cần phải loại bớt sinh mạng. Song le, từ hai phía, mỗi người, nó và tôi đeo đuổi cuộc chiến tranh của riêng mình. Nếu có một trục thẳng, nó và tôi sẽ ở hai đầu mút đối lập. Cả hai cùng bị hút vào tâm điểm. Lỗi của tâm điểm ấy chính là bản chất cuộc chiến. Kẻ thắng - được khẳng định - phải là kẻ ý thức được bản chất cuộc chiến tranh của mình.

Nhưng bây giờ tôi và nó, mọi điều, thấy đều vô nghĩa. Cả hai đã bị loại ngoài cuộc chơi. Mặt thằng ngụy lộ vẻ xúc động chân thành. Nó nói:

- Một đoạn thư của em gái ông là tôi hiểu. Tôi cũng có gia đình. Thực lòng, tôi không muốn dính vào chuyện chính trị. Nhưng xin được thành thực. Liệu bao giờ cuộc chiến này kết thúc? Và ai thắng? Ai sẽ thắng?

Tôi không nhớ mình đã nói những gì với nó. Mọi ý kiến lúc ấy chỉ là những niềm tin áp đặt. Chừng dăm tháng sau, có một chuyện xảy ra ngay trong hang dơi làm chấn động thằng ngụy. Chuyện thế này:

Hôm ấy trời hanh hao. Rừng miền Đông cuối năm, lá trút ào ào. Đêm lạnh buốt nhưng ngày, nắng vẫn đổ lửa. Vạt rừng phía trước trơ trụi. Từ đỉnh hang dơi, bằng mắt thường, nhìn thấy rõ núi Bà Rá và cả khu Phước Long. Chiến sự đang căng thẳng. Đang có một chiến dịch vây ép lớn. Các đơn vị chủ lực miền tập trung tiêu diệt sinh lực địch. Giải phóng tiểu khu Phước Long. Những chuyện này, sau tôi mới được biết. Mấy ngày liền, thấy những đoàn quân chuyển dịch liên tục. Đủ cả tăng, pháo. Nhiều nhất là bộ binh, nườm nượp hết đoàn này, đoàn khác. Ông già chín năm, thường chỉ tọa trong phiến đá, ít khi ra ngoài, cũng phá bỏ thông lệ. Ông bảo:

- Kết cục tới rồi. Nhìn quân đi thế kia ta biết.

Thằng ngụy nhún vai, tay làm dấu thánh giá. Miệng lầm rầm cầu kinh.

- ... Amen.

Còn tôi? Một sinh linh yếu đuối vẫn tự biết phận mình song không thể kìm nén nổi những ham muốn đang ngồng ngợp dâng lên. Chao ôi, nào có cao sang gì đâu, chỉ một ước muốn nhỏ nhoi thôi cũng được. Phải, cái ước muốn mà trước đây ít ngày còn là nghĩa vụ. Hoàn toàn không dối lừa, nếu phải chết lần nữa, để được chấp nhận thành một người lính trong hàng quân kia, tôi cũng cam lòng. Từng khuôn mặt người lính lăm lăm điếu qua mắt tôi. Khuôn mặt nào cũng dàu dãi. Lính già có, lính trẻ càng nhiều. Họ giống nhau đến kì lạ. Tuyệt nhiên trên mặt họ, ngoài những dàu dãi trăn mạc, không thể bắt gặp một chút gì đó của những điều sắp xảy đến. Không phải sự bình thản lì lợm. Càng không phải sự hăm hở chém giết. Đến cả một chút sợ hãi cũng không có. Họ mang nét đúc của tạo hóa, tự nhiên đến chân thành. Đó là dáng vẻ của người nông dân đến với thửa ruộng cày. Người thợ đến với xưởng máy. Viên chức đến với công sở. Vân vân và vân vân.

Ông già chín năm thốt lên:

- Các con nhìn kia. Đó là dấu hiệu của chiến thắng. Hòa bình lại đến rồi.

Thằng ngụy không hiểu. Cặp mắt cận của nó lồi ra. Có vẻ nó đang cố ngẫm nghĩ. Miệng nó lắp bắp:

- Hòa bình thật ư? Nhưng ai thắng?

Không phải chờ đợi nhiều. Ngay ngày hôm đó tự nó tìm ra chân lí.

Vào lúc chạng vạng. Sương đã bắt đầu sa xuống lộ bộp. Khoảnh khắc ngắn ngủi giữa trời đỏ và đêm đen, không gian đột ngột trắng bạc ra. Đá bàng bạc. Rừng bàng bạc. Trời bàng bạc. Tất cả một màu bàng bạc. Chính lúc ấy, một tốp biệt kích áo đen không biết đến từ đâu, men theo vách dựng của núi đá, đột ngột xuất hiện ở cửa hang dơi. Bọn biệt kích mò mẫm, rình rập là những điều quá thường. Nghề của chúng vốn thế. Hồi còn sống, tôi đụng bọn này như cơm bữa. Đánh đấm với chúng khó chịu lắm. Có khoảng

dầm dĩa. Nom cả bọn đều tươi tắn. Có vẻ như chúng vừa qua một cuộc đụng độ ở đâu đó. Chắc chắn không phải con đường dưới kia rồi. Quân đi như tuổi trẻ, bố bảo bọn này dám chàng màng. Chợt tôi thót người. Lẫn trong sắc phục đen có màu lam lục của quân phục. Một cô gái. Trời ơi, một chiến sĩ gái rất trẻ. Màu kia của trang phục chứng tỏ cô gái đã chiến đấu ở vùng này, ít cũng vài năm. Cô gái bị trói giật cánh khuỷu. Chúng lôi cô vào hang, thô bạo đẩy ngã sấp vào góc. Đoạn, cả bọn lục cục móc đồ ăn. Không đứa nào nói một tiếng. Chúng ăn chậm rãi đáng ngạc nhiên. Có cả rượu. Loại mạnh, chai bầy Johnnie Walker chuyển tay nhau, chúng hộp từng ngụm nhỏ nhẩn nha. Bữa ăn dềnh dàng đến cả tiếng đồng hồ. Thằng uống ngụm rượu sau cùng, đập mạnh chai rượu xuống nền hang. Tiếng thủy tinh va vào đá rít chói tai. Chính thằng đó lôi cô gái ra chỗ đập chai. Tiếng nó êm đáng ngờ:

- Quỳ xuống đi cưng.

Không quỳ. Cô gái đứng bất động.

- Quỳ xuống!

Bất đồ, thằng biệt kích dằn mạnh. Giọng nó vón cục chan chất.

Không quỳ. Cô gái vẫn đứng.

Hốc miệng ngòm ngòm của thằng biệt kích buông ra một tràng cười sảng sặc. Âm thanh vống lên trần hang, lồm tồm rớt xuống. Lại cười, cười như điên, như dại. Tiếng cười của nó xoáy vào đá. Đá run rẩy từng đợt. Nãy giờ, ông già chín năm nhấp nhồm trên phiến đá của ông. Làm sao có thể tọa yên được. Không lường đến tình huống này, chân tay ông luống cuống nom rất tội nghiệp. Phải trước kia xem, cứ nhìn bộ dạng kia đủ biết, chắc chắn ông đã nhào đô ăn thua đủ. Tôi và thằng lính ngự cũng lúnh quính không kém. Nhưng không ai biết phải làm gì. Mà còn làm gì được nữa. Đêm đã đông sệt lại nhưng trong hang hôm ấy, không biết vì lẽ gì vẫn

hưng hửng sáng. Dầu nhạt nhưng còn trông rõ mặt người. Thấy môi cô gái mím lại. Mặt ngùn ngụt dương khí. Dời chấp chới vờn vào người cô. Đến hàng ngàn con vũ cánh cùng lúc. Động hang rồi, ắt có sự chẳng lành.

Có một quãng im lặng kéo dài sau tràng cười ghê rợn. Thằng ngụy đứng cạnh tôi đã bắt đầu run lấy bầy. Nó sợ. Sự im lặng chết người kia, ai không sợ. Giá có một phép màu nhiệm nào đó, giải thoát được cô gái, dầu rằng phải đổi lấy ngàn năm cõi âm, tôi cũng quyết làm.

- Quỳ xuống!

Vẫn là thằng biệt kích đập chai. Dường như nó đã hết cả kiên nhẫn. Đúng hơn, nó không chịu đựng nổi nữa. Có vẻ, nó là chỉ huy của cả bọn.

Sau tiếng quát của thằng biệt kích, cô gái vẫn không hề thay đổi tư thế. Thằng chỉ huy đi vòng một lượt quanh tù binh của mình. Gót giày của nó đi vào thủy tinh, vỡ lạo xạo rít tai. Bất ngờ, nó giáng một cái tát cực mạnh vào mặt cô gái. Máu rỉ từ mép thành dòng đỏ tươi. Cô gái ngã xuống nhưng loạng choạng đứng lên. Cô gắng sức chống đỡ.

- Cởi trói cho nó!

Thằng chỉ huy ra lệnh. Hai, ba thằng áo đen nhảy vào dùng dao găm cắt đứt dây trói.

- Lột quần áo nó ra!

Ngón đòn này tác dụng tức thì. Cô gái quỳnh quáng dùng tay che đậy chỗ kín trên người. Thằng chỉ huy lại cười, vẫn tràng cười ma quái lúc trước. Nhưng không, nó không kéo dài được nữa, tràng cười bị cắt đứt giữa chừng:

- Quỳ xuống đi. Tao hứa sẽ bảo toàn mạng sống.

Như chỉ đợi có thế. Cô gái phất lên. Lần đầu tiên từ lúc vào hang cô nói. Rành rọt từng tiếng khô sắc:

- Không đời nào. Đồ chó! Giết tao đi!

Thằng biệt kích chồm đến quật ngã cô gái. Nó gầm gừ:

- Được! Nhưng mày sẽ phải chết một cái chết khác đồng đội của mày. Ngay bây giờ đây, tao sẽ rửa hận cho chiến hữu của tao.

Sau này tôi được biết, trung đội biệt kích định đánh tạt sườn một đơn vị vận tải. Chúng bị diệt gần hết. Trên đường rút chạy, chúng lại gặp một tốp tải thương của ta. Cuộc đụng độ này khiến nhóm tàn quân chỉ còn năm thằng. Không may cô gái giao liên dẫn đường cho tốp tải thương bị chúng bắt được...

Nó đè ngửa cô gái trên nền thủy tinh vỡ. Bốn thằng còn lại kéo căng chân tay cô gái. Không thể chống cự được bọn hung thú đang điên mồi. Cô gái hét lên, ngất lịm.

Hang dơi muốn vỡ tung ra từng mảnh. Tiếng hét không giản đơn là tiếng kêu đau đớn của một con người. Đó là tiếng kêu tích tụ của nỗi đau nhân gian, kéo suốt từ thuở hồng hoang đến ngày tận diệt. Đức chúa trời. Nếu có thật một đức chúa thì đó là sai lầm lớn nhất của Người. Đức chúa sinh ra con người, đồng thời sinh thành những mầm mống tội ác. Hẳn để răn mình nên buộc Giêsu bị câu rút đóng đinh trên thập ác. Nhưng nỗi đau thánh linh kia, nào có thấm thía gì với nỗi đau trần thế. Thân hình cô gái, phút chốc bị thủy tinh cửa nát bấy. Dòng máu đỏ âm thầm thấm đẫm cơ thể.

Năm đứa hình nhân lần lượt hành xác. Không biết đã bao lâu. Thời gian phỏng còn nghĩa lí gì. Ông già chín năm nháy chồm chồm trên phiến đá. Ông đã mất đi vẻ trầm tĩnh vốn có. Thằng ngục bưng mặt không dám nhìn. Tôi cũng thế, chạy ra cửa hang. Than ôi, âm dương cách biệt, không thể có cách gì giúp được cô gái.

Lúc năm thằng biệt kích rời hang đã quá nửa đêm, hang dơi tĩnh lặng như tờ. Dơi treo mình thành móc, chả buồn đập cánh. Đêm quánh lại phủ kín thi thể cô gái. Sự bao bọc này, liệu có làm dịu đi nỗi đau kia. Nỗi đau quặn vào từ thân thể bị cửa nát, bầm dập. Nỗi đau xoắn vặn trong sinh linh thương tổn. Và máu. Máu khuất trong đêm đen vẫn không ngừng chảy. Sinh thể cô gái đang lịm đi, tắt dần.

Lần đầu tiên tôi thấy ông già chín năm khóc. Khóc ròng ròng, vật vã. Tiếng ông trầm sâu. Đó là tiếng của thời gian tích tụ:

- Ta đã sống ở đây gần trọn hai cuộc chiến tranh. Mắt của ta nhìn thấu mọi điều. Nhưng chưa bao giờ phải chứng kiến điều thảm khốc đến thế. Các con, hãy lại bên ta, xòe hồn mình đỡ lấy linh hồn tội nghiệp này.

Tôi làm theo lời ông già. Cả thằng ngụy nữa. Nhưng tay nó vẫn bưng mặt. Nó không dám nhìn. Giọng nó vụn vỡ:

- Các ông là người chiến thắng!

TÀN ĐÈN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Lại có tiếng loạt soạt. Vẫn phát ra chỗ bụi cây sau lều. Cường choắt vớ lấy đèn pin. Ngọc khộp bảo:

- Hay là chúng nó về.

Cường choắt đã dợn bước thấy thế chùn ngay. Đây là cu cậu khiếp. Thăng vịt bảo:

- Mày leo đến thiếu tá, cầm cả một trung đoàn quân chinh Nam, chinh Bắc, sợ cái nổi gì. Chúng nó có về thật, cũng là anh em mình, bạn bè mình.

Đoạn, Thăng giật lấy cái đèn pin phẩm phẩm đi ra. Nó không bật đèn. Trong cả bọn, mỗi mình nó là tợn nhất. Đây là khoản âm dương. Nói nôm theo cách của các cụ nhà mình, vía của nó cứng. Hồi bảy hai, đơn vị đóng quân trong một vùng rừng cao su ở Bù Đốp. Rừng cao su này của người Pháp ngày trước. Chuyển chủ mấy lần, giờ không còn người khai khẩn. Cây cao su ứ nhựa, cành cây giòn khộp. Tiểu đội trinh sát dựng cọc, treo võng dưới tán một gốc cao su già. Ngày đầu yên ổn không có chuyện gì. Ngày kế tiếp, thấy muỗi bay ra nhiều. Tịnh loại muỗi to chưa từng thấy. Loại muỗi vằn vện, lính tráng rất khiếp. Vòi của nó to gộc nhọn hoắt như lưỡi kiếm phập vào da thịt, đốt đến đâu biết đến đấy. Lính mới, ớn tị loại này còn hơn cả pháo chụp. Muỗi bu hết cả vào tăng màn, bò lổm ngổm. Nói không ngoa, có con to phải bằng hạt đậu xanh. Cả bọn không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, ngơ ngác hết lượt. Lạ, đuổi không đi, đánh đành chịu chết. Trưa hôm ấy tất cả vẫn ngủ. Đứa nào nhát nhất cũng chỉ nghĩ đây là muỗi chúa, ra do động trời. Đang chuyển mùa mà, bắt đầu có những trận mưa rây phần phật. Đang ngủ, đột nhiên cả bọn bị dựng bật dậy. Thăng nọ hốt hoảng ngó mặt thằng kia. Hối, không thằng nào biết vì sao, chỉ thấy giật

mình rồi tỉnh. Lúc ấy, thấy muối bay vù vù tán loạn, bậu hết vào gốc. Lại ngủ say sưa. Chợt, Thằng vịt la hoảng hốt. Nó tháo vồng giục mọi người di chuyển ngay. Căn vặn nguyên cớ thì nó cáu, chửi bới hết lượt. Mọi người đành làm theo nó, vì lạ. Xưa nay, nó là thằng điềm đạm, ít khi gây lộn. Lại có tính nhường nhịn mọi người. Cú lắm cũng chỉ lâu bầu một mình. Nay đổi tính thế, ắt phải có chuyện khác thường. Thôi, theo nó vậy. Một tí chút cũng chẳng chết ai. Chẳng ai chết thật. Tiểu đội di chuyển ra chỗ mấy cây bé hơn. Vừa yên vị trên vồng thì oành một cái. Không khác gì bom tấn nổ gần. Chả riêng gì tiểu đội trinh sát, cả xe trợ chiến tủa đến. Ai cũng vã mồ hôi hột. Riêng mấy thằng trinh sát mặt tái hải, cứng đờ như người chết, tóc tai dựng ngược bờ phờ. Cây cao su đổ gục, đè nghiêng đúng chỗ cả tiểu đội vừa nằm. Không nghe Thằng vịt, chắc chắn tất cả ra ma cùng lúc. Chỗ cây gãy gần sát gốc. Nhựa trắng phun phè phè như nham thạch. Muối chết kín đất. Lát sau, chân tay đứa nào cũng vẫn run cầm cập. Mình Thằng vịt là bình tĩnh. Nó gật gù lượn quanh cây cao su đổ, miệng lẩm bẩm gì không rõ. Nó lừ lừ nhìn tận mặt từng đứa. Thoải mái, lừ thế chứ lừ nữa cũng bỏ. Bất ngờ nó chỉ vào đám xác muối như hoa xoan rụng chạt quanh gốc:

- Thần phù đấy. Gom vào hóa cho Ngài.

Thật, chẳng còn hiểu ra làm sao nữa nhưng bây giờ nó là nhất, không nghe nó còn nghe ai. Đợi vun xong, nó rút phắt cái bật lửa mới choang từ túi Ngọc khộp, bật choách choách. Muối cháy xèo xèo. Xong việc, không thèm nhìn ai nó lậm lừ đi về chỗ nằm.

Cả bọn xốn xang không ngủ được. Cú bồi đầu tiên này, sau những gian nan dọc đường hành quân, quả là một đòn nặng nề đánh vào cân não. Không phải sợ. Sợ đã chả vào đến đây. Nhưng mà kinh. Đúng là nhớ đời. Có đến già cũng vẫn nhớ. Chết cứ như đùa vậy. Thằng vịt đâm oai. Mà lạ, làm sao nó lại biết trước cây đổ để giục già nhí. Nó vào cùng với mọi người, đâu phải là thổ công, hà bá gì. Gặng, nó nhất định không chịu nói. Sau phải viện đến Ngọc khộp. Cả tiểu đội, chỉ mỗi mình Ngọc khộp là đủ

võ để moi móc. Quả nhiên, ngon ngọt tĩ tê một lúc thì thành công. Thắng vọt tuồn tuột khai hết. Ngọc ta chạy bổ đến vòng thắng Đình A trưởng:

- Căng lắm. Nó nhất định không chịu nói. Sợ phạm đến Ngài. Muốn biết phải biện cái lễ.

- Lễ gì? - Thắng Đình vào từ năm trước, đánh chác mười trận được kể là lính cũ nhưng chưa gặp trường hợp tương tự thế này bao giờ, cũng hốt, hỏi lại mà vẫn mắt tròn, mắt dẹt.

Ngọc khộp tỉnh bơ:

- Kiểm lấy con gà khơ khớ là được. Mình lính tráng, cốt ở lòng thành.

Một con gà, chứ mười con gà vẫn còn rẻ chán. Thắng Đình cử ngay hai đứa, cầm toàn bộ số tiền dành dụm từ ngày vào của nó, sục vào đoàn tăng gia. Trong ấy đến thịt hùm cũng có.

Con gà thiện béo nắn nặn phải già ba kí, vớt ra vàng mơn, ngụt hơi, nhìn thoáng đã tiết đầy miệng nước miếng. Ngọc khộp phán:

- Biện đến vòng Thắng vọt. Vái sống nó để tạ lễ.

Thắng Thắng vùng từ trên vòng xuống. Mặt rần rần đỏ. Nó vớ lấy khẩu AK lên đạn đánh rộp. Ngọc khộp biến tấu, nhanh còn hơn sóc. Đến lúc này thắng Đình mới ngã ngựa biết mình bị lừa. Đi tong mất chục tháng phụ cấp, ít ỏi gì. Cả tiểu đội không thắng nào thoát mắc lợm Ngọc khộp. Khoản lấu cá, nó giỏi nhất hạng. Chính mồm nó kể lâu lâu. Năm lên chín tuổi về quê chơi. Nhiều lần được bà ngoại kể về một ông cậu có tật ở chân, chết trẻ. Nghe, nhập tâm nên thuộc. Một lần cu cậu thèm ăn thịt gà, bảo bà:

- Đêm qua cháu thấy một người nhỏ lắm, đi tập tễnh, cứ lăn lộn trên bàn thờ, khóc kêu đói.

Bà ngoại sụt sịt tức thì:

- Khổ thân con tôi. Nông nổi gì mà đói đến thế.

Tất nhiên bà ngoại thịt gà cúng ngay. Đấy, mới lên chín đã thế. Tuổi ấy nhân đôi, làm gì mà không chết với nó. Lừa thế là còn nhẹ.

Vừa chặt gà xong thì Ngọc khộp lần về. Nó cười nhơn nhơn như không có chuyện gì. Thằng vịt có lâu bầu, song không vì thế mà bữa đánh chén giảm giá trị. Đình nờ cay hơn ớt cũng cố nuốt để khỏi mang tiếng tiếc tiền. Cả xê trở chiến cuồng lên vì phát thèm. Chết hụt thế, có mà chết đời cũng sướng. Thì ra chuyện cũng chẳng có gì. Sau lúc cả bọn giật mình tỉnh giấc, ngủ lại, Thằng vịt mơ thấy một người bẹp dí, thịt da bèo nhèo, lòm lòm đầy máu, đứng ngay đầu võng. Phải người khác hẳn đã sồn đái vì sợ. Nhưng Thằng vịt thì không. Nó gồng giọng:

- Ông là ai, cần gì?

Người kia không nói, chỉ vào võng của nó. Đứng gần, người thấy cả mùi máu tanh. Bắt đầu hốt nhưng Thằng ta vẫn cố cứng:

- Ông nói đi. Cần gì?

Người kia thở dài, phẩy tay rồi đi. Muỗi vù vù bám theo. Nhìn thấy đến gốc cây thì mất dạng. Chợt tỉnh giấc không ngủ lại được. Chuyện mộng mị, chẳng bận tâm làm gì. Nhưng nó bị những con muỗi to khác thường ám. Bỏ mẹ rồi, rừng này, nghe nói đã nhiều người cả ta, cả địch, cả dân bị cây cao su ứ tức mù do không khai thác gãy gục đè chết. Vô khối cái chết oan uổng thế đã xảy ra. Muỗi bu vào gốc cây. Đúng rồi, đúng là điềm báo. Nghĩ thế nên Thằng vịt vùng dậy. Không ai tin lời Thằng vịt tiết lộ nhưng chuyện thoát chết còn rành rành, bắt bẻ nổi gì. Con gà ba kí chỉ còn năm xương vụn, mọi người vẫn bán tén, bán nghi. Mừng thì nhất định rồi nhưng vẫn thấy thế nào ấy. Mộng mị tin thế đêch nào được. Biết đâu cu cậu mơ thấy máu, lại chả hoảng hồn cuốn xéo. Sợ mang tiếng nên giục giã mọi

người cùng đi. Có lẽ thế thật, chứ vía việc gì. Mãi đến đầu bảy năm, đánh giải phóng Phước Long thì mọi người tin Thắng vệt cứng vía thật. Chuyện có người chứng kiến.

Hôm ấy, Phước Long đã bị ta vây bốn mặt, sắp thất thủ. A trinh sát tiếp quản một quả đồi ban chiều bộ binh vừa chiếm được. Hì hụi sửa hầm, lấp điện đài, chuẩn bị cho trận đánh hôm sau, không ai để ý trong ngách một hầm ngầm còn kẹt lại hai xác chết. Mấy bố thu dọn chiến trường, làm ăn thế này có chết người ta không. Để thế thì không đành. Mà giải quyết, biết giải quyết bằng cách nào, vả lại không thể để thế được. Còn đánh kéo dài, lù lù hai cái cây ở đấy, đánh đấm cái con khi. Bàn đi, tính lại đành phải lôi ra ngoài để tạm, mai tính sau. Hai thằng một xác khiêng gọn ghẽ. Vẫn còn ấm, chưa cứng nên vuốt nắn cũng dễ. Cả hai đều hàm lính cả. Nhìn mặt khó đoán nhưng biết vẫn còn trẻ. Nào, lên mặt đồi nằm cho thoáng, hai bố trẻ nhé. Chẳng nhẽ để nằm đất tội nghiệp. Giặc thật nhưng chết rồi cũng không nên phân biệt. Nghĩa tử, nghĩa tận mà. Ngó quanh quất không tìm được cái gì khả dĩ đắp điểm được, Bình ních bảo:

- Thôi cúng chúng nó một cái tăng vậy.

Sau vụ thằng Vịnh, thằng Phương mất tích, Bình ních được bạt A trưởng. Tiểu đội còn trần sì sáu thằng. Mấy lần C trưởng An hứa bổ sung quân nhưng chưa nhìn thấy chút tằm nào. Đành, sáu thằng cò củ với nhau. Công việc vẫn thế, có phần ụn hơn. Trung đoàn mới nhận thêm một tiểu đoàn cao xạ 57 li, đưa từ tuyến ngoài vào. Sáu thằng, luôn phải luân phiên thay nhau trực ở các đài quan sát xa.

Nói thế nhưng không thấy Bình ních động đậy gì. Biên mu-gích lủi ngay vào máy, vờ vẫn chỉnh sóng. Tác phong sệt nông dân nhưng lõi đáo để. Tính Biên lành, tuy vậy cục một cây. Lại rất cẩn thận. Trong bông trừ đủ thứ. Nhỏ thì viên đá lửa, lưỡi lam. Nhỡ thì có củ sâm, hộp thịt. Lớn, lặn hẩn chỉ vàng mười và một cục tiền mang từ miền Bắc vào. Kín như bưng, thỉnh thoảng lại mang các thứ ra kiểm kê. Không có việc, ai gạ gẫm thế nào

cũng phớt. Tài tán như Ngọc khộp cũng phải sài lắt. Chỉ những lúc cần mới vung vít. Đã vung, vung đến tận giờ, không tiếc bạn bè cái gì. Nhưng đừng có ai dại dột tí toáy vào cái kho ngầm kia. Một lần, Cường choắt thềm thit quá, sờ nắn đến tróc cả sơn hộp thit Trung Quốc trong bồn của thằng Biên mà không dám xài. Ăn thế có mà lãnh đủ. Sức Cường choắt, chắc chỉ nửa trái đấm của thằng Biên là xong ngay. Mân mê đến mức mồm sùi bong bóng vì thềm thì Cường choắt nghĩ ra kế hiểm. Nó phục, đợi bằng được thằng Biên. Lại gọi Bình ních hỗ trợ bằng cách làm chứng. Lát sau thằng Biên lọ mọ về. Cường choắt đã đắp nước vào mặt ướt nhoè, ướt nhoẹt. Vừa tường mặt nhau thì Cường choắt òa lên. Thấy lạ, thằng Biên hỏi:

- Mà làm sao thế?

- Không sao... hu hu... - Cường choắt òa thế nào thành ra khóc thật, nước mắt lã chã. Bố sư khi chắc ông con thềm quá nước miếng phọt cả lên mặt. Cường choắt gan cóc tía xưa nay có khóc bao giờ. Lạ thế!

Thằng Biên gặng:

- Mà nói đi, làm sao?

- Hu hu... tao với mà... sống thế... giờ xa nhau... hu hu...

Chả là thằng Biên và Cường choắt cùng phố, lại học với nhau từ nhỏ nên thân nhau hơn những đứa khác. Ông con ắp úng, đại loại kì này hai đứa phải xa nhau. Cường choắt bị thuyền chuyển lên sư đoàn. Xa, buồn nhớ bạn nên không cầm lòng được. Cẩn thận, thằng Biên quay sang Bình ních:

- Thật thế hả Bình? Bao giờ nó đi?

Thằng Bình lia mặt sang ngang không dám nhìn thẳng. Cũng tại nó có gì hiện lên mặt hết, cả đời chưa nói dối nổi ai một câu.

- Thật! Ngay chiều nay đi. - Thằng Bình ắp úng.

Thằng Biên thừ ra. Khoảng độ một phút mà mặt già đến chục tuổi. Những nốt trứng cá dày sần lên giàn giụa đỏ. Đoạn, nó mở dây bông, vớt bịch ra hộp thịt, thêm cả bao Capstan xịn.

- Thôi nín đi mày. Lớn rồi khóc làm gì.

Giọng hách nhưng âm thấp, mượt, kiểu giọng của người lớn dỗ dành trẻ nhỏ. Cường choắt ăn già chưa nín ngay còn cổ hu thêm vài khúc. Bình ních hấp tấp mở hộp. Vội quá suýt lộ, Cường choắt phải đánh mắt dè chừng mấy lần. Thịt hộp đậm mồm, thuốc thơm phì phèo, đời tưởng chẳng còn gì hơn nữa. Bữa liên hoan chia tay đang đậm đà thì Bình ních không kìm được, phì cười tóe ra cả bã thịt. Thằng Biên tròn tròn mắt. Đến nước ấy, Cường choắt không cố được nữa, dù hộp thịt còn đến nửa, đành bỏ của chạy lấy thân. Ngây người nhưng thằng Biên kịp hiểu ra mọi chuyện. Nó phản ứng tức thì. Cường choắt mới chạy được mười bước bị ngáng chân ngã đến oạch. Sấp mặt, đau điếng nhưng nó không chịu nhả đầy mồm thịt đang ngậm. Bình ních hết hồn, người đơ ra như bị trúng gió độc. Thằng Biên đỡ bạn dậy. Không nói một tiếng, nó xoa xuýt chỗ xước trên mặt Cường choắt. Nó dìu Cường choắt lại chỗ hộp thịt. Vấy cả thằng Bình đến. Bất ngờ nó nấc lên, nước mắt tràn ra. Giọng nó nghẹn ngào:

- Chúng mày... bom đạn thế này... anh em mình...

Cả ba thằng cùng tức tưởi. Nước mắt cứ thế tràn ra, tràn mãi. Chẳng còn bụng dạ nào mà ăn tiếp. Hộp thịt để vừa đến chiều tối mới được thanh toán.

Lại nói chuyện cái tăng. Biên mu-gích lui đi còn trơ khấc lại Thằng vẹt và Long tẩu. Hai thằng kia, Ngọc khộp và Cường choắt đi vây ép cùng với tiểu đoàn 37 suốt hai tuần nay. Thấy bảo đánh ngon lắm. Cao xạ kéo hẳn lên tuyến một, vừa chặn không kích vừa bắn thẳng. Hạ tầm xơi mặt đất còn gì ngon bằng. Hai thằng thế mà bầm. Long tẩu cứ nguyên vị đứng một chỗ, mặc kệ. Lầu bầu chán chê, rồi Thằng vẹt cũng tặc lưỡi mở bông lấy tăng.

Rọc làm đôi, một nửa lót dưới, một nửa đặt trên. Thế là tươm rồi. Quần áo của hai thằng chết được sửa sang ngay ngắn. Lại buộc chân, buộc tay cẩn thận. Thằng vịt sai:

- Mày lấy cho tao bi đông nước. Đã thương thì thương cho trót. Mặt mũi chúng nó lem nhem thế này, hồn phách biết đăng mù nào mà nhập.

Đất cát, máu me bết bệt, rửa không phải dễ. Loay hoay mãi mới xong. Chợt Thằng vịt hốt hoảng:

- Bỏ mẹ, mắt hai ông trẻ mở trừng trừng thế này, khiếp quá.

Long tẩu móc hộp cao “Sao vàng”, sà xuống một thằng:

- Bôi nhiều vào. Vuốt đi. Người đang tươi, vuốt còn kịp.

Móc một cục dầu tương bôi vào mi mắt thằng lính, vừa vuốt Thằng vịt vừa lảm nhảm khấn:

- Xót một tí ráng chịu. Ở đây thì đào đéo đâu ra rượu, chịu khó nhé. Nhắm lại đi. Mắt mở, kinh lắm.

Quả có dịu lại thật. Mắt hai thằng chết như người thiêm thiếp ngủ. Mi mắt hờ hờ đặt. Long tẩu bảo:

- Thế được rồi.

Rời tay vuốt, mắt hai thằng kia lại mở. Tiếp tục vuốt đến rã cả tay mới nhắm. Thằng vịt hỉ hả:

- Thế, thế, luyện tiếc gì cõi trần này nữa mà nhìn.

Quái quỷ, tay vừa ngừng, mắt đã mở. Lạ thật. Con người ta chết vẫn mở mắt. Thằng vịt cáu:

- Cỗ tăng nữa. Quá tam ba bận. Mắt chúng nó mở thế kia, mình ở đây cũng không yên.

Lần này vừa làm, Thằng vịt vừa cao giọng. Nó đã cáu thật sự:

- Oan thác gì mà mắt mở trừng trừng. Chúng mày sống thì quàng quạc, quốc gia tử thù, tử thiếc. Đây, bây giờ được chết vì quốc gia lại tiếc đời. Rách việc, nhắm mắt đi cho xong.

Vẫn mở. Thằng vịt cổ đấm ăn xôi, mồm quát toang toác:

- Có nhắm lại không thì bảo. Ông nói thật. Làm phúc chứ không tội nợ, dây dưa với chúng bay đâu đấy. Điên lên ông găm cho cái giấy vào người. Xuống âm ti lại chả bị lính bắt ngay. Lần này ra vùng I nhé. Ra đấy, một mảnh xác cũng không còn, lấy đâu ra mắt mà nhìn ngó.

Mắt hai thằng lính khép lại thật. Ra, chúng nó sợ xuống kia phải đi lính nữa. Thánh thế. Long tẩu ngó ra, mồm hấp háy như cá ngát. Không tin được câu dọa lại tác dụng đến thế. Lần này thì rõ ràng nhé. Đích thị Thằng vịt cứng vía rồi. Có thể nó mới dọa nổi người âm chứ. Lần trước, nó át được vía tay bị chết vì cây đề nên cả bọn thoát hiểm. Trăm phần trăm là thế.

Không bật đèn, Thằng vịt phăm phăm ra sát bụi cây. Quái lạ, tiếng loạt soạt vẫn còn nhưng lùi xa ở bụi cây phía sau. Người hay ma không biết. Nhỡ người thì sao. Người thì không thể đùa được. Nó táng cho một cái là toi. Thằng vịt vội vã bật đèn. Rà đi, quét lại không thấy động tĩnh gì, chẳng lẽ bọn kia về thật. Nó dăng giọng:

- Chúng mày phải không? Đình, Lệ, Quang, Vịnh, Phương ời. Cứ về đây với bọn tao đừng ngại. Anh em tao không bao giờ dám quên chúng mày đâu. Sống linh, chết thiêng, chúng mày về...

Tiếng Long tẩu vọng ra cắt ngang:

- Thằng Biên ra lôi cổ nó vào. Nốc lắm đuồn cả lưỡi. Ra ngoài đấy lúu lô cái gì không biết. Vào đi, gió máy cấm khẩu, vợ con ai gánh!

Ngọc khộp xỏ lá:

- Cứ giao cho Bình ních là tươm tất. Vợ thiên hạ, nó còn chần dặt được, huống hồ bạn bè.

Đây là Ngọc khộp ám chỉ vụ bê bối mấy năm trước của Bình ních. Cuộc tít tấu, tít mẻ với một cô bán quán giải khát. Chuyện cũng chưa nghiêm trọng, mới ở mức thân tình thái quá đã bị ngăn chặn. Chạm nọc, Bình ních lồng phurôn lên như ngựa chiến bị ghìm cương:

- Chỉ được cái mồm xoen xoét là giỏi. Mà thích móc không để tao móc.

Ngọc khộp nhũn ngay, cười roè roè. Nhũn là phải, đứa nào chả đeo một bị tật đặng lưng.

Thằng vẹt vào, bảo:

- Ngoài kia tối tăm, hết như đêm ba mươi. Cời lửa lên đi. Bỗng dưng tao thấy sợ.

- Sợ cái gì? - Thằng Biên gà gật trong góc hỏi vọng.

- Không biết nữa. Cứ thấy lạnh lạnh, sờ sờ.

Cả bọn cười hô hô. Tiếng thằng nào đó:

- Mà "thuộc quân âm" mà còn biết sợ. "Tu lút" chúng tao phải không. Quên đi nhé!

- Không! Tao nói thật đấy. Đêm nay có điều gì khác lắm. Kia, cời lửa lên đi. Tối thế này, không chịu được nữa.

Giọng van vãi của Thằng vịt khiến không còn ai nữa đùa cợt. Long tẩu hỏi:

- Mà thấy khác cái gì?

- Đã bảo là không biết. Vừa rồi hình như có người chúng mày ạ.

Có một khoảng im lặng chen vào. Nghe rõ cả tiếng nước hồ vỗ oàm oạp. Củi được chất thêm. Lửa đã bén thành ngọn, lập bắp, lập bắp. Chợt cả bọn lặng đi. Tiếng loạt soạt rất khẽ. Rồi dần tiếng chân người. Chưa ai kịp phản ứng thì con bé lái đò đã đứng sững ở cửa. Lại nó, con bé lẫm lẫm không nói một tiếng, lạ vô cùng. Trong đêm, người nó vẫn nhỏ quắt nhưng mặt mũi đáng vẻ hoàn toàn khác. Chắc chắn nó không phải trẻ con. Tay nó xách một con cá to tướng còn đẫm nước. Con cá nặng trĩu, lênh một bên người. Mặt nó không còn vẻ khó chịu như ban chiều nữa. Song nó vẫn nín lặng. Ngọc khộp nhồm dậy, hỏi một câu rất tối nghĩa:

- Gì, hờ cháu?

Con bé định trả lời song kịp bậm môi. Nó dúm con cá vào tay Ngọc khộp. Không đón kịp, con cá rơi xuống nền đất, giấy đành đập. Tất cả ngỡ ngác chưa kịp hiểu thì con bé đã sề sàng quay gót. Thân hình nó bị bóng đêm hút gọn. Lạ thật. Bất ngờ Thằng vịt tương một câu chả ăn nhập gì cả:

- Hồi còn sống, thằng Vịnh là chúa thích ăn cá.

Lại im lặng. Lát sau Ngọc khộp phán:

- Gì thì gì, cũng phải xơi tái chú mình cái đã. Chà, giá có tí gạo làm nồi cháo, cứ gọi là tuyệt cú mèo.

Như phép thần thông con bé lại xuất hiện. Lần này nó mang đến chiếc xoong lớn. Trong đủ cả gạo và hành, thơm. Vẫn không cậy được rằng nó.

Long tầu xem đồng hồ. Đã gần nửa đêm. Gió thổi mạnh dần. Rừng cây bắt gió, phát ra tiếng hu hu rền rền như người khóc.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Không biết gã đã miên mãi bao nhiêu ngày, đêm trong kí ức của đời gã. Bàn chân đi đến bật máu trên những vùng chiến trường vừa quen, vừa lạ. Tiềm thức như vũng bùn nhão nhoẹt, gã mầy mò lần bước đi trong đó. Cũng có lúc, đầu óc tăm tối vụt lóe sáng. Gã dần ý thức được tình cảnh của mình. Vào những lúc ấy, ý nghĩ đầu tiên ủa đến với gã chính là cái hang hun hút bám đầy dơi. Thằng Phương. Thằng Phương nằm trong đó. Hình hài co quắp. Nó vẫn sống. Thằng Phương vẫn sống. Vịn ời, mầy đã bỏ nó. Chính mầy giết nó. Ngay lập tức gã lại rơi vào hoảng loạn. Trí óc gã chìm sâu trong màn đen tăm tối. Và gã tiếp tục miên mãi. Không ít lần, gã thoát chết. Thoát rất tình cờ và vô cùng may mắn. Sau này, không biết bao nhiêu lần, gã nguyện rửa số phận không để gã chết quách cho rồi. Một cái chết u mê, hằn vô cùng nhẹ nhõm. Cái chết như thế, hơn biết bao nhiêu lần kiếp sống nhục nhã, gã phải ề lưng gánh chịu. Thật chẳng tử tế chút nào, khi tạo hóa phú cho con người bản năng sống quá mạnh. Gã thoát chết, phần nhiều nhờ vào sức mạnh ấy. Có một lần, gã chợt nhận ra trước mặt mình điểm cao 517. Thực ra đó là một sự nhầm lẫn tai hại. Ở miền Đông này, biết bao đồi núi nhấp nhô. Gã dờ dại thế, sao dám liều lĩnh quả quyết. Phải lên với chúng nó một lát. Ba thằng bạn gã nằm ở đấy. Chính tay gã chôn, nhằm sao được. Quanh quần đến gần tối gã mới mò lên. Đâu được lưng chừng dốc, mệt quá gã nằm gục. Gã mang máng thấy những ụ đất. Đây rồi chẳng? Gã bò đến. Một thằng Đình nằm bên phải. Gã sờ soạng. Tay gã chợt lạnh ngắt. Bàn tay gã nắm gọn chiếc còng để khẩu còi. Cách đó mười thước, trong đêm tối nhờ nhịt gã vẫn nhận ra đám pháo thủ ngụy đang quây tròn ăn uống. Nhầm rồi. Gã nín thở bò lùi. Quá nén, gã làm bật ra tiếng ho khô khốc. Cả đám ngụy rùng rùng đứng dậy. Không một tắc sắt trong tay. Ngụy thế. Yếu sức gã vẫn bổ xuống rất nhanh. Đám ngụy vội vã nằm rạp, gã lăn chí chết. Không biết bao nhiêu vòng. Đằng sau gã, lửa nhoáng nhoàng. Các

loại súng bắn như đổ đạn. Lăn đến vùng đất bằng, gã biết mình còn sống. Tất nhiên gã đông thẳng một mạch. Gã đinh ninh rằng chính bọn thẳng Đỉnh đã cứu gã. Một lần khác, gã lạc vào hậu cứ một trung đoàn bộ binh của ta. Với gã, ta, địch bây giờ đều nguy như nhau cả. Gã bị tóm sống. Không moi được tẹo gì ở gã. Mảnh quân phục tươi tắn, hóa lại là bằng chứng nhận chính xác hàng ngũ đứng của gã. Cánh bộ binh cho gã chén một bữa đã đời. Cơm gạo thường thôi nhưng với gã, còn quý hơn thần dược. Gã hồi rất nhanh. Và gã chuồn êm trước khi cánh kia giải gã về đơn vị chính sách Miền. Nhiều lần đụng độ nữa, gã đều thoát lốt. Vì sao thoát, đến gã cũng chịu, không thể giải thích được.

Đến cái lần bị mồi đèn suýt chết thì sức gã kiệt hẳn. Mồi mới xông chạm làn da, nhưng thế cũng đủ thành tật. Gã hầu như phải bò lết. Chân không thể đi được nữa, đau nhức, rát bỏng. Giống mồi cực kì nguy hiểm. Có người bị sốt bất chợt, nằm gục ven đường giao liên. Mồi tưởng xác chết đèn ngay. Biết, nhưng yếu không dậy được, đành nằm chịu chết, chỉ một đêm đã thành gò lùm lùm. Hôm sau đơn vị quay lại tìm, thấy súng ống vương vãi mới biết đồng đội mình chết. Moi ra, đã chẳng còn rõ hình hài, tội lắm. Lết mãi, bất ngờ gã choài được vào một bãi rau muống xanh um. Quý giá quá, chẳng cần tay, gã ngoạm lấy, ngoạm để những ngọn rau non bời bời. Làm một bụng cứng. Đã quá. Gã vật ngửa nhìn trời. Trời xanh ngăn ngắt diều qua mắt gã. Bầu trời quê gã cũng xanh như thế. Mây nữa, bông bênh trắng. Hồi chưa vào đại học gã khỏe như một con trâu mộng. Dù được chiều chuộng, công việc đồng áng gã vẫn thành thạo. Thi thoảng cao hứng gã đánh trâu ra đồng. Gã cày rất mếu. Rãnh cứ tằm tấp. Đất mới, lật ngả màu son nâu, tỏa thứ hương nồng nồng làm nao hết cả gan ruột. Quần con trâu đến lử là gã mới giải phóng nó. Gã nằm nghỉ, đầu ghếch bờ cỏ mềm mại, nuốt êm như cánh tay trần con gái. Mồ hôi ướt rượt lúc trước, gặp gió mơn man lan ra, khô dần. Gã rút một nón cỏ ngái chát, ngậm đến tan ra mới thôi. Gã lơ dềnh thả mắt ngút vào bầu trời. Cảm giác hồn gã tuồng như tan ra. Gã hiu hiu ngủ. Gã choàng tỉnh, khi thấy tất cả lóa sáng. Năng đầy mà. Năng bắt vào mây, bắt vào đất, bắt vào cỏ. Người gã ran lên.

Vị cỏ ngái chát. Hương đất nồng nồng. Bất giác gã buột ra lời hát tình, trai làng thời gã thường hát vụng lúc tụ đám với nhau:

... Áo nâu em giọt nắng đậu ngọt ngào

Mắt xanh em trời cao thả gió

Bờ môi em vương vấn hồn anh...

Bây giờ, cặp môi vụng vạo nứt toác của gã cũng mấp máy. Dáng chừng gã muốn hát bản tình ca cũ. Nhưng không thành tiếng. Còn hơi sức đâu nữa mà hát với hò. Chợt mắt gã sầm tối. Đám mây đen kịt nhô ra, trĩu xuống. Nắng tụ cả vào đấy. Đám mây rừng rực đỏ. Lửa từ đám mây phun ra tưới đầm mặt đất. Gã cuống cuồng. Lửa ngút bốn phía không còn đường nào chạy. Gã tấp mặt xuống đất. Đến cả đất cũng có lửa phun. Lửa chạy vào trong thân, cháy ngút. Nóng quá. Rát quá. Chết mất, chắc chắn chết. Hang dơi ở đâu lại ngòm ngòm hiện ra. Cả nó nữa, cũng đầy một miệng lửa.

Thiên nhiên ưu đãi phú cho nơi đây cảnh tượng đẹp như trong mộng. Khúc suối nhỏ nhưng nước sâu và trong vắt. Trong đến mức nhìn kiệt đáy, rõ cả những hạt cát mịn vàng, óng ả. Bờ suối thoải, trải kín sỏi ngà. Đủ mọi hình thù rất ngộ. Đám sỏi này, trẻ con đồng bằng ngoài kia vớ được, cứ gọi là thích hạng nhất. Chơi gì cũng tiện. Sỏi tròn chơi ô ăn quan, đánh chắt, đánh chuyền được cả. Chơi đồ hàng nữa. Nhiều thứ lắm. Đây là con gái. Con trai, nội chỉ chuyện xây cất vườn tược, thành quách, bày trận giả đã đủ hết ngày chưa chán. Ở đây, tụi con gái làm điệu, gánh sỏi đổ vào nền lán, tiện vô cùng, đi chân trần, sạch bong lại mát mẻ. Rừng, rất loại cây dẻ gai ngắn choăn, thân to, tán rộng kết thành vòm, làm chỗ trú quân cực tốt. Mới năm ngoái, nơi đây còn tấp nập như hội. Quân sang Đông, tạt Tây đều ngụ chốn này cả. Lại gần trục đường hành lang, mọi bề tiện lợi. Thành thử, không quy định nhưng ai cũng coi đây là bãi khách phụ, có dịp đều ghé vào nghỉ ngơi. Nhưng bây giờ thì khác. Chiến trường lan xa. Điều kiện cũng hơn những năm trước, cơ giới nhiều nên dần dần “trại khách” bị lãng quên.

Nguyên đây là hậu cứ của một đơn vị bộ binh từng tham gia tổng tấn công dịp 68 và 72. Sau thành khu tăng gia. Bây giờ đường vận chuyển thông suốt, nhiệm vụ tăng gia không còn mấy quan trọng, quân số hút vào chiến đấu hết. Trông coi cơ ngơi này, giờ vên vện có ba chiến sĩ nữ. Chủ yếu họ trông giữ các di sản liệt sĩ. Một gian kho bằng gỗ, đựng những thứ các liệt sĩ để lại. Mỗi người một bọc gọn ghẽ, đánh số theo thứ tự thời gian hi sinh, đã niêm phong, chờ gửi cho chính sách.

Ba chiến sĩ nữ đều quê miền ngoài. Cũng mới cả, Sương người Nam Định, Thu người Thanh Hóa, cả hai thuộc lớp lính sau hiệp định, vào đây từ năm ngoái. Lanh, quê Vĩnh Phú, già dặn hơn. Có mặt ở chiến trường năm 70, dạo chiến tranh cực kì ác liệt. Từng nếm cả bom B52, trải qua không còn thiếu món gì của chiến trường. Hai ba tuổi nhưng sốt nhiều, người quắt như cá lóc khô, tóc bột bạt rụng gần hết, mặt vàng vố, già phải tính đến hơn chục tuổi. Càng già, khi khu trại này có cơ bị lãng quên thật sự. Đến cả tháng nay, không có một người lính nào lai vãng đến. Cái Thu táo tợn nhất bọn vẫn hay ca cẩm (đùa thôi nhưng là ca cẩm thật):

- Có họ. Bọn đàn ông ấy mà. Mình chỉ cần chút hơi hướng, người cũng đỡ quắt. Đây này, chị nhìn xem.

Nó phăm phăm lộ áo. Cởi cả áo con, lộ ra bộ ngực trần lúc liu. Trắng quá. Trắng rợn cả mắt. Để nguyên thế nó chạy ào xuống suối. Con bé đến là buồn cười. Hai mươi tuổi, nhí nhảnh còn hơn con trẻ. Nó có thói quen rất khó chịu. Cứ tắt nắng là tắm. Nhòng nhòng ngâm dưới suối. Cấm bao giờ bạn lấy một mảnh vải gọi là. Thật, không coi trời đất cao, thấp gì nữa. Bảo, nó nhe hàm răng đều tắp như hạt na sắp hàng, chống chế:

- Chị cứ vẽ. Em thế này quen rồi. Dân sông Mã mà, chị biết không? Cả làng em, con gái đứa nào cũng thế. Nhờ vậy nên da dẻ mịn màng. Em so với gái làng đã nước non gì. Chưa chừng, không có chiến tranh, lại chả ế chồng. Làng em, chị biết không, hồi bom đánh Hàm Rồng, cá chết nổi trắng sông, trai làng đi trận hết, còn toàn con gái túa ra vớt. Em còn nhỏ,

ngồi trên bờ xem các chị lớn bơi, thích lắm. Bộ đội phòng không trên đồi, chữa ống nhòm xuống, lại reo hò cổ vũ. Vừa dứt bom xong, khói còn mù mịt vậy mà vui như làng có hội. Sau, có một chị lấy chồng là lính pháo. Đêm tân hôn anh kia đùa:

- Đằng ấy có cái nốt ruồi rõ to ở ngực. Chẳng biết màu gì, đen hay đỏ? Cho xem nào.

Thót người vì ngượng. Sao lão ta lại biết. Thẹn quá, quần lên không biết làm sao, bèn khóc. Anh kia dỗ dành mãi không nguôi. Sau mới ngã ngửa, hóa ra anh ta dọi ống nhòm nhìn mồn một. Mê người từ đấy, thành ra chồng vợ.

- Nỡm ọ, cắt phim đi. Bịa!

Chuyện của con bé Thu chả biết thật, giả thế nào. Nó kể hết ngày này, ngày khác không biết chán. Vô tư lắm. Nó diễn mãi trò tắm tiên kia, lâu thành quen, không còn khó chịu. Phải công nhận, người nó đẹp. Ngâm dưới suối nhìn như người của cõi tiên giáng thế. Chả trách đàn ông bầu vào còn hơn kiến gặp mồi cửa tổ. Trong ba chị em, cái Thu mạnh mẽ, bặm bỗ nhưng duyên may nhất. Người yêu nó là lính xe ở đoàn vận tải Miền. Chả tháng nào, không dong xe về thăm vài lượt. Cu cậu mệt nó còn hơn điếu đổ. Chuyện tình của nó, mang độ khấp chiến trường, chắc chả ai hơn. Cũng là do nó kể. Hôm ấy Thu về từ tuyến một. Dọc đường, xe đơn vị hỏng chữa mãi không được, lái xe bàn:

- Để tôi vẫy xe, Thu về trước.

Việc vẫy xe dễ như trở bàn tay. Chính là xe của anh chàng kia. Thoại đầu, Thu thấy ớn tử hắc. Người đầu to vật vữa. Râu bò xanh rì nửa mặt. Cái mắt mới khiếp chứ. Nhìn chăm chặp như muốn nuốt chửng người ta. Lúc chuyển gói bọc sang xe, hấn hỏi:

- Hàng gì đấy?

- Di vật liệt sĩ.

Vừa bỗng, vừa ba lô có chừng chục cái. Hấn xoa cằm, buông một câu lạnh phát tửm:

- Nể người đẹp đấy nhá. Bằng không, xe này còn lâu mới chở thứ đồ âm ấy. Xui lắm!

Giận đến sôi máu, Thu đã ngần ngại không muốn đi. Tay lái xe đơn vị phải động viên:

- Kệ hấn. Dân xế bồ bã, báo hại miệng đấy mà. Không có gì đâu. Tay này tôi biết, lì một cây. Không bị họa mồm miệng, chắc đã anh hùng từ năm trước.

Tạm nén để yên tâm đi, dọc đường Thu không thôi ác cảm với hấn. Mặt cứ lạnh băng như sông gập sương muối, nửa câu cũng không buồn thốt. Hấn có vẻ chẳng mấy để ý đến thái độ Thu. Băng quơ dăm ba câu không ăn nhập gì, đến lượt hấn phớt ăng lê. Chuyển sang huýt sáo môi. Sôi nổi lắm, toàn bài hành khúc. Huýt mãi, hơi không thấy hụt. Đã thế mặt cứ ngâng ngâng, cằm phướn ra nom rất tức cười. mấy lần kìm được. May đấy, phì cười thì chẳng ra làm sao. Dần dần cái bực cũng lắng đi. Nhưng vẫn chưa có một thiện cảm với hấn.

Đột nhiên trời đổ mưa. Mưa rất to. Nước trắng xoá, chịu không nhìn thấy đường. Hấn tấp xe vào dưới một gốc cây. Bảo:

- Lên thùng kiểm tra lại đồ. Kẻo ướt tội nghiệp.

Cả hai hì hụi kê kê, đập đập. Ổn thỏa công việc thì ướt như chuột lút. Thu hài lòng, thầm cảm ơn hấn có chút nghĩa với đồng đội đã khuất. Thầm thế thôi, chứ cũng chẳng nói gì. Trời tạnh. Hấn cười, đánh hấn mặt sang cạnh:

- Tiếc nhỉ. Mưa đến sáng mai phải tốt hơn không. Rõ, ông trời vô duyên.

Mặt hăn bỗng đuồn ra, không quay lại được. Mặt hăn đậu ở ngực Thu. Hoảng hồn, Thu liếc xuống. Trời ạ, mưa ướt, quân phục dán sát vào người. Đồ vinilông gặp nước mỏng tanh. Bộ ngực trời đánh không giấu vào đâu được, trời ra, thầy lấy dưới lần áo. Hăn không huýt sáo được nữa. Mặt đánh sang liên tục. Thấy hăn thở dài sườn sượt, Thu ran hết cả mặt. Nghĩ vẫn vợ. Trăm tội đều ở bộ ngực mà ra cả. Một lần, hồi mới vào chiến trường, lúc trại còn đông khách ra vào, Thu đợi sẩm tối mới dám tắm. Vẫn cẩn thận lội ra giữa dòng, khuất vào mấy kè đá. Thế mà vẫn bị mai phục. May, xuôi chiều gió nên phát hiện được. Nghe giọng, biết là đám lính mới toe, chân ướt, chân ráo vừa vào. Phiếu pháo rất tục:

- Trời, đã quá, như tiên giáng.

- Ngon quá ta.

- Mà bảo, nàng ngon nhất cái gì?

- Nước da. Tội thế kia vẫn trắng ngời ngời. Ngon thật.

- Ngu. Chưa ai khen da người ngon cả. Trắng, mài ra ăn được chắc.

- Thế cái gì ngon?

- Mùi à. Ngực kia, úp mặt vào đấy, đánh một giấc đã đời, chết cũng đáng.

- Con xin bố. Bố chỉ nói phét. Cho úp lại chả chạy sồn đái. Chết, có mà chết lỗ mồm.

- Đồ ngu. Mà nói to thế. Lộ bém bây giờ. Chả mấy khi vợ được dịp bầm...

Vừa ngỡ ngàng, vừa tức, lại vừa sợ nữa, không biết tính sao Thu bèn đứng phắt dậy:

- Quân trộm cắp. Thích chết, ra đây được chết.

Liều, định nói quấy quá, không ngờ hiệu quả. Đám kia cười rinh rích bỏ chạy thực mạng. Nhìn trộm, xưa nay ở đâu cũng bị coi là một thứ tội.

Xe chuệnh choạng. Hắn đánh mắt mau hơn. Thằng cha này có vẻ liều, phải xem chừng. Nghĩ thế, Thu chặn trước:

- Nhìn gì mà khiếp thế?

Hắn không trả lời. Thấy mắt hắn dại hắn đi. Xe từ từ tấp vào lề. Thu hoảng hốt:

- Làm trò gì thế, điên à?

Hắn vẫn không nói. Nhoài hắn người, đổ sang ghế phụ. Thu luýnh quính quờ tay tìm khẩu súng. Khoang xe chật chội không quay được người. Nguy mất. Vùng vẫy thế nào, mặt hắn gục gọn vào giữa ngực Thu. Thoáng rất nhanh một cảm giác nóng sức, ran hết lồng ngực. Thu nghẹn hơi, giáng cái tát rõ mạnh vào mặt hắn. Thấy hàm hấp, hình như hắn lên cơn sốt thật. Chỉ có thế, xe lại bon đi. Thu khóc thút thít. Khóc mãi vẫn không hiểu mình khóc vì lẽ gì. Tuyệt nhiên không thấy giận hắn. Lạ thế.

Xe về đến trại thì trời tối. Hắn quày quả đi ngay. Lạnh và Sương giữ thế nào cũng không được. Sáng ra mới phát hiện xe hắn đỗ ngay rìa trại. Hắn nghỉ đêm ngay dưới tán dẻ gai. Không thể hiểu nổi. Từ lúc “kia” hắn không nói một tiếng. Đến cả lời xin lỗi cũng không.

Một tuần sau, hắn xộc xe vào giữa sân. Cười toe toét đến ghét. Lại có quà cho tất cả. Thu làm mặt giận, lánh không tiếp. Đến bữa, hắn cứ thơn thớt ngồi ăn, coi như không có chuyện gì. Qua lại vài ba lần, thân thiết như

người nhà. Tên tuổi, quê quán tường cả rồi, hăn mới giở chuyện cũ thừa lại. Cáo đến thế thì thôi.

Lúc Thu nhận lời ngỏ, hăn mới thú thật. Hăn xoa xuýt, vằn vò, lại rúc rúc cái cằm đầy râu vào đấy, rên rì:

- Anh đến chết vì hai quả thủ pháo này thôi. Ồi giời ôi! - Mặt hăn đần đờ như người ngây. - Chết thật đấy. Có chết cũng không quên được.

- Dễ không có nó thì không thềm người ta chắc?

Đang cơn say, hăn đáp phứa.

- Chứ không. Hôm ấy mệt bở bã, không có hai ông thiên lôi này, sức mấy người ta để ý.

Người đâu thật chán mớ đời. Tức ít thôi nhưng Thu văng mạnh, hất đầu hăn ra. Cố tình thế để dọa. Xem tinh tướng đến đâu. Thấy mặt hăn ngơ ngơ, miệng cứ lắp bắp “ơ... ơ”. Thì ra gan cũng chỉ bằng thỏ nhốt. Lại thương, kéo đầu hăn vào. Hăn bảo:

- Anh không đợi hết chiến tranh được đâu. Để báo đơn vị tổ chức.

Kể đến đoạn này cả Lanh và Sương đều thốt:

- Ủ, gật phắt cho xong. Nghe thế đủ biết thằng này cáo. Nó mết cặp vú của mày, chứng tỏ nó đã sờ nẫu thiên hạ. Lính xế mà. Phải cẩn thận!

Cái Thu cười khanh khách:

- Sợ gì. Bảo bối của em đủ giam giữ hăn cả đời. Có mà chạy đằng trời.

Tội nghiệp thế, sau này hai người Lanh và Sương đã phải quay mặt, không đủ sức chứng kiến nỗi đau đớn của người lính lái xe. Anh vật vã áp mặt mình vào năm mộ phủ đầy sỏi của người yêu. Thu ơi, thi thể của em

không còn nguyên vẹn, khuyết mất nửa bầu ngực trinh nữ. Mãi mãi, ước vọng giam giữ cuộc đời người em yêu, không thành được nữa. Nhưng nó còn vẹn nguyên nơi đây. Người lính kia đã giành lấy ước vọng đấy. Anh mang theo đến trận cuối cùng. Người lính hi sinh cuối tháng tư năm bảy năm, khi lái xe cảm tử nghi binh thu hút hỏa lực địch, để đại quân vượt sông Vàm Cỏ đánh vào Sài Gòn. Bằng nửa bầu ngực trinh nữ còn lại, người lính đã ra đi thanh thản.

Áo giác lửa thiêu là nguyên căn của cơn sốt ác tính. Chắc hẳn gã đã đi tong, nếu không may mắn bị quật ngã ngay giữa vạt rau muống của ba cô gái. Thu là người phát hiện. Bữa tắm của Thu hôm ấy kéo dài bởi cô gặp một hoàng hôn rất lạ. Mặt trời dùng dằng mãi không chịu khuất. Cứ ôi ôi đỏ phát rợn người. Linh tính như mách bảo một điều gì đó. Thường những lúc thế này, Thu tắm tấp rất kĩ. Cô chăm chút tỉ mỉ thân thể mình. Thu có thể ngâm hàng giờ dưới suối. Nhưng hôm ấy khác lắm. Chân tay cứ lú lú như có người kéo. Chẳng thiết gì, đến cả nhìn ngắm cũng không. Cứ đứng chết trân một chỗ. Dùng dằng mãi chưa dứt khỏi mặt nước trong buốt. Lạ thật. Đến lúc cả khúc suối nhuộm hồng rực thì Thu hết chịu nổi. Quái, lão mặt trời đánh chén ở đâu về say sưa hay sao mà khề khà đến vậy. Không biến đi cho người ta nhờ. Đã thế cóc thềm tắm nữa. Chưa kịp mặc quần áo, đã phát hiện thấy thằng người khổng lồ khỏe giữa vạt rau. Hoảng quá, Thu không kịp một tạo phản ứng, đứng chết ngay đơ. Đến phút sau mới hoàn hồn. May, đó chỉ là một xác chết. Vợ vội đóng áo xống, Thu phi một mạch về lán khiến Lanh và Sương ngạc nhiên trợn cả mắt.

Ba người xách súng đi xuống. Chẳng biết ta hay địch, người hay ma. Lanh nâng đầu anh ta lên:

- Vẫn sống. Người sốt hằm hập. Nào các em giúp chị một tay.

Gã được khênh lên trên lán. Nhìn gã bây giờ hãi lắm. Chỉ còn da bọc xương. Mắt hoắm tụt tận đáy hốc. Lưỡng quyền nhô nhọn hoắt. Thay quần áo cho gã còn kinh hơn nữa. Xương sườn đếm được, không thiếu một dẻ.

Gã nằm nom như đứa trẻ con lên mười. Nên nhớ gã từng là đồ vật đấy nhé. Cái Sương hiến bộ quần áo cũ. Người nó nhỏ hìn hìn, khoác vào gã kia vẫn còn rộng. Loay hoay một lúc, người pha sữa, người cạy răng, người bón, gã cũng liếm láp được chừng nửa cốc. Gã sốt ùng ùng. Ngấm sữa thì chân tay bắt đầu đung cựa. Cái Sương hỏi:

- Làm sao đây chị?

- Còn sao nữa - Thu hấp tấp - phải phục cho hăn gượng lại sức. Có người, ta gửi hăn đi quân y.

Thật may phúc, ấm ở thế, mà gã thoát chết. Ngấm ra mệnh hệ con người ta thật chẳng biết nói thế nào. Ví thử, cái Thu không có bệnh tẩm chắc gã xong rồi. Ví thử, mặt trời hôm ấy không giở chứng? Nhiều cái ví thử lắm. Tóm lại, một lần nữa gã tuột khỏi tay tử thần.

Được ba ngày thì gã tỉnh. Sốt cũng đã giảm. Lại thêm một điều may cho gã. Ba chị em thay nhau đi tít cuối rừng để đón xe chở gã đi nhưng chả thấy ma nào lai vãng. Thành thử, ba chị em lại phải tiếp tục nuôi báo cô gã. Cũng tạm yên tâm, khi mang máng đoán, gã không phải người của phía bên kia. Cung cách người cộng với manh vãi rách đeo trên thân kia, chắc đến bảy chục phần trăm người đảng mình. Cùng lắm là dân tụt tụt. Thôi, cho gã ở ké đây mười hôm cũng không sao. Lanh đùa:

- Cho có tí hơi hướng đàn ông, Thu nhỉ?

Cái Thu tỉnh bơ.

- Phải đấy. Em quản thẳng hộ pháp là đủ rồi. Cái Sương cũng có nơi có chốn. Xem ra chỉ mình chị chơ vợ. Ráng phục cho hăn sống. Chị đeo vào, biết đâu lại chả tươm nhất hội.

Lanh giã nảy:

- Con nỡm.

Không ai nói gì thêm. Chẳng ngờ câu nói của Thu sau này ứng nghiệm. Ấu cũng là cái duyên tiền kiếp. Câu đùa có phần nghiệt của Thu xét ra đúng cả. Tay lái xe kia chẳng nói làm gì. Dính vào cô nàng Thu, còn hơn sam biển chơi trò chồng vợ. Cái Sương cũng vậy. Vừa chân ướt chân ráo về trại, loạng quạng thế nào, lại vớ ngay được cậu bạn cùng phố, học với nhau từ hồi phổ thông. Cậu kia trước đã có tình ý. Song, cũng chỉ dám trêu đến mức hí hoáy ghi ghi, chép chép nhật kí. Lại làm thơ nữa, để tặng người trong mộng. Chẳng phải nhát mà phong trào lúc ấy thế. Đất nước ùng ùng bom đạn, ba tuổi ranh xí xốn yêu đương, ai người ta chấp nhận. Cậu kia đi trước. Vào đây, nhận ra nhau cứ mừng mừng, tủi tủi. Mọi người hỏi cũng chỉ bảo: “Người cùng phố”. Mà thế thật. Dừng dằng mãi, cậu kia đưa ra quyển sổ, nói hột cả hơi, mặt lửng còn hơn gấc nẫu trên giàn:

- Sương đọc ngay nhé. Sớm mai mình đi, cho xin lại.

Hôm sau, Sương mang quyển sổ trả. Cậu kia vồ ngay lấy. Thấp thỏm cả đêm, nào có ngủ được, mắt quầng như đeo kính. Giở sổ, thấy trang viết dở, điền thêm chữ của Sương. Trần sì có hai chữ to tướng, tô đậm: Đồ ngốc! Dưới còn nguệch ngoạc hình vẽ đôi chim bồ câu và chữ kí rất mềm của Sương. Cậu kia thở hộc lên, bỏ vông dấy đuổi theo Sương. Cả hai, mặt đều tái, tay đan vào tay, xoắn chặt, mồm cắn thốt được tiếng nào. Cứ đứng như thế, đến lúc đơn vị rục rịch đi, cậu kia mới lắp bắp được:

- Sương chờ mình nhé!

Câu nói vừa dứt, tự nhiên hai người đổ vào nhau, môi tìm môi, mặt áp mặt. Thanh thiên bạch nhật, lại giữa chốn ba quân nhốn nháo, hai người đứng cứ như không. Cái hôn kéo dài dằng dặc. Họ, như thế đã thuộc về nhau từ lâu lắm, chứ không phải mới bắt đầu. Đám lính tráng, mọi khi táo tợn và dạn dỏm, giờ lặng lẽ quay mặt hết lượt. Về sau cái Thu tô toa:

- Tiên nhân con đờn, nó hôn mới khiếp chứ. Chục phút chứ không ít. Mình thử theo nó, ngạt sặc cả cơm lên mũi. Suýt chết. Gớm, cảnh ấy mà đưa được lên phim cứ gọi là hết ý. Cả đoàn quân phăng phắc, đánh mặt. Anh nào, anh nấy mặt mũi chùng cả xuống.

Mỗi tình của Sương ngoài những bức thư chỉ duy nhất có một chiếc hôn ấy. Cậu kia đi biên biệt. Đến đầu bảy năm thì băng thư. Sau nhận được tin, cậu mất lúc đơn vị tràn vào giải phóng Phước Long.

Còn Lanh? Lúc nghe cái Thu tếu táo, giã nầy thế nhưng Lanh buồn vô hạn. Buồn chứ. Công bằng, về sắc, Lanh kém xa hai đứa. Cái Thu trội hơn Sương chút ít nhưng bù lại cái Sương duyên mặn mòi hơn. Đám khách nào đến trại, cũng chỉ bầu vào hai đứa. Mặc nhiên, Lanh phải khoác vai trò bà già chủ nhà. Chẳng có ma nào hỏi han đến. Thậm chí có đứa, tuổi hơn đứt Lanh, vẫn chị chị, em em ngọt xớt. Lanh biết, mình chỉ là cái cớ để họ xáp đến hai đứa em của mình. Thường, những cuộc vậy, Lanh lẳng lặng rút.

Nhưng không phải buồn vì thế. Lanh lén lấy gương ra rìu soi soi. Mới hai ba tuổi. “Xem ra chỉ mình chị chơ vơ”. Có lẽ đời mình thế thật. Biết là cái Thu vô tình nhưng nỗi buồn cứ man mác lan toả. Từ kẻ nhỏ tâm hồn, từ li ti mạch máu, nỗi buồn thấm đượm. Gần năm năm trời ở chiến trường, chẳng tâm trí đâu để bận tâm đến chuyện “ấy”, nhưng không tránh khỏi những lúc vẫn vơ. Hồi mới vào, tuổi con gái mới lớn tuy chẳng bằng ai nhưng cũng có da, có thịt. Đạo ấy chiến trường ác liệt quá, chẳng ai lại nghĩ đến chuyện riêng tư, trong khi phải lo ti ti thứ bà rần. Cũng không phải không có dịp bắt gặp. Quên thì thôi, chứ cứ nghĩ đến đoạn này, Lanh càng buồn. Đạo hiệp định vừa kí, có một người đến tìm hiểu Lanh, đặt vấn đề nghiêm chỉnh. Anh ta phải mỗi tội, tuổi khí cứng, hơn Lanh tròn một giáp. Đâu như đi bộ đội đợt nghĩa vụ đầu hòa bình. Tuổi cứng cũng chẳng sao. Mọi người ủng hộ lắm, ai cũng vun vào. Lúc đến với Lanh, anh đã là cán bộ tiểu đoàn. Gốc gác con nhà nghèo thuộc thành phần cơ bản nên chọn lựa rất kĩ. Soi lí lịch Lanh còn hơn dò tìm địch tình. Cũng không sao,

xin cứ việc “bói lông, tìm vết”, thành phần Lanh còn cơ bản hơn cả anh ta. Nghèo thì đã đành, còn mồ côi cha mẹ nữa. Chế độ mới không còn cụm từ “đi ở” nên chả thể gọi đoạn đời thuở nhỏ của Lanh bằng gì. Tiếng là ở với họ hàng nhưng làm quần quật, cực còn hơn cả con ở thời trước. Cực quá, lớn lên bà con dân làng phải gồng gánh cưu mang mới dựng nổi cho nếp nhà gianh nho nhỏ. Mọi việc rồi đâu cũng vào đấy, ổn thỏa cả. Tưởng đã yên thân, có một tấm chồng cho xong, nào ngờ kết cục lại chẳng ra gì. Anh kia, sau khi gạt mọi tiêu chuẩn bèn gặp Lanh lần cuối để quyết định công việc. Buổi gặp có cả thủ trưởng đơn vị Lanh. Cứ nghĩ gặp để bàn chuyện tổ chức, ai dè anh ta còn xoáy một câu rất phũ:

- Chả nói cô cũng biết, chuyện vợ chồng là hệ trọng. Với tôi, hình thức thế nào cũng được. Nhưng những chuyện khác cần phải kĩ. Chiến trường xa xôi, không tìm hiểu được, trước thủ trưởng đơn vị đây, cô thông cảm cho biết động cơ vào chiến trường. Sau đó ta sẽ bàn tiếp.

Suýt nữa thì Lanh bật khóc. Ừ thì mẹ Lanh có kém người một chút, đã sao. Chuyện chồng vợ mà như khẩu cung trước toà. Đầu tiên đã thế này, sau ăn ở còn đến đâu. Vừa tủi, vừa ức Lanh vùng chạy. Coi như bỏ cuộc, chồng chả có thì đừng. Mọi dàn xếp đều thành vô ích. Sau đó, cũng có một vài đám nhả nhe, Lanh mặc cảm chuyện cũ, lại tủi phận mình nên cũng chả đến đâu. Bây giờ, trải mấy năm sốt rừng, người rạc hăn, móc cả quân trang chưa đầy bốn chục kí, người thế còn ai thiết, chơ vơ là phải.

Mãi nghĩ, Lanh đến bên người lạ mặt tự lúc nào không hay. Anh ta đang ngủ. Mới mấy hôm nhưng nom người đã chuyển lăm rồi. Da thịt đã bắt đầu hồi. Cũng may cơn sốt giảm rất nhanh. Người ăn được nên cũng chóng lại sức. Ngủ này, chắc chỉ mười hôm nữa là bình phục. Không hiểu gã thuộc đơn vị nào. Lúc mê, cả lúc tỉnh gã cứ lảm nhảm những điều chẳng ai hiểu nổi. Chỉ mang máng biết, gã từng chiến đấu ở vùng này. Kệ xác gã, tỉnh hăn hăng hay. Lanh se sẽ kéo lại tấm dù hoa đắp trên người gã bị tụt, chột gã mở mắt, rên khe khẽ:

- Nước, nước...

Lanh bón cho gã. Cứ thun thút như chim con hớp mồi. Được một lát, mắt gã mở rộng hẳn. Vẫn dài dại. Lanh đã định bỏ đi chợt thấy bàn tay gã nguều ra, run run. Môi gã mấp máy không thành tiếng. Bàn tay vẫn run run. Lanh cầm lấy tay gã. Bàn tay ấm nóng vì sốt. Lanh rùng mình, chợt nhớ đến lời của Thu: “Chị đeo vào biết đâu lại chả tởm nhất hội”. Không cầm được, Lanh thấy mắt mình rưng rưng. Kia, gã nhoẻn cười. Nụ cười ngô nghê, méo mó. Tủi quá, Lanh òa lên, chạy ra khỏi lán.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Phải rất lâu sau mới thấy hình hài cô gái hiện lên. Thoát khỏi đau đớn trần tục, cô trở lại dáng vẻ mảnh mai. Trẻ quá, tôi đồ rằng cô chỉ bằng em gái tôi. Như không tin sự thoát xác của mình, cô lùi vào góc hang, mắt canh chừng chúng tôi. Hẳn trong cô còn nguyên vẹn sự hãi hùng. Ông già chín năm tiến lại bên cô. Chưa kịp vỗ về an ủi thì cô gái đã tọt vào một ngách hang. Cô hét lên, giọng nhọn sắc như kim châm:

- Không... không!

Ông già trở về phiến đá của mình. Thấy tay ông ôm đầu. Lát sau ông vẫy tôi:

- Vào với em con đó. Nó đang cần được che chở. Mà thôi, lát nữa.

Quay sang thẳng ngực, ông bảo:

- Còn mày. Đi đâu đó một lát. Bộ dù vẫn của mày không làm nó chết lần nữa đâu, mà sẽ ngược lại. Đi đi.

Thằng ngực lại lời mắt. Sao nhiều thứ nó không hiểu thế. Tội nghiệp, hạng lính như nó chết thật không oan uổng. Song nó vẫn đi ra ngoài. Bộ điệu thiếu não. Nó bị cuốn vào một cú sốc cực mạnh. Chẳng gì, nó cũng đã năm thứ hai y khoa. Chắc hẳn ở trường học, không một thầy giáo nào lại dạy nó cách giết người man rợ đến thế, ít nhất cũng không một vị thầy tài giỏi nào lại có thể tiên lượng cho học trò của mình. Một bác sĩ tương lai sẽ được tiếp thu một phương pháp hành hạ con người tối ưu đến vậy. Dẫu mới chỉ ít ngày ở giảng đường để học cách cứu rỗi phần xác con người, hẳn thằng lính kia cũng đã đủ sức gom góp ý thức nghề nghiệp, để thấy rằng đó

là tội ác. Bất chấp lũ người kia là đồng minh của nó. Hiển nhiên, sự tự thú là chính đáng. Chiến thắng không bao giờ thuộc về những kẻ tàn bạo.

Thằng lính bệt ở cửa hang. Có lẽ nó không đủ sức đi tiếp nữa. Nhắc thấy tôi, nó nhắc lại:

- Các ông sẽ chiến thắng!

Điều ấy không có gì lạ. Tôi không còn tâm trí đâu để cò kéo với nó nữa. Dù sao, tự nó cũng tìm được chân lí. Nó tiếp tục lải nhải:

- Khủng khiếp quá. Chưa bao giờ tôi hình dung ra cảnh này. Tại sao cứ phải có chiến tranh? Nói ông đừng giận. Chúng ta chỉ khác nhau có vài ba chục năm lịch sử, còn thì cùng một gốc hết. Cũng bốn nghìn năm ấy. Đất nước mình nhỏ nhoi vậy, sao cứ chiến tranh hoài?

Không cần biết tôi có nghe hay không, nó đều đều tuôn ra những ý nghĩ vơ vẩn, rời rạc. Chắc nó đang ngấm ngội thân phận nó với cuộc chiến mà nó từng tham dự.

- Nói thật với ông, bây giờ tôi yên tâm với cái chết của mình. Ông nói đúng. Đẳng nào cũng thế. Cái chết dành cho tôi chỉ là một. - Nó gào lên. - Nhưng ông không biết được rằng, với tôi cái sống và cái chết cũng chỉ là một, bây giờ!

May, nếu nó còn ở kiếp trần với mớ bong bóng loạn tưởng kia, chắc hẳn nó sẽ phát điên lên mất. Từ hôm ấy nó nín bật. Họa hoãn mới lên tiếng. Mặc xác nó.

Tôi quay vào hang. Cô gái vẫn co ro trong vách. Ông già chín năm chưa tọ được như cũ ở phiến đá ngất ngư. Ông gục gặc đầu, rũ trong bờ vai của mình. Chợt, tôi thấy tóc ông bạc trắng. Mặt vẫn trẻ thế, không còn một sợi tóc đen nào. Tóc của chàng trai hai mươi tuổi trắng tuyết như tóc

người già cổ tích. Tôi không nỡ nói cho ông biết. Nghịch lí này chắc sẽ làm ông buồn. Ông vốn tin vào kiếp sống vong hồn.

Không biết bắt đầu với cô gái như thế nào, tôi lúng túng mãi ngoài cửa ngách. Có lẽ điệu bộ rụt rè ấy, cộng thêm với bộ quân phục tôi mặc trên người, dần làm cô gái bình tâm lại. Cô nhìn tôi không chớp mắt. Giống em gái tôi thật. Có già dặn hơn chút ít. Hồi tôi đi, em gái tôi đang học lớp tám. Người đã lớn vổng. Hai đuôi tóc sam dài, nhún nhảnh. Nó dẫn một lô, một lốc bạn gái tiễn tôi đi ở sân nhà hát lớn. Không động viên, không dặn dò, chỉ bảo:

- Anh Phương. Anh chấm đi. Thích đứa nào cứ chấm. Em ở nhà giữ giùm cho. Hết chiến tranh chỉ việc cưới, không phải lọ mọ tìm.

Đám kia cười hết lượt. Lại bảo:

- Bọn em bàn rồi. Hai năm nữa học xong, nếu chưa hòa bình, bọn em sẽ tình nguyện đi vào trong đó.

Chưa kịp nói gì đã thấy một đứa, tôi nhớ mãi hai lúm đồng tiền tròn lủng trên bầu má trắng mịn của nó, nói rất bạo:

- Trai tráng đi hết rồi. Có vào trong đó cũng chỉ để kiếm tấm chồng cho đáng thôi, hí hí...

Thùm thụp dẫm vào vai nhau, cười rinh rích rất vui. Bây giờ đã hơn hai năm. Biết đâu em gái tôi và đám bạn của nó đã chả tình nguyện đi thật. Cô bé lúm đồng tiền kia nữa. Rất có thể các em đang ở một cánh rừng, một con suối nào đó ở chiến trường. Cũng rất có thể cô gái trong ngách hang kia là một trong số bạn của em tôi. Tim thắt lại, tôi trân trối nhìn vào mặt cô gái. Đột nhiên, tôi buột ra tiếng gọi:

- Em ơi!

Tiếng gọi, hắt phải da diết lắm, mới khiến cô gái rũ bỏ mọi nghi ngại. Cô từ từ bước ra, tiến lại gần tôi. Bàn tay cô chìa ra tin cậy. Không thể nắm được tay nhau nhưng thế là đủ. Khuôn mặt cô thanh mảnh. Mái tóc cô đen nhánh, gọn vồng những lọn búp xoăn. Cặp mắt cô trong vắt, không có gì cả. Không một chút đau đớn của giày vò lúc trước, không một tẻo teo bóng dáng chiến tranh. Không có gì cả. Trước mặt tôi là một cô gái trẻ. Trẻ lắm. Bất giác tôi lại buột ra lần nữa tiếng gọi:

- Em ơi!

Cô gái bỗng mỉm cười. Có hai lúm đồng tiền thật. Tiếng cô mảnh như gió:

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi.

- Kin thế, dám xưng anh, liều thật.

- Thế đăng ấy?

- Mười chín cộng một.

- Bịa.

- Không tin, tùy. Nhưng cấm chỉ gọi bằng em.

Không phải bạn của em gái tôi. Thì đã sao. Cô gái lại hỏi:

- Đơn vị nào?

- Đoàn 77.

- À, lính kiểng...

- Không kiểng đâu - tôi chống chế - còn đăng ấy?

- Giao liên G.

Cứ nhăm nhăm thế, chỉ một lát chúng tôi đã như người quen thân từ lâu. Cô xấp xỉ tuổi tôi, vào chiến trường cùng đợt. Cùng quê với thằng Đình. Lí do vào đây rất đơn giản. Cô kể:

“Làng tớ, trai tráng ra trận không sót một mống. Nhà nào cũng có người đi. Chính vì thế mà bố tớ buồn. Ông để toàn vệt giời mà. Chiến tranh, đành chẳng phải riêng của nhà mình nhưng làng nước thế không suy nghĩ sao được. Mẹ tớ bảo:

- Ông cứ vớ vẩn. Mình có trốn tránh đâu mà ngại. Một cái chân của ông là đủ rồi.

Chả là bố tớ hồi đánh Điện Biên đi dân công hỏa tuyến, trúng bom cụt mất một chân, được công nhận thương binh. Bố tớ quắc mắt:

- Biết thế nào là đủ. Nhà cụ cả Doạch, cả con lẫn cháu bảy người. Bét đem nhất làng này là mõ Tình, con trai lớn, hồi ở nhà mắt đánh ba vành, cũng vừa được phong dũng sĩ. Đấy, mở mắt mà nhìn.

Vô lí thế. Đấy là bố tớ cay cú để toàn con gái. Làng tớ hẻo, cách thị xã đến hai chục cây số nên lạc hậu lắm. Nếu thời bình cũng chẳng nhăm nhè gì. Đằng này thời chiến, cả nước sôi sục, cả làng sôi sục, mỗi nhà mình, bình chân như vại, bố tớ buồn là phải. Tớ là út. Ba chị đã lấy chồng. Chồng lại cũng đi cả. Vị chi có ba rể là lính. Bố tớ không vừa lòng:

- Con rể là con người ta. Ai tính ngược, ăn vào đảng vợ. Các cụ đã định thế rồi...

Ông tránh dần việc làng xã, ru rú ở nhà, buồn cười thế. Có đợt tuyển quân, tớ liều lên xã, vạ nài xin đi. Nài nhiều, ông ủy ban câu:

- Làng này, trai đình chưa phải đã hết để đến lượt cô.

Ước thế, tới rủ thêm mấy đứa cùng chi đoàn, đấu quan điểm hân hoi:

- Cứ bảo nam, nữ bình đẳng. Nào, bình đẳng ở đâu?

Dùng dằng mãi, mấy ông xã phải chịu. Đợt ấy làng tở sáu, bảy đứa được đi. Bố tở lọc cọc nạng gỗ đi tiền. Mặt không ra vui, ra buồn, chỉ bảo:

- Bố không ép, nhưng con làm thế là phải. Thời loạn, gái, trai là một. Con đi nhá. Cỗ phấn đấu bằng anh, bằng em.

Tở biết ông thương con đứt ruột nhưng cố bấm bụng. Con gái vào chỗ nước sôi, lửa bỏng, bố mẹ nào mà không xót. Trước khi vào đây, tở được về phép dăm hôm. Ông bắt tở quân phục tề chỉnh, đi chào làng xóm hết lượt. Có ông đi cùng, áo mũ xênh xang cứ như là con đỗ trạng vinh quy. Cười, bảo ông thế. Ông mắng:

- Chứ không. Mà làm vinh cho cả nhà. Còn bằng mấy trạng. Trạng thì nước non gì.

Mẹ tở sụt sịt:

- Con nó đi, hòn tên, mũi đạn đã biết thế nào. Ông nói làm gì chuyện vinh, nhục.

Phải mọi khi xem, ông đã nổi đóa. Lần này thì không, cứ mân mê chiếc nạng gỗ.

Tở chết, phận mình chẳng có gì đáng nói. Chỉ lo mỗi điều, liệu đơn vị có biết đường báo tử. Có chuyện gì xảy ra, chắc bố tở không sống nổi. Cả mẹ tở nữa..."

Đang kể, cô dừng lại, ngắc ngứ. Tôi nhìn ra. Thảo nào, thằng ngụy dật dờ đi vào. Nó không dám nhìn vào mặt cô. Chuyện kia vẫn ám nó. Cô gái đứng phắt dậy. Thằng ngụy hốt hoảng giật lùi. Cứ thế, một người tiến, một

người lùi. Sau cùng, thằng ngụy đứng lại. Nó đã hết đường. Mắt cô gái sáng rực. Có cảm giác, bao đau đớn lúc trước tạm lắng, giờ hồi lại nguyên vẹn. Tôi vội vã chen vào giữa hai người. Định nói một câu gì đó nhưng chưa nghĩ kịp. Thằng ngụy là người lên tiếng trước. Chắc nó đã hết chịu nổi cái nhìn của cô gái. Khó cắt nghĩa cái nhìn ấy lắm. Vừa căm thù, vừa đau đớn, vừa khinh bỉ, lại có cả xót xa. Tiếng thằng ngụy phều phào, dứt quãng:

- Không... không phải lỗi của tôi.

Chỉ đợi có thế, cơn giận dữ của cô gái lập tức bùng phát. Chẳng nhẽ cô quên mất, mình đang ở một thế giới hoàn toàn khác hay sao? Cô nhào vào thằng lính. Vẫn biết vong hồn chẳng chạm được vào nhau nhưng tôi vẫn chặn cô lại. Chưa biết sẽ ra sao, nếu ông già chín năm không ra kịp. Ông bảo:

- Không cần thiết phải thế, con?

- Ông là ai?

- Ta là thế hệ trước của con. Hãy tin ta. Không chỉ mình con đau đớn đâu. Nỗi đau ấy chung cho tất cả.

- Nhưng...

- Ta biết. Thằng ngụy này không được quyền chia sẻ nỗi đau của chúng ta. Nhưng sẽ không công bằng nếu trút mọi thứ lên đầu nó. Ở hang Dơi này, chiến tranh đã kết thúc rồi. Cần phải biết tha thứ con ạ.

- Để làm gì hả ông?

- Để khép lại một trang đời. Để ít nhất nỗi đau của chúng ta được khỏa trong thanh thản. Và hi vọng...

- Hi vọng?

- Đúng. Gần ba mươi năm nay ta vẫn hi vọng. Một ngày nào đó, ta sẽ được ra khỏi nơi này. Dầu cái chết của ta vô danh, tên tuổi của ta không còn, nhưng hồn ta sẽ được phiêu diêu trên mặt đất này. Ta sẽ trở về quê hương gặp lại những người thân của mình. Vết thương của chúng ta không bao giờ lành. Đừng quên điều ấy, nhưng cần phải biết tha thứ. Tha thứ để hi vọng. Vẫn biết là mỏng manh nhưng ta tin. Tin vô cùng. Đơn vị ta ngày ấy hi sinh và thất lạc hết cả. Chỉ mình ta nằm đây. Các con, hi vọng của các con lớn hơn nhiều. Đừng đánh mất nó. Hãy tin ta. Đất nước không bao giờ quên chúng ta đâu. Nào, hãy nghe ta, tạm gạt sang bên nỗi đau trần thế...

Bất chợt một dây sét rạch toác không trung. Chuỗi tiếng nổ âm âm rền động. Không phải sét. Nhặng nhịt rạch chớp của đạn pháo tầm xa tọa độ. Hang Dơi rung bần bật. Ngàn, vạn con dơi choàng tỉnh, đập cánh chấp chới. Mặt cô gái biến đổi nhanh chóng. Mắt cô vẫn sáng rực nhưng miệng cô thâm thì rất đổi âu yếm:

- Con sẽ về. Con sẽ về...

Nét mừng vui hiện trên mặt cô. Nãy giờ, thẳng ngục ngục người, hớp lấy từng tiếng của ông già. Nó chợt quỳ xuống làm dấu thánh giá:

- Chúa ơi! Chúa lòng lành... tha tội cho con.

Nó nấc lên, nước mắt tuôn thành dòng. Chúa của nó nghẹn ngào mắc nơi đầu môi. Chẳng biết nó có được bao nhiêu hi vọng. Nó vút ra khỏi hang. Bóng nó chập chờn trong khói pháo đen sặc. Thẳng ngục lao xuống vực. Hồn nó muốn kiểm tra lại xương cốt của mình.

Cô gái hay rủ tôi đi dạo mỗi chiều. Thú vui này tôi không thể quên. Từ tấm bé, chưa bao giờ tôi lại sống những ngày nhàn tản đến thế. Hồi năm viện, dứt sốt chờ ngày về đơn vị, cũng nhàn nhưng rặt thẳng ốm yếu, quặt quẹo nên chỉ nằm khan, tán gẫu. Bây giờ được chơi, lại kề cận bên một cô

gái không xinh lắm nhưng giữa chiến trường ùng oàng bom đạn, hẳn đó phải là điều không chê vào đâu được. Có đi thế này mới biết, dẫu cô đã trải vài năm ác liệt nhưng tính tình vẫn hết như con trẻ. Nhiều lúc, tôi tưởng cô chỉ là đứa lên mười. Nghịch lắm. Cô bệt hẳn xuống đất, gom lại ngòai hàng giờ với những chiếc lá vàng. Chắc là cô thương chúng, những chiếc lá con rời khỏi cây mẹ. Phụ nữ, nói chung giàu lòng trắc ẩn. Cô loay hoay mãi để cứu một con ong sa trong lưới của loại nhện xám. Thứ nhện rất độc, đến lính tráng cũng phải khiếp. Không cứu được, cô cứ rấm rứt mãi. Em gái tôi ngày trước cũng thế. Đến một con kiến cũng không nỡ đánh. Ôi, em gái bé nhỏ của tôi. Em ngây thơ tin rằng, trong hình hài kiến, chứa những linh hồn tiền kiếp đang chu du trong sự dịch chuyển luân hồi. Bây giờ thì tôi tin, con chim liếu diếu đã chết thật, vẫn cất cao được giọng hót. Con chim chỉ hót được trong tình yêu của em tôi đối với anh mình. Và bây giờ nữa, tôi hiểu vì sao em tôi với đám bạn nghịch ngợm của nó dám rời bỏ tất cả để vào chiến trường. Không đùa đâu, chúng nó vào thật đấy, dù rằng chúng không nỡ đánh đến cả con kiến. Cô gái vạch hình vẽ tưởng tượng trên đất, rủ tôi chơi lò cò. Thằng trai thành phố như tôi đâu biết thứ trò chơi ấy. Cô đành chơi một mình. Dáng vẻ rất buồn cười. Thấm mệt, cô nằm bệt trên đám cỏ mậ. Thứ cỏ thân mậ, lá dầy xanh mướt, lúc nào cũng tỏa thứ mùi ngai ngái. Lúc cô dậy rồi, nệm cỏ mướt ẹp xuống xoắn hình hài cô. Cô tung tăng trong rừng, thanh thoi như không hề có chuyện gì xảy ra. Như đứa trẻ đến trường. Như thôn nữ cầm đon mạ cấy. Nhìn cô lúc này, tự nhiên tôi lại nghĩ đến cái đêm khủng khiếp hôm nọ. Mình cô đứng giữa bầy quỷ, tự mình chọn cái chết đau đớn. Đơn giản quá, sự thanh thoi nhường kia, sao có thể quỳ xuống được, để cầu mạng sống.

Có một lần, cô đi dạo một mình. Chiều muộn không thấy cô về. Tôi bỏ đi tìm. Tìm mãi. Chợt thấy cô nép sau một thân săng lẻ thẳng tắp. Cô đưa tay lên môi ra hiệu cho tôi im lặng. Tôi ren rén lại chỗ gốc cây. Phía trước, ngập cả cánh rừng lính tráng, xe pháo đủ loại. Ngay bên này cây săng lẻ, có một đôi trai gái đang ôm nhau tưởng đến ngẹt thở. Tôi đành bắt chước cô gái, làm cái trò rình mò chẳng mấy hay hóm. Những nụ hôn hấp tấp, vội vã.

Thi thoảng họ mới trao gửi bằng lời, lúc nghỉ giữa hai đợt hôn. Cô gái vênh tai lên nghe.

- Ôi, em nhớ anh quá.

- Dễ anh thì không. Còn nhớ bằng mấy.

- Sao anh gan thế. Đến năm nay, chẳng thư từ gì.

- Hì... hì...

Lại hôn.

- Em vào bằng gì?

- Hỏi dớ dẩn. Đường thông hết rồi. Xe nườm nượp cứ như trảy hội. Vui lắm. Em đi xe của ban tôn giáo. Theo hướng này, vào tiếp quản Tây Ninh.

- Ghê nhảy. Con nhón bằng ngần nào rồi?

- Gặp, anh không nhận ra đâu. Vồng lắm. Phải sắm cho chị chàng quần áo con. À, biết mẹ vào, nó gửi cho bố quà. Đây này... chút... chút.

- Hí... hí...

- Thôi em đi đây, kéo xe đờ. Họ trêu phải biết.

- Có mà trêu cây sêu cổng đình. À, liên lạc thế nào nhỉ?

- Cứ viết thư về nhà vậy. Có hòm thư cố định đâu. Di chuyển liên tục. Thôi em đi nhá.

...

- Ối, ngạt quá. Tham thế.

- Hí... hí... truy linh mà lại. Chào. Hẹn hòa bình. Không lâu đâu.

Tiếng dép xa dần, cô gái vẫn đứng lặng, bất động. Mặt cô thần thờ. Không biết cô nghĩ gì. Động lòng trước cảnh trùng phùng của cặp uyên ương trần mặc? Thèm muốn hạnh phúc lứa đôi? Nhớ nhà? Hay cô tủi phận mình? Không biết nữa. Giọng cô lặc hặc đi:

- Sắp hòa bình rồi đằng ấy ạ.

- Ủ, sắp hòa bình.

Tôi nhắc lại như cái máy. Hòa bình, lẽ tất nhiên, có gì lạ. Thấy mắt cô nhấp nháy:

- Bố mẹ tớ đang mong lắm...

Ôi, tôi chưa biết tình yêu là gì. Giá có thể được, hẳn tôi sẽ choàng ôm lấy cô. Tôi sẽ đặt lên môi cô nụ hôn thanh xuân của tôi. Nụ hôn của thằng trai hai mươi tuổi. Không phải nụ hôn đầu đời mà là nụ hôn tích tụ của cả cuộc đời hai mươi năm. Nụ hôn ấy sẽ mang vị gì nhỉ? Ngọt ngào, đắng chát, gì, gì nữa, mặc kệ. Miễn là nụ hôn của tôi, trắng trong, tinh khiết. Tôi sẽ dâng cho em. Chúng tôi sẽ nhận từ nhau năm tháng của đời mình. Cả những gì còn lại...

Cõi hồn cuộn xoáy, ánh mắt tôi và ánh mắt cô gái chập thành một, giao nhau, quện vào nhau quẩn quýt. Chúng tôi cứ đứng mãi như thế. Không còn làm gì hơn được. Không thể ngã vào lòng nhau. Không thể tỏ bày như triệu triệu cặp tình nhân khác vẫn làm. Chúng tôi, hai sinh linh bé bỏng bên nhau, thấu cảm nhau bằng quá khứ, bằng hiện tại, bằng tương lai, bằng nỗi ước vọng và cả niềm đau đớn. Tôi chưa gặp tình yêu, chưa biết tình yêu nhưng bây giờ tôi đã gặp, đã biết. Tình yêu ấy là em. Mong manh như tia nắng cuối chiều. Mỏng mảnh như sợi gió đầu mai. Tình yêu của tôi là cõi hồn em thanh khiết. Tay tôi và tay em vịn vào thân cây săng lẻ trắng ngà. Cây ơi, hãy chứng cho tình yêu chúng tôi.

- Hòa bình, tôi sẽ đưa em về. Đưa em về. Nhất định thế.

Tiếng của tôi thầm thì. Không phải tiếng của tôi. Tiếng của gió? Không phải tiếng của gió. Tiếng của cây? Không phải tiếng của cây! Hình như tiếng của con chim liều điếu? Đúng rồi, tiếng hót lạnh lốt. Đúng tiếng hót hôm chết bom, nó cất lên an ủi em gái tôi. Bây giờ, tiếng hót của con chim liều điếu vượt hai ngàn cây số vào đây, để chúc mừng tình yêu của tôi.

- Hòa bình, tôi sẽ đưa em về. Đưa em về. Nhất định thế.

Em khề gật. Mắt long lanh như cười. Cả khu rừng vang rộn rã.

Ông già chín năm đến bên chúng tôi tự bao giờ. Ông có vẻ xúc động mạnh. Hai tay dang ra rất rộng:

- Các con. Các con...

Ông chỉ nói được có thế. Phía sau ông, thằng ngụy đang quỳ xuống làm dấu thánh giá. Chắc ông già chín năm dẫn nó đi tìm chúng tôi. Nó cầu nguyện gì dài lắm. Phập phồm:

- Lạy đức mẹ đồng trinh... Chúa hài đồng sinh từ máng cỏ...

Tất cả im lặng. Cứ để nó yên với đức tin của nó. Tiếng nguyện rền rĩ tan vào đêm. Đêm đặc sẫm vốn nhân từ, chưa từ chối bất cứ điều gì bao giờ.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến

www.dtv-ebook.com

Cái chết cùng lúc của ba thằng Đình, Lệ, Quang là một đòn nặng giáng vào đầu C trợ chiến. Không phải lần đầu tổn thất, cũng không phải tổn thất nhiều. Hồi chiếm Lộc Ninh, nội chỉ hai tuần chiến dịch, cả C đã phải vượt mắt cho hai mốt thằng cả thảy. Đẳng này chỉ có ba mốt. Nhưng mà đau, C trưởng An bỏ cơm trộn hai ngày, người sọm hẳn. Đau là phải. Cái chết của ba thằng chỉ xảy ra trước kí hiệp định có ít bữa. Thêm nữa, gia tài A trinh sát coi như sạch bách. Máy truyền tin khả dĩ còn kiếm được nhưng bộ TZK và máy đo xa thì đào đâu ra. Rặt những của độc mang từ Bắc vào. C trưởng An sau khi họp trên đoàn bộ về, kéo đủ tám thằng A trinh sát leo lên 517. Giọng cục dễ sợ:

- Tao bị mấy ống lóc, còn hơn lóc thịt trâu chết ngày giáp hạt. Suýt bị cắt chức. Chức, sức mấy tao ham. Lí ra, chả thằng nào có tội. Chỉ nghĩ thương tội nó. Dù mẹ, cũng từ mấy thằng lính dù mà ra cả. Từ nay cho tội mày được quyền bắn bỏ, nếu vớ được lũ ấy.

Lúc đứng trước mộ ba thằng, giọng An vẫn căng như thế:

- Qua thăm mấy em đây. Phận mấy em xong rồi. Ráng phù cho tội qua ngon lành. Đặng còn người cúng tế.

Đoạn, rút súng bôm liên mấy phát. Bắn ngay xuống đất, tóe đá. Tám thằng trinh sát xanh hết mặt mũi.

- Tội mày sống sao tùy. Thằng nào hổ mặt ba thằng dưới đất, nhìn cho rõ.

Lại bắn tiếp, kiệt băng đạn mới thôi. Hệt như người khùng. Đây là vì An quá căm nên khùng thế. Không ai lạ tính C trưởng mình nhưng vẫn

kinh. Hôm ấy bọn dù chụp quá nhanh. Vì thế C trợ chiến có trăm tay, ngàn mắt cũng đành chịu. Việc hi sinh là tất nhiên. Đang đau vì mất người, mất của thì tuyên huấn Miền phong thanh chuyện, mò xuống tìm hiểu. Chắc là để biểu dương gương hi sinh của chốt trinh sát. Hi sinh thế, đáng phong anh hùng chứ biểu dương thì nước non gì. C viên (*) Thủy đang tiếp cánh tuyên huấn thì An ở đầu xộc về, buông ngay một câu rất nặng:

- Đánh đấm như cút còn thích huếch!

(*)C viên: Chính trị viên.

Lửng lơ thế, chắc cũng chưa chết ai, đằng này An đột nhiên nổi quạu, chỉ thẳng mặt cánh kia:

- Nè, thích tìm hiểu gì, ra chốt. Đây không đánh trận bằng nước bọt.

Thủy ngăn lại không kịp. Mấy vị kia, tất nhiên chuẩn. Đụng vào cánh tuyên huấn, xưa nay ít người dám. Lại là tuyên huấn Miền cao chót vót. Phen này hẳn là xong phim. Quả nhiên, An bị chần ra bã, quần lên, quần xuống mãi mới thoát. Thế mới có chuyện bắn súng. Chả biết An định răn mấy thằng trinh sát hay định răn mình.

Thằng Vịnh vừa thoát khỏi trận sốt rét ác tính lần ở viện về, chân tay còn lẩy bẩy, đi vẫn phải chống gậy, nói đỡ cho cả bọn.

- Anh Hai yên tâm đi. Anh Hai đau một, bọn em đau mười.

Ngu không, đỡ thế có khác gì dập lửa bằng dầu. Thằng Vịnh lãnh đủ.

- A... ai cho mày ra viện. Mặt xanh thế kia, yên tâm cái con khếch.

Thằng Vịnh sốt đúng nửa tháng mới chịu cắt cơn. Nó quy ngay khi chôn xong ba thằng. Nửa tháng còn ít. Sức nó khá, phải đưa khác còn lử

khử chán. Nói đâu xa, thằng Quang chân ướt, chân ráo vào được một tháng đã sốt đùng đùng, kéo đủ hai tháng. Đầu đang xanh mướt, chỉ trận sốt đã thui lụi như đầu chim sẻ chuẩn bị vào cháo. Hãi thế, ngay hôm sau, thằng Vịnh bị tổng trả lại quân y. Nó đã được chỉ định thay thế thằng Đình làm A trưởng.

Tin kí kết hiệp định lan còn nhanh hơn gió. Ngừng bắn rồi, lính tráng hoan hỉ ra mặt. Cả C trợ chiến từng bừng. Anh nuôi Đáng, người cao tuổi nhất đơn vị nhưng tuổi quân lại ít nhất, mới bổ sung về, mắt cặp quèm chỉ còn mấy phần mờ, cứ gà lên chuồng lại bị quáng, đành chịu chết ngồi tịt một chỗ. Mắt mũi thế, không hiểu khám tuyến thế nào mà cũng lọt được vào tận trong này. Thánh thật. Từ ngày vào, chỉ quần quanh với nồi niêu, xoong chảo, có được bắn beo gì đâu, thế mà dám lên cả một băng cứng, vác súng ra suốt. Lúc đi hùng dũng lắm. Gặp ai cũng cười, bảo:

- Hết chiến tranh rồi, tao phải làm chơi vài phát. Nay mai về còn lòe mẹ đi. Mang tiếng đi B không biết bắn thì còn ra chó gì nữa.

Không ai để ý. Mà để ý quái gì. Đúng là lão gà mờ. Thích cái khác còn phải dẫn đo, thích bắn, chặc. Thoải mái. Thấy roẹt một cái, đạn xổ cả băng, súng quay đủ một vòng tròn, chiu chiu tóe nước, lại chàn chặt va vào đá tóe lửa. Hãi quá, Ngọc khộp đang toe toét tắm với Bình ních, may ngụp kịp. Thấy đạn bùm bụp, cả hai thằng lặn đến lồi mắt, hết chịu nổi mới dám trồi lên. Định thần, đã thấy lão gà mờ đang giãy đành đạch, mặt lòm lòm đầy máu. Chả hiểu đầu cua tai nheo ra sao, hai thằng cứ thế nhồng nhổng chạy lên. Không phải chỉ có Bình ních, Ngọc khộp, sau kè đá bọn Long tầu đang uống trà cũng hút chết. Phúc tổ, không có đá chắn, bọn Long tầu dắt díu nhau đi vừa đủ một cổ tú. Cả bọn chạy đến sờ nắn hết lượt. Không sao cả, máu ở mặt do mấy mảnh đá sắc bị đạn phá văng ra găm trúng má. Không ai nhìn được cười khi thấy anh nuôi Đáng rống rất thảm thiết:

- Ối, ối chết tôi rồi bu đi ơi.

Thì ra ông tướng để nắc liên thanh, nhằm ngọn cây bóp cò. Đạn AK nổ đánh, súng giật mạnh, không quen, sợ quỳnh quáng, tay cứ riu chặt cò. Không giữ được, súng lia tròn, kì hết băng mới thôi.

Thân làm tội đời, tối ấy mặt mũi vều như bị ong đốt, song lão gà mờ vẫn phải nghiến răng xuất đôi gà mái to nhất đàn, kì cóp nuôi từ đầu năm dành cho tết, để bồi thường bọn Ngọc khộp bị hao tổn về thần kinh do đạn bắn chết hụt. Đau thế, tiếng để đời, hoạn chắc gì đã đau bằng vố này. Đã vậy, Cường choắt còn lễ phép bê đến cái đùi gà bự, nhoáng mờ:

- Bố cố nhai cái đùi gà này cho đỡ xót ruột.

Thế có cú không. Nó đã được ăn lại còn xiên xỏ. Thật là vừa đau, vừa ức. Chán, chẳng buồn nói. Thằng vịt khề khà:

- Tao đã bảo mà, bọn thằng Lệ thiêng lắm. Chúng nó cứu mình đấy. - Nó vỗ vai thằng Biên. - Ăn ở có đức cũng khác.

Ý Thằng vịt muốn nói đến nửa chai Napoleon, thằng Biên vừa đãi cả bọn. Nhưng quan trọng là chai rượu vẫn còn một nửa. Ý như rằng, thằng Biên khùng ngay:

- Đức cái gì, thích xài nốt thì toẹt mẹ nó ra cho xong. Dễ, tao giữ uống một mình chắc. Đức! Đi đứt cái Seiko hải cẩu của tao rồi. Gạ đứt lười nó mới đổi.

Đợi thằng Biên tòi chai rượu ra, Cường choắt mới phán:

- Xin bố. Thằng kia ngu nó mới đổi. Cái Seiko rờm của bố, bán cân ở chợ Lộc Ninh, cho trẻ con không đắt.

Thằng Biên ức quá, má bạnh ra như răn hổ. Đúng lúc ấy, C trưởng An ở đâu sầm sập đi vào:

- Lại bọn trinh sát, bày đặt nhậ nhệt tầm bậy. Tụi bây tưởng hiệp định là vĩnh viễn hòa bình chắc. Đáng treo cổ tụi mày lên cả lượt - chọt mắt chạm vào chai rượu - Trời đất, xài sang quá ta. Chơi ngon đấy, thằng nào đây.

Rượu ngon ngấm lịm đã bốc nhưng không thằng nào ho he một tiếng. Vớ ông cạp lửa này, ngang gặp hạn.

- Thằng nào đây?

Tiếng C trưởng An đã sất lại. Vẫn im thít cả lũ. Mắt mũi thằng nào, thằng ấy dồn cả vào Biên mu-gich. Nhìn thế quá bằng khai. C trưởng An cầm chai rượu, dí gần sát mặt thằng Biên:

- Mày hả?

Mặt Biên mu-gich thuôn ra. Rõ làm phúc phải tội, tiền mất tật mang.

- Khá!

Cả bọn thở phào. Không ai ngờ kết cục lại hậu hĩnh đến thế. C trưởng An bệt luôn cùng đám trinh sát. Ngày đầu tiên của ngừng bắn thật chẳng đến nỗi nào. Nhưng chẳng thể ngờ rằng, đó chỉ là khoảnh khắc bình yên giả tạo. Mọi việc sau đó lại bắt đúng nhịp cũ. Người đầu tiên, không phải ai khác chính là Đáng anh nuôi.

Thực ra, nỗi hoan hỉ hòa bình kéo không được mấy nả. Ngày đầu tiên, giá không có sự kiện bắn súng của anh nuôi Đáng cuốn vào, chắc cả A trinh sát chẳng còn bụng dạ nào để vui thú. Không hẹp hòi gì, cả nước mừng, mình đâu nữa không vui. Nhưng vui sao đành. Cả A trinh sát, ruột thằng nào cũng như đang ngậm lửa. Ngót tháng trời chưa đứa nào nhận được thư nhà. Mà bom đánh vào Hà Nội khiếp thế. Những mười hai ngày đêm, B.52 rải bom như vãi trấu, biết bề nào nguyên vẹn. Có lẽ chả đâu như nước mình, thằng ngày đêm giáp mặt với cái chết lại sốt vó lo cho người ở nhà. Chiến

tranh khuờ khoạng khuá đến tận hang cùng ngõ hẻm, chẳng còn biết xác định đâu ác liệt hơn. Thành thử, tiền tuyến hay hậu phương cũng vậy thôi. Đây, tiếng là lính chiến nhưng toàn A trinh sát mười một thằng, mới chỉ có thằng Đình đã chết và thằng Vịnh được thực sự nếm món cháo cám B.52, còn thì toàn chỉ nhòm ngó từ xa cả. Vậy mà ở Hà Nội, có người cả đời không biết viên đạn xanh đỏ thế nào, lại lãnh đủ. Thế mới oái oăm, không khí A trinh sát lạnh hắt. Đến hôm trung đoàn mang phim về chiếu phục vụ thì cả bọn hết chịu nổi. Đâu chỉ có hơn chục phút phim tài liệu ghi chép cảnh Hà Nội bị đánh B.52, chiếu đầu buổi. Cả bãi xem im phăng phắc vì xúc động. Cánh trinh sát òa hết lượt. Đến C trưởng An, người chỉ nhếch nháng vài năm ở Hà Nội, lại gan lì tướng quân cũng phải lén quay mặt lau mắt. Cả bọn bỏ dở buổi xem, về chui kín đầu trong võng, không nói với nhau một lời. Cũng may, tình trạng kia kéo dài không lâu. Cường choắt nhận được thư đầu tiên. Nhà không làm sao cả. Mừng, nhưng không nở cười vui, miệng chỉ hơi mêu meo. Nó sợ những đứa khác tui. Rồi lần lượt đều biết tin nhà. Chỉ mình thằng Vịnh, nhà bị vệt bom đi qua. Tanh bành cả nhưng còn phúc không ai bị hề hấn gì. Còn người là còn tất. Chuyện coi như xong.

Yên ổn được ít bữa, tình hình bắt đầu căng trở lại. Thằng Vịnh, biệt phái đi công tác bảo vệ hiệp định, thấy nhảnh về, bảo mệt lắm. Đầu óc cứ căng như dây đàn, hết đấu lí lại đấu trí. Thế thì mệt thật. Đánh nhau bừa đầu, mề trán, giờ ngồi cùng nhà, thậm chí cùng bàn nhòm ngó tia tốt nhau, quả là khó chịu. Thà cứ dàn ra, mỗi thằng một góc, thằng nào nhanh thằng ấy sống, đỡ hơn nhiều. Long tẩu nói ra mồm điều này, bị C viên Thủy cạo gáy cho một châu lử lả. Tư tưởng quái gì đâu, chẳng qua nói cho sướng mồm, sướng miệng. Bị cạo, tưởng phải cạch, nhưng không, nó vẫn cười hềnh hếch, phô tròn hàm răng lỏm khởm. Hàm răng nám xuộm khói thuốc Lào, Cường choắt vẫn thường giễu: “Răng tranh nhau làm B trưởng”. Long tẩu cợt:

- Chán bỏ mẹ cái thứ hòa bình mèo chuột này.

- Rũ tù đẩy ông con ạ - Bình ních giả bộ lên giọng.

- Tù chó gì. Lão Thủy làm lông tao vì cương vị của lão thôi. Lại chả nhấp nhồm bằng mấy mình. Ngay lão An cũng vậy. Quê lão ở phía bên kia, không nhẽ cứ suốt đời biên biệt. Rồi mà xem, trời không chịu đất thì đất phải chịu trời. Đất nước này, lịch sử nghiệm rồi chẳng chịu chia cắt đâu.

Ngọc khộp tĩa vào:

- Để mà làm lính hơi bị phí. Lẽ ra phải cử mà vào tổ hòa hợp dân tộc. Đến đây tha hồ phán. Có điều không đất thì trời, với giọng ấy mà tiêu là cái chắc.

- Để xem, - Long tẩu thùng thẳng, - phận lính tráng như tao với mà thiết gì đánh chác. Về nhà học hành làm lụng, rồi vợ con, lại chả sướng gấp vạn lần. Nhưng đời nào chúng nó chịu để thế cho mình. Nói đâu xa, tuần trước bọn D18 để phơi trận địa, bị ngay một dây bom A37 hút chết. Đây, cứ cung cách này, còn choảng nhau ồm. Thế thì chả hòa bình mèo chuột là gì?

- Đúng! - Cường choắt đồng lõa. - Hồi tao để ra đúng vào dịp hòa bình 54, mẹ tao nự: “Thằng cún con này. Đời con sướng nhé, hòa bình rồi”. Bố tao, mùi thuốc súng Điện Biên còn ám, chỉ tùm tùm cười. Đến bây giờ tao bằng ngần này. Bố một đầu chiến trường. Con một đầu chiến trường. Mà đã xong đâu. Trộm vía thằng Long, ngày đi nó loạn quạng được thì bây giờ cái Hạnh cũng đã đẻ. Ai dám bảo con nó sướng không phải cầm súng nữa. Nói thế thôi, dứt khoát không để con cái mình phải tiếp tục công việc này.

Thằng Phương hiền, ít nói nhất bọn, chẳng hiểu sao hôm nay bỗng dưng hăng hái:

- Chắc gì mà đã giữ được gạo mà nói chuyện con cái... Soi gương xem, mặt mà âm khí ngùn ngụt. Liệu giữ mình đấy. Còn chuyện kia, bàn làm gì cho mệt xác. Đã có trên lo. Thấy bảo hai bên đang dàn quân ở Bến

Cát. Đánh lớn như thời Tam quốc. Tao cũng mong dứt điểm một châu cho xong. Cò cửa thế này, buồn bực chân tay lắm.

- Ổi giời ôi! - Thằng vịt mờ hôi mờ kê nhể nhại, la toang toác. - Các bố mà cũng nói chuyện dàn quân, dàn queo. Rõ dơ. Đây không phải việc của các bố. Nhìn đây này. - Con cá quả dài đến hàng mét, to hơn cả thân phích, đầu nứt toác, máu vẫn nhỏ giọt, nằm khướt trên đất. Nhìn mà khiếp, đen sì sì như bị sơn đen, vẩy chần chẹn như những lớp đồng xu ken nhau - Đây, hòa bình, chiến tranh đều phải xước hết. Không có nó, ẩm thực ấy mà, thế giới này từng phèo hết lượt.

Cả bọn bầu vào con cá.

- To thật - Bình ních gật gù. - Tao chưa nhìn thấy con cá quả nào khiếp như con này. Chục cân không ít. Thằng vịt mặt vênh như giấy ướt hơ:

- Chứ không! Cả tuần nay, tao với thằng Vịnh phục suốt. Phải dùng đến mìn điện mới hạ được nó...

Thằng Phương cắt ngang:

- Nói phét. Bệu thịt như mày có phục ăn. Chẳng qua theo đóm ăn tàn. Thằng Vịnh không nói làm gì. - Tưởng nó sát cá.

Ngọc khộp phụ họa:

- Chí lí. Chuyện cá mú với thằng Vịnh thì chịu. Cá gì nó chả tôm được. Nhưng hăng hượm, con cá này mốc meo rồi, loại cá thành tinh. Liệu có giống con ba ba dạo trước. Hãi bỏ bố!

Thằng vịt nhảy dựng như bị điện giật. Nó ước:

- Thì mày treo mồm lên, đừng hốc nữa. Còn thằng Phương? Lúc này mày bảo buồn bực chân tay. Giờ đến lượt mày. Cứ theo đóm trước, ăn tàn

sau cho ngon miệng. Làm đi.

Tưởng gì, chuyện ấy đơn giản quá. Có đến bốn thằng xắn tay áo. Nhoáng cái, con cá đã gọn ghề trên đĩa.

Không phải đợi lâu. Sân bay Lộc Ninh vẫn đều đặn đón, đưa tù binh hai phía trong các cuộc trao trả định kì theo tinh thần hiệp định, song toàn miền Đông súng đã nổ. Không quân địch ngày một hoành hành. Từ chiếc lẻ, đánh lén, chúng ngang nhiên bắn phá tự do vùng kiểm soát của ta. Các cửa khẩu vẫn mở nhưng ngột không khí chiến trận. Xảy tranh chấp trên toàn tuyến giáp ranh. Bầu trời không lúc nào ngớt tiếng ò ề, rên rỉ của thằng L.19. Hiệp định coi như đã bị phá vỡ. Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống. Hòa bình thật ngắn ngủi.

C trợ chiến thực sự trở lại chiến tranh sau cái chết của anh nuôi Đáng. Lúc chết, anh bốn mươi tuổi. Những vết sẹo găm trên mặt, ngày hòa bình đầu tiên vừa kịp khô. Có lẽ anh là người già nhất đơn vị. Một cái chết - điều bình thường quá. C trợ chiến tính đủ số liệt sĩ, phải bằng nửa quân số hiện tại. Nhiều cái chết lắm. Mỗi người chết một vẻ, không ai giống ai. Tự trung, những cái chết dù khác nhau, vẫn chung ở một điểm: Chết lúc lâm trận. Cũng có vài người chết vì sốt rét ác tính. Chết bệnh tật vẫn chấp nhận được. Đáng này, tội nghiệp cho anh, cái chết đến rất ngẫu nhiên như một trò đùa và cực kì phi lí. Hôm ấy, C trợ chiến hành quân theo một tiểu đoàn 37 li xuôi đường 13. Vùng này ta và địch đang tranh chấp dữ dội. Chưa đến đích, đại đội nghỉ ăn trưa trong một khu rừng rậm toàn đào lộn hột. Đáng cặm cùi thối cơm. Lính tráng uể oải vì bụng đã phương phưởng. Thằng nào, thằng nấy ních bằng kĩ thuật quả dị dạng chẳng lấy gì ngon lành lắm. Ăn, chẳng qua vì lạ và đua nhau. Đáng đi đến từng tiểu đội đốc thúc:

- Ăn đi chứ. Đừng để thừa thãi thế này. Phải tội chết. Hạt cơm, hạt máu đấy. Quý lắm. Cố đi, cố cho no.

Chẳng kiêng khem gì, nhưng từ “máu” là từ kị. Ít người phạm húy nhắc đến. Có thằng lính trẻ đùa:

- BỐ đốc chứng hay sao mà “máu me” khiếp vậy. Này đừng gở mồm nhé.

Cười xéo xáo:

- Vật được tao, còn lâu. Tao chết họa có trời sập.

Vẫn đang cười, chợt mọi người thấy anh lạng đi, tay ôm ngực. Máu phè qua kẽ ngón tay, xối ra. Không có một tiếng nổ nào. Người tinh tai mới nghe thấy tiếng gió rít. Chưa ai kịp đến đỡ, người anh đã vật ngửa, đi luôn. Nụ cười trên môi vẫn chưa tắt. Mọi người không tin vào mắt mình. Chạy túa ra bốn phía, tịnh không thấy động tĩnh gì. Thì ra đạn lạc. Viên đạn không biết từ đâu bay đến, chui vào nằm gọn trong khoang ngực. Cỡ đạn như thế nào cũng không ai biết. Anh chết, mặt tươi nguyên. Như người ngủ. Hẳn anh cũng không biết mình đã chết. Đột ngột và phi lí vô cùng. Đơn vị chôn anh ngay trong rừng đào. Tất cả vết không sót một hạt cơm nào, chất cả lên đỉnh mộ. Hạt cơm - hạt máu, đúng đấy. Đành để đây, vun thành đồng nhỏ lùm lùm. Dành cho anh.

Cái chết của người lính nuôi quân, bạt tan hết những dư âm hòa bình cuối cùng. Dẫu chỉ một, nhưng tất cả mọi người đều chung cảm giác, đó là cái tang lớn họ chưa từng gặp. Hiển nhiên đó là cái giá đầu tiên, C trợ chiến trả cho hòa bình thật sự.

Ít lâu sau, đến lượt hai thằng lính của A trình sát. Thằng Vịnh và thằng Phương. Nhẽ ra có cả thằng Bình tham gia trận này. Đúng một ngày trước hôm hai thằng mất tích thì Bình ních được đại đội rút về làm nhiệm vụ khác. Đài quan sát đặt trên một vách đá thẳng đứng gần sát ngầm Đa pốc. Vị trí rất thuận tiện. Có thể quan sát rõ sân bay Bà Rá bằng ống kính cực đại. Những thông tin kịp thời của nhóm công tác đã giúp đơn vị kiểm soát

chặt khoảng không, bảo vệ hành lang chiến dịch. Ngày tháng Bình rời chốt, tiểu đoàn 37 li lập một chiến công rất đẹp, bắn gục tại chỗ một chiếc F5E đang bổ nhào đánh trận địa. Chiến tranh không tránh khỏi những ngẫu nhiên, bất ngờ và sự trùng hợp đáng tiếc. Thằng giặc lái kịp bật dù là đúng tọa độ đài quan sát đang chốt. Từ Bà Rá một phi đội 8 chiếc HU1A lập tức cất cánh rà kỹ lưỡng tọa độ tên giặc lái nhảy dù. Bộ binh ta cũng ào lên. Đài quan sát bị kẹt giữa trận chiến. Bầy trực thăng đáp xuống mồm yên ngựa kề sát vách đá đặt đài. Tình huống quá bất ngờ. Vính điện về xin ý kiến. Đơn vị hạ lệnh chôn cất khí tài, rút lui. Khá vất vả và mạo hiểm hai người mới thoát lọt. Phương bị thương vào chân. Hai người mất liên lạc hoàn toàn từ đấy.

Hôm sau, Bình ních dẫn một trung đội của C trợ chiến sục tìm suốt buổi vẫn không thấy tăm hơi hai người. Khí tài vẫn còn nguyên vẹn cả. Tiếp tục tìm kiếm, ba ngày sau họ phát hiện ra một số tư trang. Bình ních nhận đúng của thằng Vính và Phương. Bằng một thời gian, đành xếp hai thằng vào quân số mất tích.

Món cháo cá, quả là được việc. Nó làm hồi lại cái dạ dày đã nhão ra vì ngâm sũng các loại bia, rượu hổ lốn. Nồi cháo hết veo. Ngọc khộp lúc lắc đầu:

- Tuyệt đấy chứ nhỉ?

- Còn phải nói. - Biên chép miệng. - mấy chục năm rồi, nết ăn của các bố chẳng khác xưa là mấy. Thuồng luồng, ba ba vẫn gọi bằng cụ.

- Thả hổ về rừng mà lị - Long tẩu vuốt bụng hể hả.

Thằng vịt, này giờ ngồi vét nồi quèn quẹt. Cháy cháo cũng đến được bát vật.

- Này Ngọc khộp, tinh cá nằm cả ở đáy nồi. Mà y xức không?

- Cảm ơn ông!

- Thằng này đã chê coi như đủ. Bữa cháo kết thúc tốt đẹp. Ngày xưa, của này bao giờ thằng Vịnh cũng giành phần. Còn thằng Phương, thấy cháo sợ hơn hủ.

- Bố sư, cứ như ông cụ non, mở miệng là ngày xưa.

- Thế không phải để sống với ngày xưa thì mà đến đây làm gì?

Cái thằng lạch bạch thế mà chí lí. Không vì thế, họa là điên mới bỏ công, bỏ việc đàn đúm nơi này. Chơi, thiếu gì chỗ. Lại Thằng vịt.

- Hồi ở bên Tây, hiếm khi được ăn cá tươi thế này. Chúng nó sợ bẩn, già toàn đồ hộp. Ngu thật.

Chợt Bình ních hốt hoảng:

- Đúng rồi. Thằng Vịnh chúa thích ăn cá. Lại sát cá nữa. Ngọc khộp. Ban này mà đã tường mặt bố con bé chưa?

- Nói rồi còn gì. Thấy bọn tao, gã tót ngay vào nhà. Mồm ngang, mũi dọc, nào đã biết. Sao mà hỏi thế?

- Tao thấy là lạ. Con cá trước, chuyện mua bán, thôi không nói. Còn con cá sau, lạ nhỉ, tự dưng sai con xách ra. Lại bày đặt chuyện gạo, cháo. Mà việc gì gã phải vội vàng lánh mặt. Cả tiền nong cũng thế, tịnh không một lời nhắc. Chúng mà xem...

Thằng vịt bập vào:

- Xem gì cũng phải hượm đến mai. Việc quái gì mà cứ sồn sồn lên thế. Rặt tướng tượng rồi lắp ghép, mệt xác.

- Không! Sáng mai phải xộc thẳng vào nhà gã mới được. Tường mặt nó mới yên tâm. Chúng mày biết không, ngày xưa...

Lại tiếng loạt soạt. Lần này rất gần. Rõ cả tiếng cành khô gãy rãng rắc. Cả bọn ngây thuôn, phút sau, Cường choắt chụp lấy súng. Thằng vịt can:

- Đừng, nhớ con bé thì khốn. Rọi đèn lên đã.

Vẫn hai đốm sọc bắt đèn. Con chó ngơ ngáo nhìn vào lều. Thằng vịt bước ra suýt suýt mồm. Con chó vẫn đứng trơ khấc. Nó vớ được một khúc cây xông thẳng. Con chó quay quắt. Bỗng Thằng vịt ngã bật ngửa, kêu oai oái. Nó vùng dậy rất nhanh. Giọng phều không ra hơi:

- Có người!

TÀN ĐEN ĐỎM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

10

Đây là đâu? Gã tự hỏi mãi mà không tìm ra được câu trả lời. Mái tranh, vách nứa rõ là quen. Nhưng cái sập cứng này, đích thị gã chưa nằm bao giờ. Gã nằm vông đã thành quen. Lần sốt trước phải đi viện, gã không thể chịu nổi cái giường nứa tập thể. Phần mỗi thằng được ranh giới bằng những cái chiếu một. Chiếu ni lông, quân nhu kiếm được ở các chợ vùng tạm chiến. Bí rì rì, cái thứ chiếu chết tiệt, mồ hôi cấm có đường thoát. Đừng có còn hơn. Gã thử ngúc ngắc chân, tay. Có ê oải đấy nhưng còn khả dĩ. Đầu nặng trình trịch. Người gã vẫn âm ỉ luồng khí nóng ngốt. Quái quỷ thật, cái thứ sốt rừng, cảm giác ngốt thế nhưng lại lạnh thấu xương. Cái lạnh từ trong phang ra, không có gì ngăn cản nổi. Đắp đến núi chần cũng vậy. Môi khô không khốc, rộp nứt, uống nước xót tận đáy óc. Gã cố mở to mắt. Thánh họ, đom đóm ở đâu nhiều thế, bay loạn xạ ngậy. Dần dần, gã cũng nhận ra mọi thứ trước mắt. Lờ mờ thôi, như trong màn khói. Thế cũng tốt. Đây là đâu? Chịu! Có điều chắc chắn gã đang nằm trong một ngôi nhà. Và gã còn sống. Gã cố mở to mắt hơn nữa. Ra cái bóng sậm ngay sát người gã là người. Người thật. Bây giờ thì gã nhận ra đó là một người con gái. Sự nhận biết ấy làm gã yên tâm. Gã phều phào đòi uống. Nước vào, gã tỉnh hẳn. Cái lạnh cũng đã bớt dần. Gã thấy người con gái nhìn mình chăm chú. Có thể căn nhà này là của cô ta. Đầu gã vẫn đau buốt, nhưng từ mới chỉ rồi bùng bùng, gã vẫn lờ mờ hiểu rằng, người con gái này đã cứu gã. Đích thị cô ta là ân nhân của mình. Gã nói lời cảm ơn. Lại cố cất tay lên. Môi gã khô nứt, hơi phào phào không rõ tiếng. Chắc thế nên mặt cô gái cứ ngơ ngác. Bỗng gã thấy mát dịu. Bàn tay gã đang nằm gọn trong tay cô gái. Gã cảm thấy cả những nốt chai sần ở bàn tay cô. Có một luồng điện từ những nốt sần truyền sang người gã. Thân thể gã bừng lên. Ờ hay, cảm giác này gã

gặp ở đâu nhỉ. Quen lắm. Gã vận sức xiết chặt bàn tay. Cảm giác kia rõ hơn. Gã reo lên và mỉm cười. Rõ là ngu. Tay Thuyên chứ còn tay ai nữa. Màn sương chập chờn nứt ra. Đom đóm tản đâu hết cả. Gã cười dài hơn. Đúng Thuyên rồi. Thuyên đang ngồi kề bên gã, tay cầm tay. Gớm thật, vào đây từ bao giờ mà kín thế, cấm báo một tiếng cho biết. Gã sung sướng quá. Chứ lại không. Đang tình cảnh này, được gặp người quen, quá bằng ngỡ cây vúi được cành. May thật là may. Đây mới chỉ nói ở mức quen. Đẳng này quen đã nhằm nhè gì. Hơn mức ấy nhiều. Không chiến tranh chắc chắn đã thành vợ, thành chồng. Ít khi gã tâm sự những chuyện này. Cũng tại bọn Long tẩu một phần. Những thằng kia mít đặc không nói. Còn Long tẩu, mở mồm là huếch hoác chuyện yêu đương. Vẫn biết thời gã, yêu được sớm phải là giỏi giang hơn người nhưng hay hóm gì mang những chuyện ấy ra bồ bã. Gã cất tiệt ảnh Thuyên dưới đáy bông. Những lúc nghe bọn kia phiếu phảo nhăng nhít, gã không thèm tham gia. Nếu có, chỉ là những cái nhếch mép bí ẩn mình gã hiểu. Gã khôn chán vạn. Đây, gương tay liếp còn rành rành. Long tẩu có cái ảnh người yêu để bọn kia xem nhiều, nhậu còn hơn ảnh cắt từ họa báo. Có lần ngắm nghía chán chê mê mải, thằng Bình ních còn đưa cả ảnh lên môi hôn. Long tẩu giật ảnh lại, chửi té tát. Thằng kia hề hề cười:

- Gớm, có đi đâu tí phần nào. Hương hoa cho bạn bè ngửi tí chút. Kéo lúc nghèo củ tỏi...

Long tẩu điên quá, vớ cả cái ca đang pha trà, liệng thẳng vào Bình ních. Con giời Bình hôm ấy ăn đủ. Bộ ga-ba-đin mới khựng loang vàng khè. Cái giống nước trà dây vào quần áo, có mà hổ giặt. Coi như đi đứt một bộ cánh.

Gã kín bưng, thành thử không đưa nào tọc mạnh được chuyện riêng của gã. Không như ảnh của người yêu Long tẩu hin hin như mắt muỗi, ảnh Thuyên to bằng bàn tay xòe. Bọc ni lông cứng cần thận, lại công phu tô màu xanh xanh, hồng hồng rất rực rỡ. Việc tô màu, gã mất đứt một buổi ra

thành phố, cả đi lẫn về đúng năm chục cây số đạp xe. Thi thoảng, gã mới lén giở ảnh ra xem. Chả vụng trộm gì, nhưng phải làm thế để tránh họa. Ai chứ Bình ních dám mất thêm bộ cánh nữa để lặp lại chuyện đã làm với ảnh người yêu Long tẩu. Dám lắm, bọn trời đánh, thánh vật chả có việc gì chê cả. Phớn lên, chúng nó làm tất. Cứ cẩn thận, tránh là hơn.

Ở kia, nước mắt Thuyên chảy. Mừng quá đấy mà. Lạ nhỉ, con người ta buồn khổ khóc thì đúng rồi nhưng mừng vui cũng lại khóc, rõ thật buồn cười. Tay gã bị văng mạnh. Gã thấy Thuyên chạy ra khỏi lán. Gã lại cười. Bao mệt mỏi rũ đầu hết. Gã thấy người hớn hờ. Chả mấy, mình sẽ qua đận ốm này. Gã cố nhóm người nhưng không được. Gã cất tiếng gọi:

- Thuyên ơi!

Không thấy tiếng trả lời. Thuyên đi trốn rồi. Ngượng mà lạ. Ngày ở nhà Thuyên chúa hay trốn gã. Mặc kệ. Rồi lại chả ủa đến ngay bây giờ. Cứ đợi xem...

Ngày ở nhà.

Thoạt đầu, gã không mấy để ý đến Thuyên. Trong đám trai làng, dù mẽ ngoài chỉ bình thường nhưng gã vẫn là người sáng giá nhất. Đã nói, gã là người học rất giỏi. Cái sự học thời ấy là thông soái. Khi con người ta chưa giàu, chưa được phép giàu thì sự thông thái của học vấn vượt lên trên tất cả. Chưa thành này nọ, gã đã là tấm gương cho cả làng, cả xã soi vào. Khối đứa trẻ cùng trang bị quần đít vì gã. Có gì đâu, tại bố mẹ chúng đang đứng lại suy tị:

- Ôi giỏi ơi! Tiên nhân mày, con với cái. Trông con người ta kia kìa. Thằng Vịnh nào có trơn lông, đỏ da hơn chúng mày. Sao nó sáng dạ thế. Còn mày đầu đặc như đất sét.

- Khổ thân tôi chưa. Chăm bám lắm vào. Ngong ngóng mãi để mở mày, mở mặt. Có mà mở mặt với giun. Thằng Vịnh đấy. Bố mẹ nó cũng

dây mỡ khố lòng thông, khác gì. Ngày xưa đua được với tao còn mướt. Thế mà bây giờ, nhục ời là nhục.

Không ít thằng bị đòn đâm thù. Nhưng làm qué gì được. Vùng gã là đất vật. Trai tráng, đứa bé dem nhất cũng vài lần vào sới. Riêng gã, chưa được đai đẳng nhưng cũng được liệt vào loại cứng cựa, từng đấu cả với người thiên hạ. Bởi vậy cái sự thù kia chẳng qua cũng chỉ để nuốt ngược vào bụng. Bất quá xăm xói sau lưng, chứ trước mặt thì bố bảo. Được cái, gã giỏi nhưng không ngang ngạnh, tính tình thuần phác nên được đa số mọi người quý mến. Đám thanh nữ thì khỏi nói. Nhiều cô mê gã tít thò lò. Của đáng tội, người gã cũng cao ráo, chẳng đến nỗi nào. Ừ, mẽ ngoài gã bình thường đấy, thì đã sao. Con giai đâu cần phải đẹp trội. Thích đóm mã họa có là gà trống. Buồn cười, làng Cồ của gã sản sinh toàn trai lộc ngọc, vậy mà chỉ đếm một chữ Kim. Gã là Nguyễn Kim Vịnh. Vẫn biết chữ Kim nhiều nghĩa nhưng nghe vẫn thấy trái khoáy thế nào.

Ngày gã trúng tuyển vào đại học, loạn quạng lại trùng đúng hội vật của làng. Niềm vui gần như nhân đôi. Hứng khởi, gã đăng kí vào sới. Làm vài keo cho dân xương cốt bỏ những ngày còm cõi, đèn đuốc luyện học. Không khí chiến tranh đang ngột sệt làng nước nhưng chẳng vì vậy mà hội vật kém khí thế. Thời bình, hội hè cỡ này khỏi nói. Cứ gọi là huyền não cả vùng. Đô vật các nơi kéo đến kìn kịt, gạt đi không hết. Lần này, hội chỉ bó hẹp trong phạm vi làng. Thế cũng tốt chán. Từ sáng sớm, cả làng đã tung bừng cờ giông, trống mở. Loa truyền thanh oang oang trong làng, ngoài xóm:

- Đây là đài truyền thanh làng Cồ. Tiếng nói của nhân dân Quỳnh - Kim - Vôi - Lỗ (tên gọi bốn xóm của làng) chúng tôi thông báo chương trình lễ hội vật...

Gã có tên trong cặp đấu đầu hội. Thoáng nghe tên đối thủ, gã đã ớn ớn. Gặp thằng Lít gù, cứ gì gã, chả thằng nào không ớn. Thằng Lít học cùng lớp với gã hồi cấp hai. Sau nó bỏ vì sức học không theo được. Bù lại,

nó khỏe và vật nghệ nhất làng. Bố nó là ông tư Kít vô địch Bắc Kỳ về vật tự do hồi còn thuộc Pháp. Người nó cân nặng cũng vừa phải, nhưng cái lưng gù gù như lưng gấu, nom đã thấy hãi. Thăng này nổi tiếng từ ngày nhỏ. Nó bế em nựng thế nào, xốc ngược, đưa bé vọt qua vai, ngã phọt óc chết ngay. Bây giờ, nó thuộc loại khỏe nhất làng. Không nhẽ bỏ cuộc. Giá không vật đầu, bỏ cũng chẳng sao. Nhưng đầu hội làm thế sao được. Sắp cho gã đầu sới, hẳn ban tổ chức có ưu ái. Chẳng gì năm nay, chỉ mình gã trúng đại học. Cũng vinh đấy chứ, đành tặc lưỡi. Cùng lắm là thua. Mà thua là chắc chắn. Thua Lít gù có gì là nhục.

Gã không thể lường sự việc chẳng đơn giản vậy. Từ lâu thăng Lít đã theo đuổi Thuyên. Không ngầm nghe gì mà công khai. Lít ta còn cậy nhờ cả bạn bè trong chi đoàn giúp đỡ. Oái ăm thế. Có sự rắc rối này vì Thuyên đâu có đồng ý Lít. Cũng từ lâu, cô đã để mắt đến gã. Mãi học hành, thực tình gã không hề biết chuyện này. Nói thế vì Thuyên được đánh giá trội nhất làng. Có cuộc thi ắt phải đổ hoa khôi. Chân thon, mình trắm, ngực ụ, lưng ong, mắt hươu, tóc dài, da giòn bánh mật. Đấy, tiêu chuẩn nào cũng cứng cựa. Người thế không mê chắc chỉ có người ngây. Thế thì đích thị gã ngây còn gì.

Trống thông dong từng nhịp ba khoan thai. Gã đỉnh đạc tiến vào. Cũng khố đỏ, đai đỏ, khăn đỏ chút đầu như ai. Đã xác định nên gã bình tĩnh lắm. Chưa kịp vờn vèo thì thăng Lít gù đã sẵn vào. Chân nó thọc qua háng gã, tì trụ. Tay như hai gọng kìm thép bấu chặt bả vai. Miếng “lừa hạ, khóa thượng” này không đáng ngại lắm. Vừa nghĩ thế gã đã thấy buốt nhói bụng dưới. Chưa kịp hiểu gì thì gã mất trụ. Cả người gã như bị quắn chéo. Thăng Lít gù quật gã xuống như quật một cây chuối. Nó ra đòn độc, đều quá. Gã không ngờ sự thế lại tòi tệ đến thế. Mồm mũi gã tanh sức. Gã nằm bết không thể gượng dậy được. Tai gã như có sấm oà. Trống tắt lịm. Có tiếng ai đó gào thất thanh:

- Thăng Lít gù phạm luật, đánh dưới.

Nhốn nháo, ộn ạo. Gã được khênh ra khỏi sới vật. Không biết gã xiêu trong bao lâu. Mở mắt, thấy Thuyên đang đắp khăn ướt lên mặt gã. Đau ê ẩm, xương như rời ra từng khúc nhưng gã vẫn thấy ngượng tê tái. Quái, cái con bé này ngồi đây làm gì. Thuyên hỏi:

- Đau không?

Suýt nữa gã buột ra câu đệm rất tục. May kìm lại được. Rõ vớ vẩn, người chứ có phải củi đâu mà không đau. Gã không trả lời. Thuyên lại hỏi:

- Đau không?

Lần này gã hỏi lại:

- Sao không ra xem hội?

- Ừ thèm.

Hiếu rồi. Gã hiếu rồi. Tim gã đập phòm phộp. Trống hội so với nhịp tim gã bây giờ cũng thua đứt. Gã lồm cồm bò dậy. Định nói câu gì đó nhưng họng tắc nghẹn. Máu rần rật chuyển. Người gã đuồn ra, cứng đờ như phỗng đá. Ngu ơi là ngu, ngu đến thế là cùng. Chả tìm được lời gì để nói, gã quay ra rửa thềm mình. Thảo nào thằng Lít gù chơi đòn độc. Ra, nó cay cú vì không چرا đố được Thuyên nên trút hận tình vào gã. Cứ trút thoải mái, đau thế, đau nữa cũng bỏ. Đòn thù này gã thừa sức chịu.

Không tuần nào gã không phối tử trường về một, hai lần. Gã và Thuyên rất tâm đầu ý hợp. Ngay hôm sau, gã chủ động tìm Thuyên. Hai đứa dắt nhau ra khúc thành Cổ Loa cũ ngồi mãi. Sương thấm đầm vai, vẫn chẳng ai mào được một câu gọi là. Cần quái gì, cùng làng, cùng xóm, đâu đâu cho cam, hiếu nhau từ chân tơ, kẽ tóc, gặt là được. Lúc đã thấm thiết, hai người cứ tình tự, lại ra đoạn thành cũ ấy. Gã đùa, bảo:

- Người mới, tình xưa.

Thuyên búi chặt vào gã:

- Ừ thế.

- Sao?

- Sao dưới giếng. Sợ lắm.

- Sợ cái gì?

- Sợ làm My Châu, Trọng Thủy.

Gã cười ha hả:

- Đàng ấy không làm My Châu thì thôi. Còn đây quyết làm Trọng Thủy. Giếng Ngọc mát lắm. Để đây bổ xuống cho xem.

- Thúi thúi cái mồm. Nỡm ọ.

Thấy người yêu rơm rớm nước mắt, gã mới thôi. Góm, yêu nhau được như người xưa đã phúc tổ.

Lại nói chuyện Lít gù. Sau đận ấy, Lít tránh mặt cả hai người, lằm lì ít nói hăn. Gã không muốn thế. Không phải vì sợ mà muốn chuyện ai, người nấy dứt. Nhăn nhe mãi, lại sang cả nhà, thẳng kia vẫn tránh. Nó ngượng thì phải rồi. Ngượng chứ. Dân vật, coi ai dùng đòn gằm thuộc loại hèn hạ. Ngày xưa, tội ấy còn bị làng phạt vạ ồm xác. Nhưng nhẽ ấy ít thôi, nhẽ kia mới là chính. Thất tình ấy mà. Ra vào nhìn thấy nhau mỗi ngày, không yêu được nhau, kể cũng tội nghiệp cho nó. Anh chàng võ biên thế, cũng tương tư ra phết. Người rạc đi như con cuốc lẻ đàn. Nhưng biết làm sao được. Gã có ăn không, ăn hồng gì của nó. Cũng chả phải hót tay trên, tay dưới. Cái số đã định thế chứ ai muốn.

Một hôm, gã và Thuyên đang đăm đuổi cùng nhau trên đoạn thành cổ quen thuộc thì Lít gù đột ngột xuất hiện. Quá bất ngờ, gã ngậy ra không kịp

phản ứng. Cũng may thằng Lít chủ động nói ngay:

- Xin lỗi các bạn. Tôi không định thế. Nhưng chờ lâu quá. Mai tôi đi rồi. Mai tôi nhập ngũ.

Nó chìa tay sang gã:

- Không còn dịp nào khác. Chuyện hôm trước bỏ quá cho mình. Mình không làm chủ được. Có vào hoàn cảnh ấy mới hiểu.

Nó quay mặt sang phía Thuyên nói gấp gáp, giọng run bần bật:

- Cũng tại vì mình quá yêu Thuyên.

Hình như chỉ thế là gánh nặng đã cất khỏi vai thằng Lít. Nó phăm phăm đi ngay. Cái bóng gù gù khuất rất nhanh. Thôi thế cũng được, ngày mai ra đi chắc Lít gù đã rất nhẹ nhõm. Cầu cho nó được bình an.

Sau đó không lâu đến lượt gã. Cũng rất nhẹ nhõm, gã thanh thản lên đường.

Gã dành trọn đêm cho Thuyên. Vẫn khúc thành quen thuộc. Đêm cuối tháng, không trăng, sao. Có lẽ tinh khí của truyền thuyết xưa về ngôi thành cổ cộng với tiết hạ đầy được đêm tối mịt mùng. Trời nhờ nhờ. Gió hấy nhẹ mái tóc xõa buông của Thuyên. Mùi hương quen thuộc, cảm giác xốn xang của chia tay, đẩy gã vào một mê trập chưa từng. Gã như người say. Hơn cả say. Hồn phiêu diêu, rưng rưng. Gã ôm riết tấm thân mềm mại của người yêu. Cứ thế, cả hai đắm đi, mê man. Có một lúc, Thuyên bừng tỉnh. Cô lay, gọi gã:

- Anh nghĩ gì thế?

Gã không trả lời. Gã đang nhìn thấy những chiếc lông ngỗng trắng đến rợn mắt rải trên đường. Con đường hun hút với những chiếc lông dờ dật.

Kể cũng lạ, tại sao phải là lông ngỗng? Sao truyền thuyết không dùng đến lông gà, lông vịt? Những con vật ấy gần gũi hơn nhiều. Gã bươn bả gom nhặt những chiếc lông ở khúc đường trước mặt. Nhặt, nhặt mãi mà không hết. Một quãng sương khói quẩn lên, tan ra. Trọng Thủy lộng lẫy trong bộ chiến bào trắng:

- Tại sao nhà người dám nhặt đi những chiếc lông này?

- Để không còn dấu vết.

- Nhưng đó là dấu vết của tình yêu. Nhờ có nó mà ta tìm được nàng.

- Phải thôi. Nhưng chính những chiếc lông này đã lưu đầy Người, suốt mấy nghìn năm dưới đáy giếng.

Quầng sương khói tụ lại thu vào lòng giếng. Tiếng Trọng Thủy vắng vắng:

- Bọn hậu thế các người hay sinh sự thật. Hãy nhớ, tình yêu của ta bất tử!

Những chiếc lông ngỗng lại bay trắng xóa trên đường. Gã cứ nhặt. Nhặt mãi.

- Kìa, anh nghĩ gì thế?

Gã dụi mặt mình vào sợi tóc dày mượt.

- Nói đi, lại chuyện My Châu, Trọng Thủy phải không? Hâm!

Không trả lời, gã ôm Thuyền thật chặt. Thời gian lại đắm đi. Bất chợt gã thấy miệng mình cắn chặt đuôi tóc của người yêu tự bao giờ. Những sợi tóc ram ráp không mùi vị. Phải chăng, đó là những chiếc lông ngỗng của đời gã. Mỗi tình yêu đều có những dấu vết riêng để tìm nhau. Sau này, gã hối tiếc vô cùng. Gã đã dại dột nhặt đi những chiếc lông ngỗng trắng trên

đường. Để không bao giờ còn tìm được đường về với nàng. Thành người mù vô phương.

Đó là sau này. Còn lúc ấy? Tình yêu bất tử là tình yêu dành để thờ cúng. Tình yêu của gã không được thế. Nó trần tục. Gã dồn ép Thuyên quyết liệt.

- Đừng! Đừng, anh!

- Không!

- Đừng! Em sợ lắm.

- Chúng mình là của nhau cơ mà.

- Vâng! Nhưng em sợ!

Người Thuyên mềm nhũn, lả đi trong vòng tay vâm vấp của gã. Thuyên không còn chút sức lực nào để kháng cự. Dù miệng cô vẫn thầm thào:

- Em sẽ đợi anh. Bao nhiêu lâu em cũng đợi được. Mai anh đi rồi, thương lắm, nhưng...

Tay gã lỏng dần. Gã lại ngây ra như tượng. Trời vẫn còn nhờ nhờ. Có lẽ đã gần sáng. Gà bắt đầu eo óc gáy. Gã nâng Thuyên dậy:

- Thôi về đi em.

Gã dìu Thuyên thập thớm bước trên mặt thành. Gã thốt thành tiếng:

- Tạm biệt nhé, thánh đường của ta.

Một trận gió đột ngột cất lên. Gió ào rít xoáy cuộn. Thuyên sợ hãi nép chặt vào ngực gã. Choãi chân, gã gồng người vững chắc như một phiến đá

tảng dưng ngược. Mắt gã lại chạm vào những chiếc lông ngỗng trắng. Gió hất tơi tả, những chiếc lông xoáy tròn hút vào đêm. Và mưa. Mưa ràn rạt quật xuống. Người gã như tan ra. Gã khụy dần. Đến lượt gã phải tựa vào người Thuý. Đêm cuối cùng của gã kết thúc.

Lanh chạy ào ra bờ suối chỗ vạt rau muống. Người hằm hập như sốt. Chỗ bàn tay nóng rực. Lanh xòe tay. Những nốt sần chai ửng hồng. Lanh nhìn xuống mặt nước. Cố tìm bóng mình ở mặt gương lặng phắc nhưng chỉ thấy nhập nhòa. Lanh xõ tung mái tóc. Còn đâu nữa, mái tóc ngày xưa. Không nuốt nà, óng ả, mái tóc dù dầu dãi vẫn là tóc của con gái dầy dặn. Bây giờ nó xác xơ, mỗi lần vuốt lại vương mấy sợi bột bột trong lòng tay sần chai. Lanh gắng giữ người nghiêm ngặt, để hình mình đậu yên trong bóng nước. Vẫn không thể được. Nước trong suốt lạnh lùng. Mà thôi, cần gì phải nhìn ngắm. Lanh, mày điên rồi sao. Có cái gì đâu mà vẫn vợ, xồn xang. Cái anh chàng bơ bắt kia, có quan hệ gì đến mày. Đừng vợ vào những cái không phải của mình. Kệ xác, hai mươi ba tuổi đã đâu phải già. Nhưng liệu chiến tranh còn kéo bao lâu nữa. Chúng nó chắc gì đã đùa. Biết đâu, nó lại chả thương mình mà vun vào thật sự. Bao nhiêu giằng kéo cùng lúc ủa đến. Hăng hợm đã Lanh ạ.

- A, tương tự rồi. Hoan hô.

Cái Thu ở đâu xộc đến nhanh thế. Nó hết như con ma xó. Lại cả con nồm Sương nữa. Hình như hai đứa rủ nhau rình. Thế này thì tệ quá chừng. Lanh vờ cáu:

- Tao không đùa đâu nhá.

Cái Thu sừng sộ:

- Ai đùa với bà. Mặt như ăn vụng bị tóm kia, còn cãi gì nữa. Liệu mà khai cho thật. Thế nào, chàng nàng cắn câu chưa?

Không đợi Lanh trở lời, hai đứa xấp lại gần nhau, vờ vẫn làm bộ yêu đương. Đến mức này thì không chịu được nữa, quá mùa mưa rồi, Lanh cáu thật:

- Chúng mày sao nỡ đùa ác...

Chỉ nói được có thế, Lanh đã thấy nghèn nghẹn nơi ngực. Chắc khuôn mặt Lanh hiện rõ nỗi nghẹn ngào, tụi phận nên hai đứa kia dừng ngay. Cái Thu lổ mổ:

- Chúng em đùa một tẹo thôi, chị buồn làm gì.

Cái Sương chêm vào:

- Cũng là để khây khỏa. Nhưng mà, em nói nghiêm chỉnh nhé. Anh chàng kia ấy mà. Mặt mũi đấy chắc cũng là người lành, chị em mình gắng chăm sóc. Chả gì cũng được tiếng làm việc nghĩa.

May, chúng nó chưa biết đoạn cầm tay, cầm tiết. Mọi việc qua rồi, người Lanh vẫn ran ran. Và đêm nào Lanh cũng xốn xang trong nỗi niềm mơ hồ không thể cắt nghĩa.

Gã hồi sức rất nhanh. Mình gã đã tự lần ra bờ suối. Người đã lại phồng phao, dù mặt vẫn xanh xao. Bộ quần áo của cái Sương, chả mấy lúc đã chặt cứng. May, anh chàng người yêu Thu về kịp, nên gã được bộ quần áo thơm tất để mặc. Cái Thu đã lại cợt:

- Cứ như ngâm bột nở chị Lanh nhỉ.

- Nấm ạ, không đùa đâu.

Mắt đánh sang anh chàng lái xe, nó cười toe toét:

- Chị chê, để em vậy. Em bao nhiêu cũng ít.

Tay kia không vừa:

- Thế hả? Đợi đấy nhé.

Của đáng tội, mặt gã vẫn ngô nghê nhưng cũng đã ra dáng lăm rồi. Gã hồi phục dần trí nhớ. Nói chuyện với tay lái xe, gã đã kể tương đối mạch lạc lai lịch của mình. Không có điểm nào nghi ngờ, mọi người yên tâm hẳn, không còn lo ngại gì về nhân thân của gã. Cùng cảnh lính tráng cả, thông cảm nhau rất dễ. Tay lái xe bàn:

- Cứ tạm để hẳn ở đây. Lần sau về, tôi sẽ đưa hẳn trả đơn vị.

Nghe được câu này, thậm chí gã còn biết cảm ơn. Mọi việc thế là tạm ổn. Ai cũng mừng. Có mỗi một điều, Lanh giấu mọi người. Những lúc kẻ cận, gã toàn nhằm tưởng Lanh với một cô gái nào đó tên Thuyên. Không biết là vợ hay người yêu. Cử chỉ của gã rất đổi thân mật, âu yếm. Gã cầm tay Lanh đến hàng giờ và mồm thì liên thoảng đủ mọi thứ chuyện. Đã mấy lần gọi, để gã thấy sự nhầm lẫn nhưng tịnh chẳng một chút tác dụng. Lại thật. Chẳng nhẽ gã giả vờ. Nhưng tình cảm của gã chân thành lắm. Người giả vờ không thể đạt được thế. Hẳn gã phải có căn cứ gì sâu xa. Chắc hẳn gã có tình yêu với người con gái nào đó tên Thuyên. Có thể bây giờ, gã mới nhằm tưởng Lanh là người con gái đó. Lanh vô cùng lúng túng không biết phải xoay trở ra sao. Trong cơn mộng du miên mải, gã lảm nhảm toàn những điều Lanh không thể hiểu. Một lần khi bóng tối chầm chậm men vào khoang lán chật hẹp, bất ngờ gã choàng ôm lấy Lanh. Lanh cụng cựa, vùng vẫy. Đang yếu nhưng trong gã như tiềm ẩn một sức mạnh vô hình nào đấy. Người gã nóng rùng rục. Mắt gã phát sáng như có lửa châm. Gã ghì Lanh đến nghẹt thở. Không thể thoát được, Lanh cố dồn hơi để kêu cứu. Đúng lúc tiếng kêu ghen ngào sắp bật ra được thì gã đặt vào môi Lanh cái hôn bông rẫy. Nụ hôn đầu tiên, người con gái được nếm thử. Không có mùi vị. Cảm giác người như đông đặc lại. Cơ bắp toàn thân được dồn động để chống lại cái sự đông khó hiểu kia. Tiếp đến là cảm giác lạ lùng hơn, người tựa hồ như sắp sửa tan ra. Lần này thì không chống cự nổi. Cả đầu óc cũng

quay cuồng. Chỉ đến khi gã buông lỏng người, Lanh mới hồi tỉnh được. Gã nằm vật ra sập. Gã vẫn còn yếu. Mới cái hôn đã hụt hơi, thở hào hển. Mắt gã nhìn Lanh vẫn bưng bưng, quăng quắc sáng. Lanh phải quay mặt, không dám nhận cái nhìn ấy. Cũng không hiểu sao, chân Lanh bị rú lại như thể có ai gò kéo. Cần phải rời khỏi căn lán ngay lập tức. Trái tim Lanh mách bảo thế. Song không đi nổi. Không thể đi nổi. Người Lanh run bần bật. Lanh đã mong đợi không biết bao nhiêu ngày cái hôn đầu đời. Từ lâu lắm rồi kia. Tận thuở còn là cô bé con tóc kẹp, quần cộc, chân đất, một buổi bỗng thấy ngực mình cứng nhức và những giọt máu hồng xiu xiu, lần đầu tiên lặng lẽ nhỏ giọt từ thân thể. Tuổi trẻ con chấm dứt từ đây, để nhen lên ước muốn ban đầu. Cái hôn đã thành hình trong những năm tháng rong ruổi của đời thiếu nữ. Cái hôn chín dần, treo trong trí tưởng và mong đợi, kể cả lúc người Lanh suy kiệt nhất vì dầu dãi và sốt rừng. Đó là một cái hôn khác.

Hoàn toàn khác. Cái hôn đầu đời của Lanh đã không đến. Đúng hơn, không bao giờ còn có dịp để nó đến nữa. Gã trai xa lạ, trong cơn mộng du điên đảo đã mang đến Lanh cái hôn dành cho một người con gái khác. Tự nhiên, nổi xót xa kết thành cơn tức giận trào lên. Chưa bao giờ Lanh giận dữ đến mức ấy. Có lẽ đó là kết quả của sự tự thị mình bị chiếm đoạt. Còn có cách gọi nào khác. Sự tức giận lớn đến mức, Lanh ngã vật ra. Cú ngã đấy Lanh áp sát vào người gã trai. Không thể đòi lại từ gã cái hôn đời. Không cần biết gã đang là một kẻ đau yếu, nương nhờ. Bằng một sức mạnh không ngờ của cơn giận trào đến đỉnh điểm, Lanh thọc ngực áo, xóc gã dậy. Không thể biết Lanh sẽ tiếp tục những gì, nếu mắt gã không bỗng nhiên ánh những tia âm áp, chan chứa và miệng gã thốt ra những lời dịu dàng. Thật dịu dàng:

- Em! Kìa em, mai anh đi rồi.

Lanh thông tay, nước lên:

- Trời ời...

- Mai anh đi rồi...

- Trời ơi!

Giọng nói của gã âm âm đến kịch bậc, âu yếm, da diết. Mơ hay tỉnh đây, gã thăm thì với Lanh hay với người con gái khác? Kìa, cái nhìn gần gũi xiết bao. Chẳng nhẽ lại là mơ. Gã đang nói với Lanh đấy chứ. Mắt kia, giọng đấy không dành cho Lanh còn dành cho ai nữa. Trời ơi, ngọn lửa từ mắt gã trai đã chuyển sang cho Lanh. Không còn giận dữ. Không còn dằn vặt. Không còn bất cứ một điều gì. Lanh choàng lấy gã trai, hấp tấp ghì chặt, môi kề môi. Bây giờ mới là cái hôn của Lanh. Ngọt ngào đến tê dại. Đích thị là nó. Không thể chượng vào đâu được, đúng như mong đợi. Mẫn mẫn, chan chát. Phải rồi, đúng là cái hôn của Lanh.

- Mai anh đi rồi.

Đi làm sao được anh. Hãy ở đây với em. Chiến tranh còn kéo dài. Dài bao nhiêu mặc kệ. Bom đạn phồng có nghĩa lí gì với hạnh phúc chúng mình.

Những cái hôn nối nhau, bất chấp bóng đêm đã bò kín đậm đặc khoang lán. Lanh như mê đi, hồn rộng ra, rộng mãi. Có cái gì tựa như tiếng hát lan tỏa trong cõi hồn cô. Tiếng hát chưa bao giờ Lanh từng gặp. Tay gã lần lần từng chiếc cúc áo quân phục. Bản năng phụ nữ khiến Lanh co người lại.

- Đừng, anh!

- Chúng mình là của nhau cơ mà.

- Đừng...

Tay gã dừng lại. Có một khoảnh khắc im lặng. Nghe rõ tiếng dồn của nhịp tim. Mồ hôi mướt nhọc túa ra ướt đầm. Tiếng gã thoang thoảng:

- Thôi ta về đi em.

Lanh hoảng hốt:

- Về đâu?

- Ta về đi. Tạm biệt. Em biết không, anh vẫn đang nhìn thấy những chiếc lông ngỗng trắng xóa trên đường. Trọng Thủy đúng. Đó là dấu vết của tình yêu!

Tiếng của gã đều đều nhỏ từng giọt. Từng giọt xoáy vào tim Lanh. Không phải. Không có cái gì dành cho Lanh cả. Cô đã nhầm. Vặn hết sức, Lanh bịt lấy mồm gã. Không có cái gì của mình cả. Tiếng của gã lọt qua kẽ tay cô. Lanh vắng mạnh. Thuận đà, Lanh giáng một cái tát vào mồm gã. Tiếng nói im bật.

Ánh đèn pin quét lấp loáng. Thu và Sương ào vào. Cả hai khựng lại. Lanh đổ vào vòng tay hai người bạn. Giọng cô lạnh buốt:

- Tha lỗi cho chị. Hãy tha lỗi cho chị.

Đó là tiếng nói của số phận. Mọi việc xảy ra sau đó chỉ cách chưa đầy nửa tháng.

TÀN ĐEN ĐỎM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

11

Băng một đạo, cánh rừng trước cửa hang Dơi đột nhiên im ắng. Không còn những đoàn quân lớn di chuyển trên con đường chiến dịch. Xe cơ giới hầu như tiệt hẳn. Thi thoảng mới có một vài tốp quân nhỏ lẻ tẻ đi về. Họ có vẻ không vội vã. Phần nhiều, đó là đám lính thu dụng đang tìm về đơn vị. Cũng có hôm, thấy cả bọn tàn quân, nhón nhác chạy ngược trở lại. Nom nhếch nhác lắm. Đủ mọi sắc phục lính, đứa nào cũng tơi tả, không còn vũ khí, trần sì mỗi đứa một bộ quần áo trên người. Có thằng lạnh lẽ, đã thuổng đầu được bộ đồ dân, vận vào để thay lốt. Rồi đến cả những đám lính ấy cũng không còn. Cánh rừng nằm im như ngủ. Thức bao nhiêu lâu rồi, giờ ngủ tràn cũng chẳng sao. Chim chóc trước dạt ở đâu, lúc lúc lặn về từng đàn. Có cả những con thú thập thò từ bên kia núi mọ mẫm thăm dò. Hòa bình rồi chẳng?

Các thành viên hang Dơi không còn ngụ yên trên chỗ của mình nữa. Tất cả đều mò ra cửa hang ngong ngóng. Mỗi người đeo đuổi một niềm riêng, trước sự im ắng bất thường này. Ông già chín năm bảo:

- Đây thuộc rẻo rừng cực Đông. Vùng này xưa hoang vắng, heo hút. Nhờ có chiến tranh nó mới tấp nập, náo động. Chim thú mò về là rừng im rồi. Các con này, cuộc chiến tranh đã đi ra khỏi rừng. Tất cả sắp kết thúc.

Có vẻ như thế thật. Thằng ngụ quỳ ngay trước cửa hang cầu nguyện. Chúa của nó thật may phúc có được những con chiên ngoan lành. Cô gái mừng vui ra mặt. Cô không ngồi yên được lâu một chỗ. Chốc chốc cô lại rủ:

- Ta ra chỗ cây săng lẻ chơi đi anh.

Sau hôm ấy, cây săng lẻ là cái đích đến của các cuộc dạo chơi. Nó là cây tình yêu của tôi và cô gái. Thường, cô vẫn hay tha thân một mình. Dù rất thương cô, tôi vẫn không thể nào quên được những cuộc đi ấy. Tính tôi thế. Từ nhỏ tôi đã thích nhốt mình trong căn gác riêng. Có khi cũng chẳng để làm gì. Tôi chúa sợ ồn ào. Càng ghét lang thang. Hăn hữu lắm mới nhập vào cuộc chơi của chúng bạn. Những năm cấp ba, thì giờ rảnh rỗi tôi thường đóng chặt cửa ngồi đọc sách. Em gái tôi hay giễu:

- Anh hệt như công chúa cấm cung. Có điều, anh là công chúa chắc chẳng ai dại gì làm phò mã.

Có lần nó dẫn bạn bè của nó đập cửa thành thành, tràn vào. Chúng nó tàn phá tới bởi căn phòng tội nghiệp của tôi. Đứa nhăn mũi:

- Hôi quá!

Đứa cầm chổi:

- Làm cách mạng đi.

Sau những cuộc cách mạng ấy, quả tình căn phòng có thoáng đãng hơn thật. Nhưng chỉ sau vài ngày, lại đâu vào đấy. Tôi tiếp tục bám trụ như một ẩn sĩ đặc đạo. Lúc đã vào bộ đội, cuộc sống tập thể ào ạt cuốn đi mọi nếp sinh hoạt riêng lẻ, song tôi vẫn giữ được phần nào thói quen cũ. Ít khi tôi đi đâu, nếu không phải nhiệm vụ và không thật cần thiết. Bây giờ có cô gái, không như trước được nữa nhưng cũng chỉ thỉnh thoảng tôi mới đi dạo cùng cô. Cô bảo:

- Anh buồn cười thật đấy. May không phải ở làng em. Người như anh, lì xì thế chỉ có ôm đầu gối suốt đời.

Đây là cô muốn nói tôi sẽ ế vợ. Ế cũng được. Cả A trinh sát, chả đứa nào tính khí như tôi. Bọn nó lúc nào cũng ộn ạo như phát cuồng. Ngọc khộp, một bữa ăn nhắp nhồm đứng lên, ngồi xuống không dưới chục lần. Cường choắt tợn hơn. Đóng quân ở đâu, chỉ vài ngày sau, nó đã thành thổ địa. Sục không bỏ sót một xó xỉnh nào. Mỗi thằng một tính, chẳng thằng nào giống nhau. Nhưng chúng nó chung ở một điểm: cuồng nhiệt với cuộc sống. Nói thế, không có nghĩa là tôi thiếu cuồng nhiệt. Sự hăm hở của tôi ở trạng thái tĩnh. Thằng vịt từng có lần phán về tôi:

- Thằng Phương ấy mà. Cốt cách của nó là cốt cách thành hoàng. Nó sẽ làm thành hoàng!

Không đứa nào dám gọi tôi bằng cái tên kèm ấy. Nghĩa văn tự của biệt danh “thành hoàng” làm chúng nó hốt. Bởi vậy, tên tôi trần trụi đúng như cha mẹ sinh ra, đặt cho. Ngẫm, thấy Thằng vịt có lí. Bây giờ, tôi chả là thành hoàng của hang Dơi là gì. Có lần, hồi kí hiệp định, Bình ních rủ tôi đi chợ cửa khẩu. Chợ búa là món xưa nay tôi chúa ngại. Thấy tôi từ chối, Bình ních cáu. Nó nhìn tôi từ chân lên đầu và ngược lại. Giọng rất đều:

- Ngỡ mày, may mà có chiến tranh, nên còn tiêu thụ được. Bằng không, chả được cái tích sự gì.

Tôi không nói lại, vì biết nói cũng bằng thừa. Chẳng có ai sinh ra dành cho chiến tranh đâu Bình ạ. Nhưng thôi, nói chuyện ấy làm gì. Bất luận thế nào, mỗi người cũng phải làm tròn bổn phận của mình. Trước ngày về ngụ hang Dơi, bổn phận của tôi chẳng có gì đáng để người khác phàn nàn.

Những lần dạo chơi cùng cô gái, chúng tôi có rất nhiều chuyện để nói với nhau. Cũng vì hiện tại chẳng có gì, nên quá khứ bội phần sinh động. Sự im ắng của rừng có chi phối phần nào, song không vì thế tâm tình của chúng tôi bị cắt đoạn. Cô gái đặt tay lên thân cây săng lẻ, mắt nhắm nghiền:

- Ở vườn nhà, bố em trồng một cây bạch đàn. Thân cũng thẳng tắp và trắng ngà thế này. Tất nhiên, nó nhỏ gấp nhiều lần. Hồi chưa đi, em cũng hay đặt tay lên thân cây. Hệt như bây giờ. Giá biết trước sẽ được gặp anh, hẳn lúc ấy em đã ước. Đừng cười nhé, con gái nhà quê có gì, nói thế. Sau này, nếu anh không chê em, chúng mình sẽ cùng nhau đứng dưới gốc bạch đàn và...

- Đừng lo, anh sẽ đánh cây săng lẻ này về trồng ở vườn nhà em.

- Bịa!

- Không bịa đâu. Vì em, ấy chết, quên, có em, anh sẽ làm được tất cả.

- Ừ tin. Trai thành phố xạo lắm!

- Em đã biết thành phố vuông tròn thế nào mà quả quyết như đóng đinh vậy.

- Ừ nhỉ! Nhưng em đã ra thị xã rồi. Thị xã chắc chỉ thua thành phố chút ít. Chả cứ con trai, con gái cũng thế. Họ sống thế nào ấy. Đừng ngắt lời, để em kể cho mà nghe. Kề sát nhà em có một cặp. Tay chồng từng công tác ở nước ngoài. Không hiểu đầu, cuối thế nào, cưới một bà vợ thị xã. Chuyện vợ chồng chẳng có gì đáng phàn nàn. Hiềm một nỗi, chị vợ không thể xuôi chèo, mát mái được với gia đình chồng. Chị ta, người cũng trơ trơ, ăn nói nhỏ nhẹ, nom mũm mĩm, ai nhìn cũng ưng. Vậy mà, chỉ đâu được dăm tháng, rồi thì vợ chồng phải dặt dứ đi. Cũng chả có cái gì lớn. Chị ta chỉ hay kêu ca, thêm cái tật hay nói “nhà quê”. Bà mẹ chồng, nhịn như nhịn cơm sống, cuối cùng vẫn phải lên tiếng: "Ừ, chúng tôi nhà quê đây. Có con nhà quê này mới có cái mặt chồng chị. Tôi bảo cho nhà chị biết..." Đây, mới thị xã đã thế, thành phố còn đến đâu, ai mà biết được. Cứ cảnh giác là hơn.

Cô cười giòn tan. Cô có vẻ quá thích thú về kết luận của mình. Tôi đùa:

- Cũng may, bọn mình không thể cưới nhau được. Nên em chẳng có gì phải nghi ngại bọn trai thành phố.

Cô gái sững người. Mắt chớp chớp. Cô vòng tay cố bám vào thân cây săng lẻ. Thấy bờ vai cô rung bần bật, tôi luống cuống không hiểu. Vai cô rung mạnh hơn. Cô khóc. Mãi sau tôi mới hiểu. Sao mình vô tâm đến thế. Tôi đã vô tình khơi vào nỗi đau của cô. Đó cũng chính là nỗi đau của tôi. Nỗi đau mang từ nhân gian. Nỗi đau tưởng dứt cỗi sống trần thế sẽ trút bỏ được. Nhưng không, cuộc đời vong hồn vẫn ôm giữ trọn vẹn những khao khát cháy bỏng. Bởi vậy, nỗi đau kia mãi còn - Nỗi đau của những chiếc lá rụng lúc còn xanh. Cố gắng hết mức tôi cũng không cất nổi một lời an ủi cô gái. Cứ thế cả hai cùng im lặng. Rất lâu sau, cô buông khỏi thân cây săng lẻ. Cô nhìn rất sâu vào mắt tôi. Và cô nói rành rọt:

- Hòa bình, em sẽ về thăm thành phố của anh!

Nhất định thế! Tôi sẽ đưa em về thành phố yêu dấu của tôi. Từ căn gác nhỏ nơi tôi đã sống, tầm mắt em sẽ ngút vào sắc xanh của sóng nước Hồ Gươm. Em sẽ thấy Tháp Rùa rêu phong cổ kính. Tôi dẫn em đi một vòng Bờ Hồ. Đây, cây lộc vừng thân ngả. Ngày nhỏ tôi hay Chuối xuống sát mặt nước, trên chiếc cành ngang la đà. Hẳn em sẽ thích những dây hoa lộc vừng giăng giăng rất đẹp. Đây cầu Thê Húc cong cong. Em nhìn xuống mặt nước. Sao nó xanh thế nhỉ. Cảm giác, có thể cắt lát mặt hồ xanh thăm thăm ra được. Nhìn lâu, thấy xanh rờn cả mắt. Em gái tôi ngày trước cũng thế. Nó tưởng tượng mặt hồ là đĩa thạch khổng lồ. Ôi, trí tưởng tượng trẻ thơ... Còn đây là Tháp Bút, Đài Nghiên. Văn hiến đấy, bốn ngàn năm đất nước mình viết bằng ngọn bút này, bầu mực này. Ngọn bút mang hồn thiêng của mũi tên thần An Dương Vương, mang tinh khí của thanh gươm Lê Thái Tổ hoàn trả Rùa thần. Và mực chính là máu. Máu của từng thế hệ kế tiếp nhau. Trong đó có phần máu ít ỏi của tôi và em.

Tôi đưa em lên tầng chót của nhà Thủy Tạ. Gió lồng lộng thổi. Đây là gió của sông Hồng mạn mòi phù sa. Em xòa tóc. Mái tóc sốt rùng của em,

dầu thừa thớt vẫn mượt bay, óng lên trong ánh đèn đêm. Em biết không, ngày tôi đi đang mùa đông. Đêm cuối cùng, hai anh em tôi dẫn nhau lên căn gác thượng này. Rét lửa như kim châm tí tách vào da thịt. Đã thế, tôi còn ôm lên cả một bọc tương kem que, Hà Nội mùa rét vẫn có kem. Lạnh đến mức từng que kem khô róc không chảy được. Tôi ăn chậm rãi. Lạnh tê cứng hàm răng. Em gái tôi bảo:

- Anh hâm à! Rét mướt thế này.

Có gì đâu, tôi muốn mang theo một ấn tượng đặc biệt về cái lạnh quê hương. Lúc ấy tôi nói với em gái:

- Để không bao giờ anh quên được Hà Nội.

Làm sao tôi có thể quên được. Chuông tàu điện leng keng. Cũng chỉ Hà Nội mới có tàu điện. Sáng nào tầm bốn rưỡi, bố tôi cũng thức dậy pha trà. Đã thành quen, chuyển xe điện đầu tiên leng keng đi qua, thành cử báo thức. Tôi nằm im nghe rõ tiếng rít của bánh xe xiết vào đường ray. Âm thanh ấy, bây giờ vẫn vẹn nguyên trong tôi.

Tôi cùng em đi lang thang khắp thành phố. Cái gì em cũng lạ lẫm:

- Nhiều cây to như ở trong rừng ấy nhỉ?

Tôi thèm thường nhìn những trái bàng mỡ rưng đầy gốc. Trẻ con đâu hết nhỉ? Ngày xưa, chúng tôi cấm để thoát một chú nào. Bàng mỡ ruột vàng. Bàng đào hồng rực. Ăn hết cùi đập hột, lấy nhân. Chả bỏ bèn gì nhưng tranh nhau phải biết. Hay là bây giờ hòa bình rồi, bọn trẻ con không thèm thứ quả phập phều này nữa. Buồn cười, chúng tôi lấy lá bàng làm mũ vua, mũ quan rất ngộ. Lại phân tước vị từng đứa, theo kiểu truyện Tam Quốc. Đứa làm vua, mặt mày hớn hở. Gặp thăm phải vai gian thần phản nước, buồn đến hết buổi.

Tôi giảng giải rất lâu cho em hiểu về cụm từ “dân trèo me, trèo sấu” mà cánh lính thường gọi những thằng trai Hà Nội. Gốc sấu già này có từ hồi nào, hồi nào. Nó là chứng nhân tuổi thơ của tôi. Chắc em không hình dung ra nổi. Có một trận mưa rào. Thằng bé con mười tuổi bươn bả chạy. Cả một bụng áo may ô phồng đầy sấu chín. Mưa quất ràn rạt. Thằng bé vẫn chạy. Bỗng nó vấp ngã sóng sượt. Bụng sấu ào ra. Những quả sấu chín, vàng xuộm, tung toé lẫn dãi giữa đám bong bóng nước phập phồng. Thằng bé vùng dậy, cuống quýt nhất. Lại ngã. Những quả sấu tròn lại ào ra, lăn đi, lăn nhanh. Thằng bé ấy là tôi. Em không hiểu thật, cứ ngơ ngác, ngơ ngác mãi.

Tôi tiếp tục dẫn em đi vào miền riêng của tôi. Những kí ức đắm sâu, thân thương. Sao lại gọi là Quán Gió? Tôi cũng chịu không biết vì sao. Thành thử phải toét miệng cười trừ. Công viên Thống Nhất. Thống nhất rồi còn gì? Ừ thì thống nhất, vẫn tên gọi ấy để nhớ ước mong một thời. Hồ Tây bát ngát. Sao lại gọi là Hồ Tây? Lại cười trừ.

- Đẳng ấy nhiều thứ không biết thế?

Hắn mặt tôi phải đỏ lăm. Ngượng thật. Nhưng làm sao biết hết được mọi thứ hả em. Ngày đi, tôi mới là thằng trai mười bảy tuổi, đầy bỡ ngỡ và vụng dại, đã kịp biết nhiều đâu về thành phố của mình.

Đường Thanh Niên lồng lộng. Công nhận Hà Nội nhiều gió thật. Em khẽ thở dài khi gặp một tốp thiếu nữ quần trắng, áo dài đủ màu. Gió phàn phật vẩy phấp phới những tà áo. Hòa bình rồi mà em. Con gái cần phải làm đẹp. Bao nhiêu năm chắt chiu. Không, em có ghen tị gì đâu. Em đang chia sẻ niềm vui đấy chứ. Mắt em thả vào mặt hồ. Nước Hồ Tây xanh trong, in bóng những đám mây lững lờ đủ màu. Những con chim đậu rất tài tình trên mặt sóng. Đây là chim sâm cầm. Những con chim đập dình trên mặt sóng tự do, yên bình quá. Chợt em ngoảnh mặt. Những chiếc thuyền pê-rít-xoa quần quýt. Những chiếc thuyền đôi từng rẽ sóng lướt vào thi ca. Ai trong những cặp tình nhân kia vừa đi ra khỏi cuộc chiến. Họ xứng đáng được

hưởng hạnh phúc này. Còn chúng mình thì sao? Chúng mình cũng hạnh phúc đấy chứ. Anh đang chẳng cạnh em đây là gì. Dù vẫn biết rằng, đó không phải là thứ hạnh phúc trần gian. Có sao đâu, hạnh phúc nào chẳng là hạnh phúc. Chúng mình được bên nhau là đủ.

Cứ thế hai chúng tôi miên mãi khắp thành phố kỉ niệm. Đường phố còn đầy vết tích chiến tranh. Em lặng cúi đầu trước bia cảm thù phố Khâm Thiên. Em đòi bằng được, đi trên cầu Long Biên. Em dừng rất lâu trước cửa Bắc thành. Cổng đá uy nghiêm. Rêu phong bõm phủ. Chuyện Hoàng Diệu tuần tiết, em đã được học. Thành Hà Nội hay thành Hoàng Diệu là một. Em chỉ vào những vết hoắm trên mặt cổng thành:

- Những vết gì đây?

- Đây là vết đạn đại bác của quân Pháp bắn vào.

- Bắn từ thời cụ Hoàng Diệu hay trong kháng chiến?

Lần này tôi không cười trừ. Không phải tôi không biết, thời nào cũng thế thôi em ạ. Những phát đạn ngoại xâm bắn thời nào cũng thế, đều là nỗi đau dân tộc.

- Anh trả lời đi. Bắn từ thời nào?

Tôi không trả lời. Chúng tôi lặng lẽ đi dưới tán cây rậm rờ đường Phan Đình Phùng. Hãn hữu, nắng mới đột xuống được dưới gốc. Chợt em dừng lại, mắt ngược lên vòm lá. Hình như em vẫn chưa thôi ám ảnh về những vết hoắm trên cổng thành đá. Tiếng em buột ra:

- Sao dân mình nhiều đời đánh nhau thế nhỉ?

Em không hỏi tôi. Em tự nói với mình. Tiếng của em bỗng bình, loang dần dần. Những giọt âm thanh đậu lại trên chiếc lá con mỏng tang. Mắt em lọt vào một ô trống. Em vẫy tôi rồi rít. Khoảng trống đỏ hồng. Nắng rờ rờ.

Trong ô nắng ấy in hình lá quốc kì đang bay. Màu đỏ loang loang trong nắng gió. Em thốt lên:

- Cờ đỏ.

Đây là lá quốc kì trên đỉnh Cột Cờ. Tôi thấy người em run lên. Mắt em ngân ngấn. Em đang xúc động mạnh. Bất chợt tôi thấy người em hồng rực. Toàn thân em như đang choàng lá cờ của Tổ quốc. Bây giờ, chắc em đã tự trả lời được điều em buột ra ban nãy. Cần phải thế em ạ, những cuộc chiến tranh, để lá cờ được tung bay giữa mệnh mang bầu trời.

Có mùi hương thơm ngái lan tỏa. Em thích thú hít căng lồng ngực. Tôi thâm thì vào tai em:

- Đây là hương hoa sữa.

Thằng lính ngục, hóa ra cũng nôn nóng hòa bình không kém. Suốt ngày nó cầu nguyện không biết mỏi.

- A men, lạy đức chúa Jesus xin hãy đến!

Tội nghiệp, chúa đã bỏ sót nó. Nếu không, dù không được rước lên thiên đàng, nó cũng ít nhất thoát khỏi nơi này. Nơi, chắc chắn nó chẳng dễ chịu gì. Nhưng thôi, đánh đồng với hòa bình, chúa của nó chắc cũng chả bị thiệt. Thành thử, niềm tin của nó rất có cơ sở. Hòa bình nhất định sẽ đến. Ông già chín năm bảo nó:

- Ta lạ là con mong mọi hòa bình dữ vậy.

Nó vẫn nguyên trong tư thế cầu nguyện, đáp:

- Sao lại không. Con mong mọi về nhà lắm lắm!

Nó đã nhiều lần chạy được giấy hoãn quân dịch, cuối cùng vẫn phải chịu chết. Đạo này, ông già chín năm đã đổi cách xưng hô. Ông gọi nó là

con, ngang bằng tôi. Ông bảo:

- Mọi hận thù phải xóa bỏ hết. Cần phải xóa bỏ. Có thể, vết thương mới mau lành. Nay mai, đến cả cõi dương cũng vậy. Rồi các con xem...

Nay mai thì tôi không biết. Nhưng bây giờ, tôi có thể chấp nhận được. Từ lâu, tôi đã coi nó bình đẳng với tôi. Thâm tâm, tôi chỉ căm ghét bộ lính dù nó vận trên người. Còn bản thân nó, loại đi những ý nghĩ về sự đối nghịch hàng ngũ, nó cũng là một con người bình thường. Thậm chí, có lúc mải mê đàm đạo, tôi quên bém mắt mình và nó từng cầm súng bắn vào nhau. Chỉ duy nhất cô gái không chấp nhận thằng lính. Nỗi đau riêng của cô quá lớn. Trái tim đau kia không còn chỗ cho sự bao dung. Cô bảo:

- Dương sao, âm vậy. Nếu cần thiết phải có một cuộc chiến đấu, em sẽ không từ chối.

Thằng lính biết rất rõ điều này. Nó ý thức được lòng căm thù của cô gái. Nó hạn chế tối đa chạm mặt với cô. Thường, nó lùi tít vào ngách hang của nó.

Lại nói chuyện thằng ngục. Hóa ra nó là người bồn chồn nhất. Từ đây, đường chim bay về đến nhà nó chỉ chưa đầy trăm kilômét. Má nó đã phải vất vả nhiều song không cứu được nó. Chạy quân dịch tốn kém lắm. Khổ, nhà có khá giả gì cho cam. Bì sao được với con nhà thần thế. Đã tiền lại có quyền. Ra, thời nào cũng vậy, chỉ anh nghèo là khốn nạn. Thằng ngục kể, nhà nó đông người. Ba má đều dân lao động. Anh, chị em mỗi người mỗi nghề, mình nó được học hành tử tế. Cả nhà trông vào nó sẽ thành này, thành nọ. Niềm mong ước ấy đã tan thành mây khói. Má nó chắc buồn lắm. Ngày nó bị bắt lính, má nó khóc, bảo:

- Con ráng giữ mình. Có bề nào, chắc má chết luôn.

Bây giờ, bất tin con, người đàn bà ấy chắc đêm ngày mong mỏi. Người mẹ Việt nào không thế. Tôi cố hình dung ra khuôn mặt mẹ thằng

lính. Chắc cũng là khuôn mặt dầu dãi. Và những giọt nước mắt lăn trên gò má nhăn nheo. Tôi tin vào những giọt nước mắt của bà.

Tự nhiên tôi nghĩ đến mẹ của tôi. Bà cũng đang mong tin con. Mong lắm. Dầu rằng, những giọt nước mắt của bà mẹ thằng ngụy cũng được chắt từ tình thương yêu mẫu tử, những giọt nước mắt ấy, ai dám bảo không chân thành, tôi vẫn quả quyết rằng, nước mắt của mẹ tôi khác. Không cần giải thích nhiều về sự khác biệt. Chỉ điều này thôi. Mà cũng chẳng cần phải dông dài.

Hồi tôi làm đơn tình nguyện, chưa kịp báo thì mẹ đã biết. Mẹ bảo tôi:

- Chuyện hệ trọng sao không nói với mẹ trước?

Tôi lúng túng chưa kịp trả lời, mẹ đã lại nói:

- Trai thời loạn, con nghĩ thế, mẹ mừng cho con. Có điều đi đánh giặc, gian khổ, con gắng chịu đựng. Làm điều gì không phải là có tội con ạ.

Mẹ tôi chắc sẽ không chịu đựng nổi nếu tôi chui nhủi, trốn tránh nghĩa vụ của mình. B.52 đánh Hà Nội, bố tôi viết thư vào, kể: “Phương ơi, trong tiếng bom B.52 con có biết mẹ con nghĩ gì không? Tuyệt nhiên bà không hề nghĩ đến nguy hiểm trên đầu. Lúc ấy bà nghĩ đến con: “Thằng Phương nhà mình yếu lắm. Gió mùa đông bắc thế này không biết nó có chịu quàng khăn không? Chắc là nó rét lắm, thằng Phương...”.

Đấy, thực lòng tôi không muốn so sánh. Thằng ngụy có vẻ ngẫm nghĩ rất lung. Sau cùng nó bảo:

- Tôi hiểu.

Ông già chín năm, mặt vời vợi ưu tư. Ông cũng có một bà mẹ mong đợi. Ông quay sang thằng ngụy:

- Nếu cầu nguyện, con hãy cầu nguyện cho nước mắt của tất cả các bà mẹ. Con hãy bảo với Chúa Trời rằng, đủ rồi, nước mắt thế đủ rồi, nếu có phép màu, Chúa hãy làm cho nước mắt của các bà mẹ ngừng chảy.

Hôm ấy là một ngày khác thường. Buổi sáng trời quang, mây tạnh. Quãng trưa, trời vẫn xanh nhưng toàn bộ các cánh rừng, mây đùn cuộn cuộn, kết thành những đám lớn đủ màu. Cô gái kêu lên:

- Mây đẹp quá.

Những đụn mây là là quần quýt bên nhau. Có đụn trắng xộp như bông. Có đụn xanh, tròn như một chiếc lá sen. Có đụn vàng óng như một nắm rơm mới. Có đụn nâu sậm lù lù. Lại có đụn đỏ rực. Có cả bè mây đen lừ lừ dạt phía cuối rừng. Nhiều nhất là những đám mây kết màu. Trời vẫn xanh. Gió u u thổi. Cô gái không ngớt miệng trầm trồ. Thằng ngụy lồi mắt ngơ ngác không hiểu. Tôi cũng thế, người cứ nhấp nha nhấp nhồm. Chỉ có ông già chín năm là yên vị. Ông xếp bằng ngồi ở phiến đá cửa hang. Ông nhìn trời, nhìn mây, nhìn đất, lại quay nhìn vào hang. Miệng ông cứ tùm ta, tùm tím. Ông vuốt râu cười ngắc ngư. Râu, đấy là ông vuốt tưởng tượng. Mái tóc của ông trắng không còn một sợi đen nào từ sau cái đêm dạo nọ, xập xòa bay trước gió. Mắt của ông rực sáng. Lạ thật, ông cứ tùm tím cười mãi.

Mây tiếp tục kéo lên ùn ụn. Trời vẫn bát ngát xanh. Âm thanh không biết từ đâu vắng đến, rộn rã. Chịu, không phân biệt được tiếng gì. Chim nhiều lắm, vỗ cánh lẫn vào mây. Cả dơi trong hang cũng túa ra, chấp chới đảo những vòng bay kì dị. Bất chợt, ông già chín năm đứng dậy. Thấy tay ông dang ra. Tiếng ông cất lên trầm vang:

- Hòa bình rồi! Các con ơi, hòa bình rồi!

Cô gái reo lên. Tiếng reo háo hức như đứa trẻ đang mong chờ thấy mẹ đi chợ về:

- A, hòa bình! Hòa bình!

Thằng ngụy lập cập quỵ xuống. Nó làm dấu thánh giá và miệng lầm rầm khấn. Cuối cùng chúa của nó cũng đã đến. Đức tin của nó được dịp thốt thành lời:

- A men...

Cô gái quá sung sướng đã chạy vút vào rừng. Hình hài cô thấp thoáng trong mây. Người cô óng ánh đủ màu sắc. Tôi thấy ngực mình nghèn nghẹn. Cảm giác nghèn nghẹn mãi dâng. Cả lồng ngực trĩu nặng. Chẳng nhẽ cảm giác đầu tiên của hòa bình lại thế này. Tôi hỏi ông già chín năm:

- Hòa bình thật rồi ư?

- Thật rồi con ạ!

- Nhưng tại sao ông biết?

Ông già chín năm vuốt râu, tủm tỉm cười:

- Ta đã ở đây hai cuộc kháng chiến. Ta biết! Con hãy nhìn kĩ những đám mây. Đây là linh hồn của những người chết trận đang trở về quê hương, bản quán.

Ngực tôi nặng thêm. Hệt như có đá tảng chất chồng trên đấy. Những linh hồn... tôi cố hất tảng đá xuống khỏi lồng ngực. Thằng ngụy đã thôi cầu nguyện. Chắc nó đã gặp được chúa. Không biết chúa của nó có quở trách gì không mà mặt nó buồn đến thế. Buồn nẫu. Nó vẫn quỵ. Lần đầu tiên tôi thấy nó ở trong tư thế ấy nhưng không cầu kinh. Tiếng của nó rành rọt:

- Má ơi!

Đá vẫn đè nặng trĩu. Tôi vừa nhìn thấy những người lính đi trong rừng. Mang theo cả sức nặng của đá, tôi băng xuống. Những người lính

thấp thoáng. Tôi cất tiếng gọi khản đặc: - Đợi tôi với, các bạn ơi. Đợi tôi với... các anh ơi...

Mọi mầm mồi, tôi cũng xuống được vạt rừng. Mặc tiếng gọi của tôi, cả đoàn quân vẫn hăm hở bước. Mặt ai cũng hớn hở. Phải đến một tiểu đoàn. Nhìn cũng biết đủ mọi binh chủng. Không có ai trả lời tôi. Họ cười nói ồn ã vui vẻ lắm, hòa bình rồi mà. Thoáng chốc, cả tiểu đoàn âm binh đã điếu qua. Ban này, mây còn ngùn ngụt giờ đã tạnh vắng. Rừng lại trở về quang quẻ. Tôi ngồi bệt xuống đất. Mắt đăm đăm nhìn vào vệt đường. Những dấu chân còn tươi nguyên. Đầu óc mông lung, tôi cố nghĩ một điều gì đó để khóa tan nỗi tủi quạnh lúc này. Không nghĩ nổi một điều gì cả. Giấc mơ về Hà Nội cũng không đến. Không biết thời gian đã trôi bao lâu.

Ông già chín năm đứng ở cửa hang, tay huơ huơ kêu gì đó. Không rõ tiếng, thấy ngân dài như hú. Có lẽ ông gọi chúng tôi về. Đúng lúc chân tôi đã dọn bước, chợt thấy vạt đất ven đường đùng cựa. Rung rinh cả mặt đường. Chẳng nhẽ động đất. Hồi 73 tôi đã được chứng kiến động đất. Ban đầu cũng rung rinh như thế. Một lát, bất thần cả một sườn đồi nứt ra, ụp xuống. Kinh lắm, nổ rền rền cả chuỗi dài, không một thứ bom đạn nào do con người chế ra sánh được. Hôm ấy cả A trình sát hút chết. Cả bọn cứ ngậy ra, chân líu ríu như bị trói, không một đứa nào kịp chạy. May thế, chỗ đồi sụt, cả bọn vừa đi qua xong. Cú đó khiếp đến nỗi, sau đấy, không một thằng nào dám ho he bình phẩm. Đến Thăng vệt, chuyên khoa mép pháo chuyện âm dương cũng ngậm hột thị.

Đất rung gằn cả chân. Tôi thấy lại cảm giác ớn ớn dạo nào. Sức nhớ đến tình cảnh mình. Việc quái gì phải sợ. Sụt thế, chứ sụt cả khu rừng này cũng làm cóc gì được tôi. Thấy “cách” một cái, đất nứt ra thật. Thành một vệt dài ngoằn, màu đất sậm nâu như màu máu đông. Nói cứng, nhưng tôi vẫn thấy ngọt tim. Tôi nhắm mắt chờ tiếng nổ của đất sụt. Ắng như tờ. Thoảng thoảng mùi thơm hăng hắc của dầu diệp, bèn mở mắt, thấy trời lên từ kẽ nứt, chiếc mũ tai bèo có đính lốm đốm những mẫu dù hoa bé xíu rất

ngộ. Hiện dần dần khuôn mặt, rồi cả người một gã lính rất kẻo. Gã vận bộ Tô Châu xanh bóng còn nguyên nếp gấp. Cả đôi dép rọ trắng cũng mới khựng. Chà, thằng cha nom thật hách, cứ như đi duyệt binh vậy. Quá bất ngờ, tôi trợn mắt ngăm. Gã nhún nhảy co chân, duỗi tay. Lại múa may hết lượt mấy chục động tác võ thể dục. Nhìn mặt, biết đang phờn, cứ hơn hơn như đào xuân hé nụ. Đoạn, gã cúi xuống kẽ nứt lồi lồi, kéo kéo. Mồm giục giã liên hồi:

- Dậy, dậy. Dậy đi mày. Ngủ gì mà kĩ thế.

Lát sau, gã lôi lên mặt đất một bọc tướng, dài khướt. Tôi dụi mắt cố nhìn. Hóa ra đây là một cái xác được gói bọc rất kĩ. Phía ngoài trùm tầng có quần dây dù cẩn thận. Những cái xác thế này, tôi gặp đã nhiều. Đạo đánh núi Quýt, không quân nguy già xuống toàn bom tấn. Bom quật thế nào văng lên một bọc hết bây giờ. Rơi bịch ngay cửa hầm chốt. Dứt bom chạy ra, thấy sức ép đã thối tướp lớp vồng, tầng bọc ngoài. Riêng thi thể còn nguyên vẹn. Thịt da cứ tươi roi rói. Đây là xác liệt sĩ hồi Mậu Thân. Đạo đó điều kiện chiến trường còn khắc nghiệt, lại hi sinh nhiều, hậu cần không lo kịp quan tài, đành gói vào tầng vồng chôn tạm. Hôm ấy chốt có tôi và Thằng vịt. Hai thằng đang chưa biết tính bề nào, chợt thấy thi thể người lính rùng rùng. Đánh nhoài một cái thịt da, đầu tóc, quần áo tan ra như có phép thần, hóa thành một cột khói mỏng tang, bốc thẳng đứng. Có cảm giác cột khói bốc đến tận đỉnh trời. Chớp mắt, đã thấy thi thể tan hết, còn lại độc xương cốt. Sạch sẽ hết như xương bốc mộ được tắm rửa cẩn thận. Thằng vịt hốt quá nhắm tịt mắt, khấn lầm rầm. Sau đó mang chôn lại, đắp như mả thường, có mộ chí hằn hoi. Xong xuôi việc, Thằng vịt mới bảo:

- Thiêng lắm. Người hóa thể, lên giời ít cũng phải làm vua một xứ.

Chuyện ấy thì tôi chịu. Có đánh đu với con nhà giời cũng không thể biết. Kể lại, không một đứa nào tin mới ứ. Gã kia mồm vẫn giục giã:

- Nào, chui ra đi mày, gan thế?

Cuối cùng, người trong gói tăng chui ra, dụi dụi mắt.

- Khiếp, làm một giấc ngon quá. Ngủ đã đời.

Người lính này cũng ăn diện không kém. Chừng như anh ta còn tiếc giấc ngủ dài, lâu bầu:

- Gì mà mày ầm ĩ thế. Chả ngủ còn biết làm gì.

Gã kia cười toáng lên:

- Hòa bình rồi bố ạ. Thiên hạ người ta rầm rầm đi về, bố còn tiếc giấc ngủ xó rừng này. Đây, thích thì ngủ nữa đi.

- Hòa bình thật à?

- Chứ lại không!

- Thằng Cường đâu?

- Ừ nhỉ. Nó biến đâu mất dạng. Gọi to xem nào.

Tiếng gọi cất lên rền vang. Hóa ra mấy ông tướng này nằm đây đã lâu. Có mộ phần, được nhận hương khói, thảo nào các bố im tiếng thế. Người lính tên Cường đi đâu, tất tả chạy về:

- Đéo gì mà ồn ã như có loạn ấy. Bảo mãi rồi cứ vác tên cúng cơm người ta ra réo. Để vợ tao giết mình, chúng mày liệu liệu cái thần hồn.

- Bố nằm mục xương ở đây, vợ bố lại chả kịp lấy đến hai đời chồng nữa rồi. Đâu đến phần bố mà giết mình. Rõ tình tướng.

- Thế này giờ mày đi đâu?

- Ngó nghiêng xem binh tình thế nào. Đằng kia đông lắm chúng mày ạ. Lập thành trạm hãn hoi. Có cả xe ca chở quân, không phải đi bộ như lúc

vào đâu, tươm lấm.

- Đi, bọn mình đi đi, kéo ở nhà mong.

Bóng những người lính khuất dần. Tôi nghen ngào nhìn theo. Họ đang đi về nhà của họ. Chao ôi, niềm vui ấy mới lớn lao làm sao. Họ không hề nhìn thấy tôi, dù tôi đứng sát cạnh. Phận vong hồn là thế. Nhìn thông bốn cõi nhưng chẳng cõi nào biết đến mình. Ví thử, họ biết tôi, đồng đội của họ đang đứng đấy, thêm khát có được niềm vui kia, hẳn những người lính sẽ không làm ồn ỉ. Nếu không chia sẻ được, họ biết phải làm gì. Mà thôi, xin chúc mừng các anh. Xin chúc mừng cuộc điều binh âm thầm của những linh hồn liệt sĩ.

Tôi miên man đến bên cây săng lẻ tự bao giờ. Cô gái cũng thế. Cô đặt tay lên thân cây trắng ngà. Có vẻ như cô đã đợi tôi từ lâu lắm. Niềm vui hòa bình đã lắng xuống. Chắc cô đã chứng kiến cảnh những người lính rời bỏ khu rừng. Và cô đã hiểu ra tình cảnh mình.

Hai chúng tôi đứng bên nhau. Cây săng lẻ hôm ấy như to hơn, cao hơn. Trời vẫn xanh. Xanh như không thể xanh hơn được nữa. Nắng sáng sủa vàng. Mây đã cuộn cả về phía cuối trời. Phía ấy, mẹ tôi, em tôi, những người thân của tôi đang mong đợi tôi trở về. Con chưa thể về ngay được mẹ ạ. Hãy tha lỗi cho con. Em gái của anh. Em hãy giữ cho riêng mình tiếng hót của con chim liếu điếu. Đó là tiếng hát của cõi hồn anh. Rồi đây, những thằng lính của A trinh sát sẽ lần lượt trở về. Cả những thằng sống và thằng chết. Chúng mày hãy đến đấy. Ngôi nhà nhỏ ven hồ Hoàn Kiếm. Chúng mày hãy bảo với mẹ tao, gia đình tao, rằng: “Tất cả hãy yên lòng. Thằng Phương chưa về ngay đâu. Nó còn bận. Hãy yên lòng. Nó đã làm xong phận sự của nó. Thằng Phương sẽ về. Nhất định nó sẽ về!”.

- Kìa, sao anh lại khóc?

- Không, anh có khóc đâu. Anh mừng quá đấy mà. Từ nay không còn chiến tranh nữa...

- Nhưng...

Cô gái không nói được hết câu. Những giọt nước mắt của cô tròn, to, lóng lánh lăn xuống má, loang vào lớp vỏ cây trắng ngà. Cây săng lẻ chao nghiêng. Những dấu khắc, những kí hiệu, vết chật chém trên thân cây, từ nay vĩnh viễn thành dấu vết một thời. Những giọt nước mắt nóng bỏng này là thứ sau cùng, cây săng lẻ nhận của chiến tranh. Tất cả đã kết thúc. Giọt nước mắt của cô gái đã trả cây về với rừng thẳm.

Đột nhiên tôi thấy bừng trong mình hi vọng mãnh liệt. Đừng khóc nữa em. Chúng tôi lặng nhìn vào mắt nhau. Hai đứa trao gửi, đón nhận từ nhau niềm hi vọng kia. Nhất định thế. Chúng tôi sẽ trở về. Sẽ trở về!

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

12

Thằng vịt tốt vào lều nhanh còn hơn thỏ, ục ịch, vụng về nhưng ở những trường hợp đặc biệt nó lanh lẹ không kém một ai. Cường choắt vác súng sục kĩ các bụi cây. Tối mò mò, bốn bề đen như hũ nút. Bấm đèn đến mỗi tay cũng chả thấy dấu vết gì khả nghi. Nó chĩa súng lên trời “phạch” một cái lều bầu:

- Ông con thần hồn nát thần tính, có cóc khô gì đâu.

Long tẩu đang chết dở vì bị nấc, ợ khan:

- Tao bảo rồi mà. Thằng này cứ nốc nhiều bao giờ chả sinh chuyện.

Thằng vịt cáu:

- Suýt nữa nó xơi tái tao. Rõ ràng, tao ngã đè lên người nó. Thấy chạy về phía nhà con bé.

Bình ních bật ngay dậy:

- Thế hả? Thế thì đúng rồi. Đúng là bố con bé kia. Thằng này đáng ngờ lắm. Sáng mai phải xộc vào thật sớm.

- Chắc gì, - Cường choắt vẫn lều bầu, - tin thế nào được thằng bệu. Bao nhiêu lần rồi.

Bình ních quả quyết:

- Thằng Thằng vịt chỉ bạo về đường âm còn thì nhát như cáy. Nó không bịa đâu. Kia kia, ông con vẫn đang còn run như dế mắc lưới.

Run thật. Thằng vịt xưa nay vốn chẳng mạnh mẽ gì. Ngang tắt, đêm hôm nó thuộc loại đầu bẳng, từng ngủ ngon lành cạnh xác chết. Nhưng khoản va chạm dương thế, nói công bằng, nó cũng khí kém thật. Ấy vậy mà mấy lần gây ra chiến tích, lại nhờ vào chỗ kém người này.

Một lần đi với đại đội 57 li, Thằng vịt ngủ đêm cùng cánh lính pháo. Cửa nhà bật thông với hầm pháo. Buổi tối, chả biết trà lá thế nào, đêm cứ dậy tiêu xanh xao. Quảng nửa đêm, ông con mót cứng bụng lần ra. Mấy lần trước còn trăng, nên chịu khó ra xa. Lần này trăng tắt, trời tối nhờ nhờ nên ông con hốt. Có người gác thật nhưng nói đại chỉ vài thằng thám báo phục ngoài, loạn quạng bị nó chịt cổ có mà giới cứu. Nghĩ thế, Thằng vịt nhìn trước, sau, đứng ngay cửa lều tương xuống. Ngày mai, có khai một tí cũng biết đích thằng nào. Đang rò rò chợt thấy cục kịch phía dưới. Mắt nhắm, mắt mở vẫn nhận ra ngòm ngòm ngay dưới chân một đồng vằn vện. Chết cha rồi, có người. Đúng là người. Cái đồng kia ú a, ú ớ. Thằng vịt cũng ú ớ, sợ đến tụt lưới vào hòng. Ông con ngã đổ vật xuống như bị trúng gió độc. Thằng người phía dưới ướp lép nhép, mềm nhũn. Thấy động, đám lính pháo túa dậy tóm sống không phải một mà hai thằng rần ri hần hoi. Hai thằng kia, gần như chết lả, người khai mù, khai mịt. Hóa ra, đó là hai thằng tàn quân, đói quá liều mò vào kiếm đồ ăn. Bắt được hai thằng tù binh (dù chúng tay trơn không có vũ khí) cũng là một chiến công không nhỏ. Tất nhiên Thằng vịt giấu tịt đoạn tương bày. Cú ngã sấp cũng được dẹt lại tử tế. Thành thử, đận ấy Thằng vịt ăn đủ. Cũng không dám ăn già, gặt đi chuyện đề nghị khen thưởng, chỉ moi của bọn pháo cây thuốc lá “quân tiếp vụ” làm quà cho bọn ở nhà.

Đấy, ăm ớ thế mà vừa được tiếng lẫn miếng, ngon xuyệt. Tóm lại, Thằng vịt chúa nhát, run thế kia ắt chuyện chạm người là có thật. Nhưng nếu là bố con bé thì lão rình mò nhằm mục đích gì?

Vẫn là Bình ních:

- Không thể bỏ qua chuyện này. Con bé lái đồ, rõ ràng lần đầu gặp nó vậy mà mặt nó cứ nhang nhác quen.

Lần này không thấy đứa nào phản đối, hưởng ứng cũng không. Giọng thằng Biên khê đặc như bị nghẹt họng:

- Máy giờ rồi nhỉ, ngủ đi.

- Hai giờ. Lạ cho thằng này thật. Dễ đây là công trình năm trăm của mày chắc. Thích thì ăn uống, xà xẻo thoải mái. Thích nữa, lúc no cơm, ấm cật thì ngủ. Máy chục năm trường mới có một đêm ngồi với nhau. Ngủ, lúc nào ngủ chả được. Ngủ, cứ ôm riết con vợ trẻ của mày tha hồ mà ngủ. Ngủ như cú ngủ.

Đây là Ngọc khộp kê. Thằng Biên lấy vợ muộn nhất hội. Mới cưới năm ngoài. Cô vợ trẻ, kém Biên ta gần hai chục tuổi. Phải mọi khi xem, nó đã khùng ngay. Đụng vào đề tài vợ con với nó, không khác gì trêu phải ong mất mùa hoa. Đâu xa, Cường choắt chứ ai, đã một lần bị thằng Biên đập tan một cốc bia trên mặt bàn, khi hai thằng đang cốc thù, cốc tạc. Sau đấy phải đến hai tháng nó không nhìn mặt Cường choắt. Dàn hòa mãi, Cường choắt phải biện một chầu uống xả lảng cho cả bọn mới xong. Mà cũng có gì to tát đâu. Hai thằng đang uống ngà ngà, chợt thằng Biên cáo lui về đón vợ, Cường choắt chọc mỗi câu: “Vợ trẻ, sướng thì có sướng nhưng phải hầu hạ, nhục!”.

Hôm nay thằng Biên không thèm chấp. Nó ngáp:

- Đã thế, ông đếch thèm ngủ.

Nói hết câu, đã thấy đầu nó ngật xuống, ngáy kho kho.

Thằng vịt gạ:

- Ủ, hay là chộp mắt một lát vậy.

Long tầu bảo:

- Mà muốn thì ra ngoài kia mà nằm.

Hồi chiều đã mắc một loạt võng ngoài bụi cây. Nói thế ngang bằng đánh đố. Có các tiền “đô” Thằng vẹt cũng chả dám. Ông con rụt tịt cổ, lưỡi thè lè rất hề:

- Là nói thế, ngủ nghê gì. Với lại, lâu không nằm võng viếc, đau lưng lắm.

- Ủ nhỉ! Đời cũng nhiều cái trái khoáy. - Ngọc khộp triết lí. - Ngẫm ra đời người toàn dựa vào thói quen cả. Chết ở chỗ ấy. Hồi ra quân, tao không tài nào quen được nằm giường. Cứ như nằm trên đá, mình mẩy như bị giần. Đành phải treo võng. Chúng mày bảo, nhà bằng lỗ mũi, vắt vèo cái võng, bố ai chịu được. Chướng lắm. Thế mà mọi người chịu. Chắc cả nhà tặc lưỡi, nó mới ở nơi hòn tên, mũi đạn về, chiều chuộng một tẹo vậy. Đến hôm mẹ tao lui cũi ban đêm, vấp phải võng ngã, tao cạch hấn. Giường phản ê ẩm độ một tuần thì quen.

Cường choắt “xì” rõ dài:

- Tưởng bố trẻ phát hiện ra cái gì mới. Thế mà cũng đòi. Cái đấy người ta gọi là thích nghi. - Nó vỗ bồm bộp vào bụng. - Đây, vô tư như cái dạ dày của tao, hồi bảy hai suốt tháng trời không có miếng mều (thịt) nào vào bụng, đến lúc được ăn, tương miếng đầu tiên, bụng cứ réo òng ọc, đau quặn cả tóc. Thì ra, anh dạ dày quen đồ chay rồi, thịt vào không chịu nên phản ứng. Đồ vô tri, ngu thế không biết, mày không quen nhưng tao quen. Thịt, miếng nào, miếng nấy to vật vã, hơi hôi hối bốc, đau cũng phải diệt. Bí bích mất một ngày thì chịu hấn. Đấy...

Long tầu cắt ngang:

- Gớm, người ta bảo: “Đói nói chuyện ăn, khát nói chuyện uống, no nói chuyện... ị” đằng này các bố đói khát gì nữa mà bàn chuyện ấy. Hết chuyện rồi à?

- Mà đừng có ti toe, - Cường choắt hăng hăn lên. - Tưởng “no” rồi đấy hả? Giám đốc đã là cái đình gì. Ủ, cứ cho là bây giờ no đủ đi, cũng phải nhớ đến đói khát ngày xưa. Đến viên đường phen cũng thêm rõ dãi.

Cả bọn phì cười. Chuyện đường phen này dính dáng đến thằng Biên. Hồi ấy không hiểu sao, thằng nào cũng háo ngọt ghê gớm. Sau mới vỡ lẽ vì thiếu chất. Mặt xanh bủng, vớ được đường ngọt, táp còn hơn lợn táp cám. Bằng cớ là bây giờ đồ đưa nào nhón đến một cái kẹo. Họa hoằn, tết nhất vì xã giao phải ăn, không khác gì bị tra tấn. Đêm ấy, sau một ngày dài hành quân, cả bọn ngủ vùi không biết trời, đất là gì. Long tẩu mắc võng cạnh thằng Biên. Đang mê mết, Long tẩu nghe thấy tiếng chóp chép. Chắc là nằm mơ, Long tẩu bụng bảo dạ thế. Vẫn thấy chập chờn tiếng chóp chép. Lần này thì tỉnh hẳn, không ngủ được nữa. Nó hé mắt nhìn. Hôm ấy có trăng. Thấy võng thằng Biên rung nhẹ. Tiếng chóp chép phát ra từ đấy. Thêm cả tiếng soạt soạt của ni lông. Cố lắng tai nghe, xem có nhầm không. Đúng rồi, không thể nhầm được. Long tẩu dăng:

- Biên! Mà ăn cái gì đấy?

Tiếng chóp chép bật ngay tắp lự. Võng cũng im. Thêm cả tiếng ngáy khò khò. Biết mười mười ông bạn vàng rạn ngáy nhưng Long tẩu khôn lắm, cũng nằm im xem sao. Quả nhiên, chỉ một lát tiếng chóp chép lại vang lên. Rõ mồn một võng động đấy. Lần này, tiếng chóp chép nhẹ và thưa hơn, giọng Long tẩu tỉnh như sáo sậu:

- Mà nhai cái gì hả Biên?

Chẳng ngờ, giọng thằng Biên cũng tỉnh không kém:

- Tao nhai lười.

- Cái gì?

- Không ngủ được, tao nhai lưỡii cho đỡ buồn.

Không có lí để bắt bẻ, mồm Long tẩu cứng ngắc. Bây giờ thằng Biên không cần giữ ý nữa, nó thoải mái chớp chớp. Nó còn cố tình nhai rõ to để trên người. Long tẩu vật mình hết sang phải, lại sang trái, vẫn không tài nào đoán được thằng Biên nhai gì. Thằng này có nhiều đồ dự trữ bí mật lắm. Dứt khoát nó đang nhai một thứ gì đó. Lưỡii gì mà lưỡii. Lưỡii thì nhai thế chó nào được. Giọng Long tẩu hạ rất dịu:

- Biên ơi!

Chớp chớp... chớp chớp...

- Biên ơi, mày ăn gì đấy?

- Ngủ đi. Hỏi đéo gì. Đã bảo lưỡii còn cố.

Long tẩu ức nghẹn cổ. Tiếng chớp chớp khoan vào tai nó. Long tẩu thu mình nằm im, ghé mũi sát mép màn hít thật sâu. Người Long tẩu run lên. Hình như có mùi đường mật. Nó lại hít. Lần này không riêng gì mũi, đến lỗ chân lông cũng ngạt mùi đường. Sự thẳng ăn mảnh, Long tẩu nhồm hần người lật màn thằng Biên ra:

- Tao không tin. Mày thè lưỡii tao xem.

Thằng Biên chủ quan, tưởng đá viên đường cứng xuống gằm lưỡii là ổn, bèn há miệng rõ to. Trắng sáng, lưỡii thằng Biên lại nhỏ, thò hần một góc viên đường phen. Vả lại, lưỡii nó bây giờ như được tráng mật nâu sậm.

- Giời ơi, thế này mà dám bảo là nhai lưỡii.

Chạm nọc, thằng Biên đá hần viên đường lên, nhai công khai. Nuốt, má nó phồng bạch:

- Ủ, không phải lưỡi đấy. Đường của tao. Tao ăn. Cắc có gì đến mày.

Đúng thế thật. Long tẩu không lường đến tình huống này, mặt đuồn ra. Miếng ăn ngay trước mặt. Long tẩu run lên vì thèm. Nước miếng tứa ra chật cả mồm. Ba mươi sáu chước Trư, chước năn nỉ là thượng sách. Long tẩu mở miệng, nước miếng vãi cả ra vũng:

- Biên ơi! Cho tao ăn với.

Chùng như hả hê, thằng Biên hỏi lại rất hách:

- Cái gì?

Giọng Long tẩu xuống đến kịch bậc:

- Tao thèm quá! Cho tao xin mấy viên.

Tay thằng Biên lục sục rồi tuồn sang mấy viên. Long tẩu vớt cả vào miệng, nhai rào rào. Khoái quá. Đã quá.

- Cho mấy viên nữa đi.

Long tẩu nói ông ổng. Mấy cái vũng lục đục liên lúc. Ngọc khộp nhảy xuống. Kế đến là Thằng vẹt. A trình sát dậy không sót thằng nào. Biên ta, mặt cứ ngẩn ngơ mãi, tay vân vê cái túi ni lông rỗng không. Nhanh quá, chỉ một loáng đi tong cả bạch kí đường phen, thằng đồng hương cùng phố, ngoài Bắc mới vào, vừa cho ban sáng.

Ngày hôm sau cả C trợ chiến cứ khúc khích cười suốt. Anh nào, anh nấy lưỡi cứ chóp cha, chóp chếp, đá lên, đá xuống đến vui. Trò đời, vui quá hóa rồ, quá mù ra mưa, trên ra lệnh hành quân, dưới cả đại đội nhai lưỡi, C trưởng An nổi quạu:

- Từ giờ thằng nào còn chơi trò này, bắt được tao bắn bỏ.

Tất nhiên chẳng có ai bị bắn. Chỉ mỗi mình thằng Vịnh nhận đủ cơn sấm sét của ông cạp lửa.

Cường choắt khơi ra chuyện đường phen, cả bọn khoái trá lăm. Cười khàn khàn cả lũ. Thằng Biên đang ngủ ngời, bị tiếng cười giật choàng dậy. Mắt tròn, mắt dẹt:

- Chúng mày cười gì?

Không ai bảo ai, thằng nào cũng chớp chớp rõ to. Nhưng đầu nó đã lại ngật xuống. Bình ních cười phì phì:

- Ông con ngấm đòn rồi. Nó phải làm đến chục lon không ít. - Bình ních chép miệng. - Buồn cười ngày ấy, vụ nhai lưỡi, chung quy chỉ thằng Vịnh là lồm nhắt. - Nó chỉ vào thằng Biên. - Ông con này mát lòng, mát ruột, hả hê ra mặt.

Có gì đâu, C trưởng An vừa dứt lời thì thằng Vịnh đã “chép” luôn một tiếng rõ to. Đen quá, thằng Vịnh đứng ngay đầu hàng quân nên không thể thoát được. Không phải nhờn mà vì nhỡ mồm. Thật đúng “tai họa từ miệng ra”, các cụ nhà mình nói, cấm có sai câu nào. Thấy mắt C trưởng An trợn cứng, đầu gắc về phía sau, yết hầu chạy lên, chạy xuống. Không ai lạ gì tính ông cạp lửa. Phen này nguy mất, thằng Vịnh ra bã rồi. C trưởng An gầm lên một tiếng, tưởng rách toạc họng:

- Đù mẹ. Mày...

Một tay xoắn ngực áo thằng Vịnh. Tay kia lăm lăm khẩu Côn 9 li. Cả đại đội xanh xám. Đến cả C viên Thủy chân tay cũng luýnh quýnh. Vẫn túm ngực áo, An lôi xềnh xệch thằng Vịnh lên trước hàng quân.

- Đù mẹ. Mày nhạo tao. Có tù, tao cũng ăn thua đủ với mày.

Chưa bao giờ C trưởng An cúi đến mức ấy. Người như có sóng dềnh. Đến độ không còn giữ quân phong, quân kỉ là biết rồi. Cả đại đội ngần ấy người như bị chôn sống. Họng súng khẩu Côn đen ngòm ngòm, day đi, day lại trên mặt thẳng Vịnh, ghê quá. Sấy tay một cái là rồi đời cả hai. Thẳng Vịnh sợ, mồ hôi toát ra đầm đìa, áo quần ướt bết bết. C trưởng An cũng thế. Con người ta giận còn kinh hơn sợ rất nhiều. Cầm C trưởng An bành ra. Anh nói mà răng vẫn cắn chặt:

- Tao đã nói... là giữ lời.

Ai đó đụng đây. C phó Thạnh định nhào ra can. C viên Thủy vội giữ lại. Can lúc này, quá bằng hắt lửa vào xăng. Phải đến hàng phút. Mặt thẳng Vịnh vàng như xát nghệ. Đây là mặt của người chết. Không thể chịu đựng được thêm, C phó Thạnh văng tay C viên Thủy, nhào ra. Nhưng cũng chính thời khắc đó, C trưởng An vứt khẩu súng xuống đất, tay kia buông ngực áo thẳng Vịnh, người lả xuống. Cơn giận dữ đã vắt kiệt sức anh. Bàn tay vừa vứt súng hươ lên, quào chút tàn lực cuối cùng bật vào mặt thẳng Vịnh. Cái tát không mạnh, cũng đủ ghi dấu những ngón tay hằn trên má. Thẳng Vịnh đứng chết trân. Người ngay đơ như Từ Hải. Mặt đổi màu từ nghệ xát sang bầm tím như gà toi. Răng nó cắn chặt vào môi dưới. Cái tát trước hàng quân cũng chẳng khác gì viên đạn nổ ra từ khẩu súng Côn kia. Hàng quân vẫn phăng phắc. Nhẽ ra, mọi người đã có thể thở phào sau khi khẩu súng được vứt xuống đất. Nhưng cái tát đã ngăn lại tất cả. Chưa bao giờ những người lính phải chứng kiến cảnh tượng này. Thẳng Vịnh cắn môi đến bật máu. C trưởng An lòng không trước mặt nó, nom rất tội. Chả gì thẳng Vịnh cũng là trí thức. Dù nó mới là sinh viên và mang hàm lính trơn. Thành phần trí thức, xưa nay vẫn bị mang tiếng là hèn. Nhưng đây là trí thức khác. Ở đây, thẳng Vịnh là lính. Đừng có đùa với trí thức cầm súng. Như đoán biết được điều gì sẽ xảy đến và tường tận về vai trò của mình, C viên Thủy lúc này mới tiến ra. Anh đã bình tĩnh lại. Dù sao, điều lo sợ nhất cũng đã qua. Thủy tin chắc mình sẽ dẹp được vụ này. Bất quá, thẳng Vịnh sẽ khùng lên. Cũng đến như ông cạp lửa là cùng chứ gì. Được, sẽ có cách.

Nhưng không cần đến sự ra tay của người nắm sinh mệnh chính trị đơn vị, sự việc vẫn ổn thỏa, đầu vào đấy. Lại vẫn C trưởng An. Cũng hết như lần trước, đứng vào đỉnh điểm của kịch tính, An đặt cả hai tay mình lên vai thẳng Vịnh. Đoạn, anh xoay người nó về phía đơn vị. Khuôn mặt An lộ vẻ đau đớn chân thành:

- Tánh qua thế nào, mấy em hiểu cả. Bỏ lỗi cho qua ghen. Chiến tranh còn dài dài, mấy em...

Ngày thường bầm bổ thế, bây giờ lời ghen ngào không diễn đạt nổi. Mặt thẳng Vịnh lập tức hồng lên. Ai cũng nhẹ nhõm, kể cả thẳng Biên, nguồn gốc của cái sự động trời này. Sau đấy, cả C trợ chiến không thẳng nào nữa diễn lại cái trò nhai lưỡi.

Chợt Bình ních “à” lên một tiếng. Trán nhú lại, làm như có chuyện gì suy nghĩ lung lăm. Nó chất ít cành khô vào cái bếp đang tàn rạc chỉ còn chút than âm ỉ ngấm lửa. Điều bộ của nó rất quan trọng. Đợi cho lửa bập lên, nó mới cà rà:

- Nhân nói chuyện thẳng Vịnh, cái con bé lái đồ này, cứ bảo sao thấy nhang nhác, tao ngờ rằng nó có quan hệ chi đấy với thẳng Vịnh. Vóc hình thì không phải. Nhưng khuôn mặt ấy, nhất là đôi mắt. Đúng rồi, đôi mắt. Ngợ lăm, hay là...

Phát kiến của Bình ních quả là bất ngờ, khiến tất cả, trừ thẳng Biên đang “gừ rừ, gừ rừ” rung cả lán, đều bật nhồm. Quái quỷ, cái thẳng này nghĩ ngợi gì lạ thế. Ủ, từ lúc đến đây, quả có mấy điều khó hiểu thật nhưng làm sao lại liên quan đến thẳng Vịnh được. Từ ngày mất tích, hai chục năm rồi, tịnh không một tẹo tăm hơi, nó “tiêu” là cái chắc. Còn con bé kia, cứ cho là nhang nhác giống thẳng Vịnh đi, thiên hạ thiếu gì người giống nhau. Suy diễn kiểu thẳng Bình, vô lí. Long tẩu thận trọng:

- Ý mày là...

- Tao đồn rằng, con bé lái đồ rất nhiều khả năng có quan hệ ruột thịt với thằng Vịnh. Cháu chặt, biết đâu con nó thì sao.

Thằng vịt bật ra:

- Vô lí. Không thể được!

- Hượm, để tao nói. Ngay bây giờ, tao vẫn cảm giác có người đang rình rập cái lều này. Trộm cắp, tất nhiên không. Thằng ngu nhất cũng thừa biết chả ăn bạc thước gì ở tụi mình. Bố con bé tránh mặt - Nồi cháo cá - Rồi thằng người ban nãy. Con bé nữa, chúng mày có để ý thái độ của nó? Khác hẳn với hồi chiều trên đò. Nhìn mặt nó, tao biết không phải người câm. Chúng mày thấy không, ai hơi đâu mà rình mò chúng mình.

Lí lẽ của thằng Bình nghe cũng được. Nhưng nếu là thằng Vịnh, sao nó không về nhà? Phân vân quá, vẫn Long tẩu:

- Cũng tại thằng cả đuồn Thằng vịt. Ban nãy, nó túm chặt lấy thằng kia, có phải mọi chuyện rành rành rồi không. Ngu quá là ngu!

- Bố lão! Mày bảo ai ngu. Ra đấy mà túm. Nó khỏe như trâu ấy, mới hầy khê đã ngã bố chừng.

- Hả? - Bình ních hấp hoảng. - Mày bảo cái gì?

- Thằng kia khỏe lắm. Người tao vẫn ê ẩm.

- Thằng Vịnh ngày còn ở nhà là đồ vật!

Bình ních kết luận chắc nịch. Không đứa nào nói gì thêm. Mãi sau Ngọc khộp mới thẽ thọt:

- Mới đây, tiện công tác tao có ghé vào nhà thằng Vịnh. Mẹ nó giờ yếu lắm. Khổ, cứ níu lấy tao, mếu mếu, khóc khóc. Tao mới bảo:

- Thôi mẹ ạ, hai mươi năm rồi, phận trai của nó thế là xong. Mẹ có thương thằng Vịnh cũng để trong lòng, gắng giữ gìn sức khỏe, để thỉnh thoảng tụi con còn về.

Mẹ nó òa lên:

- Khốn nạn, anh bảo thương nó không để trong lòng, mẹ biết để đâu bây giờ. Con người ta, chết thì xanh cỏ, sống thì đỏ ngực, không nghĩ thì thôi, nghĩ là đứt từng khúc ruột. Con mình...

Tao lại phải lựa lời an ủi:

- Chiến tranh, chả biết thế nào được mẹ ạ. Con người ta có số. Cái số thằng Vịnh thế, khác làm sao được. Nó chết vì dân, vì nước, nằm đâu chả là nhà. Mẹ đừng nghĩ ngợi nhiều.

- Anh thương mẹ, anh nói thế. Mẹ biết lắm. Biết cả cái nghĩa đồng đội, các anh đối với nhau. Nhưng anh không làm mẹ, không hiểu được. Người mẹ...

Khốn khổ, rầm rĩ hết cả nhà lên. Mãi, bà cụ mới nguôi ngoai. Lại bảo:

- Anh đừng cho mẹ lẫn lộn. Mẹ thấy khác trong lòng lắm. Thằng Vịnh từ ngày đi, biệt luôn. Trong làng này, thiếu gì đứa chết trận. Tết nhất, giỗ chạp chúng nó về cả. Cứ như là chúng nó quanh quẩn đâu đây. Còn thằng Vịnh, từ ngày ấy, mẹ không một lần gặp nó. Để con, biết tính con, thằng Vịnh không thể đâu. Ngày ở nhà, nó hiếu nghĩa lắm, lại quẩn mẹ. Không thể nó không về. Mẹ ngờ có chuyện chi khúc mắc đây. Nói khí không phải, càng gần đất xa trời, mẹ càng... Anh bỏ quá, mẹ nghĩ thằng Vịnh chưa chết. Cứ thế này, mẹ không thể nhắm mắt nổi.

Lạ là nói đoạn này bà cụ rất tỉnh táo. Không khóc. Tao nghĩ, bằng linh cảm, người mẹ tin rằng con mình còn sống. Nghĩ thế song tao phải gạt ngay chuyện ấy. Nhưng thú thực, lòng cũng phân vân. Tao nghiệm rồi, linh cảm

của các bà mẹ về con mình ít khi sai. Cũng có thể do quá đau đớn và yêu thương con nên bị ám ảnh. Bà mẹ nào chả mong muốn thế. Ngay nhà thằng Phương cũng vậy. Cả nhà vẫn hi vọng.

- Hi vọng gì? - Thằng vệt chen vào.

- Sao mà nhiều lúc ngớ ngẩn thế. Thiếu gì cái để hi vọng. Hi vọng như mẹ thằng Vịnh chẳng hạn. Biết đâu, chúng nó lại chả mò về được nhà, dù chỉ là xương cốt. Nhà thằng Phương, bà mẹ, thôi không nói. Thì, bà mẹ nào chả giống nhau. Đến cô em tin mới hời.

- Em nào? - Bình ních hỏi.

- Mà đừng có giả ngô. Còn em nào nữa, ngoài con bé chim liếu điếu. Thằng Phương có mỗi đứa em gái.

Bình ních thở dài. Ngọc khộp nói không sai. Nó giả ngô thật. Ngày về, đến thăm nhà thằng Phương, gặp cô em gái, Bình ních chết mê, chết mệt. Em thằng Phương xinh lắm. Da trắng như bột nếp nặn. Giọng cứ êm mượt như nhung. Ngày ấy, chả cứ gì thằng Bình, khối thằng thầm nuốt nước bọt. Buồn cười nhất là giống trai si tình. Bấm bố ở đâu không cần biết, đến cửa ấy, nín thít hết lượt. Mặt cứ đỏ ửng ra như chú tễu gặp phải khi buồn. Thằng si tình nào cũng dần. Vừa dần vừa dại. Đạn ấy, thằng Bình có cảm giác, người cái gì cũng thừa ra. Chân tay thừa, lẽ dĩ nhiên. Đến cái lưỡi cũng thừa thì trái khoáy quá. Thằng Bình vốn là dân lém lỉnh có hạng. Khoản miệng lưỡi, có lẽ chỉ xếp sau Ngọc khộp. Đã nói ở trên, Bình ních mặt mũi trong sáng, có gì hiện hết ra mặt. Của đáng tội, nó, người cao ráo sạch sẽ. Mặt kia, có khắt khe vẫn phải tính vào quân số đẹp giai. Kể nó với em thằng Phương cũng cân xứng. Cả bọn rất ủng hộ vì Bình ních đã có nhờ. Nói trai si tình dại vì Bình ních mất không biết đâu mà kể các thứ chi để khoản đãi chiến hữu. Cường choắt nói vụng sau lưng thằng Bình: “Đấy là tiền lẻ lặt quan ôn”. Quan ôn thật. Đi tìm hiểu mà cứ rầm rập như quan ôn

đi tuần sau ngọ. Nhà người ta đến chết khiếp với các bố. May, nếu không phải là bạn thằng Phương chắc đã bị tổng khứ.

Đi lại một dạo thân tình lắm. Đã như người nhà. Chỉ mỗi đoạn kia chưa dám nói. Cánh “chân gỗ” đã ăn lộc nhưng vẫn phải bật miệng. Nhà người ta gặp chuyện buồn, đến để khóa lấp chưa xong, lại bày đặt tìm hiểu, tìm hiếc, họa là điên. Thành thử chuyện cứ dùng dằng mãi. Hình như em thằng Phương biết, mặt thấy cứ buồn buồn. Càng hải, không dám lấn tới.

Đến một hôm (sau khi thằng Phương được công nhận liệt sĩ) cả bọn tề tựu đông đủ, quyết định vào việc. Ngọc khộp tặng không cho Bình ních chi tiết đoạn thư con chim liếu diều chết. Hôm ấy đúng vào Tết. Sau khi diệt gọn ghê ba chai rượu cam tiêu chuẩn của nhà thằng Phương, cả bọn quay ra nói chuyện chiến trường. Đã bàn định nên chuyện rất khộp. Cả nhà thằng Phương, dù nổi đau chưa thể nguôi ngoai vẫn bị cuốn vào câu chuyện. Vòng vo tam quốc mãi rồi thì cũng đến lượt Ngọc khộp. Rượu ngấm, mặt đã tái xanh, tái tử nhưng vì vai trò được phân công, nên giọng Ngọc khộp vẫn gồng cứng:

- Bố mẹ biết không, dạo nó đánh ngoài này, bọn con hốt lắm. Thằng nào cũng phấp phỏm, chỉ ước nhận được thư nhà. Được lá thư nào cũng bóc ra xem chung. - Cường choắt ngồi cạnh bầu một cái rõ đau vào mông Ngọc khộp để nhắc áng chừng, Cường choắt sợ thằng kia lan man quên mất mục chính. Cú bầu quá tay làm Ngọc khộp nhồm hăn người. Đã thế, nó còn nói rõ to: “Biết rồi” khiến cả bọn đứng tim. - Mà có thư đâu. Họa hoãn mới được một lá - Quay sang em gái thằng Phương, Ngọc khộp hạ giọng rất mềm - Cái thư của cô viết vào, cả đơn vị đọc. Cái thư kể con chim liếu diều chết vẫn hát vang ấy mà. Đọc đến đoạn đó xúc động lắm. Ấy thế, vẫn cứ rõ cả lên. Tếu táo, thì cô tính lính tráng có kể gì. - Ngọc khộp ngừng một tí. - Ở phải rồi, chính ông tướng Bình này đây, hét toáng lên: “Thật tuyệt vời. Thằng Phương, mày viết thư báo, anh Bình đây, con chim liếu diều là anh Bình đây. Tao sẵn sàng trong lốt con chim chết để đậu giữa tay...” - Đột

nhiên không khí lặng đi, Ngọc khợp vội vã phun nốt kịch bản - Thăng Bình, mày thích làm con chim liều điều thì hót lên đi, hì... hì..., hót đi để bố mẹ còn hội ý. Hí hí...

Mấy thằng kia cười theo phụ họa. Tiếng cười không ăn nhập, bởi bầu không khí ăng lặng là có thật. Bố mẹ thằng Phương quay mặt đi. Cô em gái cúi đầu. Chỉ một thoáng, cô bỗng òa lên, đấm thùm thụp vào vai thằng Bình: - Sao anh về muộn thế!

Cô ào chạy ra khỏi phòng. Cả bọn ngơ ngác. Mẹ thằng Phương, giọng run run như trộn lẫn với nước:

- Em nó sắp lấy chồng!

Còn hơn sét đánh. Trời lạnh mà trán thằng nào cũng vã mồ hôi. Hồng rồi. Đi đứt rồi, Bình ních ời. Thần thờ hết lượt. May, Long tẩu nhanh trí, gỡ cả bọn ra khỏi tình thế nguy ngập bằng câu hô như hô khẩu hiệu:

- Hoan hô. Sắp được ăn cỗ rồi. Hoan hô!

Sau hôm đấy, Cường choắt chia buồn:

- Cũng còn vớt vát được mấy cái đám.

Chứ lại không, Bình ních quả quyết:

- Nàng yêu tao!

Bất đồ Bình ních nổi xung, có thể vì tức bị hụt, hoặc giả, cảm bọn “chân gỗ” móc môi. Nó chỉ vào mặt Cường choắt:

- Chiến tranh hết sớm một năm thì đâu đến nỗi tao bị muộn. Hoặc, thằng Phương còn sống cũng được. Sao lại là thằng Phương mà không phải mày với Ngọc khợp.

Cường choắt biến ngay. Ai đại gì đây với thằng thất tình.

Bình ních không cự lại câu bóc mẽ của Ngọc khợp. Thằng vịt hỏi:

- Em thằng Phương tin gì?

- Tin vào tiếng hót của con chim chết. Cũng như nó tuyệt đối tin rằng, anh nó sẽ về.

Ai đó đứng ngay ngoài lều không kìm được tiếng nấc. Tiếng nấc “hức, hức” vang rõ ràng, khiến cả bọn há hốc mồm vì kinh ngạc. Cường choắt gằn giọng:

- Ai?

Không đợi trả lời, nó đã lộn rất nhanh, người cuộn tròn như một con nhím. Cường choắt có võ. Thấy “huých” một cái. Rồi tiếng chân người chạy thịch thịch. Bỗng Cường choắt thét lên đau đớn:

- Á... á á...

Tất cả chạy ra. Biên mu-gich cũng choàng dậy. Cường choắt lăn lộn trên đất, tay bịt chặt bắp vế.

- Cái gì thế?

- Chó cắn!

Máu rơm rớm ở ba, bốn vết răng chó.

- Tao đã quật ngã được thằng người, thì con chó xông vào tọt luôn. Chó má thế!

Bình ních hùng hổ:

- Bố con bé lái đò! Đi, chúng mày theo tao.

Long tẩu can:

- Để sáng mai. Tối như mực quết thế này. Loạng quạng, chó tợn cho thì khốn.

Tối thật. Trời đất đen ngòm ngòm. Đến cả dãy núi cũng đã lút vào đêm.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

13

Những chiếc lông ngỗng trắng xóa đầy trời. Hệt như có một trận mưa lông ngỗng vậy. Gã không ngờ chỉ một chiếc áo huyền thoại lại có thể dết đủ lông, rải suốt ngàn đời. Trọng Thủy đúng. Đó là dấu vết của tình yêu. Gã bật cười. Gã vừa nhận ra những chiếc lông ngỗng mang hình mũi tên. Phải, hình mũi tên. Tại sao chưa bao giờ gã nhận ra điều này nhỉ? Truyền thuyết có lí khi chọn lông ngỗng chứ không phải bất cứ loài nào khác. Những chiếc lông cánh hình mũi tên, chỉ có nó mới đủ sức bắn xuyên vào thời gian, bay từ đời này, đời khác, bay qua tất cả. Gã gặp một giấc mơ kì lạ. Gã đi trên đường. Phía cuối con đường, Thuyền của gã thả từng tùm lông ngỗng. Những chiếc lông dờ dật, chợt vun vút nhằm thẳng vào gã. Gã vùng tay gạt. Lông ngỗng rơi lả tả dưới chân. Gã giật mình, đó là những mũi tên đồng. Một mũi tên xuyên vào má gã. Không thấy đau, chỉ tê giật một tẹo. Vậy thì kệ xác. Lại một mũi tên nữa. Gã phát hoảng lên, khi thấy thẳng Lít gù cười con ngựa trắng rất đẹp. Vó ngựa rải tung những đám bụi lông ngỗng cũng trắng xóa. Sao nó không bị trúng tên như gã nhỉ? Gã rút phắt mũi tên trên má, trên cánh tay phi thẳng vào Lít gù. Thẳng kia cười, khiến gã muốn điên lên. Nó bắt mũi tên rất nhẹ. Gã thấy nó cầm mũi tên ngắm nghía. Không phải tên, trên tay nó bây giờ là chiếc lông trắng phau phau rất đẹp. Gã lại phi tiếp. Đúng lúc ấy, một mũi tên cắm phập vào tim gã. Lần này thì đau. Gã rút tên. Máu chảy nhiều quá. Máu trắng chứ không đỏ. Gã khụy xuống. Thuyền ơi, tình yêu sao dùng tên bắn vào nhau?

Sau này, gã gặp lại một phần giấc mơ kì lạ kia trước bia mộ của mình trong nghĩa trang liệt sĩ. Chừng dăm năm sau chiến tranh. Đó là thời khắc một mối nhất trong cuộc đời gã. Hành trình, đúng hơn là cuộc chạy trốn

chính bản thân mình, đã đẩy gã trở về nơi, từ đấy gã ra đi. Gã trở về vào một đêm tối trời, trong sự thôi thúc không nguyên cớ. Gã mò mẫm lần về, nằm tịt trong bãi mả của làng. Không còn một chỗ nào khác dành cho gã. Ở làng gã, bãi tha ma nằm kề sát cuối làng, chỉ cách một rẻo bãi rất nhỏ. Hẳn, tổ tiên làng gã lập thế để âm, dương đỡ cách biệt. Mãi khuya, gã mới dám lần về. Trong đêm âm u, gã vẫn nhận ra cái bóng lùm lùm của cây gạo già. Làng gã, cây đa, cây đề rất nhiều nhưng gạo chỉ mỗi một, trồng ở bãi mả. Cây gạo già lắm. Gốc sù ra, gai gạo không còn chỗ để mọc. Bao nhiêu lần, cỗ xe tang đã đậu dưới gốc gạo, trước khi tiễn những linh hồn sang một kiếp khác, thế giới khác. Gã nép sát vào gốc, phía kề với tường nghĩa trang liệt sĩ. Ngay cả nghĩa trang liệt sĩ ở làng gã cũng đặc biệt. Được dựng ngay trong bãi mả của làng. Để các liệt sĩ được gần gũi với gia đình. Ấu cũng là một cách an ủi.

Ngày còn chăn trâu, gã thường ngồi ở chỗ này. Một chỗ ngồi cực tốt. Mùa hè mát mẻ, mùa đông kín gió, lại nhìn thấy làng rõ mồn một. Bây giờ, gã chỉ thấy làng mình mờ mờ như một pháo đài ảo, có những ánh đèn đỏ, nom như những con mắt tọc, man dại. Đã khuya, thoảng có những vệt chó sủa rộ dài. Gã ngồi mê man. Gã chui nhủi ra khỏi cuộc chiến tranh, để đến nỗi không còn đường về. Cuộc chiến tranh của riêng gã kết thúc bi thảm ở hang Dơi dạo nào. Không còn đường về, từng ấy năm gã nhục nhã trong kiếp người lầm lụi. Khoác áo của đủ mọi lột người. Gã sống như một sinh vật thừa thải trong vương quốc trần gian. Gã cay đắng nhận ra rằng, làm nên đời một con người chỉ là vệt ranh giới mỏng mờ phân định vinh và nhục. Từ cái trại nhỏ của ba cô gái, gã sống lang thang trong rừng như một con vượn già thành tinh. Gã không dám về đơn vị. Thằng Phương đâu? Câu hỏi ấy tước của gã mọi điều, kể cả quyền được chết. Đấy, chiến trường rộng lớn, đến cả một chỗ chết, gã cũng không có. Dù chẳng có ai tranh giành. Thằng Phương đâu? Gã không hề được hưởng một ngày hòa bình. Gã lang thang hết vùng này, vùng khác, làm đủ mọi thứ nghề để sống. Nhục lắm, đến cái tên của mình cũng không dám gọi.

Gã miên man. Đêm nay gã trở về. Gã đã quá mệt mỏi. Đẳng nào cũng thế, sống và chết đều nhục cả, gã phải chọn lấy một. Phải chọn, bây giờ hoặc không bao giờ. Cuốn phim đời của gã chậm chậm trôi.

Có tiếng chân người. Bản năng sống bao giờ cũng mạnh. Gã nhòai người ẹp xuống sát chân tường nghĩa trang. Có người thật. Một đôi trai gái. Gã nhận ra họ bằng giọng nói.

- Tối quá. Em sợ lắm.

- Có anh đây, sợ cái gì.

- Thế mà đã chục năm trôi qua. Hôm anh ấy lên đường, trời cũng tối hệt thế này.

Gã rùng mình. Đã mười năm. Người con gái kia là Thuyên.

- Đừng gọi lại làm gì những điều đã qua.

- Vâng. Nhưng sẽ không bao giờ em quên được anh ấy.

- Anh hiểu. Em và anh không có lỗi gì cả. Đây là do chiến tranh.

- Đừng anh. Để thấp hương đã. Tội nghiệp.

Thằng Lít. Nó đã trở về và bây giờ Thuyên là của nó. Tự nhiên, gã thấy lại giấc mơ dạo nào. Thằng Lít gù cưỡi con ngựa trắng. Đúng là nó, không thể chưỡi được. Vó ngựa sai tung những đám bụi lông ngỗng trắng xóa. Nó đã tìm được Thuyên. Gã thấy nhói ở lồng ngực. Gã rút ra mũi tên bằng đồng. Máu trắng chảy. Không, gã lại cắm mũi tên vào ngực. Gã sẽ gieo mình xuống giếng Ngọc. Tại sao lại không. Gã thua kém gì Trọng Thủy. Gã không có lông ngỗng nhưng gã có mũi tên đồng. Tình yêu của gã ngang bằng với tình yêu của Trọng Thủy. Nào biết ai hơn?

Những đốm hương lập loè. Đôi trai gái về rồi. Họ về với hạnh phúc muôn măn của họ. Gã lần vào nghĩa trang. Dây bia mộ thẳng hàng quét vôi trắng xoá. Gã không hiểu tại sao, mộ liệt sĩ lại quét màu trắng. Cái gì thế này. Gã sờ sờ. Đường như chưa tin, gã bật quẹt để soi cho rõ. Hóa ra giấc mơ ngày trước có thật. Gã muốn kêu to lên. Gã chưa chết. Gã chưa được chết. Và bây giờ gã chưa chết được. Trọng Thủy ơi. Người đành cô đơn một mình dưới giếng vậy. Gã bật quẹt soi thêm một lần nữa. Lửa nháng nhàng. Gã đọc kĩ tấm bia: “Liệt sĩ Nguyễn Kim Vịnh... hi sinh tại chiến trường Đông Nam bộ...”.

Bia để trống ngày chết.

- Mặc xác hân, chị bận lòng làm gì.

- Chị khổ lắm.

- Ôi dào ơi, nó tưởng mình với con nào thì mặc nó. Miễn là mình thích hay không. Em bảo thật. Nó cứ ngơ ngơ thế lại hóa hay. Đàn ông ấy mà, sợ nhất là những thằng tỉnh. Tỉnh quá, nó bay như chim trời ấy. Ngơ ngơ càng dễ trối.

- Không! Thu đừng nói thế phải tội.

- Ở hay, cái bà này. Ăn không, ăn hồng của ai mà phải tội. Có mần thì mình thiệt chứ nó mất gì. Như cái thằng xế nhà em đấy. Chị bảo ai lắm? Nó đi Đông, đi Tây, về là vồ lấy, rúc rúc, gại gại, - cái Thu tỉnh bơ trở tay vào bộ ngực vĩ đại của nó, - nhột chết khiếp. Mà nói thế thôi. Em vẫn cứ nghĩ cái chuyện “tằng tịu” này, - nó rặt dùng cái từ nghe chết khiếp ấy để chỉ chuyện tìm hiểu đôi lứa nghiêm chỉnh, - nó thuộc về số. Ông trời đã định, muốn cưỡng cũng chả được. Chị có thích hay không là tùy ở chị. Nói thực lòng, bọn em cột nhà cũng là đùa cho vui. Nhưng bọn em thương chị, chị không bằng người, sự thực ấy không thể nhìn khác đi được. Bởi vậy, mong cho chị có nơi, có chốn, ấy là tâm của bọn em. Cái ngữ đàn ông như thằng

ngơ ngơ kia, nếu suôn sẻ có các vàng chị em mình cũng không thềm “dĩ”. Nhưng bom đạn ùng oàng thế này, biết hồi nào dứt. Lúc ấy... thôi chị ạ, tóm lại nó lẩn thẩn, mình mới giữ được nó. Bằng không, mấy hôm nữa, anh nhà em về, ta tổng quách đi cho rảnh.

Cái Sương cũng góp:

- Cái con bóp báp này nói hơi quá, đừng mà có lí. Chuyện kia, chị tự liệu lấy. Bọn em cũng chỉ biết nói thế thôi. Còn ông mãnh, mình chăm bẵm vậy đủ rồi. Nhà nó tốt phúc nên mới run rủi gặp được chị em mình. Thôi, không nói chuyện này nữa. Cắt phim.

Lanh ghen giọng không nói được một câu. Cơn giận gã trai kia cũng đã chuội đầu mất. Dư vị của những cái hôn cũng không còn. Có chăng, chỉ còn lại chút cặn đắng của nỗi buồn tủi vừa trào sóng. Một chút, cũng đủ để khoé mắt rưng rưng:

- Chị cảm ơn. Hai em tốt với chị quá.

Cái Sương nhẹ nhàng:

- Chị!

Còn cái Thu lại vùng vằng:

- Cái bà này hâm tử độ. Ở đây mà cứ nói chuyện tốt, xấu thì sống sao nổi. Chị cảm ơn cái gì. Vào mà cảm ơn cái thằng thần trùng kia kìa. Hâm!

Tính nó bao giờ cũng thế.

Gã đã dứt khỏi cơn mơ. Cũng mộng muội như khi nhập vào nó. Không có mũi tên đồng nào găm trên má. Gã mân mê những vết ngón tay lằn, sau cái tát của Thuyên. Buồn cười nhỉ, bỗng dưng Thuyên lại tát mình. Gã bật cười. Gã đã gặp vô khối cái tát trong tiểu thuyết nên không lạ. Đó

chỉ là một vị của tình yêu. Tình yêu là thang thuốc thập toàn, chứa bà rần đủ thứ. Chắc Thuyên phải yêu mình lắm nên mới tát mạnh đến thế. Song, dù thế gã vẫn chạnh lòng. Giấc mơ ám ảnh gã. Hồi đi công tác hòa hợp, gã có gặp Lít gù. Cái thằng lù khù thế mà khá. Nó gặp được đúng đất dụng võ. Sau hiệp định, Lít gù đã là B phó đặc công. Ở binh chủng ấy, với vốn liếng gom ở sỏi vạt, được học hành lại dư cơ may thử sức nên tiến bộ là phải. Lít gù gọi toáng lên. Nó mừng quá. Vừa giáp nhau, nó đã bế bổng gã xoay đến mấy vòng, chóng cả mặt. Đồng hương, lại cùng làng, gặp nhau sướng lắm. Chuyện trò chán chê mê mải, lúc sắp chia tay, Lít gù tháo chiếc đồng hồ Nhật sáng loáng đang đeo ở cổ tay đưa cho gã:

- Đồng hương, cầm lấy làm kỉ niệm.

Gã ngần ngại. Nãy giờ, chưa một lần thằng Lít nói nửa câu về chuyện cũ. Chuyện trò thân tình như thế hai đứa không hề có một thời từng là tình địch. Gã định từ chối song thằng Lít đã đón được ý. Cái thằng ranh ma đáo để:

- Cầm lấy đồng hương ạ. Từ ngày vào, mới gặp đồng hương là đứa đầu tiên cùng làng. Cầm lấy, đừng chê.

Tự tay nó tròng chiếc đồng hồ vào cổ tay gã. Không thể từ chối được, gã lí nhí cảm ơn. Hai thằng chia tay nhau. Cả gã và Lít gù ôm nhau rất chặt. Lúc đã quay đi, Lít gù mới hỏi, rất nhỏ:

- Đồng hương có hay nhận được thư Thuyên không?

Gã gật. Thấy ngón chân thằng kia di tròn tròn trên đất.

- Cô ấy thế nào?

- Cô ấy khỏe.

- Đồng hương viết thư... bảo... mình hỏi thăm nhé!

Như có kiến bò trên da thịt. Chỉ một bước nhanh, gã đã vót sát Lít gù. Gã ôm xiết lấy nó, lắc rất mạnh. Giọng gã run lên vì cảm động:

- Mình... cảm ơn.

Gã rưng rưng nhìn theo cái lưng gù gù khuất dần, khuất dần. Hình ảnh ấy, sau này luôn trở về trong nỗi ám ảnh của giấc mơ kì lạ kia.

Gã dứt sốt. Hệt như có phép tiên. Không phải phép tiên, thể trạng suy kiệt đến mức ấy làm sao gã sống nổi. Cơ thể gã phồng lên từng ngày. Gã trở lại y nguyên vóc dáng của thằng lính trinh sát dạo nào. Gã ngốn như thần trùng. Cũng may, gia tài của ba cô gái tương đối dư dật. Cứ tăng gia củ mà. Cái gì chả có. Miệng gã lúc ăn, cứ thun thút như chim cút đớp mồi. Rõ ngộ. Cái Thu bảo:

- Thằng cha này, chả mấy làm cho cánh mình khánh kiệt. Nhìn hăn ăn mà phát thèm.

Cái Sương nói:

- Làm phúc, kể làm gì. Biết đâu lại chả như chim thần. Ăn một quả khế, trả ba cục vàng, may túi ba gang...

Cái Thu cười tanh tách, nói rất tục:

- Bà Lanh chê rồi đấy. Mà mang cái túi nửa gang của mà ra mà đựng. Gì chứ nó và mà tòi ra vàng là cái chắc.

- Sư mà, mỗ bạ đâu cũng quẹt, để tao “mét” lão hộ pháp.

Dạo này, gã hay lững thững thả bộ trong rừng. Đi chán chê lại về tắm uồm uồm dưới suối. Suối không sâu nên gã bơi, chân phải đập phành phạch, nước bắn tung tóe, ầm ĩ cả một khúc suối. Thêm mỗi gã mà cái trại vắng, nhộn nhịp từng bừng hăn lên. Chuyện tắm táp của gã, đâm ra ảnh

hưởng đến thói quen của Thu. Con bé táo tợn thế cũng phải e dè, không dám lộ liễu như trước. Lúc tắm, cứ ren rén, ren rén như nước có bọt cạp. Sau, cái Sương phải bảo thẳng:

- Này anh, từ giờ không được xuống suối buổi chiều nghe không?

Gã cười. Nếu không biết gã từ trước, hẳn sẽ chẳng nhận ra, nụ cười vẫn ngô nghê của gã.

- Sao không được tắm chiều?

- Buổi chiều, dành để đàn bà, con gái tắm. Hiểu chưa?

Lại cười. Thế không hiểu còn hiểu cái gì nữa. Gã chấp hành ngay, chấp hành nghiêm túc. Cái Sương khen:

- Thằng cha ngoan ra phết. Mặt này, hiền lành lắm đây.

Cái Thu cong cớn:

- Hiền. Mà nhìn người thế có ngày ốm đòn con ạ. Hẳn ngờ ngờ như bò đội nón lá thật. Nhưng đừng có đùa. Ngừ này thả ra, nó lại chả xơi tái mình ngay. Cảnh giác đấy kẻo mất không với nó. Thằng bạn thơ sinh của mà, chắc chỉ còn mỗi cách ngồi hít gió.

Sương cũng không vừa:

- Mà làm ai cũng như thằng xế hộ pháp nhà mà. Có nọc hết trai tráng miền Đông, cũng không tìm được thằng thứ hai trắng trợn như thế. Ban ngày, ban mặt dám sấn sổ dè nghiêng con người ta. Rõ, “ngừ tầm ngừ, mã tầm mã”.

- Á, con này, ăn phải bả rồi hay sao mà bệnh chằm chặp thế. Nói không biết ngượng cái lỗ mồm. Thằng mặt dày nhà mà kém chắc. Ban

ngày, ban mặt lại giữa chốn ba quân, nó cũng kiêng khem gì đâu. Đứng đeo dím vào nhau, chả hay hóm lăm mà còn lên mặt. Sĩ diện!

Lời qua, tiếng lại ồn ã. Hai đứa như chó với mèo. Người ngoài nghe lần đầu thót tim, tưởng sẽ “hàng tôm, hàng cá” đến nơi. Nhưng không, chỉ một tẹo là cười rinh rích ngay. Quả nhiên, cái Thu xuống giọng trước:

- Là tao nói thế. Sức mấy, ông mãnh này dám. Còn cầu thêm cho nó dám. Biết đâu, bà Lanh lại thành tấm, thành món.

Lanh giãy nảy:

- Chúng mày cứ vợ tao vào là làm sao. Mà thằng xế nhà mày lâu về thế. Tổng khứ hẩn đi cho yên chuyện.

- Gớm mong gì chuyện tổng khứ. Có hơi hướng của hẩn, cái trại này mới được thế. Thôi bà chị ạ, đừng càn cao nữa, được đấy. Ông trời xe duyên, mới cho hẩn lạc vào đây chứ. Thôi nhé, hết phim.

Không thể ngờ câu nói tầm phào của cái Thu lại thành sự thật. Sự thật khắc nghiệt, như thế được gần từ tiền kiếp.

Sau những cái hôn đầu tiên, Lanh thực sự e ngại gã. Thường thì Lanh tránh. Cái Thu, cái Sương đã biết chuyện nhưng chẳng hiểu có âm mưu gì không, chúng nó rất lảng tránh gã. Như thế, việc trông nom gã, không phải việc của chúng. Bảo, cả hai đứa đều nhơn nhơn:

- Có được ăn ốc đậu mà phải đổ vỏ.

Lanh ngượng chín mặt, không dám cà rà thêm một câu nào với chúng. Phần gã, sức khỏe đã lại, trừ đoạn nhằm tưởng kia, còn thì trí óc gần như người bình thường. Tuy vậy, vẫn phải canh chừng gã. Đáng sợ nhất là những cơn mộng du kéo dài. Những lúc ấy, ai mà biết được gã sẽ làm gì. Hai đứa tránh việc, thành thử tất tậ mọi thứ về gã, đều phải qua nơi tay

Lanh. Việc thì Lanh không ngại, bởi bản thân gã đã làm được khối thứ. Thậm chí, gã còn mò xuống suối, bắt được vô kể cá các loại. Người thế này, không bệnh chắc tài lắm. Lanh đã báo cáo về đơn vị trường hợp của gã. Trong lúc chờ đợi giải quyết, không thể thoái thác được nghĩa vụ chăm sóc gã. Dù sao, cũng đồng đội của mình cả. Sự ngại ngùng khiến Lanh phải hạn chế tiếp xúc, chính vì chuyện kia. Bây giờ gã hoàn toàn tin Lanh là Thuyên. Cái tát hôm nọ, hóa chả có một tác dụng. Ngược lại, gã còn tỏ vẻ thích thú. Ghê nhất là những đoạn gã lảm nhảm về lông ngỗng gì đấy. Những lúc ấy, mặt gã rất nghiêm trang. Khổ, đâu lại có thứ thích lạ lùng. Lông ngỗng thì làm quái gì được, đem đồ còn khó. Quê Lanh nghèo nhưng mọi thứ lông súc vật đều bị chê.

Còn chuyện này, tuy tui hổ vì bị nhầm tưởng nhưng những cái hôn của gã, đã vô tình khơi dậy một miền sống nằm lặng trong thân thể Lanh từ bao giờ. Đêm hôm ấy, Lanh không tài nào ngủ được. Cứ thao thức, xoay trở mãi. Đôi môi khô của Lanh, sau những cái hôn đã mềm ẩm trở lại. Và những đợt sóng run rẩy dâng theo từng nhịp tim. Dâng lên, dâng mãi, ứ nghẹn, đòi hỏi. Trước gã bây giờ, Lanh hoàn toàn mất tự nhiên. Có lúc, Lanh có ý nghĩ điên rồ muốn ôm chầm lấy gã. Lanh tự xỉ vả mình. Giới hạn của danh dự đã giúp cô chế ngự được thứ tình cảm yếu đuối kia. Mọi chuyện sẽ hoàn toàn bình thường, đúng như thế, hoàn toàn bình thường và cuộc sống của Lanh sẽ không có thay đổi nào đáng kể với những gì cô vốn có, nếu không có buổi tối ác nghiệt xảy ra liền sau đó.

Dễ phải đến hai hôm liền, Lanh không chạm mặt gã. Cô bận. Sắp có một đợt làm chính sách liệt sĩ, Lanh cùng với hai đứa kia kiểm tra lại toàn bộ các gói tư trang. Công việc hòm hòm, tối hôm thứ hai đang ăn cơm chột cái Thu bảo:

- Gã lại ốm rồi.

- Hả?

Mắt cái Thu tròn tròn khi thấy vẻ hốt hoảng lộ rõ trên mặt Lanh.

- O, cái bà này, gì mà như mất của vậy. Gã ốm là chuyện bình thường, gì đâu mà... mà...

- ...

- Ái chà chà, bà tầm ngấm, tầm ngấm này ghê thật. Thôi nhé, hết chối nhé.

Cái Sương phải quát lên:

- Thu! Mà có thôi ngay đi không?

Người Lanh ớn lạnh. Suýt nữa cô khóc òa lên. Khóc vì lẽ gì cũng không biết nữa. Lanh buông bát. Cái Sương bám vào người Thu. Hai đứa và quấy quá cho xong bữa, rồi lẳng lặng chuồn. Sương với lại:

- Hăn chẳng thiết gì ăn uống. Em nấu cháo rồi. Chị cố ép xem sao.

Khoang lán của gã tối ngòm. Lanh se sẽ bước vào. Thấy gã nằm bệt trên sạp. Có người, nhưng gã chẳng buồn nhúc nhích. Lanh quay lui. Lát sau, cô lúi cùi mang lên chiếc đèn ắc quy. Đèn của người yêu cái Thu tặng. Căn lán sáng bừng lên. Lanh phải lấy vải bịt lại, ánh sáng vừa đủ hắt một quầng nhỏ. Gã vừa kịp nhận ra Lanh. Chao ôi, ánh mắt ấy, chỉ một khoảnh khắc rất ngắn, nhỏ gấp nhiều lần một phần giây, chỉ thế thôi, đủ cho Lanh suốt cuộc đời bàng hoàng, run rẩy. Gã nhồm phắt dậy:

- Em!

Giá gã gọi tên người con gái kia, không biết sự thế sẽ xảy ra thế nào. Lanh cũng không thể biết. Hoặc Lanh sẽ trở về căn lán của mình. Hoặc... Hoặc nữa... Tiếng “em” ngọt ngào đánh thức miền sống ẩn lạng kia, đồng thời làm mê mụ đi miền hiện tại Lanh đang sống.

- Em! Sao để anh đợi mãi?

Lanh nhìn vào mặt gã. Tất cả, từ tinh lực của đôi mắt rực sáng, từ vẻ mặt mong đợi, đến giọng nói ấm áp, đều toát ra sự chân thành. Không một chút giả dối. Không một gợn nhỏ lọc lừa. Gã phiêu diêu trong mảnh đời rất thực của gã. Dầu đang mê mụ, dầu miền sống tiềm ẩn kia quặn lên những cuộn sóng vật vã, Lanh vẫn thừa hiểu rằng mình đang phập phồm đi vào cõi ảo của gã. Trời ơi, trong vai một người con gái khác, mình đang làm gì thế này? Nhận chút tình yêu của kẻ hoang tưởng. Nhận hay là đánh cắp? Mặc kệ, không phải ham muốn, đó là một cái gì âm ỉ, kết tụ từ những cuộn sóng của miền lặng kia. Không cắt nghĩa được, nó kéo dần Lanh đến với người đàn ông xa lạ. Cố chống lại cảm giác ấy nhưng kì lạ, càng chống, Lanh càng như bị thôi miên, càng bị kéo mạnh hơn. Trái tim cố đập những nhịp rời rạc. Máu như nghẽn lại, mồ hôi rùng rùng khắp cơ thể. Gã dang rộng cánh tay. Trong tích tắc, Lanh lọt thỏm, nhỏ bé trong vòng tay của gã.

Môi hai người lần tìm nhau. Những cái hôn nóng bỏng của gã đốt kiệt sức lực Lanh. Lanh lả dần, mềm nhũn, mặc bàn tay gã miết mát khắp cơ thể. Động tác của gã hăm hở, có phần cục cằn. Mặc kệ. Thời gian như ngưng lại trong sự tĩnh lặng. Cả cánh rừng cũng yên ắng. Không phải thứ yên ắng thanh bình. Đó là thứ yên ắng ngọt lại của chiến trận, dồn vào khoảng ngừng giữa hai trận đánh. Thân thể Lanh không trang phục, nằm nguyên sơ trong quầng nhỏ của chụp vải đèn ắc quy. Quầng sáng vô tình, viền thành hình quả trứng. Hình một cái nôi, ý nghĩ mình là đứa hài nhi nằm trong nôi như sợi chỉ màu mỏng manh, chảy vào trí não Lanh. Cô đợi một tiếng ru trầm ấm của người cha, lời ru tha thiết của người mẹ. Nhưng không có gì cả. Lanh đợi, đợi mãi. Chỉ có tiếng kêu muện của con tắc kè già độc thân, phía cây dẻ gai, khảm vào đêm từng nhịp thống thiết. Lẻ rồi, ngày mai nắng. Ngày mai sẽ nắng, ánh nắng chan vào nôi nhỏ đầm ấm.

Gã thăm thì vào tai Lanh. Vẫn điệp khúc cũ. Những cái lông ngỗng chết tiệt. Người con gái nào đó. Mặc kệ, dẹp hết tất cả. Bây giờ, Lanh cũng

đã mộng du như gã. Cô thả hồn vào miền ẩn của chính mình. Cũng có lúc, phần đời thực gào thét đòi dừng lại. Lanh gắng gượng chống. Song, lí trí giờ chỉ còn là những bọt bóng. Gã thả sức dò tìm những lạ lẫm của cơ thể Lanh. Khi gã chạm đến vùng bụng mềm ấm, nơi ẩn chứa điều thiêng liêng nhất của đời con gái, Lanh bỗng rùng mình như thoát xác. Cảm giác đau buốt dội đến. Hệt như có con rắn trườn bò, châm lưỡi, phun nọc khắp thân thể. Cái đau lan tỏa từ gót chân đến tận đỉnh tóc. Bầu máu nóng òa vỡ, âm ỉ thấm đến từng kẽ thịt, góc xương. Lanh lịm dần, lịm dần. Tim ngắc ngư, nứu giật từng nhịp mỏng manh, mơ hồ. Con rắn trườn ra cùng lúc từ các hốc hở trên cơ thể. Cả Lanh nữa, xoài bò theo con rắn. Lanh thấy mình bơm vào một màn đen đặc quánh.

Cảm giác này, còn đến với Lanh một lần nữa. Nhiều năm sau, trong phút giây hấp hối, trút lại kiếp sống để bay vào màn đen thăm thăm cõi vĩnh hằng. Lanh ra đi vì căn bệnh chiến tranh, nhiễm chất độc da cam, để lại trên đời đứa con quặt queo và một tình yêu cô cút. Cô chết tại ngôi nhà nhỏ của mình. Nơi từ đây, cô mang cuộc chiến tranh riêng nhập vào cuộc chiến tranh lớn của dân tộc.

Gã là người tỉnh dậy đầu tiên. Tất cả yên ắng. Con tắc kè già cô độc, bất chấp quy luật thời gian, vẫn thả vào rừng đêm những chuỗi kêu tuyệt vọng. Người gã bưng bưng. Gã dụi mắt định thần. Nhìn thật kĩ người con gái bé nhỏ nằm thêm thiếp trong quầng sáng hình nôi. Gã kinh hãi nhìn xuống thân thể mình. Lại một Adam, một Eva ăn trái cấm. Chẳng biết cặp uyên ương khởi tổ loài người có mang cảm giác này không? Gã thấy sợ. Gã cố nhớ. Loáng thoáng trong óc gã hiện những gì vừa xảy ra. Chỉ là những hình ảnh lộn xộn không thể chấp nối vào nhau được. Không thể hiểu nổi. Gã đã chiếm đoạt người phụ nữ này. Gã quỳ xuống cạnh người đàn bà. Gã thấy mình khỏe khoắn và tỉnh táo. Cơ mộng du miên man đã biến mất một cách kì lạ. Nhưng dấu vết của nó còn đây. Trên thân thể người đàn bà. Gã không thể ngờ, dấu vết ấy mãi tươi nguyên. Nó gắn chặt vào số phận gã.

Gã chạnh nhớ đến Thuyên. Cả cái làng quê trù phú của gã nữa. Tất cả đều lắt lờ, xa vời. Gã run run gạt mấy sợi tóc vương trên khuôn mặt người đàn bà. Cử chỉ nhẹ nhàng. Lạnh thức giấc. Bắt gặp ánh mắt xót xa của gã, Lạnh giật thột mình, vội quàng tay che phần ngực trần dần deo.

- Chị là ai?

Lạnh cuống cuống mặc quần áo. Cả gã nữa. Vậy là gã đã tỉnh.

- Chị là ai?

Không còn nghi ngờ gì nữa. Căn bệnh nhằm tưởng của gã đã kết thúc. Cái tủ kia ra đi, thì tủ phận mới lại đến. Lạnh đổ vào ngực gã. Cô òa khóc như một đứa trẻ.

Hai người ngồi với nhau đến sáng. Gã kể hết tình cảnh mình. Gã đã cùng đường. Không thể tìm về đơn vị được nữa. Cái án bỏ đồng đội, bất luận trường hợp nào, đều không thể tha thứ. Lạnh đầy bao dung:

- Bây giờ anh định thế nào?

Gã suy nghĩ rất lung:

- Tôi cũng không biết nữa. Hay là chị cho tôi ở tạm đây vài bữa rồi tính sau.

Những ngày kể sau đấy thực sự là những ngày hạnh phúc của Lanh. Không công khai nhưng các thành viên của trại mặc nhiên đều công nhận tình cảm của gã. Tất nhiên, gã bây giờ so với mấy hôm trước hoàn toàn khác. Lanh có vẻ ngượng ngùng với hai đứa kia. Ngượng chứ. Đang đâu lại vợ vào một gã ất ơ. Lanh không biết được rằng, chúng nó đã biết cả. Đêm hôm ấy, Sương và Thu không thấy Lanh về, bèn bỏ đi tìm. Đến căn lán của gã kia, cả hai không tin vào mắt mình. Dưới ánh sáng đèn, hai thân thể trần quần vào nhau, ngủ bình thản. Cái Thu trầm trồ:

- Nhìn họ hạnh phúc quá. Ai bảo chiến trường chỉ rặt chết chóc, ác liệt.

- Suyt. Mồm mày cứ bô lô lên ấy, im nào. Họ nằm trong cái khung tròn viền sáng, đẹp thiên thần. Bà Lanh thế mà ghê gớm. Đừng nói gì nhé. Kệ họ. May thì thành.

Tuy không nói ra nhưng hai đứa đều có ý vun vén. Thấy thái độ lạ, Lanh phải bảo:

- Các em ạ, hẩn tỉnh táo rồi. Cho hẩn đậu nhờ vài bữa.

Cái Thu, mặt trơ khấc:

- Hẩn đậu được cả đời càng tốt, chị ạ.

- Kìa, em nói thế là làm sao?

Cái Sương vội vàng đỡ lời. Khoản ăn nói, bao giờ nó cũng khéo léo hơn:

- Chúng em biết hết rồi. Chị đừng ngại. Thực lòng chúng em mong muốn cho chị...

Lanh vội cướp lời:

- Thôi, chị cảm ơn các em nhiều. Các em tốt quá. Nhưng không giữ nổi hẩn đâu. Chị biết!

Gã như con gà cồ lệt bệt quanh quần cối xay. Ngược lại với Lanh, gã đầy thấp thỏm, lo âu. Gã biết không thể kéo dài cuộc sống nơi đây được. Nhưng đi đâu thì gã chịu. Đơn vị không được, đành một nhẽ. Tìm một đơn vị khác? Khó lắm, để người ta dò ra gốc tích còn chết nữa. Hay về nhà? Làng xóm ai dễ để yên. Thằng đào ngũ cuốc mặt, vuốt không hết nhục. Mà chiến tranh lại đang còn, chưa biết ngày nào dứt. Chỉ có chết! Chết cũng

không phải dễ. Phương ơi, giá kể tao đi được cùng với mày ngày ấy, phải tốt hơn bao nhiêu không. Gã rùng mình khi nghĩ về bạn mình. Chắc chắn nó chết ngay, khi gã vừa bỏ đi. Hồi hận bây giờ cũng đã muộn. Chẳng phải lỗi lầm nào con người cũng có cơ sửa được. Mắt gã mờ dại khi nhìn về tương lai phía trước. Mịt mù lắm, biết làm sao đây. Chưa thể biết trước điều gì sẽ xảy ra nhưng rõ ràng, gã đã đánh vượt tất cả. Cánh cửa trường đại học khép lại. Làng xóm, người yêu. Cả những năm tháng chiến tranh cũng không còn. Với Lanh, ơn cứu mạng gã biết lắm. Nhưng để gắn bó với người đàn bà này? Gã hoang mang cực độ. Gã lần lửa trong mớ bong bóng rối mù. Có lần gã bảo:

- Tôi không biết phải làm gì. Nếu Lanh thực sự thương tôi...

Lanh vội vã bịt mồm gã lại. Đến cô cũng chưa biết phải xử sự thế nào. Những gì đã xảy ra, dường như Lanh hoàn toàn không ngờ tới. Cả hoàn cảnh nghiệt ngã, gã đang lâm vào. Như có bàn tay của số phận đẩy đến. Nhưng rồi một việc xảy ra sau đó đã chấm dứt mọi vướng mắc về gã. Chính Lanh là người quyết định.

Hôm ấy, một ngày rất đẹp trời. Sẽ là một ngày bình thường như mọi ngày bình thường khác, nếu vào lúc hoàng hôn, không bất thần có một loạt bom quăng xuống. Cả ngày trời quang đãng, nắng như mật vàng rưới đầm cỏ cây, hoa lá. Khúc suối bắt nắng, ánh vàng. Đang thấp thỏm như gã, cũng phải thốt lên:

- Chà, đẹp quá, cứ như tranh vẽ ấy.

Gã cao hứng, trở tài lợi sùng sục suốt buổi chiều bắt được một chậu tướng cua đá. Chà, canh riêu cua với rau muống chẻ ghém, có năm mớ cũng chả dám ước món nào sang hơn. Cái Thu bảo:

- Hôm nay, đằng ấy đạo diễn toàn bộ nhé. Để bọn này cải thiện một châu “phụ nữ”, ăn cho ngon miệng.

Nó cười giòn tanh tách. Ý nó muốn nói đến châu tằm tiên. Lanh đỏ lựng mặt. Độ này, Lanh rất hay ngượng. Cái Sương, vốn chẳng mấy mê khoản tằm tấp cũng hăng hái:

- Đúng đấy. Ủng hộ cả hai tay.

Tất nhiên Lanh phải chấp hành. Thiếu số mà. Gã thì khỏi nói. Gã hì hụi xóc xóc, giã giã, chả mấy chốc nồi canh đã nghi ngút khói. Gã tương vào mấy quả quéo xanh. Ngon phải biết. Mới có thể, nước miếng đã tứa bùm chân răng. Cái món rau chẻ, gã cũng thạo đáo để. Chẻ đẹp, chả thua gì mấy bà nội trợ đảm.

Hòm hòm mọi việc, gã sắp sẵn mâm bát. Đoạn, gã hú dài làm hiệu. Góm mấy bà trẻ này, tằm tấp gì kĩ thế.

Ở dưới suối, nghe thấy gã báo hiệu, Lanh bảo:

- Thôi, lên đi mấy em.

Cái Sương cũng giục:

- Nhẫu nhẫu lên Thu, nắng sắp tắt rồi.

Nắng nhạt dần. Mặt trời đã khuất đầu rừng, hắt lại những vệt đỏ sậm hình thanh thước. Thanh nào cũng thẳng tắp, vuông cạnh. Gió đột ngột ngừng thổi. Khúc suối chuyển sang màu trắng. Cái Sương rùng mình:

- Tự nhiên thấy lạnh. Ngâm lâu quá. Lên đi.

Cái Thu cũng giục:

- Ủ, hai chị em lên trước đi. Em tắm thêm một lát.

Đã leo gần hết bãi sỏi thoải, Lanh ngoái lại nhìn. Chợt Lanh khựng lại. Cô gọi giật:

- Sương ơi.

Cả hai nhìn xuống. Trước mắt họ, cả khúc suối trắng phắc. Cái Thu đứng in bóng xuống nước. Thân hình nó trắng rợn như một pho tượng tạc, dựng giữa suối. Người nó trong suốt. Trong đến mức, có cảm giác đây không phải là da thịt sống người mà là thủy tinh mỏng tang, chỉ chạm khẽ là vỡ. Đến lượt Lanh rùng mình:

- Thu ơi, bỗng dưng chị thấy sợ. Lên đi em.

Pho tượng thủy tinh kia cất tiếng cười. Âm điệu bay là là, khô sắc:

- Cứ mặc em. Chắc chỉ nay mai là thằng xế nhà em về.

Hai người mới chỉ kịp bước vào lán, đã thấy tiếng rít rợn gáy của một thằng F xoẹt rất thấp. Hơi táp mạnh đẩy tung mái lán. Nồi canh cua lật nghiêng. Đất sôi, sủi khói. Không nghe thấy tiếng nổ. Khói bốc cuộn đen sặc phía suối. Thôi chết, cái Thu.

Cả ba người chạy ào xuống. Khói vẫn cuộn đặc. Không phải tìm lâu, xác cái Thu lật sấp mép bờ. Nước dềnh kín người. Lanh chạy đến đầu tiên lật người Thu lại. Cô hét lên một tiếng rồi gục xui. Cả người Thu hầu như nguyên vẹn, khuôn mặt hết như lúc sống. Chỉ có bầu ngực bên trái bị mảnh sắc tiện gọn. Những tia máu nhỏ phun ra, thối mạnh vào nước làm sủi bọt bóng. Những bọt bóng máu không tan, li ti như hoa bèo, dập dềnh trong làn nước trong suốt. Phía Tây, những vệt nắng đỏ sậm hình thanh thước vẫn nguyên cạnh.

Suốt đêm, ba người lính đốt đuốc tìm kiếm. Sang cả hôm sau, vẫn không thấy bầu vú bị bom phát đứt. Đành phải chôn Thu bằng bên ngực độn. Biết điều này, chắc Thu buồn lắm. Ngôi mộ được phủ kín sỏi trắng. Người lính lái xe kịp về chôn cất người yêu. Anh không khóc. Nỗi đau lớn, nước mắt thường chảy ngược. Anh áp mình vào ngôi mộ. Tất cả đều quay mặt không dám nhìn.

Ngay sau đấy, số phận gã được định đoạt. Lanh nói, mắt chỉ nhìn vào ngôi mộ:

- Đây là địa chỉ nhà tôi. - Cô đưa cho gã một tấm ảnh nhỏ. - Anh đi đi. Rất có thể tôi đang mang trong người giọt máu của anh. Nếu có, khổ thế nào tôi cũng gắng giữ. Mai sau, nếu anh không quên được những ngày này, anh có thể tìm đến...

Gã không nói một lời. Dù cái tin kia làm gã run rẩy toàn thân. Gã lặng đi. Không còn một cơn mộng du nào nữa. Gã đi trong phần đời thực của gã. Gã biết rằng, với gã, với cuộc chiến tranh này, với hòa bình mai sau, với tất cả, thằng lính Nguyễn Kim Vịnh đã không còn tồn tại.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

14

Cuối cùng thì hòa bình cũng đến được với hang Dơi. Đúng hơn, niềm tin của ông già chín năm, mãi rồi cũng được khẳng định. Hóa ra thời gian, ở bất kể thế giới nào cũng vậy, đều cầm mốc phân định khoảng cách. Nhờ thế nó trường tồn. Tính một cách hào phóng, ông già chín năm đã ngụ trong hang Dơi gần nửa thế kỉ. Ông không còn nhìn thấy gì nữa. Ông bảo:

- Ta đã sống gần trọn kiếp vong hồn. Đời vong hồn cũng tựa như một kiếp người. Nó hữu hạn.

- Thế còn sau đó?

- Không biết được điều gì vượt ra ngoài kiếp sống của mình!

Chẳng biết ông căn cứ vào đâu để nói những lời ấy. Tin hay không cũng chẳng quan trọng gì. Ông chép miệng:

- Kiếp nào cũng vậy thôi các con ạ. Ta vẫn mong được trở về quê hương.

Bây giờ, ông ngồi yên trên phiến đá của mình. Phiến đá vẫn ngắc ngư, còn ông đã bất động. Chân ông xếp bằng. Tay đặt trên đùi. Mắt nhắm nghiền. Có mở mắt cũng như người lòa côi trần. Ông nhập tọa từ dạo các âm binh rời bỏ cánh rừng này về quê. Đã gần hai mươi năm. Ông không theo đạo nào. Ông bảo:

- Đạo cốt ở tâm. Tâm trong ấy là đắc. Tâm vẫn, nhân cũng bất thành.

Tâm là tấm lòng. Nếu sống, hẳn đời nhờ ông được khỏi việc. Cô gái, diễm tĩnh hơn xưa, dù vậy vẫn giữ thói quen đi dạo. Còn tôi, lẽ dĩ nhiên, hẳn hữu lắm mới đi ra ngoài. Tính tôi thế. Tôi, thỉnh thoảng lại ra cửa hang. Vạn vật trước mắt mình. Vạn vật trong mắt mình. Cuộc đời đổi thay nhiều lắm. Ngẫm rồi nghĩ. Nghĩ rồi ngẫm. Cô gái bảo:

- Bây giờ thì em biết rồi. Anh có sống cũng chẳng được tích sự gì. Đến làm thầy cúng là hết.

Đấy là cô bức tôi, ít chịu đi cùng cô. Tôi phì cười:

- Thầy cúng, sao lại thế?

- Ở làng em, có một lão thầy cúng. Bị chính quyền dẹp không cho hành nghề, lão ngồi suốt ở cửa nhà, mắt giương mục kính, như hai cái đít chai đen ngòm. Đeo thế nhưng mắt lão sáng. Lão cứ ngồi ngẫm rồi ngẫm nghĩ. Ấy vậy mà cấm có chuyện gì trong làng thoát khỏi mắt lão. Lạ thế, những lúc cần, lão phán rành mạch đâu ra đấy. Thành thử, vẫn khối người phải lén lút nhờ vả lão.

- O, cái lão thầy cúng làng em thì quan hệ gì đến anh?

- Ngốc thế, quan hệ ở cái tư thế ngồi. Anh nhìn thấy gì nào?

Tôi bật cười. Trẻ con đến thế thì thôi.

- Nhìn thấy nhiều thứ chứ. Chẳng hạn, cây săng lẻ không còn. Chẳng hạn...

- Thôi thôi...

Cô xịu mặt, xua xua tay. Quả thật, có quá nhiều thay đổi. Ngay như cánh rừng này. Ngày xưa bom đạn tàn phá. Ngày nay con người tàn phá. Hòa bình, rừng tươi tốt lại được mười năm thì bắt đầu thấy xuất hiện những

nhóm khai thác rừng. Ngày một đông. Ô tô kìn kìn vào chỗ, nhộn nhịp còn bằng mấy đạo chiến dịch mở. Một ngày kia, cây săng lẻ của chúng tôi chịu chung số phận. Hôm ấy cô gái rất buồn. Kỉ niệm bị triệt hạ ngay trước mắt làm sao không buồn được. Đến gỗ đá cũng phải buồn. Đám cây kề cận, mất đi bóng dáng thẳng cao của cây săng lẻ, cây nào, cây ấy rũ ra, phờ phạc.

“Đến làm thầy cúng là hết”. Ngộ nghĩnh thật. Liệu có được bằng lão thầy cúng ở cái làng bé hìn hìn kia? Vẫn biết là bịp bợm, nhưng cùng lúc lão có thể tiết lộ hậu vận, tiền vận của người khác. Còn tôi, đến tương lai của mình cũng không dám định trước. Còn quá khứ? Đến hôm nay quỹ sống trần gian của tôi ngang bằng với ngày tháng ở hang Dơi. Cô gái cũng thế. Chúng tôi có mặt trên đời hai mươi năm. Và hai mươi năm chờ đợi. Dẫu rằng, niềm tin trong tôi vẫn nguyên vẹn, song không khỏi có lúc tôi nghĩ đến hình ảnh ông già chín năm, trên phiến đá ngắc ngư. Có một lần, nói đến chuyện này, ông cười rất hiền:

- Nếu ta trọn kiếp vong hồn ở hang Dơi này, ta vẫn tin con ạ. Kiếp nào đi chẳng nữa, cũng cần đến niềm tin ấy.

Hai mươi năm. Mẹ tôi bây giờ chắc già lắm. Nỗi đau mất con hẳn đã nguôi ngoai. Tôi không hình dung nổi khuôn mặt mẹ tôi bây giờ. Những nếp nhăn tuổi tác chẳng chéo trên khuôn mặt già nua? Có lẽ thể và lưng của mẹ còng hẳn xuống? Ngày trẻ, mẹ tôi đẹp lắm. Nghe kể, cha tôi phải vất vả mới lấy được mẹ. Không biết cha tôi bây giờ, có còn đủ sức thức dậy pha trà vào lúc bốn rưỡi sáng, theo nhịp chuông leng keng của tau điện nữa hay không? Còn em gái tôi. Không biết nó đã quên hay còn nhớ tiếng hót của con chim liếu diều. Chắc nó nhớ. Bởi, có một thời nó từng tin rằng, anh trai nó trở về bằng tiếng hót ấy. Bạn bè tôi nữa. A trinh sát thẳng nào còn, thẳng nào mất?

Ngày A trinh sát còn nguyên vẹn, đề tài hậu chiến tranh bao giờ cũng xôm trò. Chẳng khác gì đạo còn đi học, cô giáo hỏi: “Sau này em ước làm gì?”. Long tẩu bảo: “Hết chiến tranh, tao mặc nguyên bộ đồ trận này để tổ

chức lễ cưới. Cưới ngay, không đợi thêm một ngày nào nữa”. Cường choắt ước: “Chiến tranh thích hợp với dạng người tao. Tao sẽ làm tướng. Tướng, hiểu không?”. “A thằng khốn, mày định kiếm chác bằng chiến tranh hả?” - “Không, tướng không chiến tranh mới đáng mặt tướng. Tao sẽ làm tướng!”. Mỗi thằng một ước muốn. Nói chung đều nghiêm chỉnh cả. Duy có Ngọc khộp thùng thỉnh: “Tao hả, tao sẽ ra phố Hàng Buồm mua một con ngỗng quay thật bự. Con ngỗng vàng rộm. Còn nóng. Mỡ của nó lảng ra loang bóng tờ báo bọc. Tất nhiên, với con ngỗng ấy, phải vòng xuống Cổ Tân làm hai vại bia hơi - mới có thể yết hầu thằng nào cũng đã đánh lên, đánh xuống - để nguyên con ngỗng, không dao thớt gì cả, a lê phập! Răng cắn ngậ vào cái lườn béo ngậy!...”. Không thằng nào bình phẩm một lời về cái ước mơ đều giả của Ngọc khộp. Nước miếng tứa ra hết lượt. Ước muốn của Ngọc khộp thực quá. Thực đến tàn nhẫn. Có lẽ, chỉ mình nó dễ dàng thực hiện điều ước. Ai chứ Ngọc khộp chắc chắn sẽ giữ lời. Một con ngỗng sau một cuộc chiến tranh. Hay thật.

Thằng nào còn, thằng nào mất? Thằng Vịnh chắc chắn không trong số những thằng còn sống. Nếu sống, nó đã không bắt mình phải chờ đợi đến gần ấy năm trời. Những thằng sống, bao nhiêu thằng thực hiện được ước muốn của mình? Bất luận thế nào, chúng nó đều hạnh phúc. Chúng mày ơi, sự sống đó mới là cái quý giá nhất.

Tất nhiên cũng còn nhiều điều quý giá khác. Chẳng hạn một ước muốn nho nhỏ của cô gái. Được đứng trong vườn nhà, tay vịn vào gốc xoan, nghe tiếng nạng gỗ của người bố thương binh gõ cộc cộc từ ngoài ngõ vào. Thế thôi. Thế là đủ. Ngày mới hòa bình, sau những phút giây sung sướng ban đầu, đến lúc biết mình không trở về được, cô buồn ghê gớm. Nỗi buồn lớn đến mức, nếu ở côi trần chưa biết sự thế cô sẽ ra sao. Không phải nỗi buồn vì tuổi thanh xuân của cô dừng ở con số hai mươi. Nỗi buồn ấy qua lâu rồi. Một nỗi buồn khác, giản đơn. Nó xuất phát từ ước muốn nho nhỏ kia. Rất nhiều lần cô lo sợ:

- Cha em chết mất. Ông chỉ sống được bằng niềm kiêu hãnh.

Hắn thế. Kiêu hãnh làm nên phẩm chất chiến thắng của mọi cuộc chiến tranh giữ nước. Chỉ riêng nỗi buồn của cô đủ để người cha thương binh kia kiêu hãnh. Dù có hay không tờ giấy chứng nhận màu vàng. Nhất định thế!

Đã hai mươi năm. Cô gái vẫn canh cánh nỗi niềm kia. Tôi cũng thế. Khao khát được trở về ngày một mãnh liệt. Dạo còn thẳng ngụy, góc hang của nó đặc sánh bầu không khí tuyệt vọng. Tuyệt vọng đến cùng kiệt. Đến nỗi, cô gái phải thay đổi. Cô từ bỏ thái độ thù địch với nó. Suốt một thời gian dài, nó tự câu rút, đóng đinh mình vào vách đá hệt tư thế chúa của nó. Có điều chúa của nó bị hành hình còn nó tự mình làm công việc đầy đọa ấy. Chẳng biết chúa Jesus lúc bị câu rút trên thập ác nói những điều gì. Còn nó? Nó làm nhảm suốt. Rặt những mẫu độc thoại rời rạc về cuộc đời gián đoạn của nó. Nó gọi má, gọi chúa. Không ai giúp được gì cho nó nữa. Thằng ngụy không xuống. Cứ thế, nó treo mình dán vào vách đá. Nó tạo thành một hình ảnh vừa đau lòng, vừa nực cười. Giá kể âm dương giao hòa, người trần thế nhìn thấy nó, khối người cảm động. Kể cả những kẻ đã bán sống nó. Hắn lúc ấy, có người sẽ nghĩ rằng, nó làm thế là để sám hối. Oan cho nó, tội đình cao sang như Jesus, môn đồ Juda cũng chỉ đổi lấy ba mươi đồng bạc trắng. Nó, nước non gì, những kẻ cầm cuộc cờ đẩy nó vào vách đá không cần tính toán. Nỗi tuyệt vọng của nó cũng thế, không cần sự sám hối. Có chăng, đó chỉ là sự hối tiếc muộn màng của một kẻ lầm đường.

Có lẽ, nó sẽ câu rút mình trọn một kiếp vong hồn, nếu chúa của nó hoặc má của nó không động lòng. Tuy nhiên, để thoát khỏi tuyệt vọng này nó lại tiếp tục bị sa vào tình cảnh tuyệt vọng khác. Nếu được chọn, cũng không biết, nó ở lại hay đi. Chuyện xảy ra sau hòa bình khoảng chục năm gì đấy.

Bấy giờ, việc khai thác gỗ đang nhộn nhịp. Tuy vậy, có rất ít người lai vãng đến hang Dơi. Thằng hoặc mới có một vài người bạo gan mò vào. Vì

tò mò hơn là định kiểm chác. Có định kiểm cũng chẳng nhằm nhè gì. Bởi trong hang, chỉ có lũ dơi móc ken vào vòm đá. Nền hang, phân dơi dày thành lớp. Xương cốt của chúng tôi, được lưu giữ trong chính lớp phân dày đặc ấy.

Hôm ấy, toán người kia đi đến bằng một chiếc xe Jeep nhà binh cũ kĩ. Có sáu người cả thảy. Nom người nào, người nấy dữ dằn và gian xảo. Phường này, mù mắt cũng không thể xếp chúng vào hàng lương thiện. Xe, chúng vút dưới cửa rừng rồi leo bộ lên hang. Điều bộ rất hùng hổ. Cả bọn bu đặc cửa hang. Đầu chúng châu vào nhau. Một thằng dùng ống nhôm rọi đi, rọi lại. Lát sau nó quả quyết:

- Đúng chỗ này!

- Chắc không?

- Tao đã rà kĩ tọa độ. Tính toán cả thời gian bay từ Bà Rá về đây. Rừng thay đổi nhiều nhưng vẫn có thể nhận ra. Xác chiếc CH47 cách đây khoảng 5km đường chim bay, đã tìm ra từ tuần trước.

- Nhưng làm sao mày dám quả quyết chỗ này?

Thằng cầm ống nhôm cười gằn:

- Mày quên ngày ấy biệt đội của tao quần nát khu rừng này, chỉ tìm thấy mấy vuông dù, còn cái cây biến tằm.

- Nhưng sao biết là thằng Mỹ đã chết.

Lần này nó cười, to, văng cả hang:

- Ngu thế mày. Cái dù bị Việt cộng bắn lủng, quăng từ lưng chừng trời đến thiên lôi cũng gãy, huống hồ người trần. Duy nhất cái vực này không thằng nào sục xuống.

- Bắt đầu chứ?

- Hãy khoan. Làm một tiệc nhỏ, mừng cho sự khởi đầu thuận lợi.

Thằng nhỏ con nhất hội, mặt quắt, ria mép để dài thành túm, lộn xuống xe vác lên một bịch đồ ăn và thùng bia lon “333”. Chúng túm tụm ăn uống ngay trên phiến đá cửa hang.

Nãy giờ, những người trong hang chăm chú dõi theo bọn người kia. Thì ra chúng đi kiếm hài cốt Mỹ. Đã có mấy toán săn lùng trước bọn này. Đa phần, chúng là binh sĩ của chế độ cũ, thông thạo vùng tác chiến rừng núi, nhập thành băng đi sục tìm, hi vọng kiếm được xác Mỹ bán lấy tiền xài. Ông già chín năm yên vị trên phiến đá túm túm cười. Cô gái có vẻ hoảng hốt. Nhìn đám người này, chắc cô nhớ lại chuyện cũ. Cũng đáng dấp ấy, chỉ khác mỗi quần áo mặc trên người. Tôi, chẳng có việc gì phải bận tâm. Riêng thằng ngụy thấp thỏm. Cái vực, bọn người kia sắp mò xuống là nơi gửi nằm xương của nó. Tuy vậy, nó vẫn ngúc ngắc trên chiếc thánh giá vô hình, không chịu xuống.

Lát sau, bọn kia lần xuống chân dốc. Từ đấy chúng men dần xuống. Tiếng là vực nhưng không sâu lắm, chừng hai trăm mét trở lại. Gai góc um tùm, xuống được đáy không phải dễ dàng. Một lúc, bỗng có tiếng thét nhào đau đớn dội lại hang. Dù không bận tâm, tôi vẫn nhào ra khỏi nơi ẩn. Cô gái ra theo. Trước tiếng kêu của đồng loại, đến loài thú cũng không nở ngoảnh mặt. Hóa ra, một người trong bọn trượt chân ngã nhào xuống vực. Ngã thế, chết là cầm chắc. Quả nhiên, đám người sống chưa lần kịp xuống, thì thằng chết đã lò dò lên đến nơi! Thấy hai chúng tôi, mặt nó xám ngoét. Chính là thằng nhỏ con, mặt quắt, ria mép để dài thành túm. Có vẻ nó kém vẻ nhất trong đám kia. Nó sợ hãi là phải. Trên người chúng tôi, quân phục vẫn xanh rờn. Nó lắp bắp:

- Ông, bà...

Lưỡi nó lúu lại, không nói được hết câu. Tôi nhẹ nhàng:

- Đừng sợ, chúng tôi là bộ đội hi sinh hồi chiến tranh ở đây.

Chả ngờ câu nói làm nó sợ hơn. Thậm chí nó không còn phát ra tiếng được nữa. Cứ “u u” ở đầu lưỡi. Tôi bảo:

- Đừng sợ. Anh bây giờ thành hồn ma rồi. Cứ ngã vừa xong đã đổi kiếp cho anh.

Nó rống rất thảm thiết. Ra, nó chưa biết mình đã chết. Nó cuồng lên chạy tọt xuống vực. Dáng chừng để cầu cứu bọn kia, xem phải thật thế không. Hoặc, để kiểm chứng thân thể mình. Được một lúc, nó lò dò quay trở lại. Bộ điệu rất thiếu não. Nó so vai, gục đầu, miệng rên ư ử:

- Hết đời rồi, còn vợ, con tôi, hu hu...

Khóc chán chê mê mải, nó ngơ ngác nhìn tứ phía. Dấu tích bữa ăn còn đây, vương vãi tàn diêm, bã thuốc, giấy báo. Đàn kiến núi to gộc bâu kín chỗ thức ăn thừa. Còn nguyên cả mà đã hai thế giới khác. Nó dọ dẫm lần vào hang. Nó vội quỳ thụp xuống làm dấu thánh giá:

- Giê su ma lạy chúa!

Thằng ngụy phì cười. Thằng nhỏ con ngược mặt. Nó nhận ra đức chúa trên vách mặc đồ trận rằn ri. Thằng ngụy vẫn cười:

- Tao là lính chết trận đạo bảy tư. Dưới vực kia làm chó gì có xác Mỹ. Chỉ có xác tao thôi, hiểu không?

Thằng nhỏ con chột nổi xung. Có lẽ nó tiếc thân nó tiêu oan uổng. Chỉ có xác thằng mập này, ngu ời là ngu:

- Nè, tao ngán là ngán mấy cha cộng kia. Còn mày sức mấy. Nhìn đây này. - Nó vén tay áo để lộ những hình xăm chập hai cánh tay. Đủ hết rồng

rắn, đại bàng, cả hình đàn bà, con gái lõa thể. - Ông nội mày đây mới là lính dù chính hiệu. Nhắm nhè gì, thứ lính tầy ngừ mày. Giỏi, xuống đây mà cao giọng.

Ông già chín năm chột cất tiếng cười. Tiếng cười được thời gian tu luyện xoáy âm âm, dội vào vách đá. Bầy dơi hoảng hốt chao động. Thằng nhỏ con chết trân sợ hãi. Nó lùi dần, lùi dần:

- Lại một cha áo trấn thủ. Vệ quốc đoàn. Kì quá, cái chốn này. Phát điên lên mất.

Nó chạy bổ ra khỏi hang.

Đến quá trưa, đám tìm xác cũng bùi dúi nhau lên đủ. Chúng quần xác thằng vừa chết vào một tấm vải bố. Không đứa nào buồn vì đồng bọn gặp nạn. Ngược lại, mặt cả lũ cứ hơn hớn như bắt được của. Của thật. Đây là dùm xương tàn của thằng ngụy. Trước đây, trong hang Dơi, thằng ngụy đột nhiên bị rơi bịch từ vách đá xuống. Nó nằm thông thượt trên nền hang, không gượng dậy được. Mặt nhợt đi, lìm lìm, lìm lìm. Sau mới biết, thời khắc đó bọn kia vừa bới được chỗ nó nằm. Một thằng vợ được cái đầu lâu mốc xỉn, hươu hươu lên, hôn đánh “chụt” vào trán sợ:

- Ngài đây rồi. Vàng, đô đây rồi. Hơ hơ...

Cả bọn sục sạo, nhặt nhanh không sót một mẫu xương, tổng đại vào cái bao xác rắn. Thằng ống nhòm gật gù:

- Tao tính không sai. Ngài khuyết mất bộ giò. Nhưng không sao, lát nữa sẽ “mông” cho Ngài đầy đặn. - Quay sang cái xác mới. - Tội nghiệp nhỏ em này. Ngài thiêng thật, vật thể chỗ đây. Em đừng buồn. Tội qua trúng mảnh này, đừng cúng lễ cho em đầy đủ.

Giá không tìm được đám xương tàn kia, đám xác thằng nhỏ con nằm vĩnh viễn nơi đây lắm. Nó vẫn còn may.

Đặt xương của thằng ngụy vào tấm nhựa ni lông trải phẳng, bọn kia bắt đầu chọn lựa, lắp ghép. Bộ giò thiếu thật. Một thằng chạy về xe vác ra cái bao xác rắn khác. Trong lòng củng toàn xương xẩu. Bối nhật mãi cũng lựa được đủ. Chúng lắp vào, hoàn chỉnh một bộ hài cốt. Cả lũ nhẩy tung tung. Chắc chúng đang tưởng tượng bộ xương khô kia đã hóa thành vàng thật, đô thật. Cứ việc tin. Giấc mộng nào mà chả đẹp. Thằng nhỏ con cười sằng sặc. Nó buồn cười quá. Quên hẳn mình vừa chết, nó cũng nhẩy tung tung, quay vòng tròn rất ngộ. Nó đã phát điên.

Trong hang, thằng ngụy bò dậy. Nó khúc khắc đôi chân mướt. Xác của nó đã bị tống vào bao, chất lên xe. Cả cái xác mới kia nữa. Thằng ngụy khập khểnh bước. Số phận nó một lần nữa được định đoạt. Thằng ngụy buộc phải rời khỏi hang. Dù sao, nó cũng đã quen thân chốn này. Nó chào từng người, mêu meo rất thảm. Tội nghiệp cho nó. Không biết nó phải theo đám người kia đến tận đâu? Liệu nó có tìm được đường về nhà?

Thằng nhỏ con vừa cười, vừa xoay tròn tiến về phía xe. Phía sau nó, thằng ngụy vất vả khập khiễng từng bước. Giá không bị mông má, nó đâu đến nỗi phải khổ sở thế. Ba chúng tôi đứng ở cửa hang tiễn nó. Thằng ngụy quay lại nhìn. Nó giơ tay vẫy vẫy. Tiếng nó thoảng trong gió:

- Vĩnh biệt...

Rõ cả tiếng nấc ngắt ra: “Má ời, má...”. Quá đau đớn, nó đã quên gọi chúa.

Hòa bình đến với hang Dơi đột ngột nhưng không bất ngờ. Đúng mười chín năm sau hòa bình của đất nước. Cũng bởi niềm tin sắt đá của ông già chín năm truyền sang chúng tôi, đã ngấm sâu vào hình hài từng đứa. Lại thế, ao ước bao nhiêu lâu, đau buồn cũng lắm, vậy mà giây phút hạnh phúc đến, ai cũng thấy bình thản. Tựa hồ việc đó ắt phải diễn ra như thế.

Khi đoàn người tiến vào hang, chúng tôi đã hiểu rằng, họ đến để giải phóng chúng tôi khỏi kiếp vong hồn. Rõ ràng có một thứ linh cảm gì đó rất đặc biệt. Ông già chín năm bảo:

- Linh cảm ấy chỉ những người biết tin, dám tin mới có.

Quả thật, trong suốt hai mươi năm ở hang Dơi, phải đến giờ phút ấy tôi mới gặp linh cảm này. Thoạt đầu, thấy người nhấp nhô ngoài hang, tôi đã tưởng là bọn người tìm xác, khá hơn một chút là những người đến bắt dơi. Nghe họ ào ào với nhau, dơi bây giờ là đặc sản. Cái giống nửa chim, nửa thú chỉ hơi phân loài chuột tí tẹo, lại được tôn vào hàng đặc sản, lạ thật. Cuộc sống trần gian, hẳn phải thay đổi nhiều mới có sự đảo lộn, ngược đời thế. Thảo nào, vài ba năm lại đây, dơi trong hang bị bắt vãn. Ngày xưa, dơi đen đặc bám nhung nhúc ở thành hang. Vòm trần, dơi kết thành dây lúc lỉu. Bây giờ, dơi cũng khôn chán vạn, treo người tít trên cao, bắt nổi một con cũng còn mướt. Suy cho cùng, giống nòi nào cũng thế, đều phải khôn để tồn tại.

Đoàn người đi hàng một vào hang. Phải đến gần chục người. Một nửa mặc quân phục. Một người mặc quân phục cũ, người cũng hom hem, già nua, lúi húi cầm bó hương ngún khói sát chỗ tôi nằm. Mùi hương. Khói bay đến đâu hương lan đến đấy. Không gian hang Dơi âm u cũng tan dần ra, thoáng đãng. Những đốm hương đỏ xiu đủ làm hang Dơi sáng rực. Ông già chín năm tùm tùm cười. Cô gái lúnh quính chạy vào, chạy ra. Người thấp hương quỳ xuống. Hàng người đứng cúi đầu. Họ đang mặc niệm. Không một lời khẩn khứa. Tất cả im lặng. Tôi nghe rõ cả tiếng khói tỏa rất nhẹ. Những đốm đỏ đầu hương xiu xiu lấp lánh. Khói vương vít quẩn quýt, tụ vào, tan ra. Ông già chín năm rời bỏ phiến đá. Ông dọ dẫm từng bước. Miệng ông thầm thì:

- Các con! Các con ơi!

Ba chúng tôi đứng cạnh nhau, nghen ngào chờ đợi. Đồng đội của chúng tôi đã đến. Ông già chín năm đứng nghiêm ngặt như đang trong đội ngũ. Cô gái, mắt long lanh nửa cười, nửa khóc. Cô đang sung sướng. Tôi nữa, cõi hồn tôi khói hương quấn vào, làm dậy lên cảm xúc kì lạ. Bàn chân tôi dợn dợn. Tôi thấy mình như đang đứng giữa thành phố quê hương. Mẹ của tôi. Đột nhiên, tôi bừng tỉnh. Tiếng hót lạnh lốt của con chim liều điều vang lên. Tiếng hót nứt ra từ kẽ đá. Tiếng hót nhỏ giọt từ trần hang ẩm áp. Và tiếng hót nóng hổi lăn trên gò má tôi. Những đốm đỏ vẫn rực. Khói vẫn quấn quýt, hương ngan ngát lan ra, lan xa.

- Chỗ này! - Người thấp hương, vẫn đang quỳ, trở tay đúng vào chỗ tôi nằm. - Cả góc kia, ngày ấy tôi thấy vương vãi nhiều thứ quân trang.

Giọng nói quen quá. Trời ơi. Giọng nói quen quá. Tiếng một người ra lệnh:

- Các đồng chí. Ta đào thật nhẹ. Từng điểm một. Đồng đội của chúng ta dưới này...

Nhát xẻng đầu tiên “sụt” khẽ. Phân dơi kết thành lớp, ẩm và mềm. Cái hang nhỏ rùng rùng. Hang sáng lò. Từng dây sấm gượng nhẹ nổ rền rền khe khẽ. Đàn dơi thức giấc chấp chới đảo cánh. Có con vụt bay ra khỏi hang rồi lại liệng vào.

- Đây rồi. Các đồng chí, ta tiếp tục đào. Nhó thật nhẹ. - Có tiếng nấc. Người thấp hương chạm tay vào xương cốt của tôi.

- Phương ơi! - Tiếng kêu bật ra, khắc khoải như tiếng kêu của con chim trúng tên đuổi sức.

Giọng nói quen quá. Tôi nhào vào. Trước mắt tôi là thằng Vịnh. Tôi đã nhận ra nó. Thằng Vịnh còn sống. Nó đã không bỏ tôi. Vịnh ơi...

Tôi như vừa dứt khỏi cơn sốt mê man, người khỏe khoắn lạ thường. Tôi vút ra ngoài hang. Giây phút ấy, tôi quên mình đã chết. Quên đi hai mươi năm chờ đợi. Tôi như con chim non vừa đủ lông cánh vút vào bầu trời tự do. Năng mệnh mông tràn đầy. Khu rừng chiến tranh lùi lại thật xa. Con chim liều điều bay đến đậu vào vai tôi. Cả tôi và nó cùng cất tiếng hát.

Ông già chín năm cất tiếng gọi tôi. Tay ông cầm tay cô gái. Tôi kinh ngạc trước vẻ đẹp chưa từng thấy ở cô. Một vẻ đẹp rạng rỡ, thuần khiết và trinh bạch. Không một tí vết nào của chiến tranh đọng trên khuôn mặt ấy. Tất cả đã qua rồi. Tôi lao đến ôm chầm lấy hai người thân yêu. Chúng tôi trong vòng tay nhau, bồi hồi.

- Các con. Chúng ta không bao giờ bị lãng quên. Ước mơ của ta đã thành sự thật. Các con...

Mắt ông lóng lánh. Ông đã nhìn lại được. Vụt cái, ông trở về với tuổi thực của mình. Một ông già quắc thước, tóc trắng, râu trắng, hiền hậu. Tôi, cả cô gái nữa. Tất cả chúng tôi đã trở về được với thế giới của mình. Tôi áp bàn tay tôi lên bàn tay cô. Tiếng nói côi hồn tôi bật ra tự nhiên:

- Anhsẽ đưa em về...

- Vâng! Quê em và thành phố của anh!

Tôi dắt em đi. Con đường bằng phẳng như trong giấc mơ. Con đường, ông già chín năm và thế hệ của ông đã đi. Một thời của chúng tôi cũng đã trôi qua trên con đường này, chưa xa. Tôi sẽ đưa em về...

Phía sau, ông già chín năm im lìm như bức tượng tạc vào trời đất. Ông tủm tỉm cười. Nụ cười của một người biết thế nào là hạnh phúc.

TÀN ĐEN ĐỎM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

15

Con số sáu hóa lại là con số đẹp. A trình sát giữ nguyên con số này qua chiến dịch cuối cùng. C trợ chiến cũng vậy. Không ngờ, những ngày cuối cùng của chiến tranh lại là những ngày nhàn nhã nhất. Cả C không một thằng trầy da. Nửa tháng cuối cùng, thậm chí không nổ một phát súng trận. Nói thế vì đạn bắn cũng nhiều. Nhưng, đấy là lính tráng đổ đạn đi vì những lí do ngoài trận mạc. C trợ chiến nhàn đến nỗi, cánh lính pháo xưa nay vẫn vỗ ngực coi mình là lính loại một, nhìn lính bộ binh bằng một góc mắt, cũng phải ghen tị. C trưởng An đi đâu cũng oang oang:

- Đấy là ông trời có mắt!

Mắt mũi đâu không biết. Toàn C hành quân cũng cơ giới như ai. Đến nơi, đám lính pháo chống mông đào công sự thì C trợ chiến rải quân, để rồi thằng nào thằng nấy sục vào vòng ngũ vùi. Đã thế, lại cứ mỗi ngày chuyển quân một lần. Trung đoàn gần như là hậu quân của hướng chiến dịch 232. Tiền quân thắng như chẻ tre làm gì hậu quân chả hết việc. Của đáng tội, mấy cha pháo thỉnh thoảng cũng có ngày được ùng oàng lên trời vài điểm xạ. Nói thế, không được đánh cũng buồn bực chân tay ra phết. Hành quân liên tục khiến A trình sát thất nghiệp. Những ngày cuối cùng không quân ngụy hầu như rã đám. Cả trung đoàn hỗn hợp, chỉ có mỗi tiểu đoàn cối và DKZ được bộ tư lệnh chiến dịch điều đi đánh cắt lộ bốn, là còn được choảng. Mà lại choảng ra trò. Có thương vong nhưng cả tiểu đoàn được bù xứng đáng. Vào Sài Gòn ngay ngày đầu tiên. Ba tiểu đoàn cao xạ cùng trung đoàn bộ trong đó có C trợ chiến, chưa vượt hết đội hình sang sông Vàm Cỏ khúc Đức Huệ thì đã giải phóng. Sau giây phút sung sướng ban đầu, cả bọn tiu nghỉu. Mẹ khi, đánh ròng rã mấy năm liền, đến tăng cuối lại

chậm chân. Rõ trâu chậm uống nước đục. Thằng vẹt được dịp múa mép, thừa cơ hòa bình, nó còn tợn gan dám đá mé cả ông cạp lửa:

- Đây là ông Trời có mắt!

C trưởng An biết Thằng vẹt xỏ mình cũng chỉ khịt khịt mũi, không làm gì được. Thằng kia được thể:

- Tao vẫn bảo là có Giời mà lị. Đây, cho bao nhiêu nhận ngần ấy. Ông Giời sòng phẳng lắm. Thế này là tươm rồi. Ở đây, thính mũi cũng ngớp được khói “Sè goòng” đấy.

- Chí lí - Ngọc khộp mồm phụ họa, tay móc vào túi Thằng vẹt lôi ra bao thuốc lá Capstan còn đầy nguyên tung cho Cường choắt, - chí lí. “Nhận” đi tụi mày. Nhận bao nhiêu rồi biết điều cho từng ấy, kéo phải tội với Giời.

Thằng vẹt dẫn lười không nói được, đành chịu mất trắng bao thuốc. C trưởng An cười mắt tít như hai sợi chỉ. Hiếm có dịp ông cạp lửa cười thoải mái thế. An vỗ vào vai Ngọc khộp, khà khà:

- Thằng này khá!

- Hòa bình rồi, không khen sông dâu anh Hai.

- Mày muốn gì?

Giọng hơi nằng nặng. Phải mọi khi xem, giọng ấy đã đủ để chuồn lẹ cho êm chuyện. Hôm nay thì khác. Thoải mái. Ngọc khộp biết thế, nên mặt nó tỉnh bơ, tay vờ vờ ngón trỏ và ngón cái. Kí hiệu này dễ hiểu, ai chẳng biết. Xong!

Tối ấy C trưởng giữ lời, đãi sáu thằng A trình sát hần một thùng bia chai “đầu cạp”.

Lại nói phút hòa bình. C trợ chiến đang ém quân trong một cái đồn nhỏ, nằm rìa chi khu Đức Huệ. Nắng ran hết người, quân tướng chui cả vào gầm xe nằm. Ở đây trống trải, đất đai trọc lốc, chả đào đâu ra chỗ mắc võng. Chợt thấy súng rộ lên như pháo giao thừa. Cả bọn lốc nhốc chui ra, không hiểu chuyện gì. Thấy tiếng quân reo ầm ầm mới biết là đã hòa bình. Xe trên đường dừng hết lại. Không ai bảo ai, đứa nào, đứa nấy, nhảy cẫng cẫng như trẻ nghịch trời mưa. Hòa bình rồi. Đã biết chắc chắn nhưng bây giờ mới được nếm vị thật của nó. Sướng quá. Đã quá. Hòa bình rồi chúng mày ơi. Bình ních nhanh nhất bọn vớ được súng, xõ cả băng lên trời. Lần lượt, không thằng nào không bắn. Bắn như hóa rồ. Bắn, bắn đi, mai mốt có muốn bắn cũng đẽch được. Cả C trợ chiến bắn như vãi trấu. C viên Thủy mặt tái nhợt, loăng quăng chạy từ đám lính này đến đám lính khác, mồm lắp bắp:

- Các đồng chí...

Cũng chả hiểu bố ta xúc động quá gọi thế hay muốn gần không cho lính bắn. C trưởng An ngồi bệt xuống đất. Mồm quát: “Đù mẹ... chúng mày...” nhưng nước mắt lại chảy ra. Qua phút hóa rồ, cả C lặng lại. Tất cả vừa ý thức được, mình là người may mắn nhất. May quá còn gì, chiến tranh đã kết thúc. Hẳn lúc ấy, không ai không nghĩ đến bạn bè mình, những người không có may mắn góp mặt ở đây trong giờ phút này. Họ đã nằm lại, rải rác khắp mặt trận. Cũng phải đến hai ngày hôm sau, khi C trợ chiến được lệnh đóng quân trong một trường học ở Đức Hòa làm nhiệm vụ quân quản, thì lễ truy điệu các liệt sĩ mới được tổ chức. Cả đại đội mấy chục tay súng đứng trước ngôi mộ nổi tượng trưng vừa mới đắp. Ngôi mộ to quá cỡ, phủ hai lá cờ vẫn chưa kín. Một lá cờ đỏ và lá kia nửa xanh, nửa đỏ. Ngọc khộp tình nguyện xin viết diếu văn. Nó thức suốt đêm, hì hụi đập xóa mới hòm hòm xong. Nghi lễ đã được C viên Thủy chuẩn bị đầy đủ. Thủ tục các bước được thông qua ban chỉ huy, có phân công cụ thể. Rút cục, buổi truy điệu trở thành buổi tiễn biệt ngoài chương trình. Mọi thủ tục đều bỏ qua. Cả diếu văn cũng không dùng đến. Chưa bao giờ những người lính C trợ chiến

lại dự một buổi lễ truy điệu lạ lùng đến vậy. Dù đã rất nhiều lần, họ vĩnh biệt đồng đội của mình.

Đại đội chưa tập hợp xong, đứng lơ nhố trước mộ. Cờ vừa trải. C trưởng An lập cập thắp hương. Gió táp mạnh vào bó hương làm lửa giật bùng bùng. Cắm được vào trước mộ, hương cháy đã già nửa. Gió vẫn thổi mạnh nhưng khói quần đặc một chỗ. Không tan. C trưởng An tháo chiếc mũ tai bèo đặt lên mộ. Giọng anh khàn đặc:

- Mấy em ơi. Đất Long An này là quê qua. Qua đã về được quê hương mình. Mấy em...

An gục đầu vào chỗ khói tụ. Lời nghẹn đi không thốt được nữa. Mấy chục tay súng không hàng ngũ, ủa đến quây tròn lấy mộ. Những chiếc mũ tai bèo, xanh mềm phất chốc phủ kín màu đỏ của cờ, màu nâu của đất. Ngôi mộ xanh như chiếc lá sen xanh. Tất cả quỳ xuống. Những mái đầu đen ken tròn. Tiếng C viên Thủy lạc đi:

- Ngọc đâu! Ngọc! Điếu văn!

Tờ giấy đặc chữ, chuyển tay mấy người đã nhòe nước. C viên Thủy ậm ẹ mãi vẫn không thốt nổi lời. Mãi cũng chỉ được mấy từ, lặp đi, lặp lại:

- Các đồng chí... Các đồng chí...

Có tiếng của ai đó:

- Thôi để chúng nó đọc lấy vậy.

Phải mấy cái quẹt châu vào mới hóa nổi tờ giấy. Hương đã rạc đến chân, vài đốm đỏ muện mắt còn rực. Những chân hương không khoeo. Đám tàn đen vương vương. C phó Thanh nói không ra hơi:

- Đội danh dự đâu?

Đây là những tay súng được chọn bắn loạt đạn cuối cùng vĩnh biệt. C viên Thủy vẫy tay:

- Thôi không cần. Để mấy em dưới kia nghỉ yên. Dội lại tiếng của súng bom làm gì. Để mấy em nghỉ...

Răng con chó đòi sắc nhọn, xuyên qua lần vải dày, khảm đủ bốn dấu vào bắp vế Cường choắt. Gan chẳng phải nhỏ nhưng Cường choắt vẫn rên rỉ luôn mồm. Cái giống chó cắn, không thể đùa được. Buốt, chỉ thua mỗi rết và bọ cạp. Hai loài kia đau, giỏi lắm ngày, đêm là cùng. Chó, không những sưng tấy mà còn nơm nớp lo bị đại. Biên mu-gích, đỡ bữa ngủ giọng vẫn sệt như bánh đúc, ái ngại:

- Chắc ăn, ngày mai về, tiêm luôn, đỡ phấp phồng.

Thằng vịt sành sỏi:

- Tiêm bây giờ ngon lành. Hồi tao bị mới chát. Đủ hai mốt phát nã vào rốn. Khiếp! Nghĩ lại bây giờ còn rùng mình.

Ấy là đạo ra quân. A trinh sát liên hoan tiễn Thằng vịt. Nó về đợt đầu. Thịt hăn một chú cẩu làm tiệc. Hai thằng tân binh mới bổ sung về chịt mồm thế nào bị buột. Thằng vịt thạo món tìm tia, nhận việc cắt tiết. Tay lăm lăm con dao và cái que nửa vạt nhọn đầu, ông con sẵn vào con chó đã bị treo ngược.

- Thôi, chú mày “mát mẻ” làm mời cho bọn anh nhậu nhé. Hết kiếp chó, kiếp sau cho làm người. Không phải đánh chác nữa đâu, tha hồ sướng.

Oảng một cái, tay dao của Thằng vịt bị con chó đớp trúng. Toạc cả một miếng da. Thằng vịt nhảy dựng còn hơn cả bị điện giật. Vừa đau, vừa cú, chả có tia thì dừng, nó vớ ngay cái mũ sắt táng vào giữa mồm con chó.

- Mẹ mày. Đã thế đừng hòng cho làm người nữa. Đồ chó!

Lại táng thêm cái nữa. Con chó ngật đầu không kịp ngáp. Chết, lưỡi đỏ chót thè lè, răng lỏm khóm, rớt dài vương ra nom rất hãi.

Thằng nào cũng kinh. Ngọc khộp nói:

- Con chó này điên là cái chắc. Răng lợi, cả đời không dùng đến bàn chải. Tiêm ngay đi, kéo mày đổi kiếp cho nó thật đấy.

Thằng vịt hốt, ngay hôm ấy mò lên quân y. Phải lùi việc ra quân. Lãnh đủ hai mốt phát tiêm. Đời thật nhiều cái họa.

Nghe dọa Cường choắt vẫn nói cứng:

- Việc quái gì. Con chó này có chủ, khôn còn hơn rận. Tao biết nó từ chiều. Không sao. Dễ mà đại ngay được. Ngày xưa Thằng vịt ngu.

- Ủ, tao ngu. Đúng là điếc không sợ súng. Mày lạ gì quán thịt chó Bính phố tao. Lão chủ chỉ đứt tay lúc làm thịt, nọc độc nhiễm vào, lên cơn mới biết. Cái giống bị đại, tỉnh đến lúc chết. Vầy vợ con vào để trời trăng. Không một ai dám vào. Lão cáu mắt trợn lên: "Vào đi. BỐ mày đeo cấn đầu mà sợ". Nói xong thì ngáp. Chết, chân tay co quắp rất hãi.

- Thế à? - Ngọc khộp xen vào. - Chắc lão bị hồn chó hợp mới thế.

Mặt Thằng vịt vênh lên:

- Chứ lại không. Lão bị bắt đổi kiếp là cái chắc. Chưa chừng vừa rồi lão ngoạm Cường choắt cũng nên.

Cường choắt có vẻ sợ, thấy rên to hơn. Bình ních bảo:

- Thôi đi. Các bố vớng vừa vừa chứ. Tốn bạc triệu để vỗ vĩa chuyện chó hủ. Đang sốt ruột bỏ mẹ.

Gà te te gáy. Gió trở mình. Nghe rõ cả tiếng lá vật xào xạc. Long tẩu lẩm bẩm:

- Sắp sáng rồi. Quái sao trời vẫn tối đen thế nhỉ?

Vẫn con gà vừa rồi gáy te te. Tiếng gáy phát ra từ phía nhà bố con đứa lái đò.

- Tao thấy bồn chồn quá, - vẫn Bình ních. - Nhất định sắp có một điều gì xảy ra.

- Tao cũng cảm thấy thế. Người cứ khang khác. Đất này dữ lắm chúng mày ạ. - Thăng vọt nói theo.

Lại Bình ních:

- Thôi nhé, cắt hẳn chuyện chó. Nghiêm chỉnh đấy. Lẽ ra, ban này mình phải lập tức đuổi theo. Đợi sáng bạch, thằng kia lủi mất thì sao?

- Ủ ờ nhỉ!

- Thì chính mày gàn chứ còn ai.

- Nhưng việc gì nó phải lủi?

- Ối giờ ơi, bố làm giám đốc mà ngu ngơ thế, có bỏ mẹ con nhà người ta không cơ chứ. Đúng, việc gì nó phải lủi, trừ phi nó là...

- Là cái gì?

- Suyt... - Bình ních đánh mắt ra ngoài cửa lều bật đèn, tay làm dấu môi - thôi thằng nào mệt ra võng mà ngủ. Còn ta làm một chập nữa.

- Đúng giọng A trưởng, - Ngọc khộp huýt sáo môi re ré, tưởng rách cả bật, - ngủ đếch gì. Nào, chập thì chập.

Bia lại ọc ách réo. Không thẳng nào ngủ. Khiếp, toàn bụng trống cả, góc lều đã ụn cả đồng vỏ hộp. Nhà nào để được một đàn trai thế này, chắc chỉ thiếu đường bị gậy. Biên mu-gích được một hồi chộp mắt, sức đã lại, giọng véo von như sáo:

- Chà, cuối canh có khác. Ngon tuyệt. Chúng mày còn nhớ hôm 17 tháng 5 diễu binh ở Sài Gòn?

- Ủ, đêm trước bọn mình cũng thức trắng. - Bình ních thủ thủ. - Đêm ấy sau mưa, trời Sài Gòn mát mẻ lắm. Uống gì nhỉ? À phải rồi, rượu đế đựng trong bi đông. Nhạt hoen hoét, chua cả mồm. Sân bay Tân Sơn Nhất chập đen, toàn lính là lính. Cũng sáu thẳng bọn mình...

Cường choắt góp chuyện:

- Đúng rồi, hôm ấy cánh ta ngồi đến sáng bạch, có lệnh tập hợp mới thôi. Ai mà ngờ được nhỉ. Vẫn sáu thẳng ấy, mười chín năm sau, lại một đêm như thế.

Bình ních lại cắt ngang tâm sự, nói mát:

- Phải, bố trẻ thì nhiều chuyện không ngờ lắm. Chỗ nào cũng lon xon khúa vào. Gớm cái đận...

Cường choắt cười hì hì rất hồn nhiên.

- Lại còn cười, xin vái cái hồn nhiên của bố!

Hồn nhiên thật! Hôm Bình ních cưới vợ. Tiệc tàn, khách khứa đã vãn hết. Duy mấy ông lính vẫn khật khừ ngồi. Ai đời, nhà người ta có việc, lại việc hệ trọng mà các tướng cứ phớt lờ như không. Đám cưới, lịch sự còn chẳng ăn ai, đằng này bố bã, hết như hồi còn ở rừng. Long tẩu đi ăn cưới, thủ theo cả cái điệu cày tổ bố, kèn càng như khẩu ba-dô-ca, điệu réo sòng sọc, khói phun mù nhà, hôi khét mũi. Bình ních, chạy ra, chạy vào, đánh

mắt, lừ môi, thêm cả cấu véo ra hiệu, chả nhằm nhè gì. Người nhà nể, không ai dám nói. Vả lại, đám lính có vẻ đã say, chân tay lú lú như chim tập chuyền càn hết lượt, dây vào có khi rách việc. Cực chẳng đã, Bình ních phải bảo:

- Thôi, hôm nay đủ rồi, xin phép các bạn dịp khác.

Long tẩu đứng lên đầu tiên:

- Đuối hử. Đuối thì vi..ền (về).

Hai bước dọc, một bước ngang, Long tẩu vẫn không quên cái điệu. Chật chưỡng, điệu cặp ở nách hệt như chức sắc thời xưa, tan đám phật vạ ở đình làng về. Mấy thằng kia cũng lè nhè:

- Đuối thì viền.

Bình ních vất vả dừ từng thằng ra, còn phải xuống nước, phân trần năn nỉ mãi mới êm chuyện. Xong xuôi đám bạn quý tử mới dám thở phào nhẹ nhõm. Coi như hoàn thành một việc lớn trong đời.

Chợt, cô dâu váy áo lòa xoà, chạy ngược trở ra. Mặt son phấn trang điểm còn nguyên, vẫn tái xanh, tái tử, hào hển không ra hơi. Bình ních bỏ vào phòng ngủ. Trời cao, đất dày, trên giường cười, Cường choắt co quắp ngủ như chết. Đầu giường, bao nhiêu thức cười gom nhặt trong ngày, ông bạn vàng phun tóe loe, trả chủ nhân hết. Tim đập. Thở đều, nhưng lay thế nào cũng không tỉnh. Thì, cơm no, rượu say, giường nệm êm ấm, trắng muốt sạch sẽ thế kia, làm gì ngủ chả kĩ. Có chết cũng đáng. Sướng còn hơn cả tiên. Cô dâu dờ mếu, dờ cười. Thời tân tiến cũng hay. Phải khi trước, sái sẩm thế này, hăn cô dâu đã bỏ cửa chạy lấy người.

Vụ Cường choắt “hồn nhiên” được nhắc đến tận bây giờ. Vẫn cười nhưng giọng Cường choắt vụt nghiêm trang:

- Mày bảo, không hồn nhiên làm sao bọn mình qua được chiến tranh trong lúc đầu thì xanh tuổi thì trẻ. Lại còn những năm tháng kế tiếp nữa. Chông chênh lắm. Tao là lính còn dễ. Cuộc đời lính, dù sao cũng đơn giản. Những người lính bước ra khỏi chiến tranh, dẫn vào cuộc đời mới bội phần phức tạp. Chúng mày người trong cuộc, lạ gì.

- Đúng. - Thăng Biên hăng hái xác nhận. - Những thằng lính trở về với cuộc sống bình thường không phải dễ dàng. Hình như âm hưởng của chiến tranh cứ vọng mãi, choán ngập đời sống tinh thần, chi phối... mà thôi triết lí làm gì, cứ lấy gương tày liếp của ông An mà soi.

C trưởng An người anh cả của đại đội trợ chiến. Ngay tháng hòa bình đầu tiên đã bị kỉ luật vì bản chất lính chính trực. Hôm ấy, đơn vị đang tập hành quân cơ giới chuẩn bị cho ngày diễu binh. Đơn vị trú quân ở một thị trấn nhỏ trên trục lộ Gò Dầu - Tây Ninh. Chiều mát, tập tành xong, tiện có chiếc hon đa 67 C phó Thạnh mới tậu, An rủ Ngọc khờp phóng dạo trên lộ vài vòng chơi chơi. Đang mát ga, chợt thấy xúm xít một đám đông trước cửa tiệm nhậu giữa thị trấn. Thoáng bóng quân phục giữa vòng tròn người, C trưởng An bèn giảm ga. Anh táp xe vào lề. Đúng lính mình thật. Hai thằng non choẹt, mặt đỏ như mặt giời. Sao tiết nghiêm chỉnh. Đó là loại lính vừa bóc hộp, mới toanh, gặp thời, chưa phải đánh chác trận nào đã kịp hưởng hòa bình. Mụ chủ quán mậ ú đang xĩa xối. Đứng cạnh mụ là một ông đứng tuổi mặc pi-gia-ma. Bộ đồ mới vận chưa quen lắm, nhìn biết ngay là cán bộ ngoài Bắc mới vào. Hai thằng lính mặt nghệt ra chịu trận. Giọng mụ kia rền rẹt:

- Nè, đừng cà chớn nghe không. Giải phóng thì cũng phải đảng hoàng. Nhà này không thiếu người đi cách mạng. Dây dưa đâu có được.

An đạp chân chống, phăng phăng đi vào, hỏi hai thằng lính:

- Có chuyện gì?

- Dạ, bọn em mới vào không biết gì cả, trót thiếu mấy trăm đồng. Xin khất không được.

Mụ kia tru lên:

- Ông sĩ quan, phải lính ông, nhận về mà giáo dục. Không có tiền còn bày đặt ăn nhậu.

Ông pi-gia-ma góp vào:

- Đồng chí chỉ huy. Nhớ phải làm đúng chính sách dân vận. Để lính trắng tùm lum thế này, ảnh hưởng đến thành quả cách mạng.

Người An run bắn. Tay vịn xoắn vào nhau. Mắt sáng rực. Đám đông thấy ông lính rừng về này, có vẻ dữ dằn đậm trợn, lảng dần.

- Thiếu bao nhiêu?

- Dạ, bốn trăm ạ.

Giọng An trầm xuống:

- Mấy em về đi.

Hai thằng tân binh mừng quá chuồn lẹ. An rút tờ bạc con cộp (năm trăm) đưa cho mụ chủ, giọng căng như liên thanh:

- Không cần thối.

Đoạn, phăm phăm đi ra, không nhìn ai. Về đến đơn vị, An dùng dùng mở tung bông, lấy tập bạc mới cáu cạnh toàn tờ ngàn. Giọng vẫn run vì giận:

- Ngọc! Mày mang tiền ra tiệm vừa rồi, đặt sáu mươi suất. Mỗi suất một tô hủ tiếu, một chai bia lùn, một tách đen. Hẹn 12 giờ trưa mai ăn.

Tiệm không được tiếp thêm khách nào. Đưa luôn tiền nghe không!

Ngọc khộp ngân ngại:

- Anh Hai. Tiền đâu nhiều vậy?

- Đù mẹ. Không phải việc của mày. Lẹ lên. - Chừng như thấy mình vô lí, An dịu giọng. - Tao mới gặp ông già. Ông cho tiền mua xe máy. Đi đi, mồm miệng đầy nấp đấy.

Hôm sau, qua ngõ vào giờ nghỉ trưa, An kéo Ngọc khộp đi. Ở tiệm ăn, li, bát bày tươm tắp. Ông pi-gia-ma hôm qua vận âu phục đằng hoàng. Thấy chỉ có hai người, mụ chủ tiệm ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, sao mấy chú kêu những 60 suất.

Không trả lời, An quay sang Ngọc khộp:

- Thanh toán hết chưa?

- Dạ, rồi!

Nhìn thẳng vào mặt ông kia, An dẫn giọng:

- Cảm phiền ông, bà rót giùm bia ra li.

- Rót hết ạ.

- Rót hết!

- Rồi! Lấy giùm cái chậu lớn ra đi.

Chẳng hiểu đầu đưa ra sao, mụ chủ vẫn phải lật đật bê cái chậu nhựa. Những người làm ở tiệm trở hết mắt vì hai ông khách kì cục này. An phẩy tay:

- Con mụ bóc lột này, tôi đẹp sang bên. Còn ông, tôi sẽ tính sổ sòng phẳng. Làm đi. Đổ hết tất cả những thứ trên bàn này vào chậu. Còn nhẹ đó!

Ông kia ngắc ra. Hiểu rõ sự việc, tức trào bọt:

- Sức mấy tao chịu nhục. Nè, tao là cán bộ tập kết. Mới ngoài vào...

Chỉ đợi có thế, cơn giận nén từ chiều qua, bùng lên thành ngọn. An thụp ngực ông kia, cúi đầu xuống sát bàn nhậu:

- Còn dám mở mồm nói chuyện vinh nhục. Ở ngoài vào, sao hành hạ đồng chí mình? Nè, lính tráng tụi tao ít tiền thật nhưng không thiếu. Không kể công nhưng chúng tao vào sống, ra chết không phải để đổi lấy mấy thứ này đâu. - An gạt mạnh, li bát rơi xuống vỡ loảng xoảng. - Làm đi, kéo tao bản lũng sọ bây giờ.

Kinh quá, đến Ngọc khộp cũng toát mồ hôi. Mụ mậ quý xuống, lạy như tể sao. Ông kia, tất nhiên không dám làm già, đành cum cúp tuân theo.

Xong xuôi, An còn chỉ mặt ông kia, bấy giờ đã xám ngoen ngoét.

- Thứ cách mạng như ông, chỉ hại dân, hại nước.

Đận ấy, An bị kỉ luật cảnh cáo, rơi mất một sao trên ve áo. Hôm nhận kỉ luật, có buồn nhưng vẫn bảo:

- Tính qua thế. Thấy bất bình không thể chịu nổi!

Sau này, C trưởng An chuyển ngành, đến cơ quan nào cũng có chuyện. Đại loại chuyện như trên cả. Người như An, ở đời cũng không phải là nhiều.

Nhắc đến C trưởng An, không khí xôm hăn lên. Tranh cướp nhau nói. Ngọc khộp phải cắt:

- Nói đến ông cạp lửa có mà hết ngày. Tao còn biết một chuyện sốt dẻo về ông nhưng tao không nói đâu. Đang dừng lại xoay ra ngắm ngời sự đời. Xin các bố! Chẳng cần đến bàn luận của các bố, đời vẫn như nó vốn có. Thiếu gì chuyện. Tình, tiếc chẳng hạn. Đấy, Long tầu...

Long tầu chặn ngang:

- Sao không mang mối tình điên của mày ra mà phiêu. Làm đến trăm bài thơ tình, có báo đếch nào thèm in. Ngủ!

Ngọc khộp im re. Chuyện làm thơ là có thật. Không in cũng có thật. Vì dở quá. Nhưng trăm bài thơ thì không đến, Long tầu vống lên hơi quá. Chuyện xảy ra cũng đã lâu. Một chút lãng mạn trẻ con ấy mà. Nguyên, Ngọc khộp quy vì sốt được đưa về điều trị ở bệnh xá của đoàn. Sốt xui, vừa chuyển đến thì bệnh xá bị đánh bom. Sốt cao, nằm mê man, bom chứ động đất cũng không thể biết. Sốt thương, bệnh binh cùng lán rút kịp xuống hầm. Mới đến, lại nhốn nháo nên nhân viên bệnh xá không biết sốt người. Dứt một loạt bom mới phát hiện ra. Một người sức nhớ:

- Thôi chết, lán Bốn còn một thằng sốt mới vào.

Lúc ấy máy bay đã quành lại. Tiếng động cơ rít lộng óc. Mọi người nhìn nhau. Rồi một bóng người vút ra khỏi hầm. Chớp nhoáng nhoàng. Khói đen trùm kín người cô y sĩ vừa băng ra. Lửa bén vào các dây nhà nửa cháy rần rật. Tre nửa nổ lép lép. Thêm một, hai người nữa lao vút. Cô y sĩ nhào vào bế thốc Ngọc khộp ra. May quá, vừa xong thì lán ụp xuống. Cũng lạ, cô kia người vừa phải, chẳng to béo gì, làm sao lại mang nổi ông tướng khộp. Lúc gầy nhất, móc hàm lên, nó cùng hòm hòm nửa tạ rưỡi. Ngọc khộp nằm lịm chẳng hay biết gì. Mồm chớp chớp như trẻ con thèm sữa. Đạn ấy, an toàn cả. Hú vía!

Lúc tỉnh, mọi người kể lại, Ngọc khộp không ngạc nhiên lắm. Nó quá quyết:

- Tôi biết!

- Nói phét. Nằm mê man, chạm vài giây nữa thì thành chuột nướng.

- Tôi biết! - Nó vẫn nói chắc như đinh đóng cột.

Một người bảo:

- Vậy, ông chỉ đi. Đúng được người cứu ông, tôi mất cho ông cái đồng hồ. Sai, tôi chỉ xin ông kí đường.

- Xong!

Tưởng phiếu phảo cho vui, nào ngờ thật. Hết ngày đầu, không thấy Ngọc khộp động tĩnh gì. Tay kia cười cười:

- Thôi, chi kí đường ra cho vui vẻ.

- Rồi ông xem. Ông xin rút tôi cũng đồng ý. Hôm ấy, quả tình bom đạn tôi không biết thật. Chỉ thấy nóng. Nóng ngột hết cả người. Khát ghê gớm tưởng chết đến nơi. Đúng lúc đó có một người đến. Không nhìn rõ mặt. Tóc rất dài, mềm và mượt. Mùi hương tỏa ra từ tóc mới đặc biệt. Quen lắm nhưng chịu không phân biệt được hương gì, người đang nóng thế vẫn thấy nao nao. Chợt mái tóc kia xòa vào mặt tôi. Ông biết không, như có một dòng suối mát chảy vào thân thể...

Tay kia không chịu được:

- Ông nói giỏi lắm. Nhưng phét. Nói phét. Tôi vẫn cược với ông.

Giờ cho thuốc sáng hôm sau, cô y sĩ đến. Ngọc khộp đang lim dim ngủ, chợt mở choàng mắt. Tay đồng hồ nằm ở giường bên giật thót cả người. Đúng thật, cô y sĩ có bộ tóc rất đẹp. Cô đưa cho Ngọc khộp cái đo nhiệt độ. Ngọc khộp đưa cả hai tay đón lấy bàn tay cô y sĩ. Người nó run

lên. Đôi mắt đỏ kè vì sốt của nó sáng rực, nước mắt rịn ra lấp lánh. Mồm nó lắp bắp:

- Chị...

So tuổi, cô y sĩ đáng làm chị thật. Sau giây phút bất ngờ, cô y sĩ định rút tay ra nhưng nhìn vào mắt Ngọc khợp, cô không nỡ. Cô cũng hiểu đôi mắt ấy nói điều gì.

- Chị...

Một lát, cô y sĩ se sẽ áp tay vào mắt Ngọc khợp:

- Tôi cũng vì nhiệm vụ ấy mà.

Ngọc khợp vẫn giữ chặt tay cô y sĩ. Lần này nó nói được rõ ràng:

- Chị! Suốt đời em không quên được chị. Hương tóc của chị...

Cô y sĩ cảm động. Cô gỡ tay mình ra, vuốt vuốt mái tóc Ngọc khợp. Cử chỉ đầy bao dung của một người chị. Cô nói rất khẽ:

- Cảm ơn bạn!

Chỉ có thế. Tay kia chứng kiến từ đầu đến cuối. Đợi cô y sĩ đi ra, hân vội tháo đồng hồ đưa cho Ngọc khợp:

- Chịu rồi! Tôi thua cuộc.

Ngọc khợp lắc đầu. Mặt nó đang miên man, rạng ngời.

- Ông cứ đeo. Tôi kỉ niệm ông. Ông biết không. Tôi đã tìm thấy cái quý giá nhất của đời người.

Chuyện loang về A trinh sát. Ai cũng không tin. Duy chỉ có Thắng vệt khẳng định:

- Có! Chuyện này có! Âm khí của nó mạnh nên cảm hòa được. Thằng này vượng, đường âm sau này, phát phải biết!

Chuyện rồi cũng qua. Có điều từ đây Ngọc khộp trở chứng, nghiện làm thơ. Làm như điên. Rặt thơ tình. Nó viết về mối tình lớn của đời nó. Tội nghiệp!

Lần này, gà gáy rộ một chập. Đêm đen có vẻ đã loãng ra. Bình ních xem đồng hồ:

- Bốn rưỡi rồi. Trời hè ở đây cũng lạ lùng. Nhà mình, tầm này đã sáng từng. Các bố đừng rùng mớ nữa. Hay hóm gì mà mang tình ra giễu. À này, dạo đó mấy năm sau, bọn thằng Vịnh thằng Phương mới được công nhận liệt sĩ nhỉ?

- Ba năm - Ngọc khộp trả lời. - Mà hỏi làm gì?

- Thì tao vẫn canh cánh chuyện kia mà ly. Nghĩ lại dạo đó vất vả thật.

- Thế còn nhanh đấy. Nhiều người bây giờ mới được công nhận. Cũng do công ông cạp lửa phần nhiều. Bao nhiêu chữ kí xác nhận mới được. Thủ tục phức tạp lắm. Bây giờ vẫn còn khối.

- Tao có quyền, ai ra trận không về, phong tặng hết. - Đấy là Biên mục tích phán.

- Thế có mà loạn. Thằng chiêu hồi, rồi dân tụt tụt, trốn nước ngoài. Đồ đồng, hóa ra công cũng bằng tội à.

- Mẹ, thiếu gì thằng trốn đi, giờ quay về trong lốt Việt kiều yêu nước. Túi rủng rỉnh đô la, lại chả công bằng mấy mình à.

- Chuyện đấy lại khác. Nói đi phải nói lại. Hòa bình lâu rồi, cũng phải quên đi chuyện cũ. Phân biệt mãi làm gì. Xúm vào xây dựng đất nước lại

chả hơn.

- Phản động! Mày nên nhớ rằng đất nước này được dựng bằng máu. Hiểu không? Máu chứ không phải bằng mấy đồng tiền nhép kia đâu nhé!

- “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi”. Nói là nói mấy thằng không về ấy chứ. Chúng mày cứ quàng quác sang chuyện khác.

- Đây là nỗi đau lớn nhất của chiến tranh!

- Thôi thôi, xin các bố, toàn phán cụ cả - Bình ních vỗ tay bồm bộp.

Thình lình Ngọc khộp hạ một câu:

- Còn bia không?

Đám ộn ạo bật lại. Nhất loạt phá lên cười. Thì bia, làm nốt chuyến tàu vét cho xong.

Cứ ngóng mãi thế mà đêm tan lúc nào không biết. Khoảng sáng đầu mai nhợt nhạt. Mắt như đeo kính hết lượt. Thằng nào, thằng nấy nhem nhem như vừa chui trong khói bom ra. Tóc tai, quần áo bám đầy tàn tro. Thằng vệt tán rất vô duyên:

- Cứ như vừa quại nhau xong ấy nhỉ?

- Chứ lại không. Một đêm này của ngàn đêm chiến tranh gộp lại. Tao tin rằng, không chỉ có sáu thằng bọn mình. Chúng nó về cả đấy. Chắc chắn thế. Chúng nó càng không quên được ngày xưa. Nào ta đi chứ? - Bình ních trịnh trọng.

- Đi đâu?

- Ở cái thằng cả dẫn. Quên rồi à. Đến nhà con bé lái đồ chứ còn đi đâu nữa. Gọi mày là con vệt không oan.

Con chó ở đâu lại chạy vụt qua. Cường choắt chồm ngay dậy, nó chưa quên món nợ hồi đêm. Chẳng biết đau đến mức nào mà mặt nó nhăn còn hơn cái bị rách:

- Rút cục chỉ mình tao ăn đủ.

Con bé lái đồ như từ dưới đất chui lên, đứng cách lều khoảng mười bước chân. Cạnh nó, con chó ve vẩy đuôi rất thân thiện. Cả bọn sững sờ. Lần đầu tiên con bé mở miệng:

- Các chú ơi!

Từng thẳng một chui ra khỏi lều. Mát mẻ quá. Gió hồ đậm nước, lạnh mơn man da thịt.

- Các chú ơi!

Vẻ lầm lì trên khuôn mặt của nó đã biến mất. Tay nó cầm một thẻ hương rõ to. Quái quỷ, tinh mơ, mờ đất, con bé gở hay sao lại mang thứ đồ cúng tế kia đến. Vỏ bọc thẻ hương nhuộm phẩm đỏ lờn lợt khiến cả bọn rùng mình. Chưa ai kịp hiểu chuyện gì, con bé đã ào đến. Rõ ràng, nó không phải đứa trẻ con. Khuôn mặt người lớn của nó đầm đìa nước mắt:

- Các chú ơi, bố cháu...

Bình ních gần như giật lấy tờ giấy đặc chữ trên tay con bé. Vừa thoáng nét chữ, Bình ních đã giậm chân bành bạch:

- Đúng là thằng Vịn!

Tất cả thần thờ. Không ai nói được một câu. Những nén nhang con bé mang đến cháy rất đượm. Khói rẽ lớp hơi sương, lừ ngừ bay. Đầu hương ngậm lửa hồng xiu. Những đốm đỏ rực lên. Cả những tàn đen vương vãi.

- Lại đây con gái. - Bình ních vẫy con bé đang tần ngần từ nãy đến giờ. - Mẹ mẹ con nằm ở đâu?

Con bé chỉ tay về phía sườn đồi thoải thoải. Phía ấy, cả vạt rừng xanh rậm ròa đang hồng lên. Hừng đông đã rạng.

- Nào ta đi con.

A trinh sát đi theo đội hình hàng một. Bình ních cầm trên tay những nén nhang đỏ rực, dẫn đầu hàng quân. Những sợi khói màu lam bay bay, tan vào nắng nhập nhòa.

Phía trước, mặt trời đỏ vừa nhô khỏi vạt rừng xanh.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ

Phạm Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Vĩ Thanh

Nhân vật Ngọc trong truyện là tôi - một nhà văn hạng bét. Loại nhà văn bất tài, chỉ viết được khi đã rút ra từng mẩu hồi ức nhập vào xác chữ. Trong thập cẩm hồi ức, hồi ức chiến trận bao giờ cũng tươi ròng, mới nguyên. Có lẽ vì đó là phần đời thật nhất. Phần đời đặc biệt, để lại được trong cuộc đời này, mang sang được thế giới bên kia - thế giới sau sự sống của kiếp người. Đó là phần đời gian khổ đến cùng cực nhưng hạnh phúc lại tốt cùng. Phần đời mang nỗi buồn tưởng như vô hạn nhưng niềm vui lại lớn đến vô chừng. Duy nhất, phần đời ấy có thể trao đi, đổi lại, xóa nhòa ranh giới sống, chết. Còn nhiều nữa, bởi vậy, hồi ức kia mãi mãi đeo đẳng vào số phận những người đi ra khỏi cuộc chiến tranh.

Hòa bình đã gần được hai mươi năm. Rút cục, thời gian cũng dần trả lại cho cuộc đời những gì nó đang cất giữ. Chúng tôi đi hàng một, tiến đến ngôi mộ của người đàn bà không biết mặt. Người đàn bà giờ đây đã trở thành người thân của chúng tôi. Một ngôi mộ sơ sài. Đất đá cứng cứng. Thằng Bình phải vất vả, mới cắm được lên mộ nắm hương đang rạc đến tàn lửa cuối cùng.

- Mẹ cháu năm đây đã được mười năm. Lúc cháu lên mười.

Con bé mười tuổi cộng với mười năm năm nghỉ của mẹ nó, trở thành cô gái hai mươi tuổi. Thân hình khô quắt của con bé, bây giờ, kiệt không vắt nổi một giọt nước mắt nào nữa. Khi thằng bạn tội nghiệp của tôi - thằng Vịnh - trở về thật sự bằng xương, bằng thịt thì mẹ nó - bà mẹ hăng tin rằng con mình sẽ trở về - kì lạ, cũng không thể khóc được. Điều này còn kinh ngạc hơn. Ấy là hôm thằng Phương trở về nhà trong chiếc bình sứ đựng

cốt, vừa hóa ở đài hoàn vũ còn nóng. Những nén hương cháy vội vã, đỏ ngời ngời. Làn khói đặc tụ lại mang hình đám mây và sắc xanh của bầu trời. Chính lúc ấy, lạnh lút vang lên tiếng hót của con chim liêu điếu. Em gái thẳng Phương, giờ đã là mẹ của hai đứa con lớn, vội quỳ thụp xuống. Không khóc mà kêu lên mừng rỡ:

- Anh Phương! Đúng anh Phương! Anh Phương đã về.

Tất cả lặng người đi. Đó là sự thật!

Một sự thật khác. Nhân vật gã là cái cốt của câu chuyện này. Sau ngày rời khu trại của ba cô gái, cuộc đời gã đã bị loại hẳn, chỉ có thể tóm tắt trong vài dòng. Gã chui nhủi một thời gian. Nếu không có dòng địa chỉ của Lanh, hẳn mọi chuyện với gã đã kết thúc. Từ nghĩa trang làng, gã lần mò tìm về người đàn bà đã cứu gã. Gã kịp có một cuộc sống chồng vợ trong vài, bốn năm. Người đàn bà chết vì nhiễm độc da cam. Tôi không dám bình phẩm gì về đoạn đời này của gã. Thực lòng, tôi không thể biết với gã, với người đàn bà kia, cuộc sống ấy liệu có thể gọi là hạnh phúc? Gã tiếp tục sống với con gái mình. Điều này thì tôi dám quả quyết. Cái gọi là sự sống của gã kéo dài được bao nhiêu, phụ thuộc vào chính sức chịu đựng của gã. Cái đêm vô tình của đám bạn bè, đã đánh thức gã dậy, làm vội đi chút gánh nặng của mặc cảm lỗi lầm. Gã để lại bức thư, kể hết mọi chuyện với lời hứa sẽ mang được xác bạn gã về. Điều đó đã được thực hiện. Tự tay gã phá đi ngôi mộ của mình trong nghĩa trang. Cuối cùng, gã đã được sống trở lại. Gã về ngôi nhà của mình cùng với con gái. Còn điều này, trở về cùng với bố con gã có di hài của Lanh và Phương. Phương nằm chính vào chỗ của gã. Cạnh đó là Lanh. Ai cũng vui vẻ chấp nhận hai ngôi mộ mới trong nghĩa trang liệt sĩ của làng.

Cuối cùng gã đã được sống trở lại. Đúng hơn, sau hai mươi năm chưa chết, gã đã thực sự được sống!

Thú thực, tôi cứ bị ám ảnh mãi về tiếng hót của con chim liếu điếu. Đạo ở chiến trường, đọc thư em gái thằng Phương gửi vào, dù cảm động thực sự, nhưng tôi không tin lắm. Làm sao một con chim chết lại có thể hót được. Nhưng đến hôm đưa thằng Phương về nhà, lúc tiếng hót lạnh lốt cất lên, tôi hoang mang thực sự. Lúc ấy tôi chạy vụt ra ngoài cửa. Không có gì cả, vòm cây còm nguội âm u. Tôi căng mắt nhìn. Có chim. Nhưng chỉ là những chú chim sâu bé nhỏ. Không thấy bóng dáng con chim cất ra tiếng hót kì lạ kia. Hình như tiếng hót cất từ vòm lá. Không phải, cao hơn cơ, chẳng nhẽ tiếng hót từ bầu trời giọt xuống. Tôi quay vào nhà. Tiếng hót vẫn lạnh lốt. Tôi nhìn vào chân dung thằng Phương. Nhìn thật sâu vào mắt nó. Thời gian đã bào mòn nước ảnh nhưng cặp mắt trầm tĩnh của nó vẫn thế.

- Phương ơi...

Cạnh tôi thằng Bình đang thăm thì gọi. Mắt thằng Bình hoe hoe đỏ. Rõ ràng tiếng hót kia là có thật. Bạn tôi đã trở về.

Dù vậy tôi vẫn không thôi ám ảnh. Đến nỗi, một hôm tôi quyết định mua một con ở hàng chim cảnh. Luôn cả chiếc lồng đan bằng cật tre ngâm, đen nhức. Người bán bảo:

- Trước nó có đôi, một con mới chết!

Trước khi xách lồng chim về, tôi hỏi:

- Liệu nó có hót không đấy?

Người kia cười.

- Không hót không phải là chim liếu điếu. Xin trả lại tiền.

Tôi mang lồng chim về nhà. Con gái tôi thích lắm. Nó lấy cái que, gại gại vào mình con chim:

- Hót đi, hót đi chim.

Còn vợ tôi, một bác sĩ, người không bao giờ yêu thích một loài vật nào, đi vòng quanh lồng chim ngắm soi:

- Anh mang về của nợ gì thế này? Có phải chim liếu điếu?

- Chim liếu điếu!

- Thôi chết. Anh không biết à. Đây là giống chim mang vi rút gây căn bệnh viêm não. Đang mùa dịch, chết thật! Tên khoa học của nó là...

Vợ tôi tuôn ra một tràng dài. Kết thúc là sự không chấp nhận cái con chim nguy hiểm kia. Tôi xách lồng chim ra bờ ao. Tôi quyết định thả nó. Tôi mở cửa lồng. Con chim ngược mỏ chờ đợi. Nó không nhận thấy khoảng trống tự do kia. Buộc lòng, tôi phải lôi nó ra. Nó có vẻ ngơ ngác không hiểu. Nó đập đập cánh, không bay. Có thể nó đã già quá. Hoặc giả, nó bị nhốt lâu, quên mất giống dòng mình là loài bay được. Chưa kịp tìm hiểu thì con mèo đen nhà hàng xóm đã lướt qua nhanh như lốc. Thành thử, con liếu điếu chưa kịp hót đã gặp nạn! Lỗi chính ở những vi rút gây bệnh viêm não.

Tôi buồn mất mấy ngày vì chuyện con chim. Sáng nào tôi cũng dậy thật sớm ra bờ ao ngong ngóng. Không hề có tiếng hót nào văng đến. Bởi thế, nỗi ám ảnh vẫn khôn nguôi.

Rồi đây, có ai đó, khi đọc cuốn sách này, sẽ phàn nàn về cái thế giới được dựng ra cho các vong hồn trong truyện. Có cái thế giới ấy không? Hiên nhiên sẽ chẳng bao giờ có được câu trả lời. Cũng như tiếng hót của con chim liếu điếu cất lên đúng vào lúc bạn tôi trở về. Không cần thiết phải khẳng định có thật hay không có thật tiếng hót ấy. Thế giới tâm linh mãi còn bí ẩn.

Có điều này không bí ẩn chút nào. Phương, bạn tôi sau hai mươi năm bất tin đã trở về. Lần chết này là thật sự.

Tự nhiên tôi nghĩ đến C trưởng An. Lần mới đây nhất tôi gặp anh trong hoàn cảnh bất ngờ: ở một bệnh viện. Anh bị thương khá nặng. Mảnh lựu đạn găm khắp người. Tôi không giấu nổi ngạc nhiên. Trước đây anh đang là phó ban điều hành một liên doanh lớn. Anh cười. Mặt nhăn nhó vì đau:

- Đù mẹ. Qua thôi rồi. Nghỉ cho khỏe.

Chuyện khó tin. An từng chuyển nhiều cơ quan. Sau cùng là giám đốc một cơ sở sản xuất hàng dân dụng. Chính là liên doanh kia. Một hãng nước ngoài đầu tư vào cơ sở của anh. Công việc đang thuận lợi thì anh gây ra một vụ động trời. Đến vụ này, người ta không để anh yên nữa. An bị kỉ luật cách tụt mọi thứ. Anh chấp nhận với một nguyện vọng: được công tác ở rừng, việc gì cũng được. Tất nhiên đó là một yêu cầu quá dễ dàng. Nguyên do án kỉ luật kia cũng rất đơn giản. Liên doanh có rất nhiều chuyên gia nước ngoài. Đã xì xào nhiều. Giải quyết cũng lắm. Nhưng lần ấy, đang đi kiểm tra công việc, chợt An bắt gặp chuyên gia tát ngã sắp một nữ công nhân. Chưa hết, hắn còn bắt chị đứng dậy xin lỗi. An nuốt giận. Ở cương vị của anh, sự điềm đạm, bình tĩnh là cần thiết. Sự việc sẽ được giải quyết ổn thỏa theo một cách khác tế nhị, nếu như An không nhận ra người bị tát chính là một chiến sĩ nữ của miền Đông năm xưa.

- Đù mẹ...

Thấy An gầm lên một tiếng, nhào đến. Không ai kịp can. Cũng không ai can được. Người hắn kia đập như một quả dưa bở chín nứt, An mới dừng tay. Lúc bị cật vấn, An chỉ nói một câu:

- Cô ấy từng là chiến sĩ.

Trở về rừng, An công tác ở một đội kiểm lâm. Và lần này, bọn phá rừng đã cho anh nếm đòn chiến trận. An lãnh đủ cả một trái mỏ vịt da láng.

Đến hôm nay, tôi vẫn không khỏi bùi ngùi khi chia tay với anh. Giọng An rất buồn:

- Chắc qua tiêu mất. Chết thế này thật uổng. Giá ngày ấy nằm lại ở rừng... Dù mẹ.

Tôi ngờ rằng, con người An sinh ra, chỉ để dành cho chiến trận.

Hòa bình đã gần được hai mươi năm. Với chúng tôi, chiến tranh chỉ còn là hồi ức. Phần hồi ức đậm đặc nhất trong thập cẩm hồi ức. Miền hồi ức ấy, lưu giữ tuổi trẻ của chúng tôi. Mỗi người lính đi ra khỏi cuộc chiến tranh lớn, đều để lại cuộc chiến tranh của riêng mình. Có người là một phần cuộc đời. Có người là cả cuộc đời. Có người mãi mãi không đi ra nổi.

Hành trang của hồi ức chiến tranh, chỉ là những âm hưởng vang vọng, dội vào cuộc đời những người từng đi qua nó. Với người này, đó là tất cả những gì quý giá nhất. Với người kia, đó là một gánh nặng trĩu nhức, muốn rũ bỏ, không được. Muốn chạy trốn, càng khó. Hồi ức chiến tranh, một nỗi buồn mang mang song hành với niềm vui bất tận. Có người sống vì nó. Có người đánh đổi nó. Có người nhắm nháp nó. Tự trung, tất cả, dù muốn hay không thì cuối cùng đều không thể chối bỏ phần đời thực của mình.

Mười một thằng lính A trinh sát - mười một cuộc chiến tranh riêng đã đi trọn đích. Những người chết thanh thản để thịt xương mình tan trong đất đai Tổ quốc. Những người chưa chết đã tìm được bờ bến của mình. Người đến hẳn được cõi chết, kẻ được trở lại làm người. Và cuối cùng những người sống. Vẫn biết cuộc đời còn dài lắm nhưng họ đã có quyền mỉm cười khi quay lại, nhìn về phía sau. Nghĩ về họ, không hiểu sao tôi cứ thấy hiện ra một biển đêm ngút ngàn. Không nhìn thấy gì trong màn đen ấy, bởi vậy biển đêm kia hiền lành hết mực. Chợt những đốm đỏ bùng lên, bùng lên.

Những tàn đèn vương xuống, vương xuống. Thoảng một mùi hương nồng nàn.

Tôi nhìn vào những đốm đỏ tọc ngời đang đốt sáng màn đêm. Những đốm đỏ. Không biết, đó có phải là con mắt của những linh hồn không bao giờ chết?

Mùi hương nồng nàn lan tỏa. Quen thuộc quá. Tôi vừa nhận ra, đó là hương tóc của người đàn bà năm nào.

Không thể nhầm! Hương tóc - một góc cuộc chiến tranh của tôi.

Đại Lai, tháng 6-1994

Mai Động, tháng 9-1994

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409 * Fax: 04.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08.38469858 * Fax: 08.38483481

* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: NGUYỄN PHƯƠNG THÙY

Bìa: KIM DUẤN

Trình bày: VĨNH GIANG

Sửa bản in: PHƯƠNG THÙY

Đối tác liên kết xuất bản: Công ty Cổ phần Thương mại Thiên Hà Thủy, số 10 ngách 344, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.

TÀN ĐEN ĐỐM ĐỎ - Phạm Ngọc Tiến

In 1.000 cuốn khổ 13,5 x 20,5cm

Tại Công ty TNHH In - TM & DV Nguyễn Lâm, 352 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐKXB: 84-2017/CXBIPH/27-04/VH cấp 12-01-2017

Số QĐXB: 275/QĐ-VH ngày 27-02-2017

Mã ISBN: 978-604-954-014-1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017

Table of Contents

[Mục lục](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[Vĩ Thanh](#)